

TIN 39 VÂN

thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học nghệ thuật



TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ
CHỦ TRƯỞNG



Quý San Tin Văn



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Tranh Vân Lan vẽ dùng AI

Số Mùa Xuân 2024

PHÂN ƯU

Nhận Tin Buồn

Thân phụ của văn Hữu

SONG THY Văn Bạch Lan

Là cụ ông **VĂN SEN**

Pháp Danh Tịnh Tướng

Sinh ngày 15-9-1934 Tại Việt Nam

Đã từ trần ngày 24-2-2024 Tại USA

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

Toàn thể thành viên

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Đồng hướng tâm cầu nguyện

cho Hương Linh Cụ Ông Tịnh Tướng

Sớm về cõi Phật hưởng phước đời đời

Và Đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU** cùng tang quyến

Đại diện

Yên Sơn Chủ Tịch BCH/TT

Tin₃₉Văn

thông tin - nghị luận - sáng tác - văn học - nghệ thuật

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

3502 Echo Mountain Dr.,

Kingwood, TX 77345

Email: tinvanhkh2018@gmail.com

yen68son@gmail.com



Chủ biên: BCH/VBNHK

Tổng Thư Ký: Lê Thị Hoài Niệm

Biên tập & Trình bày: Yên Sơn

Linh Vang

Tác giả thường trực:

*Trương Sĩ Lương – Huỳnh Quang Thế – Nguyễn Đức Nhơn –
Vô Tình – Phạm Trần Anh – Vĩnh Tuấn – Huỳnh Công Ánh –
Trường Sơn Lê Xuân Nhị – Thu Nga – Lê Thị Hoài Niệm –
Trần Quốc Bảo – Lưu Nguyễn Từ Thúc – Phạm Ngũ Yên –
Dương Thượng Trúc – Như Phong – Ngô Sỹ Hân –
Mây Ngàn – Dương Phước Luyến – Phạm Tương Như –
Thạch Thảo – Long Điền – Mai Thanh Truyết – Linh Vang –
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân – Hoàng Thị Thanh Nga – Thiên Lý –
Nguyễn Lập Đông – Cao Nguyên – Cao Trúc Giang –
Điệp Mỹ Linh – Nguyễn Đình Từ Lam – Phí Ngọc Hùng – Túy Hà –
Mỹ Nhung – Ánh Nguyệt – Út Bạch Lan – Nguyễn Giu Hùng –
Songthy – Như Ly – Đào Đông Khê – Vũ Thu Giang –
Kiều Mộng Hà – Nguyễn Ngọc Duy Hân – Cung Văn – Yên Sơn –
Hồ Công Tâm – Đào Lê – Ngọc Tụ – Nguyễn Kim Kiều –
Ngô Thị Quý Linh – Minh Xuân538 – Quan Dương –
Hồng Thuý – Nguyễn Sĩ Nam – Trần Văn Lệ – Thy Lan Thảo –*

Phụ trách trang Web <http://vanbutnamhoaky.com>: Túy Hà

Hình Bìa: Túy Hà



<http://www.vanbutnamhoaky.com>

Ban Chấp Hành Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhiệm kỳ 2023-2026

Chủ tịch: Yên Sơn

Phó Chủ tịch Nội Vụ: Linh Vang

Phó Chủ tịch Ngoại Vụ: Thu Nga

Tổng Thư Ký: Lê Thị Hoài Niệm

Thủ Quỹ: Phạm Tương Như

Ban Cố Vấn: Tuý Hà, Vĩnh Tuấn

Nguyễn Minh Triết, Mai Thanh Truyết

Trong Số Này:

Tâm Thư Chủ Tịch Trung Tâm VBNHK	Yên Sơn	3
Phân Ưu VH Song An Châu		6
<i>Cảm nhận về Chiều thơ nhạc...</i>	Thạch Thảo	7
<i>Tiếng Việt trong sáng</i>	Ngô Thị Quý Linh	11
<i>Tiếng Việt Kỳ Diệu</i>	Nguyễn Sĩ Nam	26
<i>Hoàng Sa Trường Sa, Chủ quyền...</i>	Phạm Trần Anh	38
Tranh sơn dầu “Hát Với Quê Hương Tôi”	Nguyễn Sơn	51
<i>Gã Biết chữ...</i>	Phí Ngọc Hùng	52
<i>Trả Lời một thắc mắc</i>	Phạm Ngũ Yên	64
<i>Ngày Tết và Mâm ngũ quả</i>	Nguyễn Minh Triết	71
Phân ưu Thi Văn Nhạc Sĩ Nguyễn Đình Toàn		76
<i>Tâm sự người đi lễ Chùa</i>	Lê Thị Hoài Niệm	77
<i>Truyện ngắn “Một mối tình...”</i>	Linh Vang	89
Phân ưu thân mẫu VH Yên Sơn		94
<i>Nghệ thuật Hát Chèo</i>	Nguyễn Giụ Hùng	95
<i>Đậm chất trữ tình...</i>	Ngọc Tự	112
<i>Anh cho em Mùa Xuân</i>	Hoàng Thị Thanh Nga	117
<i>Phiếm “Con Rồng Cháu Tiên”</i>	Thu Nga	125
Phân ưu Nhà Văn Nguyễn Phi Hiệp		132
<i>Tự Bạch</i>	Nguyễn Mạnh An Dân	133
<i>Chuyến du Xuân</i>	Thiên Lý	140
<i>Tản Mạn Xuân Giáp Thìn</i>	Út Bạch Lan	148
<i>Chiều Xuân xưa</i>	Điệp Mỹ Linh	162
Tranh vẽ bằng AI của Vân Lan, Úc châu		178

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<i>Bí mật của Nàng</i>	Ngô Sỹ Hân	179
<i>Ngày xưa săn heo Rừng Lách</i>	Nguyễn Đình Từ Lam	194
<i>Tâm sự cuối năm</i>	Thuý Ngọc	203
<i>Thử xài trí thông minh...</i>	Nguyễn Ngọc Duy Hân	208
Thơ Trần Quốc Bảo		217
Thơ Tuý Hà		219
Thơ Ánh Nguyệt		221
Thơ Mỹ Nhung		223
Thơ Đào Đông Khê		225
<i>Ảnh “Hoa Xuân” của Hoạ sĩ Nguyễn Sơn, Germany</i>		226
Thơ Hồng Thuý		227
Thơ Minh Quốc Cung Văn		229
Thơ Cao Nguyên		232
Thơ Nguyễn Mạnh An Dân		233
Thơ Phạm Ngũ Yên		234
Thơ Thylan Thảo		236
Thơ Mây Ngàn		238
Thơ Như Ly		240
Thơ Trần Văn Lệ		241
Thơ Vĩnh Tuấn		242
Thơ Như Phong		244
Thơ Vũ Thu Giang		247
Thơ Đào Lê		249
Thơ Ngọc Tự		250
Thơ Songthy		252
<i>Ngày Trở Về và Những Nghịch Lý</i>	Thạch Thảo	253
<i>Truyện ngắn Trái tim cuối mùa tình</i>	Phạm Tương Như	263
<i>Truyện ngắn “Người đàn bà...”</i>	Songthy	271
Email Liên Lạc BCH TT Văn Bút Nam Hoa Kỳ		277
Phân Ưu Thi sĩ Như Hoa Lê Quang Sinh		278
Phân Ưu Văn Thi Hữu Phan Xuân Sinh		279



Bức Tâm Thư

**Gửi BCH, quý hội viên, thân hữu
và độc giả Tin Văn**

Trước thêm năm mới, đại diện BCH, kính chúc toàn thể quý vị một Năm Mới an khang, hạnh phúc, và đầm ấm trong tình thương yêu của gia đình và người thân. Trong năm Giáp Thìn cũng cầu mong thế giới an bình, nhân tâm an lạc, và quê hương đất nước thân yêu của chúng ta bên kia bờ đại dương sớm thoát khỏi cùm gông, xiềng xích của bạo quyền Cộng sản.

Kính thưa quý vị,

Tôi đã sinh hoạt gắn bó với Trung Tâm này hơn ¼ thế kỷ; đã kinh qua bao nổi thăng trầm với nó; đã có biết bao nhiêu người đến người đi trong hạnh ngộ, trong chia ly... Số đông hội viên của Trung tâm đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong BCH VBVNHN qua nhiều thời kỳ; cũng có rất nhiều hội viên của Trung Tâm đã được bầu chọn làm đại biểu chính thức tham dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế hàng năm khắp đó đây trên thế giới. Những đại biểu này đã góp phần tranh đấu cho những người cầm bút bị lao tù, bức hại trong nước và ở các nước nhược tiểu, độc tài, Cộng sản.

Kết quả của những tranh đấu đó, đã có một số người cầm bút trong nước được tự do và được sang Mỹ. Rất tiếc!!! Những nhân vật đó sau khi đến Mỹ đã không còn tố chất tranh đấu như mọi người trông đợi, lại có một số người quay lưng với chính nghĩa Quốc Gia! Phản bội niềm tin của Cộng đồng. Rất đáng tiếc!

Khi nhận lãnh trách vụ lèo lái tổ chức lần này, tôi có nhiều ưu tư, lo lắng. Ưu tư nhiều nhất là khi nhìn quanh... thấy hầu

hết hội viên mà sự năng động trong sinh hoạt, sáng tác dồi dào những năm về trước đã như những chiếc lá vàng trên cây, đong đưa trước gió. Nhìn lại bản thân mình cũng không còn trẻ dù sự nhiệt thành vẫn âm ỷ trong tim. Bao nhiêu hội viên đã xa lìa tổ chức hoặc đã hết hơi, hết sức, hoặc đã nằm xuống theo thời gian...

Làm sao để duy trì được Trung Tâm, làm sao để phát triển trong tương lai gần nếu không có người làm việc, không có người tiếp nối!? Vì thế, việc cấp bách trước mắt và cũng là mục tiêu hàng đầu là tìm cách mở rộng cửa trong dẫn đạo và uyển chuyển để mời gọi những cây bút trẻ tham gia mà không đánh mất giá trị của người cầm bút chân chính, không rơi vào tình huống dâng trứng cho ác.

Người cầm bút chân chính, ngoài khả năng sáng tạo, phải là người có lương tri và đạo đức, phải phân biệt rõ ràng lý tưởng quốc gia dân tộc để không phụ lòng cha, anh trong việc bảo tồn và phát huy văn hoá, ngôn ngữ Việt trong sáng trên xứ người.

Trong khi đó, con em chúng ta sanh đẻ ở xứ người nên hầu hết đều rành tiếng bản xứ hơn tiếng Việt, dù tôi biết rất nhiều bậc phụ huynh đã và đang cố gắng khuyến khích con em nói tiếng Việt, học tiếng Việt. Nhưng thật là khó vô vàn, vì mỗi ngày các em nghe và học tiếng bản xứ từ sáng đến khuya. Ngoài ra, giới trẻ định cư sau khi lớn lên và học hành trong nước thì họ lại quen sử dụng ngôn ngữ và văn hoá xô bồ! Có lắm em còn bị ảnh hưởng nặng nề với nền giáo dục nhồi sọ tư tưởng quái dị chưa thoát ra được.

Bên cạnh ưu tư với hoàn cảnh khó khăn như trên, cộng đồng Người Việt Quốc Gia hải ngoại hết đưng đầu với **Nghị Quyết 36** rồi bây giờ đến **Quyết Định 1334** của Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhằm thâm nhập, lũng đoạn, và phân hoá các đoàn thể chống cộng tại hải ngoại.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Với những khó khăn trước mắt, việc gìn giữ và bảo tồn văn hoá, chính nghĩa, ngôn ngữ Việt quả là một thách thức to lớn mà không một cá nhân nào, đoàn thể nào có thể đơn phương chu toàn được nếu không nhờ tới sức mạnh đoàn kết và hỗ trợ của mọi người. VBNHK sẽ khó tồn tại nếu không có sự năng động và đồng lòng, nhất trí của tất cả văn hữu hội viên và sự thương yêu của quý ân nhân và thân hữu.

Mong tất cả anh chị em cùng nỗ lực để giữ gìn những giá trị tốt đẹp mà những người đi trước đã cố công xây dựng. Chúng tôi cũng rất mong quý thân hữu và đồng hương tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong những sinh hoạt của Trung Tâm, giúp chúng tôi có đủ năng lượng để tiếp tục phấn đấu không mệt mỏi trong sứ mệnh bảo tồn văn hoá và ngôn ngữ Việt trên xứ người. Chúng tôi rất mong những cây viết trẻ đến với chúng tôi, tiếp tay chúng tôi để tiếp tục giữ vững thành trì văn chương, văn hoá truyền thống Việt.

Lời cuối cùng xin dành cho quý VH đã cao tuổi. Chúng tôi rất biết ơn sự hy sinh, sự đóng góp của quý vị sau một thời gian sinh hoạt miệt mài với anh chị em trong tập thể Văn Bút nói chung, và trung tâm Nam Hoa Kỳ nói riêng. Nếu đã đến lúc quý vị cần được nghỉ ngơi, xin quý vị cứ an tâm vui hưởng tuổi già. Xin tiếp tục hỗ trợ chúng tôi, cho chúng tôi những lời khuyên thiết thực để tiếp tục thay quý vị dẫn thân trên con đường phục vụ.

Cũng không quên chân thành cảm ơn các VH trong BCH đương nhiệm và quý MTQ đã sát cánh cùng tôi trong mọi nỗ lực dìu dắt Trung Tâm VBNHK bước những bước vững vàng hướng về tương lai.

Trân trọng,

Yên Sơn

Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ



PHÂN ƯU

Nhận tin buồn

Văn Hữu SONG AN CHÂU
(Tức PHẠM NGỌC CHÂU)
Hội viên TT VĂN BÚT NAM HOA KỲ
Sinh ngày 15-10-1940 tại Việt Nam
Đã từ trần ngày 24-01-2024 tại USA
Trước biến cố đau thương này
toàn thể thành viên
TT / VĂN BÚT NAM HOA KỲ
Đồng Hiệp thông cầu nguyện
cho hương linh người quá cố
sớm về cõi vĩnh hằng
Hưởng phúc đời đời
và đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**
cùng Tang quyến.
Đại Diện BCH / YÊN SƠN

Vài dòng cảm nhận về buổi sinh hoạt

Chiều Thơ Nhạc VBNHK 6/1/2024



*Hai tân hội viên từ trái sang:
Thạch Thảo và Vũ Thu Giang*

Là thế hệ đi giữa hai dòng văn hoá Việt - Mỹ đang sống tại đất nước Hoa Kỳ, đôi khi tôi thật bối rối vì không hiểu hết ngôn ngữ Việt Nam trước năm 1975 như thế nào để sử dụng cho chính xác. Tuy giai đoạn lịch sử hào hùng và bi thương đã sang trang, nhưng tôi vẫn muốn đi tìm sự thật, và đó là nguyên nhân tôi nhận lời tham dự một số tổ chức, sinh hoạt của Trung tâm Văn bút Nam Hoa Kỳ để có cơ hội tìm hiểu. Không ngờ khi bước vào thế giới của những cây “bút chiến” tài năng trên mặt trận văn hoá, tôi đã “cảm” và bị thu hút bởi các tác giả và những tác phẩm giá trị.

Đặc biệt, lần đầu tiên với tư cách là một hội viên chính thức, tôi tham gia sinh hoạt Chiều Thơ Nhạc thường xuyên mỗi hai tháng một lần của VBNHK vào ngày 5/1/2024 tại Houston, từ hình thức đến nội dung, tất cả tạo thêm một điểm nhấn tuyệt vời gây ấn tượng cho những ai muốn tìm đến sinh hoạt với những người cầm bút của Trung tâm VBNHK.

Trong không gian ẩm cúng, hai thế hệ ngồi bên nhau chân tình với những câu chữ, thi ca; và mọi điều không như tôi tưởng sẽ có một bức tường chắn vô hình bởi tư tưởng của hai thế hệ. Như vượt qua sự ngăn cách, tôi cảm giác nơi này mới là mái nhà thân thương của những tâm hồn đồng điệu có cùng một số điểm chung. Hơn hết, tôi chợt nhận ra rằng: Giá như mình gia nhập VBNHK sớm hơn thì hay biết mấy, đã có thể học hỏi kinh nghiệm sớm hơn, có thêm nhiều niềm vui hơn trong một thế giới chuyển động một mất một còn ngày nay.

Nguyên nhân cũng từ suy nghĩ "còn đâu thì giờ để sáng tác; với bản thân đó là điều xa xỉ khi quỹ thời gian hạn hẹp." Vì vậy, tôi đã bỏ lỡ những cuộc hạnh ngộ. Trên đường đời mình may mắn gặp nhiều nhân tài, nhưng rồi lại lướt qua nhau và tự đánh mất cơ hội học hỏi từ các thế hệ đàn anh, đàn chị.

Nhưng, vẫn chưa đến nỗi muộn màng khi cái gì đến thì đã đến; và không gì là không thể. Nhớ lại chiều đông, tôi lái xe trong tình trạng giao thông tắc nghẽn sau giờ làm việc, một cảm giác len lén... sao mà oải! Thôi thì, nghĩ thầm, "Hãy gắng chạy qua từng góc phố, có vậy mới biết mình có chịu khó vượt khắc nghiệt hay không; nếu quay về thì còn gì để nói!" Thế rồi, sau khi lắng nghe bao nhiêu bài hát để quên giờ, cuối cùng tôi cũng đến nơi mà mình cần đến.

Không ngờ bước vào hội quán, tôi mới ngạc nhiên vì không có bàn trống nhiều như mình tưởng mặc dù bên ngoài trời rất lạnh. Đó là sự thành công không thể không ghi nhận. Những tấm lòng, những trái tim đang âm thầm "giữ lửa" tuy mái tóc bắt đầu bạc, đã làm cho tôi vô cùng xúc động.

Thực sự, từ lâu tôi đã tham dự rất nhiều tổ chức, tiệc tùng của VBNHK với nhiều sắc thái khác nhau, dù lần nào cũng cảm thấy anh chị em rất thân tình, họ để lại trong tôi nhiều cảm xúc; nhưng lần này ngạc nhiên hơn bởi tiếp cận được không khí sinh động tại buổi sinh hoạt. Các Anh Chị hội viên

và thân hữu thay nhau biểu diễn các sáng tác cá nhân, ngâm thơ, đọc truyện, hát cho nhau nghe các tuyệt phẩm rất riêng của mình. Tình cảm thân hữu nhẹ nhàng như đến từ bao giờ, không thể nào diễn tả nổi cho dù ngôn ngữ phong phú. Sức mạnh kết nối giữa hai thế hệ, sức mạnh của tình yêu dành cho quê hương Mẹ là đây.

Trong tâm tình “Tiếng Việt còn thì Nước Việt còn;” hoặc, “Tre già thì măng mọc,” nhiều Anh Chị đã trăn trở về sự sống còn của TT VBNHK trong tương lai khi sức khỏe không cho phép. Rồi đây ai sẽ thay thế giữ gìn văn hóa, cội nguồn của những người đi trước, khai sáng. Thế hệ thứ nhất, thứ hai sẽ làm cách gì để tạo được sự truyền cảm đến thế hệ thứ ba hiểu được nguồn gốc của ngôn ngữ trong vườn văn chương nghệ thuật Việt. Nghe đơn giản nhưng thực sự không đơn giản chút nào đối với những con em sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ.

Có lẽ sự kết nối những khuôn mặt mới, tìm ra nhân tài thuộc thế hệ trẻ lớn lên, hoặc trưởng thành trên đất Mỹ là điều nhiều người đang ấp ủ, ước mơ để tiếp nối thế hệ đi trước. Hiểu được điều sâu thẳm ấy với những niềm riêng, tôi đã nói với bác sĩ Vũ Thu Giang ngồi chung bàn, “Chúng ta sẽ gắng làm một gì đó thực tế và nghĩ ra cách nên làm để giúp các Anh Chị tuổi thêm tuổi theo thời gian, và một số thì đã ra đi... Sống trong một xã hội mà ngay một nhã ý bình thường cũng có thể bị xem là bất thường, và nếu xảy ra thì chúng ta không được nản lòng, phải gắng hết sức trong khả năng.” Hy vọng sẽ có những lớp trẻ, người mới trong tương lai sẽ góp bàn tay tạo thêm sức mạnh để bảo tồn những gì mà các thế hệ đi trước mong đợi.

Ấn tượng tích cực nhất là sự tử tế chân tình của các Anh Chị hội viên đã giúp tôi vượt qua những rào cản e ngại, mở ra cánh cửa tình thân. Từ những thành phố khác nhau về chung hội ngộ trong một mái nhà VBNHK thì còn gì quý hơn. Sự

giao lưu truyền cảm hứng để cùng mỉm cười qua các lời hài hước, hoặc ngậm ngùi trước niềm đau của thân phận lưu vong.

Những khuôn mặt quen thuộc trong làng văn học nghệ thuật tại Houston như các anh chị Yên Sơn, Phạm Tương Như, Vinh Tuấn, Hoài Niệm, Tuý Hà... cùng các Hội Viên khác cũng như quý vị Cộng Tác Viên và thân hữu đã tạo nên nguồn động lực mang theo sắc Xuân. Đây là điều đáng quý của giới cầm bút địa phương khi nghĩ ra cách làm cho chương trình hiệu quả. Những tác giả, tác phẩm (thơ, nhạc), các tiết mục ca nhạc góp vui từ hội viên và khách tham dự cùng nhau chia sẻ trong một không gian vui tươi, thân tình. Phải nói rằng, tất cả đã để lại dấu ấn tốt đẹp cho tôi và nhiều người có mặt tại đêm Thơ Nhạc - một trong những hình thức duy trì và bảo tồn văn hoá Việt tại hải ngoại.

Cảm ơn Ban Chấp Hành, các Anh Chị Em đã tạo nhịp cầu liên kết, nối rộng vòng tay lớn để các thế hệ tiếp nối có cơ hội hiểu biết thêm về văn hoá, ngôn ngữ Việt ở xứ người. VBNHK vẫn luôn là cái nôi đã cho ra đời hàng loạt tác phẩm giá trị qua 33 năm hoạt động. Vâng, “tha hương nhưng không để mất quê hương;” tâm huyết ấy được gói gắm bằng chữ nghĩa mà thế hệ như tôi đã và đang cảm nhận với sự trân trọng...

Thạch Thảo



Tiếng Việt Trong Sáng

Lời phi lộ của tác giả: Tôi vì yêu mến tiếng Việt nên dành thì giờ tìm hiểu về cách viết chữ Việt. Những bài viết ngắn trên đã được đọc trên đài Saigon Houston chương trình Văn Hóa Việt, nói chuyện với các thầy cô, phụ huynh và học sinh tại một vài trường dạy tiếng Việt và trong những khóa tu nghiệp sư phạm. Trong lúc sưu tầm, biên khảo, có thể có những thiếu sót sai lầm mặc dù tôi đã hiệu đính và sửa các lỗi chính tả mỗi khi đọc lại. Mong các bậc thức giả cao minh vui lòng chỉ giáo để tôi sửa đổi những chỗ sai và bổ túc bài viết. Xin chân thành đa tạ.

Ngô Thị Quý Linh, 2023

Kỳ II

Tự-điển - Từ-điển Việt-Nam

1. Vai trò của tự-điển và từ-điển

Một nước mà văn tự đã phát triển đến một trình độ khá đều phải có tự-điển hoặc từ-điển để làm tiêu chuẩn và căn cứ cho người đi học.

a. Tự-điển giúp người đọc rất nhiều: biết cách đọc, viết đúng chính tả, hiểu nghĩa, biết văn phạm, phân biệt các nghĩa

khác nhau, dùng nghĩa cho đúng khi được dùng trong câu văn, biết nghĩa trong tục ngữ ca dao, văn thơ.

*Ví dụ: tra chữ *ngọt*: được giải thích là nói vị êm dịu như đường, như mía: cam ngọt, chuối ngọt. Nghĩa rộng: êm dịu.

Có 4 cách dùng chữ *ngọt*: - ngọt giọng: giọng êm ái; - ngọt lịm: ngọt lắm; - ngọt ngọt, ngòn ngọt: hơi ngọt; - ngọt ngào: ngọt - ngọt xớt: rất ngọt.

Văn liệu (thành ngữ, tục ngữ, ca dao): - ngọt như mía lùi; - ngọt như đường; - mật ngọt chết ruồi; - nói ngọt lọt đến xương; - Có phúc lấy được vợ già, Sạch cửa sạch nhà lại ngọt cơm canh.

*Ví dụ: *hạt*, có 3 nghĩa khác nhau: - hạt là cái gì có hình tròn và nhỏ giống như hột, ví dụ như hạt mưa, hạt ngọc; – đánh tráo, dùng cái giả thay vào cái thật. Ví dụ: mua đồ thật bị hạt đồ giả; - địa phương. Ví dụ: hạt Houston, hạt Galveston, hạt Phú-Nhuận, hạt Hà-Đông.

b. Không chỉ sử dụng một quyển tự-điển mà sử dụng nhiều quyển khác nhau. (**Quyển**: quyển sách, quyển vở; **cuốn**: thành phần của một bộ sách. Ví dụ: Sách *Nho Giáo* của học giả Trần Trọng Kim có hai cuốn: cuốn thượng và cuốn hạ. Tôi vừa mua được năm quyển *Nho Giáo* từ nhà sách trên mạng.)

Đọc văn học hoặc lịch sử giai đoạn nào thì dùng tự-điển thời đó mới hiểu được những chữ thuộc về giai đoạn đó. Hiện nay có nhiều chữ cổ không còn được dùng nữa. Ví dụ có những chữ in trong *Việt-Nam Tự-Điển* của Hội Khai-trí Tiến-đức ngày nay không dùng đến, nhưng nếu xem báo chí, sách phát hành vào thời đó - khoảng 1900 đến 1940 - thì phải dùng *Việt-Nam Tự-Điển* để hiểu nghĩa đúng của những chữ cổ trong những bài văn bài thơ viết thời đó.

Nhiều khi cũng cùng một chữ nhưng ở hai thời điểm khác nhau ví dụ 1900 và 1950, chữ đó cũng có thể có ý nghĩa khác nhau. Bây giờ tôi nói “cử-nhân, tiến-sĩ” quý vị đều hiểu hai chữ này qua cái nghĩa thời nay. Cử-nhân là người học xong 4 năm Đại-học. Tiến-sĩ là người học lên cao hơn, thêm 3, 4 năm nữa, làm luận án rồi mới thành tiến-sĩ.

Gốc hai chữ “cử-nhân, tiến-sĩ” - Chữ “cử-nhân” có từ cuối thế kỷ thứ 14 để gọi người đỗ kỳ thi hương và “tiến-sĩ” để gọi người đỗ kỳ thi hội. Đỗ thi hương rồi phải học thêm một thời gian nữa mới được đi thi hội. Đỗ thi hội thì được gọi là “tiến-sĩ”. Gia đình nào, dòng họ nào hoặc làng nào có người đỗ tiến-sĩ thì lấy làm vẻ vang lắm, được triều đình cho xướng danh và cỡi ngựa xem hoa. Sau đó, được hàng tổng, hàng xã đem cờ quạt trống lọng và phường nhạc đón rước vinh qui. Ai đỗ tiến-sĩ thì được bổ nhiệm làm quan ở chức vụ cao làm việc ở triều đình, chứ không bổ chức ở phủ, huyện. Cử-nhân mới bổ nhiệm về làm phủ, huyện.

Một ví dụ nữa để hiểu tại sao phải dùng tự-điền hay tự-vị: như bây giờ nói chuyện quân sự mà nếu có người viết là ông trung-tá cầm quân, làm tổng-tư-lệnh chỉ huy sư-đoàn và chỉ huy trung-tướng dưới quyền, thì chúng ta thấy sự vô lý ấy như thế nào. Tuy nhiên chúng ta thấy vô lý vì chúng ta hiểu nghĩa của những chữ trung-tá, tổng-tư-lệnh, sư-đoàn, trung-tướng và chúng ta sống vào một thời đại mà những chữ này được dùng. Những người không sống cùng một thời với chúng ta, sẽ không hiểu được ý nghĩa của những cấp bậc ấy.

Một trong những quyển tự-vị mà tôi rất thích dùng để học, chứ không phải chỉ để tra những chữ khó hiểu không thôi, là quyển *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của độc-phủ-sứ Huỳnh-Tĩnh Paulus Của. Ông làm việc phiên dịch văn án ở dinh Thống-

đốc Sài-Gòn từ năm 1861. Ông đã nhận thấy nhu cầu sử dụng chữ Việt trong khi làm việc. Hơn 30 năm cần cù và kiên nhẫn, ông hoàn thành và cho in quyển *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* năm 1895.

Trong phần “Tiểu Tự” ở đầu sách, ông giải thích tự-điển và tự-vị là gì và khác nhau thế nào.

a. tự-điển phải có chú giải, mỗi chữ mỗi tiếng phải dẫn điển tích, sách nào, lời ai nói, tất cả mọi chữ đều dựa theo kinh truyện văn chương.

b. tự-vị là sách gom tất cả các chữ, song chỉ cần chú thích mỗi chữ một nghĩa mà không dẫn điển tích.

Ví dụ một chữ trong quyển tự-vị của Huỳnh-Tĩnh Của để hiểu cách ông chú thích như thế nào.

*cạp, n [nôm]: cắn bớt, lấy răng mà nạo bớt, gặm, kẹp lại, đánh nhập lại; tên côn trùng.

- chuột cạp: chuột ăn khươi, chuột gặm.
- chó cạp: chó cắn khươi.
- đầu chó cạp: đầu cạo lăm nhăm, còn sót nhiều chỗ.
- chiếu cạp: chiếu ăn. Thường nói về con nít hay nằm chiếu, tóc giắt vào kẽ chiếu, mắc một hai chỗ.
- cạp bắp: cắn lấy hạt bắp còn dính trong trái.
- cái bò cạp: đồ đuổi chim, ...

c. Từ-điển cốt để tra khảo về lời (từ) mà dùng để tra khảo về chữ (tự) cũng được.

Từ-điển bao gồm cả tự-điển, mà tự-điển chỉ là một phần gốc của từ-điển trích riêng ra.

Từ-điển: từ là lời, từ-điển là sách biên chép những điển cố về từng chữ từng câu văn.

2. Một số tự-điển, tự-vị và từ-điển Việt-Nam

Quyển tự-điển được biết xưa nhất là quyển *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum* (Tự-điển Việt-Bồ-La) do giáo-sĩ Alexandre de Rhodes soạn ra và in năm 1651 tại La-mã (Rome). Theo sử sách để lại cho biết, quyển tự-điển này đã được tham khảo từ những tài liệu do các giáo-sĩ người Portuguese như Gaspar do Almaral, António Barbosa và Francisco de Pina soạn.

- 1884: *Petit Dictionnaire Français-Annamite* – Petrus Trương Vĩnh Ký
- 1895: *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* - Huỳnh-Tĩnh Paulus Của
- 1898: *Tự Đức Thánh Chế Tự Học Giải Nghĩa Ca* – Dục-tông (Tự-đức)
- 1898: *Dictionnaire Annamite-Français* – J.F.M. Génibrel
- 1912: *Đồng Âm Tự Vị* - Nguyễn Văn Mai
- 1931: *Việt-Nam Tự-Điển* – Hội Khai-trí Tiến-đức
- 1931: *Hán-Việt Từ-Điển* – Đào Duy Anh
- 1950: *Việt-Ngữ Tinh-Nghĩa Từ-Điển* – Long-Điền Nguyễn Văn Minh
- 1970: *Việt-Nam Tự-Điển* – Lê Văn Đức và một nhóm văn hữu soạn, Lê Ngọc Trụ hiệu đính

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- 1974: *Tâm-Nguyên Tự-Điển Việt-Nam* – Lê-Ngọc-Trụ; xuất bản và phát hành năm 1993.

富浪音話撮要字彙 合解安南國音

PETIT DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

PAR

P. J-B TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

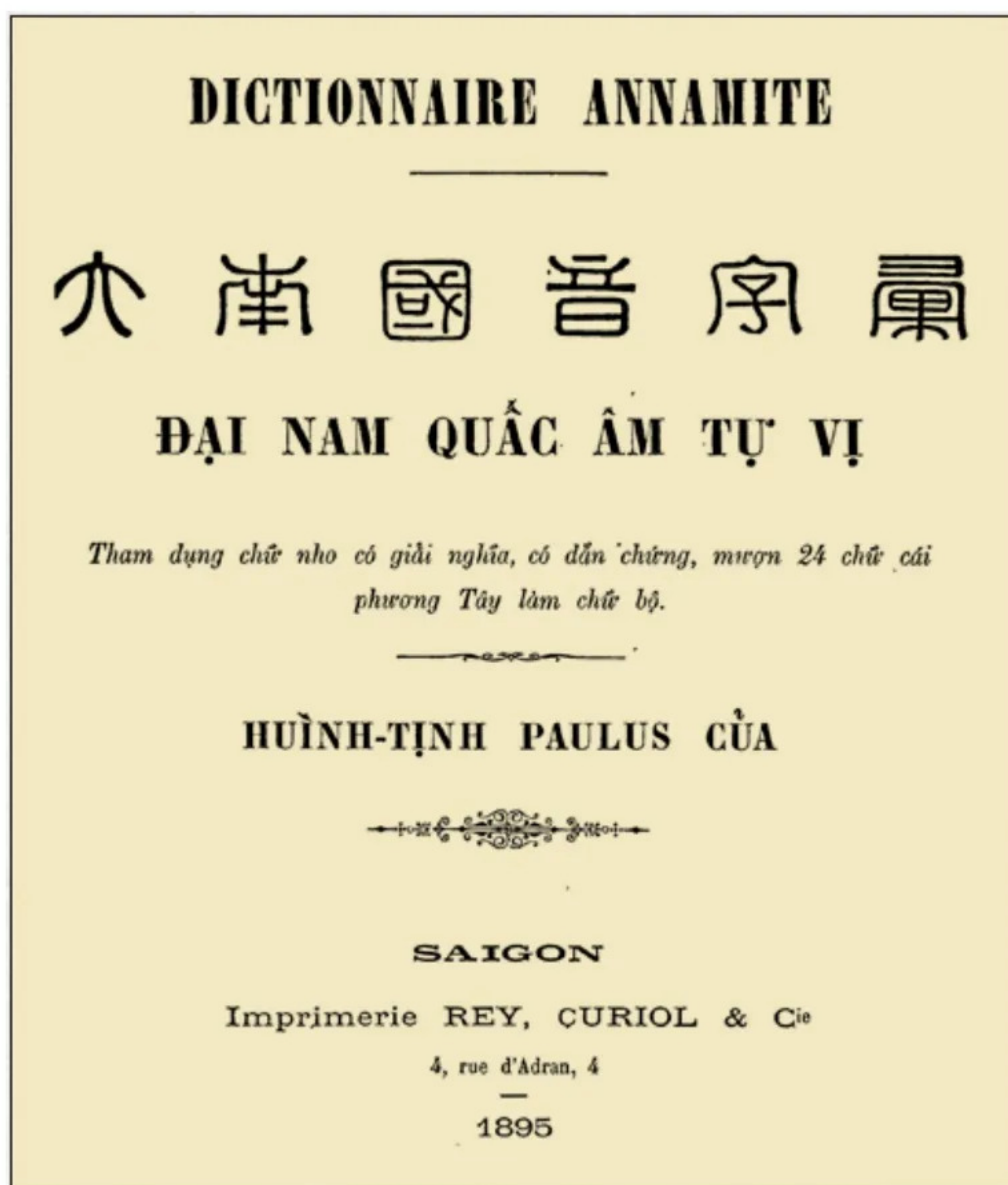
士載
張
永
記
合撰

SAIGON.

IMPRIMERIE DE LA MISSION, à TÂN-ĐÌNH.

1884.

Quyển tự-điển này đã được các giáo sĩ hạt Tân-Định cho in năm 1884. Năm 1920, sách được in lại, có sửa chữa, chú thích thêm và hơn nữa là có nhiều tranh ảnh từ quyển *Petit Larousse Illustré*. Nhà xuất bản tự-điển Larousse đã cho phép nhà xuất bản “Imprimerie de l’union” của Nguyễn Văn Của sử dụng những tranh vẽ trong quyển Larousse, một điều mà các nhà xuất bản không bao giờ cho phép ai in lại.



Trong bài “Tiểu Tự” tác giả giải thích và phân biệt tự-điền và tự-vị, có một trang nói về các loại cá, và những chữ mà ông đã không để vào tự-vị.

Tự Đức Thánh Chế Tự Học Giải Nghĩa Ca, sách do vua Dục-tông (Tự-đức) làm ra, dùng chữ Nôm để dạy chữ Hán, làm theo thể lục bát, gồm 9,028 chữ Hán trong 4,572 câu. Tác giả chú thích nghĩa chữ Hán và cách đọc cho từng chữ. Sách được Quốc-sử-quán kiểm chính năm 1896 và khắc ván in năm 1897. Hơn chín nghìn chữ được chia thành bảy môn loại như sau: - kham dư loại, - nhân sự loại, - chính hóa loại, - khí dụng loại, - thảo mộc loại, - cầm thú loại, - trùng ngư loại.

*

Dictionnaire annamite-français của J.F.M. Génibrel: sách dựa trên quyển tự-điển *Dictionnaire annamite-français* của cha Caspar, giáo-sĩ ở Sài-Gòn in năm 1877 tại nhà in của Mission de Saigon. Tự-điển này gom rất nhiều những chữ về thực vật và động vật ở Việt-Nam, kể cả những chữ địa phương: chữ thường dùng ở Huế có ghi chữ H bên cạnh chữ; chữ dùng ở Bắc-kỳ có kèm chữ T (Tonkin, Bắc-kỳ).

Một ví dụ để so sánh sự ích lợi giữa quyển *Việt-Nam Tự-Điển* của Hội Khai-trí Tiến-đức và tự-điển Việt-Pháp của Génibrel như sau.

Ví dụ chữ “gai”:

Việt-Nam Tự-Điển: ngành nhọn mọc ở cây; nghĩa bóng: chướng ngại.

Gai góc: khe nứt; gai góc: trở ngại khó khăn; gai ngành: chướng, vướng, hay sinh sự.

Tự-điển Génibrel: gai góc; bụi gai; chông gai; lở gai; cây gai bôm; gai vánh nhện; cửa gai nhà bạc; gai việc; gai ngành; gai điều; gai gợn; gai con mắt; dây gai; chỉ gai; vải gai; cây gai; cỏ hột gai.

Đại Nam Quốc Âm Tự Vị: + nổi ốc mọc gai: sợ hãi quá.

Hán-Việt Từ-Điển của Đào Duy Anh: có 5,000 đơn-tự và 40,000 từ-ngữ, dùng vần abc để tra tìm nghĩa. Quyển từ-điển này khác với quyển *Hán-Việt Tự-Điển* của Thiều-Chữ ở điểm sau: Tự-Điển Thiều-Chữ tra chữ bằng nét, 1 nét, 2 nét, ... còn *Hán-Việt Từ-Điển* của Đào Duy Anh tra theo thứ tự vần abc trong tiếng Việt.

Có thể còn nhiều người thắc mắc tại sao ngày nay chữ Việt hay quốc-ngữ phát triển cả 100 năm rồi mà không lẽ Việt-văn chưa đủ chữ dùng hay sao mà phải dùng đến tiếng Hán-Việt.

Chữ Hán-Việt thực ra không có, chỉ có *tiếng* Hán-Việt mà thôi.

Tiếng Hán-Việt là gì? **Tiếng** Hán-Việt là **chữ Hán đọc theo âm Việt**, và ngày nay **dùng mẫu tự la-tinh để ghi âm**. Khi ký âm bằng tiếng Việt, chỉ có người Việt đọc và hiểu được thôi. Ví dụ: chính phủ, quốc gia, tự do, nhân chi sơ tính bản thiện, v.v... Tổng số tiếng Hán-Việt trong ngôn ngữ chúng ta dùng hiện nay khoảng 60% trong tự vựng tiếng Việt. Tiếng Hán-Việt chiếm 90% trong tự vựng về khoa học nhân văn, xã hội, kỹ thuật, những chữ trừu tượng. (Vũ Thế Ngọc. *Nghiên cứu chữ Hán và tiếng Hán Việt*, East West Institute 1989)

Tiếng Hán-Việt thường là đồng âm, một tiếng mà có nhiều nghĩa khác nhau vì chữ Hán viết nét khác nhau nhưng cách đọc Hán-Việt lại đọc cùng một âm. Do đó phải cần có tự-điển hoặc từ-điển Hán-Việt để giúp chúng ta hiểu những nghĩa khác nhau của một âm đọc (tiếng Hán-Việt).

Ví dụ: chữ *từ* có nhiều cách viết khác nhau (theo cách viết chữ Hán) do đó có nhiều nghĩa khác nhau như sau:

từ: lời; ngôn từ, văn từ; từ chương, từ tụng, từ trát.

từ: đã nhau: từ biệt; từ đã, từ trần.

từ: hiền lành; từ ái; từ bi; từ tâm; từ thiện.

từ: thông thả; đi từ từ, làm từ từ.

từ: miếu thờ, nhà thờ; từ đường: nhà thờ họ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

từ: khí: từ-khí: sức hút của nam châm; từ lực, từ trường, từ thạch: đá nam châm.

*

Việt-Ngữ Tinh-Nghĩa Từ-Điển của Long-Điền Nguyễn Văn Minh. Tiếng Việt có nhiều chữ có nghĩa hơi giống nhau. Muốn cho tiếng Việt được rõ ràng thì mỗi chữ phải có một nghĩa rành rọt, phân minh. Ví dụ như ba chữ “thi, thơ và thư”, “kỳ thi, viết thư, làm thơ”. Soạn giả dùng cách suy cứu ngôn ngữ cổ và tìm ra nghĩa làm sao cho hợp với tiếng đó mà thôi. Soạn giả phân biệt những chữ có nghĩa gần giống nhau, ví dụ: hai chữ “buồng” và “phòng”, lúc nào dùng chữ “buồng” lúc nào dùng chữ “phòng”, nói về hai chữ “chờ” và “đợi” khác nhau như thế nào, khác biệt giữa “thái bình”, hòa bình”, “thanh bình”, “thăng bình”, và rất nhiều những chữ khác nữa trong tiếng Việt.

*

Tâm-Nguyên Tự-Điển Việt-Nam của Lê-Ngọc-Trụ, nguyên giáo-sư diễn-giảng Đại-học Văn-Khoa Sài-gon, được hoàn thành từ năm 1974 nhưng mãi đến năm 1993 mới ấn hành.

Theo soạn giả, tiếng Việt cũng như các tiếng nói khác trên thế giới, đều có mượn tiếng các nước láng giềng như Thái, Môn Mên, Chăm, Mã-Lai, của đồng bào thượng du Bắc-Việt: Nùng, Mán, Tày, Thổ, Mèo, sắc tộc Trung-phần: Bahnar, Sedang, Stieng, Jorai, ..., Mường.

Đến thế kỷ thứ 19, 20 khi tiếp xúc với Tây-phương, tiếng Việt mượn tiếng Pháp, tiếng Anh. Trong khi Việt-hóa tiếng mượn, chúng ta thêm điệu bổng trầm cho có âm hưởng Việt-Nam, nhất là dấu huyền vào cuối chữ. Ví dụ: gendarme: sen-

đầm, cigare: xì-gà, savon: xà-bông, xà-phòng, one two three: oản tù tì, alcool à brûler: rượu cồn...

Trong các tiếng mượn từ bên ngoài, tiếng Việt mượn rất nhiều tiếng Hán, nhưng đọc ra giọng Việt-Nam nên được gọi là tiếng Hán-Việt. Tiếng Hán-Việt bị biến thể âm thanh để thành những tiếng Việt mới.

Khi biết được gốc của chữ thì chúng ta mới hiểu được tại sao chữ này viết dấu hỏi hay ngã, viết chữ khởi đầu là tr hay ch, s hay x, viết vần là an hay ang, ac hay at, v.v...

Vì chữ Việt mượn rất nhiều chữ Hán, nên để ý đến những tiếng đồng-âm hoặc những nghĩa kế cận để tránh sự sai lầm.

Ví dụ: “đều” là phu gánh thuê; “đều cáng” là phu gánh và phu cáng; “đều giả” là do tiếng “điều” trong “điều giáo” có nghĩa là xảo trá, gian giáo. Do đó nếu nói đến một người xấu, gian trá thì dùng chữ “đều giả” mới đúng chứ dùng chữ “đều cáng” là sai.

Ví dụ: - “buồn dàu dàu”: lòng lo buồn mà không tỏ cùng ai; “dàu dàu” từ chữ “dao” (lòng lo buồn mà không tỏ cùng ai), chữ “du” (lo nghĩ)

- “buồn rầu”: buồn lo, không vui; rầu từ chữ sầu

Lỗi về âm khởi đầu

Phát âm các chữ bắt đầu bằng g, h, qu, ng cho rõ. Ví dụ: goa, hoa, qua, ngoa.

Phát âm các tiếng khởi đầu bằng s, x; d, gi; tr, ch (Bắc: trả --- chả); r, d (Bắc: ra --- da); d, r (Bắc: rủ rê --- đủ dê); v thành ra d (Nam: về --- dìa).

* Người Bắc đọc không phân biệt s và x, ch và tr, r và d, d và gi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tiếng đôi có tiếng khởi đầu bằng âm s thì tiếng sau cũng là s. Ví dụ:

San sẻ, say sưa, sặc sỡ, sờn sờ, sửa sang, sừng sốt, sa sút, suy sụp, suồng sã, ...

Tiếng đôi có tiếng khởi đầu bằng âm x thì tiếng sau cũng là x. Ví dụ:

Xa xôi, xinh xắn, xanh xao, xằng xái, xê xích, xin xỏ, xui xẻo, xấu xí, xong xuôi, ...

Tiếng đôi khởi đầu bằng âm l thì tiếng sau là x. Ví dụ:

Lao xao, lảng xảng, lão xạo, lác xác, lép xép, lụp xụp, ...

* Người Bắc hay Nam đều không phân biệt gi và d.

Theo tác giả, nếu chúng ta phân biệt được chữ có gốc Hán thì cũng dễ phân biệt được chữ nào bắt đầu bằng d và chữ nào bắt đầu bằng gi.

dá: dùng để gác vật gì

dạ: ban đêm

dã: đồng nội - dân dã (dân làm ruộng), dã chiến (đánh nhau ở khoảng đồng rộng), dã sử (sử của tư gia), dã thú (thú vật ở đồng quê)

danh: tên gọi - danh bút, danh ca, danh cầm, danh y, danh dự (tiếng tăm tốt), danh vọng

dao: lay động, một thứ ngọc tốt, câu hát, xa – dao cầm (đàn trang trí bằng ngọc)

Có những chữ chỉ có chữ Nôm và bắt buộc phải viết như thế, cũng như có những chữ gốc Hán phải viết như thế và do đó không nhầm lẫn được.

dưỡng: nuôi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

diệu: tinh khéo, tinh đẹp (có thể nhầm với rượu, đọc theo giọng Bắc)

diệp: lá cây

diệt: dứt, hết

Những chữ gốc Hán đổi ra chữ Nôm, tr --- gi

Tranh --- giành, trương --- giường (bảng hiệu), trào --- giễu (chế giễu), trì --- giữ (bảo trì --- giữ gìn), trầm --- gìm

Chữ Nôm đổi từ tr ra gi

trời --- giờ, trăng --- giảng, tranh --- gianh, trùn --- giun, trai ---- giai, trái --- giải, tràn trụa --- giàn giụa, tro --- gio

Những chữ gốc Hán đổi ra chữ Nôm, s --- gi

Sát --- giết, sàng ---- giường

Chữ gốc Hán âm h, nh đổi ra gi của tiếng Nôm

Hài --- giày, hận --- giận, hiệp --- giúp

Tiếng đôi khởi đầu bằng gi

giặc giã, giục giã, giầu giếm, giành giựt, giới giang, già giặn, ...

Theo Henri Maspéro thì tiếng Việt thế kỷ thứ 17, đúng như cách ghi của cố Alexandre de Rhodes, có ba loại âm khởi đầu: **bl**, **ml**, **tl**, sau biến đổi dần thành **tr**, **gi**.

<i>Tiếng Việt thế kỷ thứ 17</i>	<i>Tiếng Bắc</i>	<i>Tiếng Bắc-Trung</i>	<i>Tiếng Nam</i>
blời	giờ	trời	trời
blầu	giầu	trù	trầu
blải	giải	trải	trải

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tlăm	trăm	trăm	trăm
tlán	trán	trán	trán
tlẻ	trẻ	trẻ	trẻ
tlên	trên	trên	trên

Âm ml thì đổi ra nh hoặc l, mất phần âm m ở đầu

mlăm	nhằm	nhằm	lằm
mlời	nhời	lời	lời
mlát	lát	lát	lát
mlặt	nhặt	lặt	lặt

Loại âm **bl**, **tl** cho ra **gi** và **tr**; âm **l** cũng cho ra **tr**, như ví dụ sau đây:

Leo --- trèo; lau --- trau; lêu --- trêu; lánh --- tránh; lộn --- trộn

Lên --- trên; lộn --- trộn; lổ --- trổ; lời --- trời; trót lót; lổ --- trổ...

* Tiếng gốc Hán khởi đầu tr chuyển ra tiếng Nôm

- âm ch có rất nhiều như:

Trà --- chè; trản --- chén; trảm --- chém; trâm --- chìm; trử --- chứa; trử --- chờ; trực --- chực; truyện --- chuyện; ...

- âm gi:

Tranh --- giành; trâm --- gìm; ...

* Tiếng đôi

- khởi đầu bằng ch, tiếng sau cũng bằng ch

chắc chắn, chắn chòi, chen chúc, chững chạc

- khởi đầu bằng tr, tiếng sau cũng tr

Trau tria, trầm trồ, trơ trọi

- âm ch thường đi chung với âm l

Lã chã, lạnh chanh, lau chau

Còn nhiều điều nữa chúng ta cần học hỏi thêm để hiểu hơn về tiếng Việt và viết chính tả chữ Việt cho đúng.

Bài đã dài, xin cho tôi tạm dừng nơi đây.

Ngô Thị Quý Linh, 2021

Chữ thường dùng sai trong Tiếng Việt “rán” và “ráng”

- Rán: (trạng từ) Cố-gắng, tận-lực, đem hết tài-sức ra làm: Rán học; rán ăn cầm hơi; rán làm cho có tiền. // Căng cho thẳng, kéo dài ra, dài thêm: Rán buồm, rán dây cung; No còn ăn rán; bị rầy còn nói rán: trưa rồi còn ngủ rán; bị la thì rán chịu.

- Ráng: (danh từ) ráng chiều =>Đám mây có màu sắc đỏ, sắc hồng hoặc vàng... do ánh mặt trời buổi sáng sớm hoặc buổi chiều tà chiếu vào:

(thành ngữ) Ráng vàng thì nắng ráng trắng thì mưa.

Tiếng Việt Kỳ Diệu

Qua Góc Nhìn Của Nhà Văn Võ Phiến

Và GS Duyên Hạc Lê Thái Ất (QGHC)

Nguyễn Sĩ Nam

(Viết tặng các Trẻ Việt tại hải ngoại và quý bạn bè tôi)

“Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời... Mẹ hiền ru những câu xa vời à ơi...”. Tôi xin mở đầu câu chuyện “Tiếng Việt diệu kỳ” bằng những vần thơ mộc mạc nằm nôi đã trở thành thần thoại vì đã thoát biến thành nhạc (do nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc). Nó biến thể từ hồi nào vậy? Sao thơ lại biến thành nhạc không để lại dấu vết? Ấy thế mới hay tiếng Việt thật tài tình, diệu kỳ! Cái ngôn ngữ Mẹ đẻ bao la bỗng chốc trở thành đại dương mênh mông vô tận mà mình là người thụ hưởng ân sâu không bao giờ hết.

Có một lần cách đây khá lâu trên đồi Mount Coutha ở xứ Bà Hoàng vào một đêm khá lạnh, có mây mù vây quanh đỉnh núi. Tôi cùng phái đoàn của ông Võ Văn Ái & cô Ý Lan từ bên Pháp sang chơi, được mời lên đồi ngắm cảnh. Nhìn thấy cả trời nước bao la sương khói chập chùng, bất giác cô Ý Lan ngâm hai câu thơ bất hủ của đại thi hào Hàn Mạc Tử nhà ta “Ồ đây sương khói mờ nhân ảnh, Ai biết tình ai có đậm đà...”. Chúng tôi hết sức ngạc nhiên. Dĩ nhiên là cô ngâm thơ bằng tiếng Việt, nhưng chẳng phải là thứ tiếng Việt suông đuột, nhạt nhẽo. Giọng ngâm của cô là âm hưởng của vùng sông Hương núi Ngự miền Trung – tức giọng Huế đấy. Nhất là khi cô thả ở cuối câu giọng trại trại ngả nghiêng “Ai biết tình ai có đậm

đà...” thì dù có cách xa muôn trùng đi nữa, tôi vẫn nhớ về quê nhà đến chết được!

Cô Ý Lan là một người Anh, huyết thống chẳng có dây mơ rễ má gì với người VN mình hết, ấy vậy mà cô đã học hỏi, sử dụng tiếng Việt đến độ lâu thông. Phục! Có lẽ khó tìm người ngoại quốc nào có thể nói tiếng Việt hay hơn cô nữa. Tôi tò mò hỏi cô Ý Lan nguyên do nào khiến cô đã học tiếng Việt hay vậy? Cô kể rằng có một hôm đến nhà người bạn VN chơi (chắc là ông Võ Văn Ái), thấy mấy ông bạn nói câu gì tràng giang đại hải hết sức ngô nghĩnh gồm hầu hết những âm “oa oa” nghe như tiếng con nít khóc. Rồi bất chợt cả nhà phá lên cười khiến cô không hiểu mô tê gì cả.

Cô tức mình phải tìm hiểu cho được, thì ra đó là câu “Hôm qua qua nói qua qua mà qua hồng qua, hôm nay qua hồng nói qua qua mà qua lại qua” với những âm thanh “qua qua (oa oa)” trùng lặp tưởng chừng như chẳng có ý nghĩa gì cả lại là một câu nói tự tình rất súc tích. Chính điều ngẫu nhiên của cái ngôn ngữ kỳ diệu này đã khiến cho cô yêu mến tiếng VN mà ra công tu luyện. Bây giờ thì cô Ý Lan đã trở thành người Việt da trắng chính cống rồi! Ấy! Tiếng Việt kỳ diệu đến mức khiến cho một người ngoại quốc như cô phải mê mết. Thế thử hỏi các em mang giòng máu đỏ da vàng, đã từng nghe tiếng Mẹ ru từ thuở nằm nôi thì làm sao lại không yêu quý tiếng Việt của mình nhỉ?

Một trong những nhà văn tôi mê nhất phải kể là nhà văn Võ Phiến, tác giả của mấy quyển Tùy Bút. Chẳng phải là vì ông cùng quê hay họ hàng gì với quê ngoại của tôi ở xứ Bình Định (xứ bánh tráng dừa và mì của vua Quang Trung), nhưng phải nói giọng văn ông thật độc đáo, kể chuyện như đùa nhưng ý tưởng thâm sâu. Ông hay đi từ cái nhỏ nhất đến cái bao quát, từ cái cốt lõi đến cái bao la, từ ruột ra vỏ... Trong bài tham luận đã lâu của ông viết về “Tiếng Việt và Người Việt ở hải

ngoại” ông đã phân tích hết sức tinh vi cái hay, cái đẹp của tiếng Việt mà chúng tôi xin phép nhà văn Võ Phiến gọi lại đây như một sử liệu để hầu chuyện cùng các em.

Võ Phiến

Theo nhà văn Võ Phiến, trong khi Tây phương có khuynh hướng thiên về ý niệm triết lý trừu tượng thì thiên năng của Việt ngữ hướng về những gì cụ thể. Nói thế không phải là tiếng Việt không có những tiếng chỉ ý niệm trừu tượng nhưng những từ này thường vay mượn từ tiếng Trung Hoa để diễn tả các tư tưởng triết học, tôn giáo, nghệ thuật, chính trị, kinh tế như các tiếng “lễ nghi, nhân nghĩa, đạo đức, âm dương, liêm sỉ, thiện ác, tạc phủ, hư thực, hiến pháp v.v...”. Còn những tiếng thuần tiếng Việt chỉ những vật cụ thể như “tay, chân, cá, lá cây...”.

Tiếng Việt của chúng ta thật đa dạng. Có khi tiếng Anh, tiếng Úc, tiếng Pháp chỉ có một chữ thì tiếng Việt lại có nhiều từ tương đương để diễn tả. Ví dụ như khi tiếng Úc nói “carry”, tiếng Pháp là “porter” thì VN ta có nhiều tiếng tương đương như “ẵm, bồng, đội, đeo, mang, xách, ôm, xách, vác, gánh, bưng, bê, khuân, chở, nách, cõng, vác, diu, dắt, quảy, khiêng v.v...”. Còn khi diễn tả sự chết thì có những từ “chết, mất, trăm tuổi, qua đời, từ trần, tạ thế, tắt nghỉ, thở hơi cuối cùng, về dưới suối vàng, về với tiên tổ, về với Trời Phật, về với Chúa, quy tiên, trút linh hồn, an giấc ngàn thu, nhắm mắt, vĩnh biệt trần gian, ăn xôi, toi, ngỏm, ngủ với giun, mặc áo sáu tấm, mặc áo sơ mi gỗ v.v...”.

Mặc dù tiếng Việt chúng ta cũng đã có dư các tiếng trừu tượng để dùng nhưng xoay đi xoay lại vẫn khoái xài các tiếng cụ thể. Tỉ dụ như “tiếng yêu hay thương”. Chuyện yêu đương thì trời đất đâu có chứa dân tộc nào nếu không muốn nói tiền

nhân chúng ta cũng đã biết yêu từ thời khai thiên lập địa. Ấy vậy mà khi nhắc tới “tiếng yêu” – tức cái tình cảm cực kỳ quan trọng ấy trong đời sống con người thì tiếng Việt chúng ta sử dụng màu mè hơn nhiều – nào “traí gái, chim chuột, giảng dện, gió trắng, mèo mỡ, ong bướm, trăng hoa v.v...”.

Có khi lại thêm thất “tò tí, tăng tịu, ong với bướm, chim với chuột”... Như đi thi mà thành công thì gọi là thi đậu, dính, hay đỗ mà thất bại thì gọi là thi trượt, rớt, hỏng... Nói về hương vị cuộc đời thì dùng các từ “chua chát, đắng cay, ngọt bùi, mặn mà...” hay khi nói về tình yêu thì có “lời ong bướm, lời đường mật, nghĩa đá vàng...”. Có khi khen cô gái đẹp lại bảo cô ấy “thơm”. Có công ăn việc làm tốt thì bảo là có “job thơm”... Tóm lại dùng một tiếng cụ thể để diễn tả một ý niệm trừu tượng là ngón sở trường của người Việt Nam mình!

Bây giờ ta bàn sang một khía cạnh khác là cách phát âm. Âm phát ra thế nào thì diện mạo y như thế đó. Tỉ dụ như khi một nhiếp ảnh gia ngoại quốc chụp hình thì bảo là “cheeze” để khách hàng cười cho tươi thì tiếng Việt chúng ta chỉ cần mở miệng nói tiếng “cười” tức khắc có nụ cười trên môi liền. Bảo “ngậm” thì không thể nào miệng mở, bảo “há” thì không thể nào ngậm miệng được”, nói “nhăn răng” thì không thể nào miệng ngậm, nói “khạc” thì người Việt khạc, nói “nhỏ” thì chu miệng y như nhỏ, nói “hút” thì họ hút vào, nói “phun” thì họ phun ra, nói “nhai” nói “nuốt”, nói “ọc” nói “ọc” đều như thế cả. Nói “cười ha hả” thì miệng họ mở toang mà nói cười “mím” hay cười “mím chi” thì mồm họ ngậm hàm tiếu. Ngay như trong thơ văn của cụ Nguyễn Du tiên sinh trong truyện Kiều khi nói “Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh” là chúng ta liên tưởng ngay tới con đường khá quanh co, khúc khuỷu!

Đâu chỉ có nhà thơ mới dùng được những từ gợi hình, gợi ảnh, những người dân lao động bình thường cũng có thể dùng

những từ mô tả rất gợi hình. Tỉ dụ như “Thằng nhỏ trông lí la lí lắc – Cô ấy đi sao mà uõn à uõn ẹo – Hoặc bà ấy khỏe mà sinh ra mấy đứa con sao loắt choắt v.v..”. Cứ nghe như thế là ta có thể hình dung người ấy như thế nào rồi. Biểu thị âm thanh tỉ như mỗi khi có giọt mưa rỏ xuống đâu đó thì ta nghe các âm “tí tách”, gió thổi “phần phật”, đồng hồ kêu “tích tắc”, tiếng chuông kêu “leng keng” hay “kính coong”, gió thổi “vi vu”, nước chảy “róc rách” v.v... Còn tác dụng của các dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng v.v... đều có khả năng biểu thị tính chất riêng của nó. Tức nghe tiếng thì phát ra ngay tiếng Việt.

Nhiều học giả cho rằng phần lớn các âm tiếng Việt cũng có khả năng biểu thị hình dạng. Tỉ như khi đọc âm “ong” thì y như là có cái gì tròn tròn – như “quả bóng, cong vòng, cái lọng, cái nong, chạy lòng vòng v.v..”. Khi đọc âm “oi” thì phải hắt hơi ra nên có vẻ như phải có cái gì dài ra thêm chút nữa, tỉ như “cái còi, cái ngòi, thòi ra, lòi ra, nhoi lên v.v...”. Âm “ắt” phát ra nghe rất gắt thích hợp cho những động tác “cắt, chặt, ngắt, xắt, gắt, thắt, vặt v.v...”. Phụ âm “q” thích hợp cho các tiếng hàm ý cứng cỏi như “quát, quạt, quật, quất, quăng, quẳng v.v...”. Phụ âm “m” cho ta cảm giác êm dịu thoải mái như “mịn màng, mềm mại, mượt mà, mơn mớn v.v...”.

Chưa hết, tiếng Việt có khả năng về điệp ngữ vô cùng phong phú mà các tiếng khác không dễ gì có. Có lần học giả Granet nhặt từ tiếng Trung hoa được 3 trang điệp ngữ như “quan quan, yêu yêu, hoàng hoàng, âm âm v.v...” ông đã cho là hay lắm. Tuy nhiên khi ông khám phá ra là tiếng Việt có cả kho tàng điệp ngữ, ví dụ như “xanh xanh, chậm chậm, nhạt nhạt v.v...” thì ông hết sức ngạc nhiên về sự phong phú của tiếng Việt vì hầu như chữ nào cũng có khả năng biến thành điệp ngữ.

Ta thử nghe vài câu thơ phổ thông trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du mà hầu như ai cũng biết: “Thoắt trông nhòn

nhợt màu da, Ăn gì to lớn đây đà làm sao!” Chưa hết, cùng diễn tả nét đậm lợt của màu sắc thì có “Xanh lơ, xanh biếc, xanh um, xanh lè, xanh ròn, xanh non, xanh ngắt... Đỏ thì có đỏ hồng, đỏ chói, đỏ chót, đỏ rực, đỏ lòe, đỏ lòm... Đen thì có đen thui, đen xì, đen kịt, đen ngòm, đen mù mịt... Trắng thì có trắng xóa, trắng toát, trắng tinh, trắng bóc v.v...”.

Bây giờ ta sang vấn đề mạo tự. Trong tiếng Anh, tiếng Úc ta thấy có chữ “the” đứng trước một danh từ. Tiếng Pháp thì có “le”, “la” chỉ giống đực, giống cái. Còn tiếng Việt của ta thì có rất nhiều tiếng mạo tự, có khi cũng chỉ giống đực giống cái nhưng thường khi còn đi xa hơn thế nữa, nó gợi tả biết bao nhiêu tâm sự, hình ảnh. Trước hết ta hãy quan sát về hai mạo tự “cái” và “con”. Nhiều học giả nghiên cứu cho hay hễ cái gì có khả năng động đậy, linh động được thì thường có chữ “con” đứng trước. Ví dụ như “con thuyền, con trâu, con sông, con cá, con mắt v.v...” còn cái gì yên tĩnh, không động đậy được thì có chữ “cái” đứng trước, tỉ như “cái bàn, cái nón, cái nia, cái muống v.v...”.

Tuy nhiên có khi cũng có sự phá lệ nhờ biết nhân cách hóa tỷ như câu ca dao

*“Cái cò, cái vạc, cái nông
Sao mày dậm lúa nhà ông hời cò”*

hoặc chữ “cái” cũng biểu thị giống cái như câu “con đại, cái mang v.v...”. Tiếng Việt không dừng lại ở đó, như trên đã nói có rất nhiều mạo tự. Tỉ như “con suối, cây gậy, cái cày, ngọn núi, tầng mây, mặt trăng, cơn ghen, trận mưa, giòong suối, mảnh tình, khối tình, nỗi khổ, niềm đau, cơn giận v.v...” mà ngay cả việc diễn tả một chữ “đá” không thôi cũng đã thấy biết bao nhiêu mạo từ đứng trước tùy trường hợp thích nghi mà dùng tỉ như “cục đá, viên đá, tảng đá, khối đá, hòn đá v.v...”.

Sự kỳ diệu của tiếng Việt còn được một người thầy cũ của chúng tôi phân tích thâm sâu. Đó là Giáo sư Duyên Hạc Lê Thái Ất ở Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Người viết cũng xin phép Giáo sư ghi lại đây như một sử liệu để các em trẻ có dịp đọc cuốn sách này. Trong quyển “Ngôn ngữ Việt Nam” phát hành tại Hoa kỳ năm 1996 có phân tích sự giàu có, phong phú của tiếng Việt. Theo Giáo sư, tiếng Việt có âm đơn và âm ghép. Âm đơn mỗi khi đọc lên chỉ đọc có một âm, ví dụ như “Anh Ba đi về nhà” có 5 âm riêng biệt. Trái với âm đơn là đa âm hay âm ghép, tỉ như cái nhà, con trâu, mặt trời, sông núi v.v... Và tiếng Việt còn có khả năng Việt hóa các từ ngoại quốc thành đa âm như cà phê, va-li, tắc-xi, ra-dô, xà bông v.v...

Duyên Hạc Lê Thái Ất

Tiếng Việt mang đầy nhạc tính hay còn gọi là nhạc ngữ (tức khi nói lên đã có sẵn nhạc ở trong câu). Chính nhờ thế mà thơ văn của ta bỗng nhiên nhờ nhạc sĩ chuyển hóa, biến thể thành nhạc hội nào không hay. Tỉ dụ như các bài thơ tình ngày xưa đã trở thành những tình ca bất hủ như “Mộng Dưới Hoa, Nắng Chiều, Con thuyền không bến, Áo lụa Hà Đông v.v...” hoặc các bài thơ mới ở hải ngoại đã phổ thành nhạc như “Ai trở về Xứ Việt, Trái tim tôi là bến” hoặc các bài thơ nổi tiếng trong tập “Hoa địa ngục” của Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện đã được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc.

Nhạc tính trong tiếng Việt có thể biến đổi khôn lường qua giọng nói, giọng hát giọng hò, điệu nhạc dân gian của ba miền đất nước. Chỉ cần hai câu thơ lục bát của Truyện Kiều là ta có thể ngâm lên, hát lên, hò lên, lảy lên đủ mọi thể điệu từ cách ngâm thơ giọng Bắc, đến ngâm giọng Huế, đến ru bài chòi miền Trung, rồi hò miền Nam hoặc có thể biến thành câu vọng cổ nữa. Tỉ như hai câu thơ tả nét đẹp của Thúy Vân và Thúy

Kiều “Vân xem trang trọng khác vời, Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang...”.

Cái hay khác nữa của tiếng Việt là sự hoán đảo những tiếng ghép. Có khi sự hoán đảo vẫn giữ nguyên nghĩa như “tay chân và chân tay, con cháu và cháu con, xa gần và gần xa, tranh đấu và đấu tranh v.v....”. Có khi sự hoán đảo làm đổi nghĩa của từ ghép đó, ví dụ “công chúa và chúa công, tử đệ và đệ tử, con sông và sông con”. Có khi sự hoán đảo làm tăng nghĩa của từ chính, tỉ dụ như “đẹp quá và quá đẹp, hay quá và quá hay v.v...”. Nhưng lắm khi không thể hoán đảo được như các chữ “chiến tranh và tranh chiến, tranh giành và giành tranh, sơn hà và hà sơn v.v...”.

Đặc biệt tiếng Việt chúng ta có đặc tính linh động đa dạng. Chỉ nêu vài nét tượng trưng. Tỉ như câu có 3 chữ đã có nhiều chuyện phải nói rồi: “Anh nói không” có thể đảo qua đảo lại đủ kiểu như “Anh không nói”, “Nói không anh?”, Không! Anh nói”... Câu có 4 chữ “Tôi không nói anh” càng đảo ngữ nhiều hơn và khi gặp câu 6 chữ như “Tôi bảo anh về nhà nó” thì phải đọc ngược đọc xuôi không biết bao giờ mới hết ý!

Trường hợp kỳ diệu hơn cả là sự linh động trong thể thơ thuận nghịch độc, nội dung toàn bài không thay đổi khi đọc xuôi cũng như khi đọc ngược. Tỉ dụ như bài thơ tả Đèn Ngọc Sơn chẳng hạn:

*“Linh uy tiếng nổi thật là đây,
Nước chấn hoa rào một khóa mây,
Xanh biếc nước soi hồ lộn bóng,
Tím bầm rêu mọc đá tròn xoay,
Canh tàn lúc đánh chuông âm tiếng,
Khách vắng khi đưa xạ ngát bay,
Thành thị tiếng vang đồn cảnh thắng,
Rành rành nọ bút với nghiên này”*
(Thơ Vô Danh)

Bạn có thể đọc ngược lại bài thơ này từ chữ cuối của câu trở lên đầu bài vẫn ra đúng ý:

*“Này nghiên với bút nọ rành rành,
Thắng cảnh đồn vang tiếng thị thành,
Bay ngát xạ đưa khi vắng khách,
Tiếng âm chuông đánh lúc tàn canh,
Xoay tròn đá mọc rêu bầm tím,
Bóng lộn hồ soi nước biếc xanh,
Mây khóa một rào hoa chắn nước,
Đây là thật nổi tiếng uy linh”.*

Thật là kỳ diệu? Bài thơ trên còn có thể ngắt đoạn ra để đọc nữa. Hoặc bài thơ theo thể liên hoàn kín như bài Thơ vịnh “Bóng trắng trong” chỉ có 13 chữ dùng mỹ từ pháp điệp ngữ:

*“Bóng trắng trong thuở trước soi chung,
Thuở trước soi chung một tấm lòng,
Chung một tấm lòng nay vẫn nhớ,
Lòng nay vẫn nhớ bóng trắng trong”*
(Thơ Duyên Hương).

Rời khỏi thế giới của hai vị học giả nói trên (một nhà văn một nhà giáo), trong đời sống dân gian, tiếng Việt của ta có khả năng trào phúng số một thế giới. Khoái nhất trong tiếng Việt của ta là cách nói lái. Hầu như trong dân gian, người Việt mình ai cũng biết nói lái. Chỉ cần một tí óc trào phúng là có tiếng cười ngay. Lái có lái tục, lái thanh. Lái tục thì nhiều lắm kể không hết, ở đây chỉ xin nói vài tiếng lái thanh. Tỷ dụ như muốn nói người chiến sĩ tranh đấu khi sa cơ không có đường thoát thì bảo là “đấu tranh thì tránh đâu”. Hoặc “đoàn kết” thì “đếch còn”. Hoặc nhân buổi bầu cử cộng đồng, một người bạn không tham dự hỏi hôm nay ai đắc cử, người kia trả lời là ông “Vũ như Cẩn”, anh bạn kia ngó ra một lát mới hay là “Vẫn như cũ” tức người cũ vẫn đắc cử! Hoặc tựa bài nhạc thật hay là “Mộng dưới hoa” đã bị lái lại thành “Họa dưới mộng”, hoặc

“Bây giờ tháng mấy” đảo lại thành “Bây giờ mấy tháng”. Hoặc chơi quần vợt đánh một đường banh thật hay trông thật “đơn giản” như “đang giỡn”.

Cũng chuyện nói lái, về chuyện gái trai, trong nhiều buổi tiệc hoặc đám cưới, người ta kháo nhau các câu đố vui vừa thanh vừa tục như câu đố “Gái Củ chi C... hỏi củ chi?” chẳng hạn. Tức thì có người đối ngay “Trai Yên Thế ế... nằm yên thế” hay “Gái Gò Công vừa gồng vừa co,” hay “Trai Hóc Môn vừa hôn vừa...,” chẳng phải là tuyệt diệu lắm sao?

Còn một câu đối hay khác nữa cũng thuộc loại tiêu lâm gái trai bằng cách nói lái hai lần nhưng không tiện viết ra nguyên câu nên xin nhờ quý độc giả thêm mắm thêm muối vào cho rõ nghĩa. Câu đối này liên quan đến cái tên rất đẹp của người con gái tên gọi Giáng Hương và bên kia là anh Chu Cỏ (xin lỗi những ai có tên này) nhưng khi nói lái hai lần ngược nhau của hai cái tên nói trên và thêm một chút mắm muối gừng hành vào, nó sẽ trở thành một câu đối rất kỳ thú, bất hủ trong chuyện gỏi chần, có khả năng làm lúta đôi e thẹn đến đỏ cả mặt.

Có khi đảo ngữ gây ra nghĩa trái ngược, tỉ dụ như ngành hàng không tự nhiên đình công không chuyên chở hàng hóa được thì người Việt mình phán cho một câu “Hàng không như rứa hóa không hàng”... Trong thơ văn của ta thường có vế xướng và họa (hay đối) rất phong phú. Như câu xướng “Da trắng vồ bì bạch” thì có câu đối lại là “Trời xanh màu thiên thanh”. Trong thể thơ Thất ngôn Bát cú hoặc Đường luật thì các từ, các câu, các vế đối nhau phải thật là chỉnh, ấy vậy mà luôn luôn có những bài thơ hay.

Có khi trong nước ra câu xướng thì ngoài hải ngoại có người đối theo, tỷ như trước đây có câu thơ của ông Hà sĩ Phu gửi ra ngoài rằng “Trời đã sang canh đừng vị kỷ” thì tức khắc ngoài này có Gs NV Khánh ở Úc châu đối ngay “Nước tròn thế kỷ vẫn tàn canh!” (ý nói mỉa “tàn canh gió lộng”)... Ông

đã dùng chữ Nước, chữ Kỷ cùng chữ Canh để đáp lại một cách hết sức ý nghĩa thực trạng của nước VN mình. Chưa hết, dân gian còn chế ra những câu đố móc họng trong kho tàng ngôn ngữ Việt hết sức phong phú sau 1975 như các “chuyện cười xhcn” có thể đi vào văn học sử, thuộc loại “khóc hỏ người cười ra nước mắt”. Sự trào phúng thể hiện trong đau thương vẫn ngầm chứa nụ cười, cười cợt cay đắng khó tả.

Cũng kỳ thú không kém là những bài thơ thanh tục, tục thanh của Bà Hồ Xuân Hương khi vịnh “Cái quạt” hoặc “Trái mít” chẳng hạn thì ai cũng phải ôm bụng mà cười lăn nhưng thực ra Bà đã tả chính xác cái sự vật đó. Tưởng thanh mà tục, tưởng tục mà thanh. Có khi lời nói ra chịu khen ngợi nhưng sự thực lại có ý mắng nhiếc, nói ngược, tỉ như bảo “Con mẹ ấy đẹp muốn độn thổ” hay khi có ý khen ngợi một cháu bé ngoan, đẹp thì bảo là “con bé dễ ghét chi lạ”.

Chưa hết, tiếng Việt trong nhiều trường hợp có khả năng vận dụng mẫu tự T một cách hết sức phong phú. Ngày xưa khi còn nhỏ thường nghe thiên hạ trêu vãn B “Bà Ba bán bánh bò bị bò báng bẻ bụng” đủ thấy hay rồi nhưng lớn lên lại thấy vãn T có khả năng chuyên chở nhiều vấn đề phức tạp. Tỉ dụ như khi tả về cô Trần Thị Thu Thủy, tức thì có bài vãn xuôi vãn T như sau (chúng tôi chỉ xin trích một đoạn ngắn phần mở đầu vì bài này khá dài).

***Truyện Tình: Trần Thị Thu Thủy**

“Trần Thị Thu Thủy tên thật Trần Thị Thỏ, trú tại thôn Tám, Trảng Tranh, Tỉnh Thừa Thiên. Thuở thiếu thời, trí tuệ thì thường thôi, tuy thế, tính Thủy thật thà, thủ thủ thù thù, thỏ thà thỏ thển, thật thương! Tới tuổi trăng tròn, Thủy tròn trặn, tươi tắn, trắng trẻo, tay tròn trĩnh, tóc thơm thơm, thật tuyệt!”....

hay bài thơ Tứ Tuyệt toàn vần T như sau (xin trích một đoạn):

*“Tình trong trắng thiên thu thể thốt
Tình thiết tha thông thả tuyệt trần
Tình thảng Tư tình tan tận tuyệt
Tương tư tình thì tiếc thể thôi...”*

Hay nói về vần “N” diễn tả Nàng Ngọc Nữ thì có câu nói lời vọng cổ có thể do Hè Minh hay Hè Văn Hường hát như sau:

*Nói lời: “Nàng Ngọc Nữ ngược ngang ngược
Nuốt năm ngàn nàng nói ngược nói ngang
No nê nàng nhảy nhót nhẹ nhàng
Nhảy nhâm nước nóng nên nàng nức nở...”*

Ngoài ra còn có một số mẫu tự khác cũng có khả năng sáng tạo tương tự như vần H, C, vần S chẳng hạn.

Dù sao người viết cũng tha thiết mong các em sớm tìm về nguồn cội bằng cách cố công học tiếng Mẹ đẻ từ khi còn bé. Vì mỗi ngôn ngữ tiêu biểu cho cả một dân tộc, cho cả một con người, hướng hồ chi các em đã là người VN, làm sao có thể dứt bỏ tiếng Mẹ đẻ đi được. Cuối cùng xin gọi lại lời người xưa là “Dân ta còn thì tiếng ta còn. Nơi nào có người Việt thì nơi đó có tiếng Việt, có văn hóa Việt”.

Và cũng xin mượn lời của nhà văn Võ Phiến để kết thúc bài viết này khi ông nhắn nhủ các em trẻ Việt tại hải ngoại ở khắp bốn phương trời sự lo lắng của ông “Chắc chắn khi các em từ bốn phương gặp lại nhau, các em không chỉ ngỡ vì khác tiếng nói, mà còn ngỡ hơn trước những xa cách trong tâm hồn”. Cái xa cách này mới thực đáng sợ, mình đâu có mong như vậy phải không quý bạn, phải không các em?

Nguyễn Sĩ Nam

HOÀNG SA TRƯỜNG SA, CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM TỪ THỜI CỔ ĐẠI

Phạm Trần Anh

Thưa Quý vị, thời gian thấm thoát qua mau, mới đây mà đã 50 năm ngày Hoàng Sa mất vào tay đế quốc mới Trung Cộng, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt Nam. Nhân dịp này chúng ta cùng nhau nhìn lại lịch sử để hiểu rõ về những âm mưu thâm độc nham hiểm quỷ quyết của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Đồng thời thấy rõ bộ mặt thật “Hại Dân Bán Nước” của tập đoàn giả nhân giả nghĩa Việt gian Cộng sản cũng như “Bộ mặt thật” của người bạn đồng minh VNCH đã thỏa hiệp với Trung Cộng để Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa năm 1974 và bỏ rơi miền Nam VNCH ngày 30-4-1975

Thưa Quý vị, năm 2011, Tập Cẩm Bình thăm Việt Nam được Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt gian Nguyễn Phú Trọng ôm hôn thăm thiết. Tập Cẩm Bình được đón tiếp giữa một rừng cờ Trung Quốc được các thiếu nhi cầm có thêm một ngôi sao chữ hẩu đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi nói chuyện trước quốc hội của một chữ hẩu thời đại như một Thiên tử, từ đó đi đâu Tập Cẩm Bình cũng rêu rao luận điệu là quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) là thuộc chủ quyền lịch sử của Trung Quốc từ thời cổ đại. Thế mà các nhà sử học và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam im lặng chấp nhận mà không một lời phản bác. Thật là bất hạnh cho cả một dân tộc với ý chí kiên cường bất khuất, đã chiến đấu

và chiến thắng để đất nước Việt Nam còn tồn tại mãi cho đến ngày nay.

Nếu nói như Tập Cẩm Bình về lịch sử thời cổ đại thì lịch sử Trung Hoa thời cổ đại là của Đại tộc Việt với các nền văn hóa cổ đại có niên đại hàng mấy ngàn năm trong khi lịch sử Hán tộc chỉ mới bắt đầu từ năm 1.600 TDL. Trải dài suốt dòng lịch sử, đảo Hải Nam và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn thuộc Việt Nam. Ngày nay với các công trình khoa học thuyết phục đã trả lại cho lịch sử những gì của lịch sử, đó là lịch sử Trung Hoa thời cổ đại là của Đại tộc Việt. Cuộc hội thảo về nguồn gốc nền văn minh Trung Hoa được tổ chức tại đại học Berkeley California Hoa Kỳ năm 1978 với sự tham dự của các học giả, các nhà Trung Hoa học trên toàn thế giới kể cả Trung Quốc và Đài Loan, đã xác nhận tộc người Di Việt cư trú ở lãnh thổ Trung Quốc đầu tiên, Tàu Hán đến sau và tiếp thu nền văn hóa của Di Việt.¹

Đến năm 111 TDL, Hán Vũ Đế xua quân thôn tính Nam Việt. Quân dân Nam Việt một số chạy ra đảo Hải Nam cùng với cư dân Lạc Lê ở địa phương tiếp tục chiến đấu nên năm 81TDL, Hán triều phải bỏ Đạm Nhĩ và đến năm 46TDL, quân Hán lại phải bỏ Châu Nhai vì bị thiệt hại nặng nề. Trước tình hình đó, Hán triều phải bãi chức, triệu hồi Tích Quang về kinh. Cũng theo Thông Sử dân gian thì sau khi quốc gia Nam Việt mất vào tay Hán tộc, con cháu họ Triệu và quân dân Nam Việt xưng là dân nước Nam Chiếu (chi Âu Việt gọi vua là “Chiếu” nên Nam Chiếu là vua nước Nam) đã thực hiện chiếu chỉ của vua Nam chống Hán tộc. Trong một trận thủy chiến họ đã giết

1. The Origine of Chinese Civilization, University California 1978.

được viên Thú Lệnh của Hán triều rời theo đường biển từ La Phù, Hợp Phố, ra Chu Nhai và Đam Nhĩ (đảo Hải Nam) rồi về tới Đồ Sơn và một số vượt biển xuống phương Nam định cư ở Nam Dương (Indonesia).

Theo các công trình nghiên cứu thì dân địa phương trên đảo Hải Nam là người Việt cổ chi tộc Lê nên gọi là Lạc Lê, ngôn ngữ thuộc họ Việt- Tạng (Vieto-Tibetan). Chính vì thế mà quân dân Nam Việt dễ dàng hội nhập vì cùng một nguồn cội. Họ cùng nhau tiếp tục kháng chiến chống quân Hán xâm lược nên năm 81 TDL, Hán triều phải bỏ Đam Nhĩ rồi đến năm 46 TDL, Hán triều lại phải bỏ Chu Nhai vì chịu thiệt hại nặng nề. Như vậy, chính sử Trung Quốc đã xác nhận là Hán tộc đã xâm lược lãnh thổ của Việt tộc nên cả đảo Hải Nam chứ đừng nói tới Hoàng Sa và Trường Sa vẫn thuộc chủ quyền của Việt Nam từ lâu. Đây là chứng cứ hùng hồn về chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt tộc.

Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn do các triều đình Việt Nam liên tục cai quản. Nhà bác học Lê Quý Đôn triều Lê trong “Phủ Biên Tạp Lục” đã viết: “... *Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn loại, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi có nhiều hải vật lạ. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể để làm tám bài được,*

lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khám đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được...”.

Theo [Đại Việt Sử ký Toàn thư](#), từ năm 1467, vua [Lê Thánh Tông](#) đã cho bản đồ lãnh thổ Đại Việt. Bộ [bản đồ Hồng Đức](#) được hoàn thành vào cuối năm 1469, được bổ sung nhiều lần về sau, gồm bản đồ cả nước và các địa phương, trong đó có vẽ quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong các bản đồ và thư tịch của Việt Nam từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19, quần đảo Hoàng Sa được người Việt đặt tên bằng [chữ Nôm](#) là: 垸葛嶼 hay 壠吉嶼 hoặc [chữ Hán](#): 黄沙渚 hay 黄沙, đều có nghĩa là Bãi Cát Vàng.²

Sau Phủ Biên Tạp Lục của nhà bác học Lê Quý Đôn là Lịch Triều Hiến Chương Loại chí và Hoàng Việt Địa Dư Chí của Học giả Phan Huy Chú đã đề cập chi tiết về chủ quyền lịch sử của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đại Nam Thực Lục Tiền biên quyển I chép việc xảy ra đời chúa Nguyễn Phúc Khoát từ năm 1738 đến 1765 như sau: “... *Hồi quốc sơ đầu triều Nguyễn, đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào. Hàng năm cứ đến tháng 3 chèo thuyền ra đảo, ba ngày đêm thì tới nơi, thu lượm hoá vật, đến tháng 8 trở về nộp.*

Sách Đại Nam Thực Lục Chính Biên kỷ thứ nhất, quyển 52 chép: “*Vua ra lệnh cho Thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra đảo Hoàng Sa để khám xét và đo đạc đường thủy...*”. Triều Nguyễn tổ chức khai thác trên các đảo. Đội Hoàng Sa và Đội Bắc Hải có nhiệm vụ ra đóng ở hai quần đảo, mỗi năm 8 tháng để khai thác các nguồn lợi: đánh cá, thu

² Wikipedia.

lượm những tài nguyên của đảo. Theo [Phủ biên tạp lục](#) (1776) của [Lê Quý Đôn](#) thì: "*Phủ Quảng Ngãi huyện [Bình Sơn](#) có xã An Vĩnh ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia phải đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng dài, ước hơn 30 [dặm](#), bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy...*". [Lịch triều hiến chương loại chí](#) viết: " Ngoài biển, phía Đông Bắc có đảo [Hoàng Sa] nhiều núi linh tinh, đến hơn 130 ngọn núi... Trên núi có suối nước ngọt, trong đảo có bãi cát vàng, dài ước 30 dặm, bằng phẳng rộng rãi... Các đời [Chúa](#) [Nguyễn] đặt đội Hoàng Sa 70 người, người làng An Vĩnh, thay phiên nhau đi lấy hải vật."

Vua Gia Long là vị vua đầu tiên của triều Nguyễn, ngay từ khi lên ngôi đã khẳng định [chủ quyền](#) của Việt Nam tại Hoàng Sa - Trường Sa. Nhà vua cho cắm mốc chủ quyền, khảo sát và khai thác tài nguyên tại Hoàng Sa. Năm 1815, vua Gia Long sai Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra thăm dò đường biển, sau đó sai thủy quân cùng đội Hoàng Sa ra khảo sát quần đảo này. Năm 1816, nhà vua đích thân ra Hoàng Sa và dựng Bia chủ quyền trên đảo này. Sự kiện vua Gia Long dựng bia chủ quyền năm 1816 không chỉ được ghi lại trong chính sử triều Nguyễn, mà còn được các học giả phương Tây lúc bấy giờ ghi lại. Baptiste Chaigneau (1769 - 1825), một người nước ngoài có mặt tại Huế ghi lại trong nhật ký "Le Mémoire sur la Cochinchine": "*Nước Giao Chỉ gồm xứ Đàng Trong, xứ Đông Kinh, có một vài đảo có cư dân không xa bờ bể và quần đảo Paracels hợp thành bởi những đảo nhỏ, đá ngầm và mỏm đá không có dân cư. Đến năm 1816, Hoàng đế*

bảy giờ (vua Gia Long) mới lấy chủ quyền trên quần đảo ấy (tức Hoàng Sa)". Giám mục Jean Louis Taberd khẳng định: "Năm 1816, ông (vua Gia Long) đã tới long trọng cắm cờ chính thức giữ chủ quyền tại các hòn đảo đá này mà hình như không một ai tranh giành với ông". Đây là nguồn sử liệu thành văn của các sử gia triều Lê và Nguyễn cũng như của người ngoại quốc về việc vua Gia Long cắm cờ dựng bia chủ quyền được xem là những chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam liên tục từ xa xưa đến thế kỷ XVII.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, giữa lúc phong trào kháng chiến đang thắng lợi thì CSVN bị Quốc tế Cộng sản ra lệnh ký hiệp định Genève chia đôi đất nước. Miền Bắc là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và miền Nam là Quốc gia Việt Nam. [Hiệp định Genève](#) quy định lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời (bao gồm cả trên đất liền và trên biển). Quần đảo Hoàng Sa nằm ở phía Nam [vĩ tuyến 17](#), được giao cho chính quyền [Liên Hiệp Pháp](#) quản lý. Năm 1956, sau khi Pháp hoàn tất rút quân khỏi Việt Nam, [Quốc gia Việt Nam](#) tiếp tục quản lý quần đảo Hoàng Sa thì Trung Cộng đem quân chiếm giữ toàn bộ phía Đông quần đảo Hoàng Sa bao gồm Phú Lâm và Linh Côn.

Sau khi Trung Cộng chiếm giữ 2 đảo lớn Phú lâm và Linh Côn của quần đảo Hoàng Sa năm 1956 thì ngày [1 tháng 6](#) năm 1956: [Ngoại trưởng](#) Việt Nam Cộng Hòa [Vũ Văn Mẫu](#) tố cáo hành động xâm lược của Trung Cộng và tiếp tục tuyên bố khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo. Thế nhưng, ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng ngoại giao Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Ung văn Khiêm nói với Đại lý sự vụ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Li Zhimin rằng: “Về

phương diện lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa là một phần đất của Trung Hoa”. Trong khi đó, ngày 22 tháng 8 năm 1956: Một đơn vị hải quân Việt Nam Cộng hòa cắm cờ trên quần đảo Trường Sa và dựng bia chủ quyền trên quần đảo này. Ngày 26 tháng 10 năm 1956: Quốc hội Lập hiến Quốc gia Việt Nam chính thức ban hành Hiến pháp đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng hòa, kế thừa Quốc gia Việt Nam quản lý quần đảo Hoàng Sa. Riêng hai đảo lớn nhất là đảo Phú Lâm và Linh Côn đã bị Trung Cộng đưa quân ra đóng trước khi quân đội Việt Nam Cộng Hòa ra đóng quân. Việt Nam Cộng hòa đã đảm nhiệm việc quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa theo đúng quy định của Hiệp định Genève năm 1954.

Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai công bố quyết định của Chính phủ Trung Quốc mở rộng lãnh hải ra 12 hải lý, có đính kèm bản đồ đường ranh giới lãnh hải tính từ lục địa và các hải đảo thuộc Trung Quốc trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa. Đến ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm văn Đồng gửi công hàm cho Chu Ân Lai, Tổng lý Sự vụ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Cộng) công nhận Hoàng sa Trường sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa như sau: *"Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc"*.

Sau khi Trung Cộng đánh chiếm Tây Tạng năm 1959. Đảng Cộng sản Việt Nam nhận chỉ thị thành lập Mặt trận Dân Tộc Giải phóng miền Nam ngày 20 tháng 12 năm 1960. Ngày

20 tháng 12 năm 1960, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập mặt trận Giải phóng miền Nam theo chỉ thị của Bắc Kinh để mở đầu cho kế hoạch xâm chiếm miền Nam của Mao Trạch Đông.

Ngày 13 -7-1961, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh quy định quần đảo Hoàng Sa thuộc quyền quản lý của tỉnh Quảng Nam.

Ngày 21 tháng 2 năm 1972, Tổng Thống Nixon viếng thăm Trung Quốc để thương thuyết việc rút quân ra khỏi Việt Nam, giao Hoàng Sa cho Trung Quốc và đưa Trung Quốc vào Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc để phân hóa quốc tế Cộng sản, tách Trung Quốc khỏi Liên Xô. Trong cuộc họp đầu tiên với Chu Ân Lai ngày hôm sau 22 tháng 2 năm 1972, tổng thống Nixon đề cập ngay đến vấn đề Việt Nam: *“Nếu tôi ngồi vào bàn với bất cứ nhà lãnh đạo nào của Bắc Việt Nam, và cùng nhau bàn bạc về việc đình chiến và nhận lại tù binh của chúng tôi, tất cả người Hoa Kỳ sẽ được rút ra khỏi Việt Nam trong sáu tháng kể từ ngày đó... Chúng tôi đã đề nghị rút hết người Hoa Kỳ, mà không để cái “đuôi” đằng sau - như cách nói của Thủ tướng - và ngưng bắn trên toàn Đông Dương, miễn là chúng tôi lấy lại được tù binh. Sau đó, chúng tôi sẽ để cho dân chúng ở đó tự quyết định.”*

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, Trung Cộng đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng Sa do quân lực Việt Nam Cộng Hòa trấn giữ. Việt Nam Cộng Hòa ra Tuyên cáo về chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa trên những đảo ở ngoài khơi bờ biển Việt Nam. Ngày 14-2-1974, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố: *“Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân*

của lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy... ”. Theo tài liệu của [Việt Nam Cộng hòa](#) thì tàu HQ-10 trúng đạn vào pháo tháp và bị chìm sau đó. HQ-16 bị hư hại nặng, nghiêng trên 10 độ, HQ-4 và HQ-5 thì chỉ bị hư nhẹ. Về nhân mạng, 75 chiến sĩ Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa hy sinh, trong đó HQ-10 có 63 chiến sĩ bao gồm Hạm trưởng [Nguy Văn Thà](#). HQ-4 có 3 chiến sĩ, HQ-5 có 3 chiến sĩ hy sinh và 16 bị thương, HQ-16 có 2 chiến sĩ hy sinh, lực lượng người nhái có 4 chiến sĩ hy sinh cùng với 14 công chức đang thi hành nhiệm vụ trên đảo.

Trong khi đó, mặc dù chiếm được Hoàng Sa nhưng Trung Cộng tuyên truyền che giấu thiệt hại nặng nề của họ: *"Tuy nhiên, chiến thắng nào cũng phải trả giá. Về phía ta, tổng cộng có 18 người tử trận trong số này 1 Hạm Trưởng và 67 người khác bị thương. T-389 bị hư hại nặng, nếu không kịp ủi vào bãi san hô chắc chắn sẽ bị chìm. Ba chiến hạm khác đều bị trúng đạn, thiệt hại trung bình"*. Thế nhưng, theo sự tiết lộ mới đây của chính một viên sĩ quan hải quân Trung Cộng tham chiến ở Hoàng Sa thì nguyên bộ chỉ huy Hạm đội Nam Hải bị tiêu diệt gồm 11 chiến hạm do Đô Đốc Hải quân Phương Quang Kính, Tư lệnh phó Hạm đội, Tư lệnh mặt trận và bộ tham mưu hành quân gồm 1 đại tá và 4 Trung tá đều là Hạm Trưởng, 2 Thiếu Tá và 7 sĩ quan cấp úy bị tử thương.

Một thực tế đau lòng của thân phận một nước nhược tiểu bị các thế lực quốc tế thỏa hiệp xâm phạm chủ quyền của dân tộc, phải chấp nhận số phận bị thương của một nước nhỏ. Thật vậy, năm 1954 Hà Nội phải nghe theo Liên Xô và Trung Cộng

ký hiệp định Genève và sau khi bị Hoa Kỳ oanh tạc 12 ngày đêm thì Hà Nội bị sức ép cũng phải vào bàn hội nghị Paris sau cái gọi là “Điện Biên Phủ trên không”. Về phía VNCH thì năm 1974, Hoa Kỳ đã làm ngơ để Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa. Mao Trạch Đông mật chỉ thị cho đại sứ Hoàng Hoa của TQ tại Liên Hiệp Quốc thăm dò ý kiến của Kissinger để được bảo đảm trước khi Hải quân TQ hành động. Hồi ký của Kissinger cho biết ngày 4-4-1972), Kissinger đã trả lời cho Trung Quốc : *“Chủ quyền lãnh hải không là vấn đề đối với chúng tôi. Hải quân HK sẽ nhận được lệnh cách xa các đảo đó 12 dặm”*. Đây là bằng chứng xác nhận Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Kissinger nhường Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam cho Trung Cộng.³

Sau khi xảy ra Hải Chiến Hoàng Sa ngày 19-1-1974, Hoa Kỳ tuyên bố: *“Chính phủ Hoa Kỳ không dính dáng gì đến việc tranh chấp tại Hoàng Sa và Koa Kỳ không đứng về phe nào trong các cuộc tranh chấp xung đột về quần đảo Hoàng Sa, tuy nhiên chúng tôi rất muốn có một sự dàn xếp ôn hòa”*, và tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn được lệnh thông báo, yêu cầu Việt Nam Cộng hòa phải *“cố gắng tối đa tránh những đụng độ trực tiếp nữa với lực lượng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa...”*⁴ Ngày 21-1-1974, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ tuyên bố đã chỉ thị cho Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ không được can dự vào các trận đánh giữa Việt Nam Cộng Hòa và Trung Quốc để giành quyền kiểm soát quần đảo Hoàng Sa. Đồng thời, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn cũng đã từ chối lời yêu cầu của chính phủ

³ Kissinger, The White House years, trang 1114

4. Tài liệu mang mã số 1974STATE012641_b của Chính phủ Hoa Kỳ.

VNCH cung cấp chiến hạm và phi cơ trực thăng để tìm kiếm thủy thủ đoàn HQ 10 của VNCH bị chìm tại Hoàng Sa.

Ngày 22-1-1974, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger bày tỏ *“Rất tiếc là đã có vụ đụng độ quân sự tại Hoàng Sa”* và Hoa Kỳ chính thức lên tiếng từ chối không bênh vực phe nào trong tranh chấp tại Hoàng Sa. Ngày 23-1-1974, giới chức Hoa Kỳ cho biết người Mỹ tên Kosh mất tích tại Hoàng Sa thuộc nhóm nhân viên dân chính làm việc cho bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, là nhóm quan sát viên có nhiệm vụ theo dõi và báo cáo những hạt động và hiệu năng của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Nhóm này chỉ có trên dưới 10 người được gọi là những liên lạc viên. Giới chức ngoại giao tin tưởng rằng Hoa Kỳ đã không vi phạm Đạo luật của Quốc hội ngăn cấm việc sử dụng quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam và cũng không vi phạm Thỏa hiệp Paris.

Ngày 23 tháng 1, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã tổ chức hội đàm tại Washington. Kissinger đã bày tỏ quan điểm của chính phủ Hoa Kỳ về tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa: *“Hoa Kỳ không ủng hộ các tuyên bố về chủ quyền hải đảo của Việt Nam Cộng Hòa”*, đồng thời cũng không ủng hộ việc đưa vấn đề này ra thảo luận tại các tổ chức quốc tế. Đến ngày 28-1-1974, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chỉ thị Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn bày tỏ: *“lo lắng sâu sắc về rủi ro phía Việt Nam Cộng hòa và bày tỏ giận dữ về hành động quân sự phi lý với Trung Quốc”* và yêu cầu Đại sứ Hoa Kỳ “kiềm chế” chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, phải ngăn cản Việt Nam Cộng hòa nếu họ có ý định đánh chiếm lại Hoàng Sa... Ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger bật đèn xanh cho ngoại trưởng Trung

Cộng Chu Ân Lai để Cộng sản Việt Nam vi phạm Hiệp định Paris đem quân xâm chiếm miền Nam ngày 30-4-1975.⁵

Hôm nay, tưởng niệm 50 năm ngày mất Hoàng Sa và tri ân 75 chiến sĩ Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và 14 nhân viên dân sự đã hy sinh để bảo vệ lãnh thổ Việt Nam, chúng ta nhìn lại lịch sử qua những mất mát tang thương cùng với những kinh nghiệm máu và nước mắt đó là:

1. Bộ mặt thật của Trung Quốc, núi liền núi sông liền sông với 16 chữ vàng "Sơn thủy tương liên, Lý tưởng tương thông, Văn hóa tương đồng, Vận mệnh tương quan" nghĩa là sông núi gắn liền, cùng chung lý tưởng, hoà nhập văn hoá, có chung định mệnh, được CSVN rêu rao là "*Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai*" "Cộng Đồng Chung Vận mệnh" và Cộng Đồng Chia sẻ tương lai". Dụ thật lịch sử đã chứng minh rằng Đế quốc "Đại Hán" xâm lược xưa và đế quốc mới Trung Cộng bành trướng ngày nay đã xâm chiếm đất đai của Bách Việt trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Lãnh thổ của đế quốc mới Trung Cộng bành trướng rộng lớn hơn 27 lần, trong khi đất nước Việt Nam cứ ngày càng thu hẹp dần cho đến ngày nay chỉ còn bằng 1 phần 24 lãnh thổ rộng lớn thời xa xưa. Sự thật lịch sử đó đã chứng minh bản chất trước sau như một của Tàu Hán là xâm lược bành trướng. Trung Quốc đã xâm lược Việt Nam 26 lần và thống trị dân tộc Việt 9 lần gần 1 ngàn năm. Chính vì vậy, Tàu Hán xưa và đế quốc mới Trung Cộng là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt.

5. Kissinger, The White House years, tr 1114.

2. Bộ mặt thật “giả nhân giả nghĩa” của tập đoàn Việt gian Cộng sản là công cụ của Quốc tế CS, cấu kết với thực dân Pháp chia đôi đất nước, thi hành chỉ thị của Mao Trạch Đông xâm chiếm miền Nam bành trướng chủ nghĩa Cộng sản toàn cõi Đông Dương, mở đường xuống Đông Nam châu Á. Sự thật lịch sử đã chứng minh rằng Đảng CS Việt Nam là một tập đoàn Việt gian bán nước, bất nhân hại dân bán nước... Là tội đồ của Dân tộc Việt.

3. Để phân hóa hàng ngũ CS quốc tế, kéo Trung Cộng về làm đồng minh, Hoa Kỳ đã chủ trương một chiến lược mới là xóa thế cân bằng chiến lược cũ, nhường Biển Đông Nam Á cho Trung Cộng để chuyển trục sang Trung Đông, tập trung sức mạnh giật sập Liên Xô... Hoa Kỳ đã vì lợi ích của họ mà thỏa hiệp với Trung Cộng bỏ ngỏ Hoàng Sa năm 1974 rồi bỏ rơi quốc gia Việt Nam Cộng Hòa ngày 30-4-1975. Tất cả đã lộ rõ bộ mặt thật của cái gọi là “Đồng minh” một thời của VNCH... Kinh nghiệm sống bằng máu và nước mắt cho chúng ta thấy rằng 2 người chúng ta có thể hy sinh cho nhau vì tình yêu, tình bạn thế nhưng, 2 dân tộc thì không bao giờ... Khi còn chung một lợi ích nên gọi là “Đồng minh, cùng đi một đoạn đường nhưng khi đến ngã ba, vì quyền lợi riêng sẵn sàng hy sinh quyền lợi của người bạn đồng minh để đi theo một hướng khác vì quyền lợi của họ...

Bài học lịch sử đầy máu và nước mắt cho chúng ta thấy rằng muốn thoát khỏi sự áp đặt của các thế lực quốc tế thì trước hết chúng ta phải đoàn kết một lòng, xây dựng quốc gia độc lập tự chủ dựa trên sức mình là chính, tạo một nội lực vững mạnh ngõ hầu bảo vệ chủ quyền lịch sử của dân tộc Việt Nam... Toàn dân Việt Nam sẽ đứng lên đáp lời sông núi "Diệt

kẻ nội thù để chống quân xâm lược". Lịch sử đã chứng minh rằng với sức sống vô biên, dân tộc Việt đã và sẽ chiến thắng mọi thế lực ngoại lai phản dân tộc. Trong tương lai, khi điều kiện khách quan tác động, chúng ta có quyền tin tưởng mãnh liệt rằng với khí thế hào hùng, dân tộc Việt sẽ phục hưng và thu hồi toàn thể đất đai của Đại tộc Việt nằm trong lãnh thổ Trung Quốc bây giờ. Trước khi dứt lời xin cảm ơn quý vị đã có mặt ngày hôm nay và xin trân trọng kính chào quý vị.

Phạm Trần Anh



Hát Với Quê Hương Tôi - Tranh Nguyễn Sơn, Germany

GÃ BIẾT CHỮ NHƯNG CHỮ KHÔNG HỀ BIẾT GÃ

Ai chả hay biết làm văn phải có chữ. Chỉ một dúm chữ không thôi, chỉ phẩy vài nét mà tóm tó được thần thái, lột được hết hồn vía của con chữ. Thế mà mỗi lần gã đi tìm chữ,... chữ lại làm như không có mặt trong cõi nhân gian này.

Vì thế *gã biết chữ nhưng chữ không hề biết gã*.

Bởi đau đầu với văn chương, gã phải đi tìm ông đế mèn đế học chữ. Gã ghé quán bia hơi ở phố Huế mà *ông đế mèn* gọi là “bia bơm”. Gã đến quán không gặp.

Tới nhà, gã gõ cửa:

- Có ai ở nhà không?

Tiếng ông đế mèn vọng ra:

- Đi vắng rồi.

Thế là gã tìm ông ám đất để kiếm ông đế mèn.

Ghé quán nhậu văn chương bên vỉa hè, mắt gã đảo tíu như rang lạc thì gặp ông thật. Trước mặt ông ám đất là một đĩa lạc rang, một chai cuộc lủi và một đĩa tiết canh chó. Ông hỏi gã vác xác đi đâu thế. Gã đáp tìm ông đế mèn. Ông cười lúng lẳng:

- Ông đế mèn nói đi vắng vì ngõ cậu đến ve con gái ông ấy đây.

Ưc cóc cuộc lủi một cái tốt, ông búi bán:

- Hay nhất là đi thực tế trại bồi dưỡng sáng tác Quảng Bá gặp ông đề mèn đang dậy văn ở đây. Mỗi người một khác: Tôi viết ký. Ông ta viết truyện ngắn.

Móc cái I-phone 12 bấm số ông đề mèn. Máy kêu tí tí. Vì hoài bão chết tiệt, vì tưng bân chữ đề hóng cái viết, gã đeo ông ăm đất đi tìm ông đề mèn.

Đang phóng nhanh, *gã biết chữ nhưng chữ không hề biết* gã giảm tốc độ con @ còng, vì phía trước có ông chặn bò ngồi bên vệ đường. Gã thắng xe lại. Ông chặn bò vênh vảnh nón lên nhìn, hai con mắt sắc lẹm, hiện rõ sự cân nhắc. *Ông ăm đất* hăm húi với gã: “Ấy là ánh mắt ông đề mèn”. Ông chặn bò gọ gạy: “Tìm ai đây” - “Tìm ông đề mèn... nhà văn.” - “Mua văn à?” - “Không, chỉ học văn thôi” - “Đất nước ta nhiều trại văn để học lắm, Trại sáng tác văn học Đồ Sơn này, Trại dậy văn Tam Đảo này...”. Gã hỏi: “Vậy trại bồi dưỡng Quảng Bá ở đâu?”. Ông chặn bò chỉ về phía xa xa: “Đấy, một dãy xanh xanh tre lá ấy”.

Ngồi sau lưng, *ông ăm đất* vừa xia răng vừa nói chuyện nhậu văn chương:

- Ông đề mèn bảo viết văn chả khó gì, na ná như mổ lợn. Thao tác chính là lọc phần thịt, để trơ ra phần cốt tủy cái nội dung của tác phẩm. Tính sáng tạo viết lách chẳng qua là *sự nấu nướng những gì có sẵn thành một món ăn mới*. Nếu văn chương bị bày biện vụng về trên các mâm cỗ quá tràn ngập đồ ăn chưa được nấu, sống sượng. ăm thực là một quá trình văn hóa chuyển hóa từ nấu nướng là thịt, là cá, là gạo và bày biện món ăn với *thật nhiều gia vị*.

Như cậu biết đấy, người Bắc chuộng văn, người Trung làm thơ, người Nam viết báo. Người Bắc viết văn mang cái bệnh ần dụ, bóng gió, nói cay, nói đắng, lấy *cái gia vị của gừng, của ớt làm cái ngon miệng*. Vì thức ăn chả có gì, như một chén

com sông trộn *tôi với nghệ*. Vậy mà người đọc cứ ào lên khen hay.

Gã rô máy, và nhận ra...một dãy xanh xanh tre lá ở phía...sau lưng mình. Bèn nói: “Hỏi lần nữa xem sao”. Gã quay xe lại để gặp ông chăn bò: “Xin lỗi, trại Quảng Bá nằm phía tay nào. Ông chăn bò lom lom nhóm con @ còng rồi vạy vọ: “Cứ lội bộ tàn tàn, tìm chiếc xe bò nào đó nhảy lên. Xe bò *tự hành* không có chủ đâu”. Xong, chỉ cần dắt nó đến đầu đường, thả ra, tự khắc nó tự hành kéo xe về lại làng”.

Ông ám đất nói, giọng chắc nịch: “Đây đúng là làng Quảng Bá.” Gã chạy xe chậm lại. Chó sủa vang. Chúng phóng ra cả đàn, nhỏ, to, đực, cái đều có. Ông bảo: Nhiều chó quá! Mà tôi lại ghét chó, nhưng tôi lại thích... chó luộc” - “Bác chỉ em đường ra nào?”

Ông ám đất đánh trống lảng, giọng dầy vắn dài, vắn ngắn:

- Tôi chịu ông dể mèn dầy vắn trên mặt bằng văn học chính quy. Ông đăng đàn phát biểu: *Người viết nào cũng tìm cách tiến từ truyện ngắn sang truyện dài. Dừng lại ở truyện ngắn, sợ không phải là nhà văn*. Họ viết truyện dài như phóng ngựa chạy, chẳng rõ mặt mày gì cả. Nhưng viết dài một chút, độ ba trăm trang trở lên, tôi cảm thấy có những phần đã phải độn rồi. Độn, lấy cái nọ độn cho cái kia, kéo nhau đi. Mệt!

Ông dể mèn cho rằng truyện ngắn là một thể văn tập cho người viết. Chỉ với truyện ngắn, là nơi người ta có thể thử tìm phong cách cho mình. Người ta mới biết tận dụng *từng câu*, lo săn sóc *từng chữ*, rèn luyện đến việc dùng *từng dấu phẩy*, *dấu chấm*.

Đường xa ướt đất, *ông ám đất* thêm đùa thêm bát:

- Ông đế mèn có lúc lên đồng với chữ nghĩa rằng *viết càng nhạt càng hay*. Nhưng đừng quên, *đừng viết theo thị hiếu của người đọc mà bắt họ đọc những gì mình viết*. Phải hé lộ những điểm thắt nút, gợi mở những gì sắp xảy ra... Còn theo Nguyễn Công Hoan: *Viết truyện tức là bịa*. Nhưng phải dựa trên chuyện có thật, thật quá thì không cứng nên phải hư cấu. Hiểu theo nghĩa là... *bịa như... thật*.

Đột dưng ông chỉ gã: “Có lão hót phân kia kìa”. Gã hom hỏm dòm lão hót phân quần xắn móng lợn, quang gánh đôi thúng. Tay cầm cái xương háng trâu, háng bò ắt để hót phân. Thế nên gã chắc mẩm lão đây người làng Cổ Nhuế ở Hà Đông cùng quê với ông đế mèn phiêu lưu ký lưu lạc tới đây. Gã tập xe lại: “Bác cho hỏi thăm nhà ông đế...” - “Đế nào?” - “Đế mèn có râu ấy” - “Nói thôi inh, đế nào mà chẳng có râu” - “Râu đế để ngo ngoe gáy đó” - “Đúng rồi, đế này có râu nhưng cạo nhẵn thín rồi” - “Sao vậy” - “Phát tâm Bồ đề đi tu” - “Đi tu?” - “Tu hú thì có” - “Tu chùa nào?” - “Chùa Một Cột.” - “Chùa Một Cột ở đâu?” - “Ai biết đó là đâu!”

Bị ám ảnh *đi tu* với *tu hú*, gã ngược mặt lên dòm thấy có con tu hú thật. Nó có hai con mắt to như đeo kính lão, giống như con đà điểu lưng còng đang đậu trên ngọn tre.

Nhìn theo lão hót phân đi trên con đường làng, ông *ám đất* gọ gáy:

- Ông đế mèn một lần nói với tôi dễ hiểu như tiếng Việt trong sáng. Sao cứ bịa ra những chữ khó hiểu: Ông ta rất chú ý học chữ. Ông phân biệt “mồm” với “miệng”. Nói “miệng” sang hơn nói “mồm”. *Chữ như cái búa*. Không có chữ, không tạo ra hình ảnh đập vào đầu người đọc. Cuối cùng phải tìm từ, một bài viết hay là có được một hai từ “đắc địa” nói lên được cái tâm địa của mình. Đó là cái thần của bài viết.

Gã lái xe về hướng mặt trời, vì bị chói mắt nên chạy lạc bu nó mất. Ông ấm đất nhắc khéo: “Nhớ rẽ trái, rẽ phải như thằng chăn bò chỉ nhá”. Gã lại nổ máy xe, rẽ phải, rẽ trái. Ông nhắc: “Rồi cũng ra khỏi làng thôi”. Bỗng không ông ấm đất cười cục cục như con gà trống về chuyện ông đế mèn:

- Ông ta bia rượu, gái ghê chẳng kém ai, có 7 con. Vợ cứ đẻ sòn sòn. Tôi thì rất ghét người đẻ nhiều, vô kế hoạch. Đi đâu ông cũng tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch. Tôi bực với ông ấy: “Sao đẻ lắm thế?”. Ông ta có câu trả lời rất lạ là: “Sướng con cu mù con mắt”. Rồi cười nhạt nhách: “Vì vợ tôi nó xấu”. Tôi không hiểu được ý ông muốn nói gì. Ông đế mèn lại hay đánh vợ. Quái thật! Chả lẽ vì vợ ông ấy...xấu! Hỏi ra ông ấy tổng cho một câu gọn lỏn: “Ông không biết chứ đánh vợ xong, nó chiều mình lắm”.

Gã tạm tịt chạy một chặp thì chui tọt vào nghĩa địa...

Nỗi buồn chạm mặt là gặp một bà đang vái lấy vái để ngôi mộ mới đắp. Dừng xe, gã nấn nò: “Mộ ai vậy” - Bà vỗ trán dỏng dứ: “Không biết ông ta học ai chữ như...cái búa. Ông búa vào đầu vợ chết tốt”. Gã cãi nhăng: “Vợ ông đế mèn chưa chết”. Ông cười tít: “Cậu làm văn mà sao ngu thế! Làm văn phải biết quan sát. Cậu không thấy bà ta xấu lắm à”. Ông có cái cười khinh đời, khinh mạn. Cái cười của ông không phải cười, mà chỉ là sự nhăn răng. Đột dưng ông ấm đất nhũn não:

- Trời phú cho ông đế mèn có khả năng sống trong nước đục, sống giữa những cái nhờ nhờ, tối tối mà vẫn sống được. Giữa đời sống, ông ta xoay sở có chục khuôn mặt khác nhau, tảo tợn một cách kín đáo, để ý từng tí một, tinh tế trong những cái vặt. Trong văn nghiệp, ông nhả nha kể mọi việc, *ghép chuyện nọ với chuyện kia*, không thuyết phục ai, *ấy thế mà lại đọc được*. Cái chất văn của ông nó nằm trong một cái gì ẩn dưới chữ nghĩa. Truyện ông viết sau 1975 là chỗ sắc sảo, lọc

lỗi, nhất là sau 1986 với hồi ký mới thực sự là ông để mèn với: *Chiều chiều, Cát bụi chân ai, Ba người khác...*

Vừa lúc bà đi về, *gã biết chữ nhưng chữ không hề biết* hỏi với: “Đây có trại bồi dưỡng Quảng Bá không” - “Không có trại, chỉ có làng thôi” rồi quay ngoắt đi. Gã lạc quan thấy rõ: “Dám cái nghĩa địa này là trại bồi dưỡng sáng tác lắm ạ”.

Bỗng có tiếng chó sủa vang. Cả đàn, nhỏ, to, đực, cái, chúng đang theo bà đi về làng, *ông ám đất* cười tưng: “Thôi, quên cái trại dấm dớ ấy đi. Giờ tôi phải vào...chùa kiếm đĩa thịt chó cái đã...” rồi thả bộ theo đàn chó vào làng. Gã nỏ máy xe. Đám gà tre trong mấy cái mộ đất giật mình nhao lên một lượt kêu “tác...tác...”. Nhưng con @ còn lại kêu “tít...tít...”, và...tít. Chắc vì hết xăng!

Gã biết chữ nhưng chữ không hề biết gã rời nghĩa địa...

Trời đất ánh lên những tia hấp hối của ngày nhưng chưa chịu... chết lịm. Cuối cùng xuất hiện một đốm đen cuối đường, là một chiếc xe bò. Đúng là xe bò chở rơm trong làng ra như ông chăn bò chỉ và... chỉ cần dắt nó đến đầu đường, thả ra, “tự hành” nó về... Hà Nội. Gã đu lên nằm ngửa trên sàn xe và nhìn trời. Nao nao buồn tênh. Gã giơ tay vẫy vẫy chào... mấy cái mộ bia. Và nói lớn: “Chào!”

Đoạn gã hôn “chặt” vào bàn tay mình rồi quăng bàn tay ra xa...

Gã nghe thoảng mùi hương tàn khói lạnh. Trên sàn xe lung linh một bó nhang đỏ kệch cắm vào cái loong sữa bò. Gã nhắm chừng chiếc xe bò từ nghĩa địa đi ra ắt là xe tang chở quan tài. Vì chả có rơm, rá quái gì sát. Gã học ông ám đất phải biết quan sát. Vừa lúc ông đánh xe bò quay lại bật quẹt, lúi húi che gió hút thuốc. Gã sưng người vì hai con mắt sắc, sắc lẹm. Gã chột

thấy gần gũi với ông này vì ông trông *ma lăm, ma đến tận xương thịt*. Mà ma sống cao tay không biết sợ người là gì nên có mặt ở mọi nơi, ma dám ở trên xe bò lăm a! Cái quẹt nháng lửa. Gã bắt gặp đôi mắt ve vé, nhỏ, dài và hẹp của ai đó... Bất giác gã nhảnh mồm ra la toáng lên: “Ông đế mèn...”.

Ông vẫn cái tật hấp háy mắt:

- “Hà...hà... chú bảo không ma sống sao được. Sau vụ *Nhân văn*, tội tôi còn to bằng mấy tội bọn ấy, thế mà chúng nó đều phải đi cải tạo tận Lào Cao, Yên Bái. Còn tôi cứ ở Hà Nội làm đến bí thư đảng uỷ Hội Nhà văn. Phải là ma để mà sống chứ!.

Ông đế mèn đốt thuốc, gương mặt lập lòe di ảnh. Ông hỏi: “Đi Hà Nội?” - “Vâng” - “Đến đâu?” - “Trường dậy văn Nguyễn Du”. Ông tháo ống cống: “Tìm ai” - “Em tìm ông bạn văn để ăn thịt chó, uống rượu cuộc lủi” - “Ai vậy” - “Ông ám đất”. Ông nói:

- Vậy hả! Vậy thì chú hãy coi chừng. Cáo cụ đấy. Ông này thì tôi biết quá! Rất khó chơi, rất kiêu ngạo, nông nghênh quá lăm. Không bao giờ nói yêu ai, mến ai bao giờ. Ghét ai thì ghét ra mặt, nói thẳng, nói công khai. Tôi nói thật đấy... Đấy!”

I xì như ông ám đất gầm ghè hồi nãy, là ông đế mèn sống giữa những cái nhờ nhờ, tối tối nên để ý từng tí một, tinh tế trong những cái vặt. Biết vậy *gã biết chữ nhưng chữ không hề biết* gã ba điều bốn chuyện là chuyện gã đang học chữ. Chữ đuổi bắt nhau, vặt lộn nhau ngay trước mắt nhưng *gã không hề thấy*. Ngược lại, người ta *nghe*, người ta *ngửi* thấy chữ. Làm như những con chữ có thể bốc lên, tỏa ra. Nghe có hơi. Người ta gọi là *hơi chữ*. Gã thú thật chả là gã đang tập tễnh viết ký...

Ông đế mèn ngửa cổ chai tu... chai bia hơi, khà một cái:

- Vậy thì chú cứ viết ký như ông ám đất đi. Có người hỏi ông làm thế nào để viết ký cho hay, không nhạt. Ông ám đất cho rằng phải có vốn văn hoá, vốn kiến thức. *Kiến thức lịch sử, địa lý*. Viết văn học sử thì không phải cứ có tài liệu nhiều là đủ. Phải viết có hồn. Có tài liệu và có hồn.

Ông hươu nhiều lắm. Lâu lắm... Gã không nghĩ mình ngủ trong lúc... mở mắt, vì thấy xe bò đang xuống dốc. Phía sau những mái nhà dường như đang im ngủ như gã.

Ông vẫn khề khà nói chuyện với chai bia hơi:

- Lại có người nhận xét ông ấy *viết tùy bút lan man, trộn lẫn thời gian không gian, chuyện này sợ qua chuyện kia*, không phải không đúng. Nhưng *kể chuyện là lan man* vì bài văn đâu phải bản báo cáo mà phải có các mục 1, 2, 3. Cũng không phải bài thơ Đường luật có đề, thực, luận, kết... Lan man là hiện tượng. Nó không có hại gì về bố cục. Viết tùy bút đưa ra kết luận rõ ràng, dứt khoát. Có cách viết *không kết luận, để tự người đọc kết luận* lấy. Tôi thích lối thứ hai này của ông ám đất.

Vẫn theo ông ám đất: *Viết văn tức là kể một câu chuyện... Nhưng người kể chuyện không nên có giọng điệu giảng giải, không nên hướng dẫn cho độc giả. Mà cần tôn trọng sự thông minh và khả năng thẩm thấu tác phẩm theo cách riêng của họ. Bằng cách người viết phải viết một cách thông minh hơn mình... thông minh.*

Cái đầu gã gật gù theo nhịp xe. Xe chạy vọt. Gã chấp chớn để cái đầu lóc cóc theo bánh xe bò. Ông mang cái điều cày ra hút. Hai bàn tay ông khum lại, be chặt đóm lửa và ve ve mắt liếc sang gã. Gã giật mình, khép vội mắt lại. Chó đại từng mùa người đại quanh năm, bỗng không gã buột miệng nói ông ám đất đang chiếu trên chiếu dưới ở trong làng với con khoang, con mực.

Thế là ông đế mèn lêu bêu về ông ẩm đất với chiều hoa một cõi:

- Vậy sao! Ông ẩm đất khí khái và khảnh ăn lắm. Nhưng không tạp uống. Như một lần đến đòi Kim Tân có một hàng miến gà. Xe dừng lại để ăn trưa. Ông không ăn, tuy tôi đã bảo nhà hàng làm cho một bát miến gà đặc biệt. Hồi chiến tranh chỉ có loại miến làm bằng bột đao, vào thời ấy, thế là đã sang lắm rồi. Ông lấy trong túi ra gói cơm nắm, xắt ra mấy lát, ăn với ruốc. Sau đó lấy bi đông rượu rót ra cái nắp uống. Khi đến nơi, anh em bày tiệc lớn chiều đãi. Tôi thấy ông ẩm đất không có vẻ mặt gì, ông chỉ gấp vài miếng trứng trắng. Anh em phụ trách sinh hoạt thủ sẵn một chai vang ngoại đợi ông thì đưa ra. Trông thấy chai vang, ông ẩm đất nói: “Rượu đàn bà, uống làm gì”, lại lấy bi đông rượu rót ra cái nắp. Chát cổ điển là ở chỗ đó. Tôi nói thật đấy... Đấy.

Gã vén mắt thấy cái điều cày gặt gù theo đầu con bò. Cuối cùng, gã ngủ nốt. Một giấc ngủ khô. Trong gió thoảng, gã nghe có mùi... phân. Nhóm dậy thấy chiếc xe bò lùm lùm leo lên Cầu Đơ. Gã ớ ra đây là Hà Đông, quê của ông đế mèn (làng Nghĩa Đô) và ông ẩm đất (làng Mọc). Cũng là đất thổ tả của làng Cổ Nhuế với nghề gánh phân. Ấy vậy mà hai ông đế mèn và ông ẩm đất... lắm chữ quá thể! Gã mãi óc nghĩ không ra.

Bên đường có nhà le lói đỏ đèn qua cánh cửa khép hờ. Ông đế mèn nhảy ra khỏi xe, bước về phía ngôi nhà nọ. Có tiếng chó hạc lên. Ông gõ cửa: “Xin cho hỏi Hà Nội đi lối nào?”. Có tiếng lâu nhàu: “Hà Nội nào?” – Và tiếp: “Hà Nội chừng bao nhiêu tuổi?” – “Một ngàn năm”. Ông Hà Nội ba đời uống nước máy nhong nhóng mắt với gã...

- Viết ký, tùy bút phải đọc nhiều như ông ẩm đất. Thượng vàng hạ cám, đọc tốt. Đọc xong phải có cái ý của mình, ghi lại. Có chỗ phải đánh dấu vì hay, để đọc lại. Viết truyện, phải có nhân vật. Nhân vật truyện không bị gò bó trong không gian,

thời gian. Ký không bắt buộc phải có nhân vật, hay đúng ra chỉ có bóng dáng của nhân vật. *Nên nhân vật không cần có lý lịch rõ ràng*. Ký ghi sự việc, ỉn ỉn hiện hiện thoáng một tý hình ảnh một nhân vật nào đó như...ông ấm đất đã từng. Không có tài không viết ký được. Ký là sự việc. Sự việc thì cũng phải có thằng người.

Với đôi thoại của người ta. Kịch hỏi khác. Truyện hỏi khác. Văn khác toán. Toán chỉ có một đáp số. Văn lắm đáp số. Ông ấm đất mắng anh phê bình cứ đòi một đáp số.

Bởi *ông ấm đất* thổ lộ “Sao những anh viết văn theo nhau chết, mà mấy anh phê bình cứ sống mãi”. Theo lời nhà phê bình văn học Hà Nội gần ông nhất viết: “Ba ngày trước khi ông qua đời, tay cầm điều thuốc lá nhưng không hút, ông ra thêm câu nữa: “Khi nào tớ chết, đốt cho mình vài anh phê bình để xuống cõi âm cãi nhau cho vui”.

Ấy thế mà đúng 3 ngày sau ông qua đời thật,... tay vẫn cầm điều thuốc lá.

Đi thêm chút nữa nghe tiếng chó sủa. Từ xa, có một đốm sáng phát ra từ ngọn đèn treo dưới mái hiên ở căn nhà bên đường có cái đầu thò ra. Gã dòm kỹ hơn hóa ra là ông ấm đất mới chén thịt chó về. *Ông ấm đất* đờ đẫn cười và to nhỏ với ông để mèn:

- Ủ thì như ông biết đấy...Chẳng ai có dũng khí được đâu, kể cả Phan Khôi, và tôi. Chẳng sợ rượu vào nói cà khía, phiền, thế nên tôi đã nói với ông: “Không phải tôi sợ nói sai mà sợ nói đúng mới gay go”. Tôi vẫn được tiếng là ngang bướng. Vậy mà...

Vậy mà lần uống rượu với Đồ Phồn, tôi khóc: “Tôi được như thế này là vì biết sợ”.

Vô được chữ “sợ”, ông búi bán với gã:

- “Hà...hà... chú biết tại sao ông ám đất sợ không?

Không đợi gã ngẫm ngội, *ông đế mèn* ngay thông thông...

- Cả đám kéo nhau từ Hội Nhà văn ra phố gần đây có quán chả cá, trong đó có Kim Lân, và ông ám đất. Theo Kim Lân, ông ám đất vừa quạt chả vừa khoe: “Tôi đã viết xong một cái về phở. Tôi sẽ viết một cái nữa về chả cá”. Vì *Tùy bút phở* ông bị tai họa, bà chả cá bảo ông: “Cứ im im mà ăn nhá. Thiên hạ người ta ăn chán ra, ăn bao nhiêu cũng chả sao. Ông ăn được mấy tí mà đã bị kiểm điểm. Rõ khổ”. Theo Kim Lân, ông mang cái vạ vệt vì...ngoài phở gà, phở ngan, phở ngỗng, phở thịt lợn, đến phở không có thịt, sau ai đấy thêm vào *phở không người lái* nên ông ám đất mới bị kiểm điểm.

Gã thiếp đi. Trong giấc mơ hoang, gã mơ thấy *ông ám đất* dẫn dò gã về Hà Nội gặp ông để viết ký chuyện đi thực tế này. Con bò kéo chiếc xe như chiếc xe tang trên có bó nhang đỏ kệch cắm trong loong sữa bò và gã vào Hà Nội. Trong đêm tối, gã nghe tiếng móng bò gõ đều đều từng tiếng một trên mặt đường. Tiếng móng bò thanh, khô, gọn, gõ tiếng một “cóc...cóc...cóc...” Đêm tha ma mộ địa, gã sợ chiếc xe bò lạc lối chân ai về cõi u u minh minh thì... Thì chiếc xe bò biến mất, như thể một cỗ xe ma. Như *ông đế mèn* vừa biến mất như con ma sống, ma đến tận xương thịt.

Gã biết chữ nhưng chữ không hề biết gã ngờ ngợ nhà ông ám đất có cây sấu, cây me thì phải. Rút cái I-phone 12 hỏi con bò. Màn hình hiện lên con bò đang bước ngoằn ngoèo, gã theo vệt trâu đái của... con bò đi miết, thì tới phố Huế có quán bia hơi. Hà Nội phố mới sáng sớm *ông đế mèn* đã ngồi ở đấy rồi. Nhòm thấy gã, ông nháy bồ ra hỏi gã vác mặt đi đâu thế. Gã đáp tìm *ông ám đất* để học viết ký.

Nghe thủng rồi *ông đế mèn* giục giặc viết ký chữ nghĩa hẻo lăm, hãy viết truyện ngắn như ông. Nhưng viết truyện phải tìm chữ, một truyện ngắn hay là có được một hai chữ “đắt” nói lên được cái hồn, cái cốt của truyện ngắn.

Bên phố đông người qua, gã lần dẫn theo vết trâu đái của... con bò tới trước cửa nhà *ông ám đất* hỏi nào không hay. Từ lề đường Trần Hưng Đạo, gã quan sát hai bên đường cây nào là cây me, cây sấu, cây gạo, cây bàng. Nhìn cửa nào là cửa chính, cửa phụ, cửa thật, cửa giả. Gã bò lên cầu thang để học chữ...

Gã gõ cửa và hỏi:

- Có ai ở nhà không?

Ông ám đất thò đầu ra nói in hệt như *ông đế mèn*:

-

Thạch trúc gia trang

Nhâm Thìn 2012

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

(thêm bớt 2014, sửa chữa 2023)

Nguồn: Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Danh Lam, Ngô Phan Lưu, Tchekov, Nguyễn Đăng Mạnh, Vương Trí Nhàn, Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Dỗan Nho

TRẢ LỜI MỘT THẮC MẮC

Phạm Ngũ Yên

1.

Nhiều khi, những tâm sự từ bạn bè, gợi cho tôi một vài cảm hứng. Như những lời “đường mật” của bạn tôi sáng nay. Anh viết về tôi rõ ràng giống như một vàng trắng vừa dọi xuống những góc đời mòn khuyết.

Mùa thu, buổi sáng có sương mù bám trên kính xe. Hè kính xe xuống một chút là nghe lạnh ủa về.

Và tôi lái xe đưa nàng đi làm (một tuần chỉ có ba ngày cuối tuần thôi mà.) Những nỗi đau trong tình yêu, những mất mát trong quá khứ đã gắn kết chúng tôi để cùng chấp nhận đi về phía của đời nhau. Phía những cơn mưa từng làm khát trong nhau từ thuở trước.

Từng hơi thở của mùa màng đi qua phố đông, từng sáng mưa, chiều nắng. Có tiếng chim hót vào tim và bên cạnh nàng tôi nghe tình yêu đang cựa mình.

Một lần nào đó, đến rước nàng về tôi tình cờ gặp The Little Darlin’ - chữ Darling không có G, mà thay vào dấu (’) Quán mang cái tên ngộ nghĩnh và gây cho khách đi ngang một sự tò mò.

Khi tôi ghé xe vào, người bảo vệ ngồi trước cửa yêu cầu cho xem ID. Tôi trình cái bằng lái xe có khuôn mặt già nua của mình và cảm thấy hơi phật lòng, hấn nói:

“Công việc của tao ngồi đây chỉ có bao nhiêu đó thôi. Mày thông cảm đi.”

Thông cảm thì được rồi nhưng trong bụng còn âm ức. Vào quầy kê một chai bia Lone Star, ra ngồi ở bàn ngoài sân sau, uống một hơi lấy lại bình tâm, lấy *phone* gọi cho Nguyễn Khôi Việt—vì chỉ có người từng một thời điều hành một tiệm ăn ở khu French Quarter tại New Orleans như anh mới có thể cho tôi lời giải thích—rằng “tại sao già như vậy mà vào quán bia còn bị hỏi giấy?”

Anh trả lời:

“Chỗ của mình ít khi có chuyện đó,” và anh cho tôi một lời khuyên: “nếu họ kỳ thị như vậy thì đừng nên tới, anh ạ...”

Sự thật không phải kỳ thị vì ai lạ vào cũng đều bị hỏi giấy (giống như... một quán bia bọt có ôm áp trá hình ở Sài Gòn.)

Và nếu nghe lời bạn tôi thì tôi đã không ghé lại lần thứ hai. Lần ghé sau này không bị hỏi giấy.

Có vài dây leo dai bám trên những kẽ nứt trên bờ tường xi măng, che gần hết những nét chữ mang dáng dấp ngọt ngào và mũi tên chỉ vào cánh cửa nhỏ. Bước lọt qua cánh cửa nhỏ đó, người ta mới thấy cái quyền rũ mà bên ngoài không thấy.

Tiếng nhạc nhẹ trầm lắng bên tai, và phải đứng một hồi lâu khách mới thấy được rõ ràng khung cảnh bên trong. Quán không phải là một hộp đêm thường bắt gặp trên các đường số năm, số sáu ở dưới phố. Người chủ của nó cũng không cần

màu mè quảng cáo bên ngoài. Nó giống như một ngôi nhà của một ông già bà cả nào đó trong làng thích mở ra bán chơi, mà bất cứ người hàng xóm nào cũng có thể ghé thăm bất kể mọi giờ giấc. Chỉ cần đẩy nhẹ cánh cửa bước vào phía trong là sở hữu ngay một bình yên riêng rẽ. Và, nơi đó, tôi thấy cả vài người khách đem theo thú cưng cùng con nít nhỏ. Vài đứa chạy lầm đẫm, vài đứa còn đai trước ngực, hoặc bông trên tay. Nơi đó, khách cảm giác quán là căn nhà thứ hai của họ, sau một ngày làm việc mệt nhọc trong sở làm. Và thời gian sau đó thì rộng dài mênh mông.

2.

Tùy theo mùa, cảnh vật mang màu sắc khác nhau. Tôi đi qua những màu sắc như vậy để đến ngôi cùng một chiếc bàn và đôi khi ngỡ mình đang bay trong một giấc mơ của nàng. Có trái dâu chín đỏ và mùi quế hương trên miệng ly, cùng lúc có tiếng gió thềm thì bên tai như nụ hôn ve vãn. Có tiếng xiêm áo vừa lướt qua, có tiếng chân ai đó chạm nhẹ trên thềm và thả một chút buồn vui mơn trớn. Chiếc *laptop* trước mặt và chai bia vàng vọt màu nắng, tôi viết được nhiều cùng những buổi chiều đẹp như thế này. Không có nhiều người vì chưa đến giờ cao điểm. Nơi góc phố ngoài kia, vẫn cây sơn tảo hết mùa rồi mà vẫn ra hoa. Những dòng xe đi về nơi cuối trời, hình như ai đợi mình ở đó?

Để coi, còn một điều tôi muốn kể ra đây—Hình như đến thời điểm này chỉ có tôi là người Việt Nam duy nhất—vào ngôi một mình nơi chiếc bàn quen thuộc (có ổ cắm điện nơi

chân tường.) Có một lần, đến quầy, người bán hàng thấy tôi đã tự động khai sẵn chai bia, và xua tay ra dấu kêu tôi đừng trả tiền. Tôi ngạc nhiên nhưng cũng nói: “cám ơn!” Một chai bia bình thường họ tính ba đồng. Đôi khi hai đồng... (nhiều lúc tôi không biết giá chai bia thực sự bao nhiêu nhưng giữa thời buổi nghỉ hưu, đỡ đồng nào hay đồng đó.) “Tình cho không biếu không” là chuyện ít khi ở Mỹ. Không phải chỉ một người bán hàng “từ chối” lấy tiền mà đôi khi người khác cũng vậy.

Mùa cúm Tàu, một buổi chiều buồn tình tôi ghé qua cầu may, coi tiệm có mở cửa hay không. Tiệm vắng vẻ như mọi tiệm khác trong thành phố. Cơn nắng mùa hè làm khô héo vạt cỏ bên hông quán. Tôi đi qua một sân cát bụi bặm, chưa gì đã hình dung một tờ thông báo dán trước cửa, định nghĩa cho một lời chia tay. Quán không có vẻ gì là có khách ngồi bên trong, vì dòng chữ “Order and to go” đập vào mắt.

Tôi quay trở ra, trong bụng thầm nghĩ, uống bia mà “to go” làm sao mà uống? Vừa nghe sau lưng có tiếng gọi:

“Sir, come in... please!”

Quay nhìn lui thấy cô *manager* đuổi theo sau và đang ngoắc tay mời vào. Cô nói, qua khẩu trang câu gì đó không rõ. (ý chắc cô nói khách quen mà...) Nơi quầy, vẫn có người đang pha chế. Tôi mừng hóm kêu một chai bia, ra vườn sau. Lác đác vài ba người ngồi. Họ vừa uống vừa trầm tư. Tất cả đều không che miệng.

Đó là khoảng giữa Tháng Năm, năm 2020.

3.

Tại sao tôi cứ nói về điều này? Vì từ nơi đây, tôi hoàn tất những truyện cuối của “*Chia Tay Tình Già*”. Và cũng từ nơi đây, tôi thử mày mò *layout* tập truyện một mình.

Suốt một mùa dịch, tôi không muốn cam chịu sự tù túng. Trong căn nhà vừa mới mua chung với con gái, đôi lần tôi xung đột với người bạn trai mới của nó. Ngoài một khoảng không gian ít ỏi là phòng ngủ riêng và một khoảng không gian khác là nhà bếp tôi không còn chỗ nào để viết xuống. Trong khi cái đầu của tôi đang có vấn đề. Ngoài vườn, nơi có bãi cỏ còn mới, những cây hồng chưa kịp lớn. Ngay cả những con chim cũng chưa kịp hát những giai điệu ngời ca mùa màng.

Tưởng cuộc sống bị bế tắc như vậy vì cơn dịch kéo dài lâu quá. Quy định che mũi của chính phủ làm tôi khó chịu vì ngộp thở. Điều đó khiến tôi không thể mang khẩu trang lâu hơn vài phút. Mà có việc cần đi ra siêu thị, tiệm quán thì không nơi nào cho mình tự do hít thở, bắt mình làm dân Hồi Giáo đứng nghĩa. Nhiều buổi sáng tôi cùng nàng chạy xe tìm một quán cà phê có mở cửa và cho phép được vào ngồi bên trong. Đó là một thói quen yêu thích nhiều năm rồi, từ một chỗ ngồi yên ả như vậy, chúng tôi ngồi nhìn qua vai nhau, thả một chút buồn vui hờn hờ ra khoảng không gian khoáng đạt bên ngoài. Những con đường mờ lung như những vật khói hanh màu. Để biết và thẩm thấu hạnh phúc nào cũng mang đầy đắng đót.

Tháng Bảy, có vài quán cà phê Starbucks mở cửa.

Buổi sáng tôi không còn chạy đôn chạy đáo kiếm cho mình ly cà phê. Nếu không có nàng, tôi sẽ uống một mình, và cũng

có thể viết một cái gì đó, hít thở tự do những thước không khí trong lành, không bị che chắn.

Như vậy, chúng tôi đã đi qua những kinh nghiệm mùa dịch và hết còn tin vào những gì mà truyền thông loan tải và tuyên truyền. Chuyện con cúm Vũ Hán đưa đến chuyện trùm mền nằm trong nhà là cú lừa của thế kỷ.

4.

Mới đó mà đã gần một năm. Cuộc đời đắm say hôm qua và, tôi giống như một ông già nhà quê tìm về những trang cổ tích. Trong đó, những tình yêu in dấu màu son môi, những trượt chân té ngã xuống đời nhau và những cơn áo nịu chân mỗi ngày qua phố, như những câu truyện truyền kỳ...

Cám ơn người bạn ở Slidell.

Chắc mùa thu này gió sẽ đem nỗi buồn đi mất.

Trong chiếc quán mang tên “người tình bé bỏng,” thực ra tôi thấy mình bé bỏng hơn. Vì từ nơi đây tôi dễ quên một mùa tươi non mơ ước. Như một tờ hóa đơn viết vội để quên trên mặt bàn trà tựa màu đời.

Những người đàn bà đi qua đời rồi cười. Có mấy ai dừng lại? Cũng từ thời gian này, tôi phát giác ra phụ nữ Mỹ ở miền South đẹp hơn miền North (?) Vài ba phụ nữ tóc vàng mắt xanh vượt qua chiếc bàn tôi ngồi. Họ cũng hân hoan tìm kiếm cho mình một góc chiều một góc đêm từng rồi mù kỷ niệm. Những chai bia họ cầm trong tay cùng những bước chân hăm hở. Những lưng eo cong vút ghì kéo mùa thu trôi đâu đó dịu

dàng. Những bờ ngực ít che đậy trắng muốt, đang phập phồng, rùng rẩy.

Họ giống như những người mẫu không cần ngồi trước ống kính vẫn đủ làm kinh động một mùa màng...

Phạm Ngũ Yên



Thua 3/1... mà vẫn lời chán

Một gã trẻ tuổi trí thức gặp một ông già. Cũng đang huênh hoang khoe trình độ mình hơn người, gã bèn rủ:

– Tôi với ông so kiến thức bằng cách đố nhau nhé!

Ông già dẫn đo, gã bèn đặt thêm điều kiện:

– Nếu thắng tôi ông được 10 đồng; nếu thua, ông chỉ mất 1 đồng thôi!

Sau một lúc dẫn đo, ông già nói, “Anh đố trước đi.”

– Người nào, tên gì lên vũ trụ đầu tiên?

Ông già không trả lời, lẳng lặng rút tờ 1 đồng trả cho gã trẻ tuổi. Được thế, hấn hỏi tiếp:

– Thế ai phát minh ra định luật bảo toàn khối lượng?

Chịu thua, rút một 1 tờ nữa.

– Thôi, anh đố hai lần rồi, tới phiên tôi đố anh 1 câu?

Chàng trí thức ưỡn ngực tự tin, “Ông đố đi!”

– Con gì lên đồi bằng 2 chân, còn xuống đồi bằng 3 chân?

Sau một hồi lâu suy nghĩ, gã thanh niên đành rút tờ 10 đồng ra, đưa cho đối thủ và hỏi lại:

– Tôi không biết! Thế con đây là con gì hả ông?

Ông già lẳng lặng rút tiếp tờ 1 đồng đưa cho gã thanh niên rồi nói rằng, “Thôi không chơi nữa,” rồi lẳng lẽ bỏ đi...

NGÀY TẾT VÀ MÂM NGŨ QUẢ

Mỗi năm, cứ vào dịp Tết Nguyên đán, cho dù ở thành thị hay thôn quê, giàu sang hay nghèo khó mọi gia đình người Việt không thể thiếu hương sắc, hình ảnh của mâm ngũ quả trên bàn thờ gia tiên hay bày trong nhà để trang trí phòng khách. Với màu sắc rực rỡ, hình dáng độc đáo cùng những ý nghĩa sâu xa, mâm ngũ quả làm cho ngày Tết sinh động hơn, thiêng liêng hơn.... Chung bày mâm ngũ quả trong những ngày thiêng liêng đầu năm đầu tháng mang ý nghĩa giữ gìn bản sắc văn hóa cội nguồn của dân tộc ta.

Trong văn hóa truyền thống của người Việt, tín ngưỡng thờ cúng được đặc biệt coi trọng. Chính vì vậy, bàn thờ ngày Tết luôn là nơi trang trọng nhất. Nó thể hiện niềm tin, sự tôn kính của con người đối với Thần Phật, Tổ Tiên của mình. Mâm ngũ quả là một trong những thứ không thể thiếu trên bàn thờ. Việc trang trí mâm ngũ quả thể hiện tri thức dân gian về Ngũ hành và mong ước Ngũ Phúc lâm môn của mọi nhà, bên cạnh đó cũng tượng trưng cho thành quả lao động cả năm của con cháu dâng cúng tổ tiên thể hiện lòng hiếu thảo và ước mong những điều tốt lành cho gia sự.

Gọi là ngũ quả nhưng thật ra chẳng ai rõ quy định là những loại quả gì mà tùy từng địa phương với đặc trưng về khí hậu, sản vật và quan niệm riêng mà người ta chọn ra các loại quả để thiết kế mâm ngũ quả. Theo truyền thống mâm ngũ quả của người Việt thường chỉ gồm 5 loại quả được xếp kiểu hình tháp trên một mâm to đặt trên bàn thờ. Tuy nhiên, dù là loại quả gì, tất cả những loại quả được chung bày đều là những quả tượng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trưng cho những điều tốt lành và các loại trái cây phải tươi ngon và trông đẹp mắt, màu sắc hài hòa.



Tùy theo quan niệm của từng vùng miền, mâm ngũ quả gồm có những loại quả và ý nghĩa khác nhau. Mâm ngũ quả của người miền Bắc thường có 5 loại quả: chuối, bưởi (phật thủ) quýt (cam), lựu, đào. Nải chuối giống hình bàn tay ngửa hứng lấy nắng sương đọng thành quả ngọt thể hiện sự che chở của đất trời cho con người. Bưởi hình tròn trịa vàng ánh hứa hẹn một năm mới no đủ, may mắn. Cam quýt rực lên màu sắc đỏ mạnh mẽ tượng trưng cho sức khỏe và giàu sang. Lựu nhiều hạt, tượng trưng cho sự sung túc, con đàn cháu đống và đào thể hiện sự thăng tiến và hy vọng tương lai.

Trái với miền Bắc, người miền Nam không dùng chuối vì từ “chuối” có âm giống từ “chúi” thể hiện sự nguy khó, không ngẩng lên được. Tương tự người miền Nam cũng không chưng quả cam bởi câu “quýt làm cam chịu” hay còn có nghĩa cam phận. Người miền Nam cũng không chưng quả táo, vì được gọi là "bom", hay lựu có nghĩa là "lựu đạn" và không có cả sầu riêng, dù người Nam bình thường rất thích ăn sầu riêng. Bên cạnh mâm ngũ quả, người miền Nam thường chưng thêm một cặp dưa hấu được khắc chữ Phúc, Lộc trên mỗi trái dưa với mong muốn đem lại may mắn, tài lộc cho gia đình.

Mâm ngũ quả miền Nam gồm có 4 loại quả: mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài, bởi vì “cầu - dừa - đủ - xoài” theo tiếng người miền Nam có nghĩa là "cầu vừa đủ xài" bày trên một chân đế là 3 trái thơm thể hiện sự vững vàng. Đó là những mong ước phổ biến nhất của người miền Nam trong năm mới. Một số nhà lại còn bày thêm trên mâm ngũ quả một chùm trái sung với ngụ ý cầu mong cuộc sống gia đình sẽ luôn được sung túc.

Miền Trung là dải đất thường trải qua nhiều thiên tai, lũ lụt, hạn hán,... vì thế các loại trái cây ở đây không được đa dạng. Vậy nên, mâm ngũ quả miền Trung thường rất đơn giản, không quá cầu kỳ hình thức, miễn là thành tâm. Bởi thế, mâm ngũ quả ngày Tết của mỗi nhà ở miền Trung cũng khác nhau và các loại quả thường thấy nhiều là thanh long, chuối, dưa hấu, mãng cầu, dứa...

Tóm lại, trong ý nghĩa dân gian mâm ngũ quả làm cho quang cảnh Tết và không gian thờ cúng thêm ấm áp, rục rờ mà hài hoà cùng những ước vọng lạc quan mà mỗi gia đình mang theo khi bước vào năm mới với tâm thức thể hiện giá trị văn hóa "Ăn trái nhớ kẻ trồng cây", và tỏ lòng thành kính, biết ơn ông bà tổ tiên và cầu mong một năm mới bình an, sức khỏe dồi dào, làm ăn phát đạt.

Việc thờ cúng tổ tiên trong văn hóa của người Việt không phải là sự mê tín mà là một truyền thống đã dung hợp với triết lý Phật giáo. Theo Phật giáo, 5 loại trái cây cũng tượng trưng cho ngũ thiện căn của giáo lý đạo Phật là tín căn (lòng tin), tấn căn (ý chí kiên trì), niệm căn (ghi nhớ), định căn (tâm không loạn) và huệ căn (sáng suốt). Đồng thời đây cũng là việc làm giúp người còn sống bày tỏ tấm lòng hiếu đạo, nghĩa tình với người đã khuất. Chúng ta có thể nhận ra triết lý luân hồi của người Việt Nam rất sâu sắc. Người đang sống trong hiện tại và người đã khuất dường như đang nối kết với nhau theo một dòng chảy. Chúng vẫn luôn hiện tiền và tiếp nối nhau, không ngưng nghỉ.

Trên bình diện cao hơn về ý nghĩa triết học, tín ngưỡng tục lệ chưng mâm ngũ quả trên bàn thờ gia tiên ngày Tết của người Việt Nam là một trong những biểu hiện của tư tưởng Ngũ hành. Từ ngàn xưa tư tưởng cùng hình ảnh Ngũ hành đã xâm nhập sâu sắc vào đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của các dân tộc phương Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng.

Theo quan niệm người xưa thì Ngũ hành ứng với mệnh của con người và số 5 là biểu trưng của sự sống. Ngũ quả thể hiện được sự đầy đủ các loại trái cây trong đất trời dùng để thờ cúng tổ tiên và thần linh. Bày mâm ngũ quả theo thuyết Ngũ hành trong

văn hóa phương Đông là thể hiện sự dung hòa giữa vạn vật và trời đất. Theo quan niệm này, tất cả mọi vật trong vũ trụ đều được tạo nên bởi 5 yếu tố ban đầu gọi là: kim (kim loại), mộc (gỗ), thủy (nước), hỏa (lửa), và thổ (đất). Và khi vận hành vạn vật tuân theo luật âm dương vừa “tương sinh”, mà cũng vừa “tương khắc”... từ đó nó tạo ra quy luật sinh tồn, cũng như vòng xoay của tạo hóa: “Sinh-Lão-Bệnh-Tử-Sinh”... Muốn làm người thì phải biết sống trọn vẹn với mọi

tương quan hai chiều đối nghịch của âm dương trong vạn vật như trời đất, sao cho vuông thành tròn thì mới có thể Hòa hợp thiên với địa nơi mình và vũ trụ vạn vật. Đối với vạn vật cũng như con người mọi vấn đề bên trong hay bên ngoài đều có tương quan liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với toàn thể. Do đó khi con người quan niệm và ý thức được sự hội tụ của đức trời, đức đất nơi mình và biết hành động đúng theo nguyên lý ngũ hành, nghĩa là tác động đúng theo vận hành âm dương của trời đất qua những biểu tượng tương giao sinh khắc thì con người đạt được Đạo sống Thái Hòa, đồng thời nhờ đó sẽ có được «Ngũ phúc lâm môn» là Phú - Quý - Thọ - Khang – Ninh. Đó chính là cứu cánh của con người tức là đạt hạnh phúc tròn đầy viên mãn. Và chính vì dựa trên quan niệm đời sống tinh thần rất bí ẩn, phong phú và đa dạng ấy mà mâm ngũ quả đã trở thành mỹ tục trong ngày lễ Tết Nguyên Đán của Việt Nam.

Trong nhân sinh quan đó mâm ngũ quả với 5 loại quả, được lựa chọn từ những quả thơm ngon nhứt, màu sắc rực rỡ, hình dáng độc đáo nhứt của một năm mùa màng đã thu hoạch xong là tượng trưng cho thành quả đồng thời cũng tượng trưng cho hương vị tinh túy của trời đất. Mâm ngũ quả với 5 loại quả có 5 màu sắc khác nhau là tượng trưng cho ngũ hành. 5 màu đó là: Kim có màu trắng, Mộc có màu xanh, Thủy có màu đen, Hỏa có màu đỏ, Thổ có màu vàng. Đầu tiên là chuối sống có màu xanh ứng hành Mộc. Thứ hai là bưởi có màu vàng tượng trưng hành Thổ. Tiếp theo, 3 loại quả khác như quýt, ổi có màu đỏ ứng với hành Hỏa; roi, đào có màu trắng ứng với hành Kim, và mận có màu đen ứng với hành Thủy.

Ngày nay, đời sống phong phú hơn, mâm ngũ quả có đến thối, đến thập quả cũng cứ được. Gọi là ngũ cũng chỉ là quy ước, ở nông thôn nhà nghèo, chỉ gồm nải chuối vườn mình, quả bưởi xin được tuy lỏng chỏng đơn sơ, cũng không sao. Cái tình cái ý chứa đựng vào mâm ngũ quả mới là quan trọng chứ không phải thứ quả đắt tiền mới là quý báu Vào ngày Tết

mâm ngũ quả tượng trưng cho trời đất vũ trụ được đặt lên bàn thờ là nơi trang trọng nhất trong mỗi gia đình, là để nói lên tâm linh ước nguyện và lòng biết ơn của người dân Việt ngàn năm trọng tình hiếu nghĩa, uống nước nhớ nguồn. Hành động đó gửi gắm những ước nguyện sâu kín của mọi con người hướng về tổ tiên, trời đất đồng thời để bày tỏ lòng biết ơn đã phù hộ mọi an lành sung túc trong năm và cũng để cầu xin mọi điều an lành hơn hanh thông hơn trong năm mới.

Bàn thờ ngày thường có thể đơn sơ, hương hoa nguội lạnh. Tết thì không thể. Tết phải khác. Ba ngày Tết, từ chiều ba mươi đến ngày khai hạ, bông hoa, nhang đèn, lửa thiêng trên bàn thờ phải luôn thơm ngát, tỏa sáng. Và có thể mới là Tết, mới đúng là Tết Việt Nam. Thật hạnh phúc được châm một nén nhang cắm vào lư hương mà trước mặt, ngang tầm mắt là mâm ngũ quả với hình, với hương, với màu, với sắc, với sự hài hòa, với những gì mà ta từ đây nhớ về, và cũng từ đây ta hy vọng ước mong.

Nguyễn Minh Triết



TÂM SỰ NGƯỜI ĐI LỄ CHÙA

Lê thị Hoài Niệm

Đây là tâm sự riêng lẻ của một người đi Lễ Chùa. Mà đã là tâm sự riêng thì có thể không phù hợp hoặc trùng ý tưởng của người ngoài cuộc. Một người đi dự lễ Chùa, vào Chùa thắp nhang trước bàn thờ Phật, tin vào thuyết nhà Phật, tôn kính đức Phật, đọc thuộc kinh Phật, nghe các vị Sư (Ni) thuyết giảng về đạo Phật, ăn chay theo định kỳ (hay trường kỳ), làm việc thiện, không sát sanh v.v... Hầu như đều đã Qui Y để trở thành một Phật Tử, có Pháp danh rõ ràng do một vị Tăng sĩ (hoặc Ni sư) làm lễ qui y cho để trở thành Phật tử thuần thành... Nếu chưa qui y, chưa hẳn là ...con của Phật (?)

Và tôi chưa có thể là một Phật tử thuần thành, vì thỉnh thoảng còn vướng vào “tội lỗi”, dù không bao giờ có ý định làm hại một con chim con, chứ nói gì đến chuyện... giết chóc con gì để nghe lạnh sống lưng. Nhưng khổ nỗi, cũng vì những người bạn thân của gia đình, đi đứng vẫn còn mạnh mẽ, mà hăng xướng thì đã đúng kỳ phải nghỉ, nôm na là về hưu. Dù họ đã ghi danh vào “hội ACCC” được dịch ra là ĂN CHƠI CHỜ CHẾT, có đóng niêm liêm hẳn hoi, nhưng thật lòng chưa muốn có sự... mời mọc của Ngọc Hoàng Thượng đế hay lời

gọi thiêng liêng của Chúa, nói chung là còn “sợ chết” nên phải tìm cách kéo dài tuổi thọ bằng nhiều cách khác nhau.

Một số thì tìm đến nhà tập thể dục, nếu không cử được tạ, đi bộ, đạp xe, hay vào một lớp nhảy nào đó thì cũng bơi lội thả lỏng trong nước cho nhẹ người, giảm bớt si-trét, nhẹ cân, bớt mỡ, tiêu đường.

Một số thì thích đi du lịch đây đó, biết thêm nhiều xứ lạ quê người, dù cuối cùng cũng phải... trở về cố quận, cũng sống với vườn rau, ao cá, anh còm cho qua ngày tháng.

Một số dành nhiều thì giờ để ngồi thiền, yoga hay tạo một trạng thái thanh thản cho tâm hồn và sức khỏe.

Còn một số thì thích nhìn cảnh trời mây nước bao la, nếu không tìm được “nguồn thơ” thì cũng có vài con cá làm bầu bạn. Thế là họ đi mua cần câu và các thứ cần để ra sông, ra biển ngồi câu. Không câu để chờ thời như Khương Tử Nha, mà chờ cá đớp mồi cho “dzui thú sông biển”. Mà đi câu thì phải có cá đem về để trình “bà nội tướng”, chẳng lẽ đi không rồi lại về không, phải câu cho được cá để minh chứng cho bà xã là mình còn công dụng, nếu không thì bà lại thắc mắc giống như trong bài hát “giăng câu: em hỏi anh giăng câu ra sao?” Và khổ nỗi, họ đem cá về nhiều quá mà không đủ tủ lạnh để cất lại, nên phải...sốt chia bớt cho bạn bè, trong số đó có tôi. Nếu mình từ chối thì phụ lòng tốt của bạn, cùng lúc chạnh nghĩ đến hoàn cảnh của người thân ở bên Việt Nam, nhiều người muốn có con cá tươi để ăn mà không hy vọng có được, vì “con buôn” cứ bỏ hết chất độc này đến chất độc khác cho cá tươi xanh, lại bị cảnh “biển chết” vì chất độc hại từ những nhà máy công nghiệp thải ra vô tội vạ. Còn ở đây, có sẵn cá

tươi sao lại bỏ (?) dù gì mình cũng từng là con gái của biển, nói không biết “làm cá” là từ chối gốc gác của chính mình, nên cứ thế mà ra tay... sát sinh, dù cá đã ...chết tự bao giờ. Đây là lý do tôi mang tội.

Và tuy chưa là Phật tử ăn chay trường, niệm Phật đều đặn, nhưng tôi vẫn chọn một ngôi chùa trong thành phố để đi lễ Phật và tham dự những buổi lễ cầu siêu, cầu an, cầu nguyện do quý Sư trong chùa làm chủ lễ. Nếu có thì giờ rảnh rỗi, cũng làm công quả cho Chùa, và góp chút công mọn, tài mọn vào những ngày lễ lớn...

Nếu nói về lễ Phật, thì ngài Phật Thích Ca mới là vị khai sáng ra đạo Phật. Nếu có làm lễ lớn thì phải là ngày “Đản sanh” (?) Phải mừng ngày Phật ra đời để người trần gian có được Pháp mà noi theo, có được Tăng mà soi đường dẫn lối. Nhưng Phật không là Thánh hiện sinh, Phật không là Thần hay vị chúa tể nào đó có quyền ban phép hay quở phạt người khác. Phật là người được sinh ra bình thường trong một gia đình hoàng tộc vua chúa. Phật là Thái tử. Thái tử Tất Đạt Đa đã có vợ con khi trưởng thành. Thái tử đi “tu” sau khi nhìn thấy cảnh “sinh-lão-bệnh-tử” trên cõi đời ô trọc này, nhất là ở đất nước của ngài, một đất nước theo đạo Bà la môn, mà lúc đó ngài cũng là một tín đồ, đẳng cấp quyền thế có quá nhiều.

Nên khi ngài “đắc đạo” để trở thành Đức Phật Thích Ca, ngài cũng đã nhắn nhủ cho người sau rằng: tất cả mọi người đều có thể thành Phật như ngài- nếu “biết tu”- là tu tâm dưỡng tánh đó. Nhưng khổ nỗi, đã hơn hai nghìn năm trăm năm rông rã trôi qua, hình như chưa có vị Sư sãi, Tăng Ni nào đã là một vị Phật thành danh, đừng nói chi đến đám Phật tử đủ thành

phần trong xã hội, ngoại trừ phật A Di Đà (?), và rất nhiều vị Bồ Tát...(?)

Đức Phật tuy có tầm nhìn xa thấy rộng và trí tuệ hơn người, nhưng Phật không có ra tay “cứu nhân độ thế”. Đức Phật không phải là "đấng cứu rỗi", và đạo Phật là một tôn giáo rất "dân chủ". Không có Phật-Tăng-Ni sư nào "bắt buộc" người khác phải tu theo mình, phải tin lời "phán" của Phật, nếu không sẽ bị "phạt", (Phật là Bụt mà, Bụt rất hiền từ, không nỡ làm hại con sâu, con kiến thì làm sao mà trừng phạt con người khi không nghe theo lời Phật? nên mới có câu ví "hiền như Bụt!"). Ngay cả trong vấn đề hôn nhân, người Phật tử vẫn có thể kết hôn với người khác tôn giáo, mà không bắt buộc người phối ngẫu phải đi học kinh, phải được Tăng-Ni làm phép hôn phối ở chùa, nếu không thì không được phép hỏi cưới.

Gần đây trong những nhà bác học tên tuổi lớn thì có lẽ Albert Einstein là người viết về Đạo Phật nhiều nhất, xin trích một đoạn văn ngắn của ông nói về Phật giáo:

"Phật giáo không cần duyệt xét quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần phải từ bỏ quan niệm của mình để chấp nhận khoa học bởi vì Phật giáo bao gồm khoa học và đồng thời cũng vượt qua khoa học. Phật giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật giáo đã kích thích con người khám phá những tiềm năng lớn lao nằm sâu kín trong chính nó và trong môi trường sống chung quanh nó. Phật giáo siêu việt vượt qua thời gian. (Buddhism requires no revision to keep it up today with recent scientific finding. Buddhism needs no surrender its view to science, because it

embraces science as well as goes beyond science. Buddhism is a bridge between religious and scientific thoughts, that the stimulates man to discover the talent potentialities within himself and his environment. Buddhism is timeless) (Nguyễn Mộng Khôi - trích từ internet)

Có phải tất cả những người Phật tử đều thuộc nằm lòng tất cả những bài kinh kệ, khi mình có tâm tu? Và dĩ nhiên đã tìm hiểu về vị chủ chăn khai sáng ra tôn giáo mình tu theo. Chính Phật Thích Ca là một Thái tử, giàu sang sung sướng, quyền thế cỡ nào, vậy mà Ngài từ bỏ tất cả để đi tu, đi tìm "chính đạo", để giúp nhân loại thoát vòng trầm luân, bể khổ. Có một lần ngài đi tìm sư học đạo, ngài đói lả, kiệt sức nằm gục bên đường, may nhờ có cô gái từ tâm mang đến cho ngài uống một chén sữa dê, ngài mới hồi sinh. Sau đó ngài mới có cơ hội ngồi kiết già dưới gốc Bồ Đề đến 49 ngày đêm (có vị Thầy thuyết giảng Đức Phật chỉ ngồi dưới gốc Bồ đề có 7 ngày), và cuối cùng Ngài đắc đạo sau khi thuyết giảng đến 84 ngàn bài Pháp!

Vậy thì Ngài đâu có màng thứ chi chi. Vậy mà loài người dân gian, ngay cả những “kẻ tu hành hiện tại” hình như có vẻ “quí trọng bề ngoài”.

Tượng Phật bằng sứ, bằng đồng hay bằng... đá, ngọc thạch, có gì khác đâu (?), vì đó cũng chỉ là hình tượng! Bao nhiêu năm tháng tôi đi vào chùa (nhiều chùa trong thành phố) vẫn thấp nhang khấn lạy dưới tượng Phật. Có tượng bằng sứ, có tượng mạ đồng, mà nhiều khi không có tượng trước mặt, người "tịnh tu" cũng có thể ngồi niệm Phật theo tâm của mình cũng vẫn được mà. Ngọc thạch hay kim cương hay đất sét thì cũng chỉ là ...vật liệu để đúc tượng tùy theo giàu hay nghèo, hay sở thích của Chùa đó. (Có vị Phật tử bạn của tôi rất giàu

tiền của, đã “thỉnh” hằng trăm tượng Phật bằng ngọc thạch an vị đầy trên bàn thờ- cúng bái hằng ngày, nhưng vợ chồng thỉnh thoảng cũng ...choảng nhau chí chóe, chứ có hòa bình mãi đâu?).

Hay mới đây, có chuyện bên CA, chỉ cần một tượng Phật rất nhỏ, được đặt ở một chùa nhỏ ở góc đường, mà cả khu phố trước kia mất an ninh, bây giờ được an toàn, yên ả. Chẳng qua nhờ có tượng Phật hiền hòa, người đi lễ hiền hòa, chịu khó đọc kinh cầu nguyện, có lối xử sự hòa ái, thân thiện, giúp đỡ những người cần giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần, khiến những người trước kia phá phách, giờ thấy nhột (?) nên lảng đi chỗ khác chơi, và có khi tâm tĩnh lại, trả lại sự bình an cho ngôi chùa có tượng Phật nhỏ và khu phố nhỏ hiền hòa.

Vậy mà khi có người đúc tượng lớn bằng ngọc thạch, người ta lại xưng tụng là “Tượng Phật Ngọc- hòa bình thế giới” (?) rồi được rước đi hết chùa này đến chùa khác.

Không biết “tượng Phật Ngọc-hòa bình thế giới” có đem lại hoà bình cho xứ sở nào chưa? Vì lâu nay cứ thấy bom đạn gieo rắc kinh hoàng cho người dân lương thiện ở khắp mọi nơi, mọi chỗ, người dân lành vô cùng khốn khổ. Tượng Phật Ngọc không biết có được về ...ngự ở những chùa đèo heo hút gió, nghèo khổ hay không? hay chỉ được rước về ở những ngôi chùa bề thế, người dân giàu có và khu vực yên bình. Nhưng có điều chắc chắn, là vị “chủ tượng Phật” sẽ là người ...hòa bình, yên ổn nhất, vì ...bán được quá nhiều viên ngọc nhỏ, giá cũng không rẻ, cỡ trăm lẻ tám đô la/cái, vậy mà phật tử phải sắp hàng từ 4 giờ sáng để mua nó, cầu “bình an” (?) Cũng kỳ lạ là khi có tượng Phật Ngọc về, thiện nam tín nữ hầu như

...quên mất ngôi tượng Phật hằng ngày mình vẫn bái lạy trong chánh điện, mà chỉ lạy tượng Phật... hoà bình!

Ôi! Cái tên cũng là điều đáng phải quan tâm và chú ý!!

Những năm cuối thế kỷ trước (thế kỷ 20), những tượng Phật cả mấy trăm năm bên Afghanistan đã bị đám Taliban phá sập, mãi đến khi người Mỹ đem quân vào giúp dân AF đánh đuổi quân Taliban đi, người ta mới có thể tu sửa lại những tượng Phật đó. Rõ ràng Phật đâu có...bảo vệ được chính những hình tượng của mình? Và Tăng Ni Phật tử có ngôi "cầu nguyện" cũng đâu có giữ cho tượng Phật được ở yên vị trí, vẫn bị bọn người ác tâm giựt sập như chơi. Nếu thật sự tượng Phật ngọc, đem lại được hòa bình cho thế giới, thì chắc các quốc gia Tây Tạng, Thiên trúc v.v... đã thỉnh Ngài về, để cho dân tộc các nước đó được sống trong an bình thịnh trị. Và ngay cả những người dân Iraq, AFG hay bên Syria kia, những người theo ...thánh Allah, chắc cũng có rất nhiều người, không ngần ngại gì mà không đi thỉnh tượng Ngài về cho đất nước được bình an, chứ ngày nào cũng bị bọn khủng bố đặt bom nổ chết hằng hà sa số người dân lương thiện, vô can, tội quá chừng chừng. Thiệt tai! Thiệt tai!

Đi lễ! đi lễ là để tìm cái bình an cho tâm hồn, đi để khai phá những vùng “vô minh” trong trí não, đi lễ để nghe kinh, đọc kinh để tránh đi phiền não, tránh “tham-sân-si-hỷ nộ ái ố-lục dục..” Nhưng vẫn thấy chung quanh mình sao có nhiều điều không như Phật dạy, vẫn còn bề ngoài che lấp bên trong. Bây giờ có quá nhiều “Sur-Ni” còn rất trẻ đứng ra “lập Chùa”. Nếu thật sự là những Vị “chân tu” thì quý hóa vô vãn.

Nhưng sao Chùa bây giờ không có...tĩnh như ngày xưa, Chùa làm lễ gì cũng phải có hát hò, văn nghệ văn gừng ì xèo, “thiện nam tín nữ” mới đến viếng Chùa, lạy Phật? Có vị Sư ở chùa nọ còn bảo: nếu không có ca sĩ hát (ca sĩ của các trung tâm băng nhạc lớn càng tốt, dĩ nhiên Chùa phải trả tiền y như các... club thương mại bên ngoài, nơi ca sĩ đến hát ban đêm, thì Phật tử không về chùa tham dự lễ đông, nên mỗi khi làm lễ phải có... ca sĩ. Vậy thì chẳng phải Phật tử đến Chùa vì ca sĩ chứ đâu phải vì lòng tin ở Đức Phật?

Mỗi khi đi lễ chùa để cầu nguyện xong, thường được ngồi nghe quý Thầy ...giảng pháp. Thường cuối buổi giảng, quý Thầy hay bảo hãy sống “an nhiên tự tại”. Nhưng nhiều lúc tôi cũng thấy mình bị “lùng bùng” vì những chữ này. Theo như lời giảng mà tôi tìm được từ những trang nhà về Phật pháp thì *“An nhiên tự tại phản ánh một lối sống không cưỡng cầu, không tham vọng, lối sống này thường hướng đến việc nuôi dưỡng tâm hồn để luôn có được sự thư thái từ chính bên trong con người mình. Chính điều này giúp con người ta cảm thấy lạc quan hơn, nhẹ nhàng hơn với cuộc sống của chính bản thân.*

Mà an nhiên tự tại là gì? Về bản chất, an nhiên là một từ Hán Việt. Theo đó, “an” chính là sự bình an, hàm ý về những điều “an lành, “an toàn”. Còn nhiên có ý nghĩa là “sự tự nhiên”, không hề cưỡng cầu. Chính vì thế mà an nhiên hàm ý cho một tâm hồn thư thái, vui vẻ và luôn được bình an trong cuộc sống. Mọi thứ xung quanh đều đến và đi một cách tự nhiên, không hề cưỡng cầu hay quá tham vọng. Thay vào đó chính là sự chấp nhận một cách thoải mái, không buồn phiền lo âu.

Nói một cách hoa mỹ hơn thì an nhiên tự tại là lối sống mà các vị thiền sư vẫn thường nói: không tham sân si, không vướng bụi trần, không màng danh lợi, tham lam về tiền bạc công danh. Hãy sống một cách tự do tự tại từ chính tâm hồn để bạn có thể cảm nhận mọi sự chuyển động của thế giới chung quanh một cách rõ nét nhất, và từ đó trân trọng mọi khoảnh khắc trong cuộc sống, xóa bỏ những chấp niệm của bản thân mà biết yêu quý lấy mọi người” (ngưng trích từ internet)

Nhưng nhìn chung vào quãng đời của một con người bình thường từ lúc sinh ra đến khi ...dừng chân ở nhà dưỡng lão rồi đi thẳng, có thời gian nào mà con người có thể sống “an nhiên tự tại” thật sự trừ lúc hết biết cái chi chi. Dĩ nhiên lúc còn nhỏ, chẳng biết gì ngoài việc theo mẹ vô chùa ngồi nghe Sư ông giảng, chẳng hiểu ông...nói gì, ngồi ngáp lên ngáp xuống, cầu mong sao mẹ kêu đứng dậy, chạy u ra ngoài, khỏe quá. Khi trưởng thành, lo học hành để tìm một tương lai, có vào chùa thì cũng là ngày cuối tuần ghé ngang qua, chứ người trẻ ít khi có thì giờ ngồi nghe hết bài giảng (nếu ở Mỹ lại ít nữa vì đa số các người trẻ sinh ra và lớn lên ở Mỹ ít hiểu hết tiếng Việt). Những ngày còn đi làm, cũng chạy vắt giò lên cổ. Vừa lo cho con mấy đứa với mọi sinh hoạt trong trường đã té khói, lo mọi thứ cho gia đình, lại còn công việc làm để có thêm tài chánh, nhiều khi không đủ thì giờ để ngủ, làm sao nói tới an nhiên tự tại như lời Thầy giảng? Không phải là... lòng bùng sao?

“Buông bỏ” tất cả, chắc là lời dạy cũng dành cho những người... già cả, đã về hưu, chứ những người còn trẻ, còn nặng nợ gia đình, mà cứ an nhiên tự tại, buông bỏ thì làm sao có tiền để thanh toán mọi thứ? Mà những ai có nhà to cửa rộng

chừng nào thì bill nhiều chừng đó, muốn có tiền thì phải đi làm, mà đi làm thì phải cố gắng làm cho tốt công việc, cũng phải... lo sốt vó, nghĩ nát óc ra, dùng hết sức mình, nhiều khi cũng phải "đụng chạm" những người chung quanh chứ "an nhiên tự tại" nổi gì? Vả lại, nếu làm công nhân thì chỉ vừa đủ ...chi phí, dư dả chút đỉnh làm sao “cúng chùa” được nhiều (?). Muốn có nhiều tiền thì phải có bằng cấp cao, có việc làm tốt, lương nhiều, hoặc làm thương mại (phi thương bất phú, câu chữ Hán từ hồi năm năm vẫn có thể áp dụng đến bây giờ- dù đôi lúc đi buôn cũng thất bại. Có quá nhiều “cơ sở thương mại” treo bảng tung bưng khai trương rồi... âm thầm dẹp tiệm lúc nào cũng chẳng ai hay. Mà làm ăn thì phải biết tính lãi tính lời, phải có cách “tránh né” như... chỉ nhận tiền mặt, nói có đóng thuế đảng hoàng nhưng ai biết được.

Thầy còn giảng thêm câu “đời là vô thường!” có đó rồi mất đó, nên không cần chú ý đến...của cái làm gì. Lại cũng dành cho người... gần đất xa trời chắc?

Một số Sư Thầy, Ni cô thì có thể không làm hăng xướng bên ngoài vì đang ở ...Chùa, có ...chính phủ lo rồi? lại có “tiền bồi dưỡng” mỗi khi làm lễ cho gia đình có tang chế, hỉ sự. Mà lúc này có Thầy làm lễ cũng...tăng giá theo nạn lạm phát, Có bao nhiêu vị Tăng Ni cúng bái giúp không công, ngay cả cho những người nghèo (?), nhất là bên Việt Nam ngày nay, mỗi khi “mời” được Thầy tụng kinh khi có tang lễ, bì thư cho Thầy nhiều khi phải nhiều tờ trăm ngàn Thầy mới chịu, còn nhà nào có con cháu ở nước ngoài, thì làm ơn bỏ vào đó tiền... đô la nhé, tiền già Hồ Thầy không lấy đâu (bỏ tro cốt vào Chùa cũng tính tiền ngàn đô la Mỹ). Bây giờ bên trong nước thấy có quá nhiều chùa, mà chùa nào cũng to lớn, vĩ đại, sư thầy thì trẻ

mãng, đi đâu cũng bằng xe hơi sang cả, hiếm thấy có thầy đi... khát thực bằng chân đất như năm xưa. Nhưng mà những người bình thường không chịu đi làm ra của cải, tiền bạc để chi dùng trong cuộc sống thì làm sao mà có đời sống đàng hoàng được nhỉ?, còn phải dự phòng cho lúc bệnh khi đau, không chịu mần ăn chắc phải mượn ...gâm cầu làm nhà như nhiều người vô gia cư? hay là đi giả bệnh ...tâm thần để xin “house-xin” và ăn tiền trợ cấp của chính phủ?, mà tiền đó cũng là tiền "đóng thuế" của những người nai lưng ra đi làm cực khổ góp vào, chứ chính phủ làm gì có tiền mà trợ giúp cho ta, nếu theo nhà Phật, thì những người “ăn bám” đó, sẽ mắc nợ ngập đầu, chắc kiếp sau phải trả nặng?

Khổ nổi, cuối bài giảng thì Thầy kêu gọi...đóng góp tiền bạc để sửa cái này, xây cái nọ thêm cho chùa. Rồi thì chùa bạn chánh điện phải xây cho lớn để có chỗ Phật tử tịnh tu (?), hay xây dựng lớn cho... giống chùa nọ chùa kia. Rồi đóng góp sửa chùa bên... trong nước VNCS vì bị đột, sập..v..v...(?) Ôi thôi nhiều thứ tiền phải đóng góp mới là có... tâm tu, là người nhân đức, hiền lành, kiếp sau mới được khá giả, v.v... và v.v... mà nếu cứ... an nhiên tự tại thì tiền đâu đóng góp hử Trời? Nhất là những người đã về hưu, đồng tiền lãnh về có hạn, lại không có con cái giúp đỡ thêm, mà khi chỉ đóng góp vừa với túi tiền mình, thì được người nhận... cười buồn; nếu có số tiền lớn, sẽ được xin những tràng pháo tay không dứt...

Ôi đi lễ Chùa! Nhất là những ngày lễ, tết, nhiều khi ngồi nghe quý Tăng- Ni giảng mà... “đau cái điện”, thật mâu thuẫn. Phật ở trong tâm. Muốn “tịnh tu” đâu cần vào chùa lớn? Ở chùa nhỏ hay “giữa chợ” mà tâm tịnh, không bon chen, không tham-sân-si, không se sua, không so đo, không dòm ngó,

không tranh hơn thua, không nịnh bợ, không gian lận, không dối trá, không trộm cắp, không luồn trên đạp dưới v.v... nhiều thứ không lăm lăm, thì tâm con người sẽ thanh thản. Cứ đi làm trả “bill”, đóng thuế đầy đủ cho chính phủ, sống cuộc sống bình thường, biết trên biết dưới, biết đủ là đủ, v.v... Đến ngày về hưu sẽ thanh thoi, nhàn hạ, nhất là không “ăn gian làm dối”. Buôn bán thì “lấy công làm lời”, có văn phòng chuyên môn thì đừng có sấm dao bèn, v.v... Chứ cái kiểu có tiền thật nhiều, mà... tâu tán đâu đó, rồi đi xin tiền “trợ cấp” của chánh phủ để xài chơi, có nhà cửa thì... chuyển nhượng cho con cái, đi xin “hao-xin” mà ở, dùng thẻ trợ cấp y tế đi lấy thuốc “free” về rồi bỏ, nói những thứ đó là của chùa, không lấy cũng uổng, v.v... thì có vào xin Phật... tha thứ, chắc là Phật cũng nhắm mắt ngời thiên, vì Phật không có quyền phép gì để tha thứ cả, mà chính mỗi một cá nhân mình phải tự tu, làm lành lánh dữ, ăn ở cho có đức độ, giúp đỡ tha nhân thiếu thốn trong điều kiện có thể, cuộc sống người đó sẽ an bình, thanh thản, không dễ gì bị những “mâu thuẫn” trong cuộc sống ảnh hưởng đến bản thân, lúc đó tha hồ ...an nhiên tự tại!

Nếu mọi người đều biết tu tâm dưỡng tánh, sống thanh thản, làm đủ bổn phận công dân tốt, không cần phân biệt tôn giáo nào, lúc đó chắc xã hội không ồn ào, không còn... tệ nạn xã hội, cứ như là thiên đường hạ giới, dù không có nhiều chùa to, đền lớn, nhà thờ bự, vì... “đời là vô thường” mà! Có đó rồi mất đó. Không biết câu nói ngoài cửa miệng này có thực sự áp dụng được vào thực tế đời sống ???

Lê Thị Hoài Niệm.

Một Môi Tình Không Đáng Kể

Linh Vang



T rời tháng năm nơi này đã có nắng vàng ấm áp. Cỏ dại *scotch broom* mọc ngút ngàn hai bên những xa lộ cũng đã trở bông vàng rực rỡ rất đẹp, khác với mùa đông chúng chỉ là những cành gai trơ trụi, khẳng khiu, xấu xí. Thuở xa xưa, người Tô Cách Lan khi rời bỏ quê hương của họ qua sông xứ người, đã mang theo loại hoa dại này, đem trồng trên vùng đất mới, để nhìn hoa nở mà bớt nhớ quê nhà; từ đó nó sinh sôi nảy nở một cách tự do, không sao kiểm soát nổi. Mà hình như chỉ tiểu bang Washington này mới có! Là hoa dại của Tháng Năm, năm nào ấm thì hoa nở sớm khoảng cuối Tháng Tư. Nhìn hoa nở, biết là thời tiết sắp sang mùa nắng ấm rồi. Hoa nhìn từ xa thấy đẹp, nhưng lại gần, nó tiết ra mùi hoa rất gắt, những ai mắc bệnh dị ứng với bông hoa cây cỏ sẽ không chịu nổi/không thích nó.

Từ tiểu bang xa, Amanda về thăm bà ngoại của nàng.

Cô cháu ôm bà thỏ thẻ:

“Ngoại ơi! Cháu biết là ngoại lớn tuổi, người yếu không còn ngồi lâu trên máy bay được, không đi dự đám cưới của cháu được, nên cháu về thăm ngoại trước ngày cưới của cháu nè.” Bà ngoại dáng người bé nhỏ, nên vòng tay của cháu ôm trọn lấy bà. Bà cảm động nói:

“Bà biết. Bà vui quá... khi cháu về thăm bà. Cảm ơn cháu... Chờ đây! Bà có một món quà mừng cháu của bà đi lấy chồng. Tuy bà không đi dự, nhưng bà vẫn có quà cho cháu đó.”

Nói xong, bà chậm chậm đi vào phòng bà, lấy ra một cái túi đựng đồ trang sức; qua nhiều lớp giấy mỏng, lớp bông gòn, cái món quà lộ ra là một sợi dây chuyền bằng vàng y khắc rất công phu, khéo léo. Amanda nghĩ bà biết rõ là mình cũng sẽ mặc áo dài truyền thống khi làm lễ cưới nên đeo sợi dây chuyền sẽ đẹp tuyệt vời đây mà.

“Ồ! Đẹp quá, bà ơi! Cháu thích lắm. Bà thật biết ý cháu!”

“Bà biết. Mẹ cháu đã cho bà biết là cháu thích đeo đồ trang sức. Đây là kiểu mới nhất, thời trang bây giờ, chú thợ bạc đã nói như vậy, bà mong là cháu sẽ thích. Nhưng nếu cháu muốn sửa đổi như thế nào, trong thời gian còn ở đây, cứ ra tiệm Ngọc Bích, hỏi chú thợ tên Phước, chú ấy sẽ làm lại cho vừa ý. Chú dễ thương lắm, bà biết cả chủ tiệm là ba má chú ấy, bà hay mua vàng của họ.”

Ngừng một lát, bà tiếp:

“Thấy hai cháu yêu nhau và lấy nhau, bà mừng cho cháu lắm. Cứ sống vui và có hạnh phúc, cháu nhé!”

Amanda vừa gật đầu vừa hứa:

“Cháu sẽ nhớ lời bà dặn. Sẽ sống vui và hạnh phúc.”

“Trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhớ là không cho phép mình đau khổ... vì yêu. Phải yêu mình trước nhất. Ông ngoại của cháu yêu bà, bà cũng yêu ông ngoại của cháu lắm. Nhưng ông ngoại của cháu không phải là ...người yêu đầu đời của bà.” Amanda nghĩ thầm, ồ, mình chưa từng nghe chuyện này. Mẹ mình có biết không ta?

Bà nói tiếp bà đã từng đau khổ vì yêu, nhưng đúng như người xưa đã nói “thời gian là liều thuốc chữa lành mọi vết thương”. Thời gian đó, bà đã không tin như vậy đâu, cháu ơi!

Chuyện kể:

Gái hơn hai, trai hơn một. Nàng hơn chàng hai tuổi, vậy thì đẹp đôi quá rồi. Thật ra hai người sinh ra cách nhau mười bốn, mười lăm tháng chi đó. Nàng cuối năm của một con vật. Chàng đầu năm của một con vật. Chàng nàng không để ý chuyện lật vật đó, cứ xem như đồng trang lứa vì vào đại học cùng năm. Chàng học giỏi. Nàng xinh đẹp. Đúng như sách vở xưa vẫn viết là trai tài, gái sắc. Nàng có gò má cao. Gò má cao giúp khuôn mặt vốn đẹp có nét sắc sảo thêm. Nhưng ông anh cô lỗ sĩ của chàng thì lại bảo đó là gò má sát phu. Gò má giết chồng. Ông anh phản đối ngay từ đầu: chuyện hai người cặp kè với nhau. À, chỉ có hai anh em chạy được qua Mỹ, nên có cảnh quyền huynh thế phụ.

Họ nói họ yêu nhau. Ít ra thì chàng cũng đã nói với nàng là “anh yêu em”. Nàng tưởng, cóc không mở miệng được chứ. Nàng còn nhớ đó là một ngày mới vào mùa xuân, cây cỏ còn đang đâm chồi kết lá. Nàng thăm thì, mùa xuân yêu nhau. Nghe cũng hay hay!

Vào một ngày đẹp trời, chàng bỗng muốn mua cho nàng một cái nhẫn - để làm bằng chứng yêu em chẳng? để đánh dấu một mối tình chẳng? Họ đưa nhau vào tiệm vàng trong *mall*, tìm một cái nhẫn, trông họ như đôi tình nhân sắp đính hôn. Cái bà Mỹ đứng coi tiệm vàng, giúp khách lựa nhẫn, vừa tò mò vừa thân thiện hỏi họ, tính bao giờ thì làm đám cưới? Chàng im lặng, còn nàng thì cười cười nói nhỏ chưa biết. Chưa biết thật mà! Chàng đã ướm hỏi gì đâu. Ừ mà sao không ướm hỏi, để nàng gật đầu cái rụp.

Ôi chao! Có cái nhẫn vàng tây đeo trong tay, nàng đã thấy vui quá rồi. Cứ lâu lâu nàng lại đưa tay lên ngắm nghía cái nhẫn.

Có lần cãi nhau nào đó, nàng đã giận dữ tháo cái nhẫn vàng tây, là tặng vật của chàng, quăng ngay xuống hồ Wapato Park. Cái nhẫn lún dưới lớp bùn đen, không biết đâu mà mò, dù nàng nói, em liệng gần đây, không có xa đâu, anh lội xuống kiếm giùm em, vào 15 phút sau đó khi mà hai người đã làm lành với nhau. Chàng nhìn xuống hồ, gần bờ, nước chỉ cao tới đầu gối chàng, mà cái nhẫn bé nhỏ quá, chàng không thấy gì, nên hứa, để chừng có tiền trường, anh mua cho em cái khác. Dạo đó đang là sinh viên nghèo thì chỉ chờ tiền *loan*, tiền *grant*, chứ đã làm gì ra tiền. Nghèo nhưng tình quá!

Nàng xinh đẹp nên có nhiều chàng trai khác để ý. Chỉ để ý thôi, chứ không dám đeo đuổi. Chàng biết vậy cũng ghen, không cho nàng giao thiệp, nói chuyện với ai. Chàng giành chuyện đưa đón nàng đi học, đi *shopping*. Thủa đó, trường đại học của hai người còn hiếm người Việt, lại thêm trai thừa, gái thiếu. Nhưng chàng cứ chàng ràng như vậy thì cũng chẳng có tên con trai nào dám đến gần tính chuyện lâu dài với nàng.

Vài năm sau, ông anh lấy vợ. Làm anh lấy vợ trước em là chuyện dĩ nhiên rồi. Bà chị dâu vừa xong trung học, còn nhỏ lắm, nhỏ tuổi hơn nàng nhiều, nhỏ nhất trong bọn họ. “Bà” vô tư, hồn nhiên hết biết, chị chị em em với nàng. Nàng cũng chị chị em em trở lại. Hai người nói chuyện thời trang, chị em nhỏ to thật hợp. Trong tương lai sẽ không có chuyện gấu ó, hơn thua giữa chị em dâu. Nàng thấy mình thật may mắn!

Không có một cái nhẫn nào khác chàng mua tặng nàng để bù cái đã mất, dù lúc này chàng đã có giốp thơm, làm thật nhiều tiền. Ông anh chàng vẫn không chịu cho nàng làm cô em dâu của ông. Chàng vẫn không dám phản đối. Quyền huynh thế phụ. Ôi thời buổi này!

Ngày qua ngày, cuộc tình của hai người cứ thế mà lửng lơ con cá vàng, lẩn quẩn ở một chỗ. Đợi lâu, nàng giận dỗi, nàng khóc. Thời gian này nàng khóc nhiều hơn là cười. Chàng dỗ dành, vẫn không hứa hẹn gì. Chàng vẫn có nỗi khổ của chàng. Em hiểu giùm cho anh. Mà nàng không chịu hiểu. Tại nhìn quanh thấy bạn bè của nàng, bạn bè của chàng, nhiều người cũng đang từ từ làm đám cưới. Nàng nghĩ thầm, nhìn trong gương đã thấy nét mặt mình không còn tươi mát nữa. Ngày xuân qua mau!

Nàng vẫn giận dỗi, vẫn khóc. Lúc này cái tài dỗ dành của chàng đã càng ngày càng tẻ. Nàng biết vậy, và chàng cũng biết vậy. Chàng không còn muốn dỗ nữa. Mà nàng cũng chán ngấy cái cảnh khóc lóc dỗ dành này. Đâu ai đã chết, cần chi chia buồn.

Người ta nói anh ta nhất gan quá, cưới vợ thì cưới thì liền tay. Để lâu là mất, thì phải rồi. Có một thanh niên học hành tới nơi tới chốn, vóc dáng coi cũng được - từ một gia đình cũng quen biết gia đình nàng - để ý yêu thương nàng, đi hỏi. Có chút cảm tình, lại muốn dứt khoát quá khứ, nàng bằng lòng ngay. Nàng đi lấy chồng trong nỗi tuyệt vọng hốt hoảng của chàng. Chàng cứ tưởng nàng sẽ chờ chàng mãi cho đến khi chàng dứt ra được sự chế ngự của ông anh gia trưởng à? Chàng chạy loanh quanh quáng gà. Chàng đã mất nàng thật ư?

Nàng nghe chuyện không cảm động mà còn bĩu môi, đúng là đồ điên!

Tưởng nàng sẽ cảm động tình chàng, hủy cái đám cưới để trở lại với chàng. Nàng nói, có điên mới làm như thế, dù cho là bây giờ chàng có chịu hỏi cưới nàng đi nữa, cái đám cưới sẽ to lớn, sẽ rình rang cỡ nào, thì mọi việc cũng đã muộn hết rồi, tình nàng cho chàng đã chết.

Ừ thì chỉ có mình chàng điên thôi mà!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ừ, thì chỉ là một mối tình không đáng kể mà!

Ngoại kết thúc câu chuyện ở đây. Amanda nhìn ngoại mình với ánh mắt nửa tinh nghịch nửa thăm dò, ái ngại, rồi hỏi:

“Có thật là không đáng kể không hở bà? Vì bà đang kể cho cháu nghe!”

Bà không trả lời câu hỏi của Amanda mà từ tốn khuyên:

“Tình yêu, dù có cho là to lớn vĩ đại tới cỡ nào thì nó cũng có giới hạn của nó thôi, cháu nhớ đó! Đời người ngắn lắm. Hãy sống vui. Đừng để cho tuổi thanh xuân của mình qua đi trong nuối tiếc.”

Linh Vang





TÌM HIỂU VÀI NÉT CƠ BẢN VỀ NGHỆ THUẬT HÁT CHÈO

Nguyễn Giụ Hùng

Dân ca nước ta, trong đó có môn *hát chèo*, được coi là rất hay và thâm thúy lắm. Để hiểu biết và thưởng thức được những nghệ thuật trình diễn và các làn điệu dân ca, chúng ta cũng phải mất nhiều công sức để tìm tòi, học hỏi.

Vai trò quan trọng trong nghệ thuật ca vũ dân gian thường là những *diễn viên*. Họ được trui luyện bởi những kinh nghiệm trong thực tế. Những kinh nghiệm ấy được gạn lọc, bồi đắp từ thế hệ này truyền qua thế hệ khác để họ có thể đem những điệu múa, điệu hát dân ca đi khắp các nơi và trường tồn trong lòng người dân khắp miền đất nước, đặc biệt là trong lòng những người dân quê được thể hiện qua những ngày lễ hội, đình đám trong thôn làng. Tuy vậy mỗi địa phương, mỗi làng, các làn điệu ca lại có sự phát triển riêng của nó để mang những nét đặc thù, như làng Khuốc ở Thái Bình hay ở cố đô Hoa Lư thì chú trọng nhiều về *hát chèo*, làng Lim ở Bắc Ninh thì phát triển về hát *quan họ* chẳng hạn.

Nay chúng ta thử tìm hiểu *vài nét cơ bản* được giới hạn trong *hát chèo*.

- Về mặt lịch sử

Bà *Trần Thị Trân*, sinh năm 926, quê ở Hồng Châu (Hưng Yên), có tài ca, múa và làm trò nổi tiếng. Khi vua Đinh Tiên Hoàng vừa thống nhất đất nước, xây dựng đội quân *Thập đạo* lớn mạnh lên tới chục vạn người. Vua mời bà Trần về kinh đô để chuyên dạy biểu diễn nghệ thuật cho quân sĩ vui chơi, giải trí.

Bà Trần Thị Trân đã cùng nhiều nghệ sĩ dân gian khác dạy cho quân sĩ hát, múa, gảy đàn, đánh trống... Lại tổng hợp các bộ môn đó để tạo thành những vở tuồng tích đơn giản diễn tả cuộc sống hàng ngày. Bà được vua Đinh phong cho chức *Ưu Bà*. Nghệ thuật chèo phát sinh từ đó. Bà mất vào năm 976, và được suy tôn là *bà Tổ của nghề chèo*.

Chèo là một trong những nghệ thuật sân khấu cổ truyền của Việt Nam. Nó được hết sức phổ biến trong nông thôn thuộc đồng bằng sông Hồng và trung du miền Bắc. Vùng đất Hoa Lư là cái nôi của chèo, và từ cái nôi ấy, dù có biết bao thăng trầm lịch sử của đất nước, chèo vẫn không ngừng phát triển. Do đó chứng tỏ, nó có một chỗ đứng quan trọng trong nền văn hoá dân gian nước ta.

Chèo là hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật quen thuộc và phong phú từ bao đời nay nhờ cái tính chất *trữ tình, diễn tả nội tâm sâu sắc* với sự kết hợp của hàng loạt yếu tố khác như *hát, múa, nhạc, kịch* vô cùng độc đáo. Niềm đam mê chèo của người Việt được thể hiện qua những câu thơ:

*Ăn no rồi lại nằm khoèo
Nghe giục trống chèo vỗ bụng đi xem
Chẳng thèm ăn chả ăn nem
Thèm no cơm tẻ, thèm xem hát chèo.*

Nhắc đến chèo ở Thái Bình, ta nhớ tới hai câu ca dao “chèo làng Khuốc”, một dòng chèo nổi tiếng và đặc biệt của làng này.

*Hỡi cô thắt dải lưng xanh
Có xem chèo Khuốc với anh thì về*

Nhắc đến chèo ở Nam Định, ta nhớ tới câu thơ của thi sĩ Nguyễn Bính nói về dòng chèo ở làng Đặng:

*Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ
Mẹ bảo: "Thôn Đoài hát tối nay".*

Đứng về mặt nghệ thuật sân khấu dân gian cổ mang màu sắc văn hoá dân tộc, ngoài chèo ra ta cũng có hát tuồng (miền Bắc và Trung) hay hát bội (miền Nam) cũng có những câu ca dao:

*Tháng năm ngày tám năm suông,
Nghe đục trống tuồng, bé bụng đi xem.*

Và:

*Má ơi đừng đánh con đau,
Để con hát bội làm đào má coi.*

Vào các dịp hội hè đình đám ở nông thôn miền Bắc ít khi nào không nghe thấy tiếng trống chèo. Chèo được trình diễn bởi những “phường chèo”, do sự kết hợp của những nghệ sĩ không chuyên nghiệp, thường là những người ngày thường thì đi làm ruộng, lúc có “đám” mới tụ tập nhau lại để đi hát, có khi kéo dài hàng tháng tới khi lúa chín mới về. Những phường chèo như thế có chừng khoảng ít ra là mười, mười lăm người. Ông trùm phụ trách chung, ông thơ tìm tích, đặt câu, phân vai..., bảy tám người làm đào, kép, lão, mụ, hề, một dàn nhạc với vài nhạc công. Những vở tuồng chèo cổ thường được trình

diễn và mang sắc thái biểu tượng mà người nào cũng ưa thích xem như Trương Viên, Lưu Bình, Quan Âm, Tống Trân Cúc Hoa, Lý Công, Từ Thức, Phạm Công, Kim Nham. . .

- Về mặt chuyên môn

Đề có một vài ý niệm cơ bản về chèo, chúng ta lưu tâm vài điểm *sơ đẳng* như sau:

***/ *Sân khấu chèo*.** Ngày xưa, các phường chèo phân lớn đi lưu diễn tại các thôn làng chung quanh, có khi cũng xa xôi. Phương tiện trình diễn thì rất eo hẹp, thường diễn ở sân đình, sân chùa hay thửa đất trống trong làng, trong xóm. Hay trên cái sân gạch của những nhà phú hộ khi có đình đám trong nhà, họ thuê phường chèo về diễn để mua vui. Sân khấu chỉ là ba bốn chiếc chiếu ghép liền lại với nhau. Có một chiếc màn vải che để phân biệt sân khấu với hậu trường. Nhạc công ngồi ngay bên cạnh. Người xem ngồi chung quanh, rất gần với các diễn viên đang trình diễn.



***/ *Y phục*.** Trang phục của các diễn viên trên sân khấu chèo cổ thường giống những bộ quần áo mặc hàng ngày của những người dân quê hay những bộ quần áo mặc trong hội hè, lễ tết. Tuy nhiên màu sắc có rực rỡ hơn tùy vai trò để phù hợp với sân khấu. Trang phục của vai nữ có khác nhau tùy vai đóng, được xem như một khía cạnh thể hiện từng hoàn cảnh hay nội tâm của mỗi nhân vật. Người ta chia diễn viên nữ thành hai nhóm: *chín* và *lệch*.

- *Nhóm chín* hay còn gọi là *nhóm nữ thuận*, những người phụ nữ tiêu biểu cho lễ giáo phong kiến như tam tòng, tứ đức,

nết na, chung thủy, đảm đang... Trang phục của nhóm này phải kín đáo phù hợp với đức tính đoan trang, thùy mị. Thường là mặc áo dài cặp sa, mớ ba, mớ bảy. Những vai này như nàng Châu Long trong tích Lưu Bình (đã đi nuôi bạn thay chồng mà vẫn giữ được đạo vợ chồng thủy chung), như Thị Kính trong tích Quan Âm (chịu oan khuất giết chồng), Trinh Nguyên trong tích Tôn Mạnh-Tôn Trọng (đã tình nguyện chọn đưa con trai ruột của mình để chết thay cho con chồng), Thị Phương trong tích Trương Viên (18 năm vất vả, vẫn một lòng thủy chung với chồng nơi xa, vẫn thành tâm nuôi mẹ chồng hết mực).

- *Nhóm lệch* hay còn gọi là *nhóm nữ nghịch*, những người phụ nữ có cách suy nghĩ hay hành động trái với lễ giáo, lại lẳng lơ, không theo phép tắc Khổng Mạnh. Trang phục của nhóm này thường là tấm áo dài tứ thân màu sắc sỡ. Những vai này như Xuý Vân trong tích Kim Nham (đã giả điên để ruồng rẫy chồng và đi theo trai), Thị Mầu trong tích Quan Âm (đã lên chùa ghẹo tiểu Kính, về nhà ngủ với Nô để có con, không sợ phạt vạ của xã), Thiệt Thê trong tích Chu Mãi Thần (bỏ chồng để làm thiếp cho người khác).

Ngoài ra trong các vai mụ, trang phục cũng có khác như *mụ giàu* và *mụ nghèo*.

*/ **Nhạc cụ.** Nhạc cụ gồm *bộ gõ* như trống đế, trống cơm, trống ban, trống bộc, trống cái, thanh la, chuông, cồng, tiu, chũm chọe... mà trống là phổ biến nhất; kèm theo đây cũng còn có *bộ dây* như nhị, hồ, nguyệt, bầu, tam thập lục; *bộ trúc* hay *bộ hơi* như sáo, tiêu, kèn... Tùy theo câu truyện tuồng tích mà người ta sử dụng nhạc cụ khác nhau cho phù hợp. Trong ba bộ kể trên, bộ gõ là loại phổ biến nhất, đa dạng và có nguồn gốc lâu đời nhất vì chúng là sản phẩm của nghề nông nghiệp lúa nước mà ra. Trống tạo nên tiếng sấm, cầu đảo mưa, xin

cho mưa thuận gió hòa. Đan cử, ta hãy nghe bà Hồ Xuân Hương vịnh cảnh chùa gồm vài nhạc cụ thuộc bộ gõ:

*Khi cảnh, khi tiu, khi chũm chọe,
Giọng hì, giọng hỉ, giọng hi ha.*

***/ Âm nhạc.** Gắn bó với tuồng tích chèo như hình với bóng. Nhạc không chỉ làm nền, nó còn hoà quyện với lời ca, tiếng kể của diễn viên, hoạt cảnh. Nó thấm thấu vào lời thơ, khi ẩn khi hiện, khi mạnh khi yếu, khi hỉ nộ, khi bi ai, biến hóa vô cùng để vở diễn trở nên linh động và lột được hết cái tinh túy của tuồng tích trong suốt buổi trình diễn.



***/ Trình diễn.** Múa chèo gồm 5 động tác chính. *Nhóm chạy đàn*, có những bước đi lúc chậm lúc nhanh, lúc thanh thoát, lúc uyển chuyển, vui buồn, sâu lắng, mênh mông. *Nhóm dâng hoa*, tả những cảnh bồng bênh sông nước, tâm trạng rạo rỡ, gắn bó, duyên tình. *Nhóm dâng rượu*, với những động tác nghiêm trang, kính cẩn. *Nhóm cướp bông*, động tác đầy ngẫu hứng. *Nhóm tấu nhạc*, gồm những tiết tấu lập đi lập lại, nhấn mạnh ... Từ năm nhóm này làm cơ sở, múa được phối hợp với nhiều động tác hoa mỹ mà biến hóa ra muôn hình, muôn vẻ để diễn tả được đầy đủ những trạng thái của hoàn cảnh và tâm hồn mà vai trò đòi hỏi.

Chèo cho ta thấy có *tính linh hoạt*. Những diễn viên không nhất thiết phải tuân thủ bài bản và diễn xuất một cách chặt chẽ.

Tùy theo hoàn cảnh nơi địa phương hay người xem thích cái gì mà biến đổi theo cho phù hợp, như khi người nghe thích nghe hát thì tăng phần hát, khi người xem thích hài thì phải tăng phần hài lên ... Do đó mà tuồng tích đôi khi không giống nhau và có nhiều dị bản. Người xem và người trình diễn lại ở vị trí rất gần nhau nên những lời phê bình, khen thưởng hay bày tỏ ý kiến thường được diễn viên “bắt” được rất nhanh để thay đổi cho phù hợp với sở thích của người xem. Sự thay đổi bất ngờ này đòi hỏi những diễn viên phải thật nhanh trí và ứng khẩu nói, hay hát một cách linh động. Và diễn viên cũng có thể xuất thần biến đổi cách trình diễn, cách hát để “lột” được cái tinh túy của vở tuồng tích hay khả năng diễn xuất của mình. Quan hệ giữa người xem và diễn viên rất khăng khít bởi cái không gian sân khấu không lớn lắm.

Ngay cả trong phần âm nhạc cũng vậy, các nhạc công cũng có thể uyển chuyển cho phù hợp với nhu cầu miễn sao *đoạn khởi đầu và kết cuộc phải đúng theo quy luật mà thôi*. Đoạn giữa, nhạc công được phóng túng, tùy nghi để bộc lộ hết cái tài năng của mình.

Chèo kết hợp hát, múa, nhạc và kịch. Có câu “*nhất cử nhất động giai điểm vũ*”, tức mỗi động tác của chèo đều mang tính múa. Múa ở đây không mang tính chất trừu tượng, tượng trưng hay ước lệ mà là những hình ảnh sinh hoạt, lao động của nông thôn diễn ra hàng ngày. Ở chèo nhiều động tác tưởng chừng như không phải là múa như đi, đứng, đổi vị trí, giao tiếp .v.v ...mà lại là múa.

Múa trong tuồng chèo xây dựng trên cơ sở tương quan *cặp đôi* giữa các bộ phận của cơ thể và động tác. Nó phải dựa trên *nguyên lý đối xứng, hài hòa* và tuân thủ *luật âm dương* một cách chặt chẽ. Đội hình múa phổ biến là hình *tròn* và *vuông*. Khi chân này làm trụ thì chân kia duỗi ra. Nếu phải di chuyển

thì tiến về phía trước bao nhiêu thì sẽ lùi lại phía sau bấy nhiêu. Tay phải nâng lên cao thì tay trái phải hạ xuống thấp. Tay phải chỉ về phía trước thì tay trái bỏ xuôi ra phía sau. Muốn chỉ tay sang phải thì chân phải bước sang trái rồi mới day sang phải. Ngoài ra sự hài hòa còn được tạo nên bởi sự tương phản, chế ngự lẫn nhau. Phải có sự tương quan giữa nội tâm và ngoại cảnh, giữa múa với hát, nghĩa là múa phải đi sát với lời văn (chữ đâu bộ đó).



Dựa vào những nghệ thuật lẫn kỹ thuật cơ bản, múa của chèo phải thể hiện được cái *uyển chuyển nhịp nhàng* của con người. Múa chèo hay dùng đôi tay, cánh tay, cổ tay, kể cả ngón tay để hòa nhập với sự diễn xuất của cả toàn thân mà đặc biệt là với đôi mắt. Có người nói không ngoa là “bàn tay chèo” là bàn tay “biết nói”, là nhụy hoa của tâm hồn, là những gì tinh túy được bộc lộ qua nhân vật chèo. Với đôi bàn tay khéo léo trong từng cử chỉ, trong từng động tác để tạo nên cái “thần” của nhân vật, tạo được sự thành công của người diễn. Diễn viên cũng hay dùng quạt, biến hóa, sinh động khi xoay khi mở, khi xòe khi khép, khi là trang sách, khi là đề thơ.



Mỗi vai đều có cái khó riêng của nó. Ví dụ như *vai thư sinh* thì đòi hỏi diễn viên có hình thể tương đối đẹp, khoan thai, nhẹ nhàng, dung dị. Còn vai *phản diện* thì phải có nét mặt hoặc cách diễn mang tính chất hơi đều. Kể cả tiếng nói, ngôn ngữ và động tác.

Tuy múa chèo có bài bản, luật lệ nghiêm khắc nhưng sự thành công của vở chèo cũng còn phải phụ thuộc vào nghệ thuật biểu diễn, tài năng, khả năng linh động và ngẫu hứng của diễn viên làm múa chèo có vẻ đẹp đa dạng, phong phú, xem không biết chán.

***/ *Hài trong chèo cổ*.** Trong chèo thì không thể thiếu hài. Hài được những anh hề đảm trách. Hề có hề môi, hề gậy ... Có những nhân vật không phải là hề nhưng với diễn xuất của họ cũng vẫn làm người xem phải cười như những vai thầy bói, thầy cúng. Như bên cạnh cái bi ai của Thị Kính thì lại có Thị Mầu, Xã trưởng, mẹ Đốp làm người xem khóc đấy rồi lại cười đấy.

[Hề chèo thì bắt buộc phải vừa hát, vừa diễn, lại phải nhân cách hóa, cách điệu. Hơn nữa phải biết kết hợp giữa hát, múa, diễn cho hài hòa, mới tạo ra tính cách của một vai hề. Xưa nay, người ta vẫn cho rằng hề chẳng qua chỉ là vai phụ trong một vở diễn. Đó là một quan niệm sai lầm. Hề có số phận hẩm hiu, đóng góp không nhỏ vào sự thành công của vở diễn. Một vở diễn không có tiếng cười thì là vở diễn kém sự thành công.

Hát hề chèo rất khó vì phải đưa được cái hồn của hề vào. Nó có chất vừa dí dỏm, vừa phóng khoáng, vừa mang tính chất châm chọc, châm biếm, đả kích, dí dỏm bằng ngôn từ, hành động, động tác, cử chỉ, điệu hát... phối kết lại. Hề chèo chửi hay, chửi duyên dáng, chửi lịch thiệp. Đó là nhân vật hề chèo.

“Phi hề bất thành chèo”. Để diễn được một vai cho ra chất hề là không hề đơn giản. Người diễn viên thủ vai hề không thể

thiếu được sự sáng tạo trong từng vai diễn để đem lại cho khán giả những tiếng cười sảng khoái trên sân khấu và cả những nụ cười ý nhị, sâu sắc như mục đích cha ông ta sáng tạo ra vai hề trong nghệ thuật chèo.

Vai chính diện hoặc phản diện thì thông thường tìm dễ hơn. Nhưng hề chèo cần có cái khiếu đặc biệt. Đào tạo ra nghệ sỹ hề chèo thì vẫn có nhưng để theo kịp, làm được những thứ như các cụ ngày xưa thì rất khó. Vì hề chèo đòi hỏi nhiều yếu tố rất khắt khe.]

([] Trích theo N/S Quốc Trọng. Nguồn: trên NET)

Dường như trong chèo cổ, cái cười ngày càng chiếm thời gian dài, càng chú ý phản ánh những thói hư tật xấu của người đời. Điều đó, làm cho tính xã hội của chèo ngày mỗi nổi đậm về sau.

Một nhân vật thật đáng yêu về cái hồn hậu chất phát, như lão say qua cặp thơ “lục bát”. Kết hợp với hình ảnh một diễn viên râu tóc bạc phơ, khăn quần, áo cánh lụa điều, quần lụa mỡ gà, ống hơi xéch, mắt hóm hình, tay chống gậy trúc dài, bước bập bồng xiêu vẹo, chân nam đá chân chiêu, rõ ra ông già say rượu phóng khoáng, mát tính, lấy câu “tửu lạc vong bản” (rượu vui quên nghèo) tiêu khiển... khiến ai xem cũng cười xoà thoải mái.

*Ai ơi chơi lấy kéo già
Mãng mọc quá lứa duyên ta nhờ thì.*

Hai câu thơ được hát theo chèo:

*Chơi chơi lấy a/a/a/a/ kéo ới a/ới/i i già i/i i i /i i i.
Này ới ai ơi chơi lấy kéo/ i/ già, măng mọc quá lứa duyên đôi
ta nhờ i/ới/i i/i i i*

i/thì //a// nhờ thì đôi ta. . . (Tìm Về Bản Sắc Văn Hóa Việt Nam -Trần Ngọc Thêm)



Lão say

Thông thường hề chèo được chia ra làm hai loại:

- *Hề áo ngắn.*

Hề mặc áo ngắn, màu sắc, sạch sẽ thường đi theo một thư sinh hay một ông quan gọi là *hề theo*. Hề này luôn tỏ ra khôn ngoan, trí tuệ trong những lời đối thoại. Có loại chuyên cầm gậy gọi là *hề gậy*. Có loại ra diễn xuất trước vai quan gọi là *hề cung đình*. Có loại thường diễn đôi, cầm mỗi lửa trong tay để múa thay vì quạt hay gậy gọi là *hề môi*.

- *Hề áo chùng* (hay áo dài)

Loại hề này thường mặc áo dài, hóa trang xấu xí, nhọ nhem như phù thủy, thầy bói, thầy đồ dốt. Họ tự chế điều mình, tự châm biếm bằng những cử chỉ và lời nói điệu cợt để chọc cười như trong những vở tuồng tích Phù thủy sợ ma, Thầy bói nói mò, Thầy đồ dốt chữ.

*/ **Tiếng đế.** Là lời nói của người xem chen vào do ngẫu hứng. Những lời đế thêm vào đó thấy hay quá, đúng chỗ quá, có duyên quá nên lần diễn sau người xem lại chen vào câu đế đó, gọi chung là “tiếng đế”. Lần lần, những tiếng đế ấy lại trở thành một “thành phần” của vở tuồng, không thể thiếu được.

Tới đoạn diễn đó, nếu người xem không đưa tiếng đế vào thì một người trong phường chèo ở hậu trường cất lên thế cho người xem. Tiếng đế trở thành vừa là lời nói của người xem mà nó cũng vừa trở nên một phần của vở diễn.

Thí dụ như trong vở Quan Âm, Thị Mầu đang chạy vòng vòng ve vãn chú tiểu Kính Tâm là gái giả trai. Thị Mầu đã dẫn lượn tới gần chú tiểu và sắp dở trò xàm xỡ thì một khán giả tinh nghịch lên tiếng lớn: “*Mầu ơi, ở nhà mày người ta bắt hết bò rồi!*”. Diễn viên đóng vai Thị Mầu đã nhanh trí, đứng lại, hai tay chống nạnh, miệng cong cớn mà rằng: “*Nhà tao còn khổi trâu!*”. Thế là Thị Mầu tỏ được cái giàu có của nhà phú hộ mà lại hư thân tỏ ra bất cần để tiếp tục ve vãn chú tiểu. Tiếng đế ấy hay quá và có duyên quá nên cứ mỗi lần trình diễn tới đoạn ấy thì lại chêm tiếng đế ấy vào vở tuồng.

Câu đế làm cho không khí trình diễn trở nên uyển chuyển và linh động, có khi đang bi lại trở thành hài, hay đang trang nghiêm lại trở thành đùa cợt. Tiếng đế là tiếng nói của người xem, có khi chúng là những câu hỏi khi thắc mắc, là những câu khen, câu chê, câu bông đùa nghịch ngẫu hứng. Tiếng đế phát xuất từ người xem nên đôi khi diễn viên bị thụ động, bị lâm vào thế bị động. Diễn viên phải thật nhanh trí để hóa giải.

[Trong vở Tôn Mạnh-Tôn Trọng có đoạn như thế này:

Thầy bói: Ông tam đại nhà mày chết ban ngày đây.

Tiếng đế: Thác ban đêm!

Thầy bói: Ờ ờ . . . nhẽ ra thì thác ban ngày / Thương con nhớ vợ hồn rày thác

đêm! Ngôi mộ này để ở ruộng cây dấy.

Tiếng đế: Để trên gò chứ!

Thầy bói: Ờ ờ . . . Nhẽ ra thì để ruộng cây/ Bỗng dưng nước lụt khiêng ngay lên gò.

Thậm chí tiếng đế còn tranh cả vai của ông trùm-người chỉ huy đêm diễn:

Tiếng đê: Trong buồng trò có thầy bói nào không, cho tôi mượn một ông nào!

Thầy bói (cấp tráp đi ra): Thầy bói thì không có, nhưng mà giả thông manh thì vô khối đây!]

([] Trích trong *Tìm Về Bản Sắc Văn Hoá Việt Nam*-Trần Ngọc Thêm)

Do đó tiếng đê chính là hình ảnh truyền thống dân chủ của nền văn hóa làng xã nông nghiệp.

**/ Người cầm châu.* Khi phường chèo đi đến làng nào trình diễn thì làng ấy thường đề cử ra một người *cầm châu*, thường là người vai vế trong làng. Người này ngồi ngay góc chiếu sân khấu để “cầm trịch” suốt buổi trình diễn với chiếc “trống châu”. Ông là người ngồi châu (nhìn) đề lên tiếng thưởng, phạt, khen, chê sự trình diễn của phường chèo bằng cách gõ vào trống châu. Ông là người thông hiểu về tuồng tích, sành về nghệ thuật, biết nhiều làn điệu của chèo. Đêm hát chèo sôi nổi, giòn giã hay tẻ nhạt một phần cũng do người này.

Quy luật khen chê được quy định bởi cách đánh trống. Quy ước đó được ấn định như sau: 9 tiếng là trống đục, 1 tiếng là để điểm câu, 2 tiếng là khen vừa, 3 tiếng là khen nhiều; 1 tiếng “tịch” (một dùi chặn, 1 dùi đánh) là chê, đánh “cắc” vào tang trống là chê nhiều cần góp ý với ông bầu. Ông cầm châu có quyền đòi hỏi “bác” *thơ* cho thay diễn viên. Sự liên hệ mật thiết giữa người cầm châu, đại diện cho người xem và phường chèo luôn giữ được sự gần gũi và tạo được *sự cân bằng* giữa người thưởng thức có trình độ nghệ thuật cao với các diễn viên trình diễn chứ không thể khen chê một cách bát nháo của đám đông được.

Có một câu chuyện kể:

[Tương truyền trong tư dinh của tả tướng quân Lê Văn Duyệt diễn vở Võ Thành Lâm. Theo tích, khi trung thần bị giặc đuổi tới bờ sông, đang lúng túng thì có con cá chép thần nổi lên cõng người trung thần sang sông. Ngồi trên lưng cá thần, người kép đóng vai người trung thần xúc cảm cất tiếng hát:

*Cưỡi ô mã qua miền hải ngạn,
Cõng tiên hoàng tỏ rạng đường non
Vẫn vợ cá lội như cò . . . Họ . . . họ . . .*

Ngài Lê văn Duyệt đang cầm chầu bèn đánh “cắc” một tiếng vào tang trống, miệng lớn tiếng gắt: “Cá chứ đâu phải ngựa đâu mà “họ” mày?” Người kép nhanh trí hát tiếp:

Họ . . . họ . . . Tưởng con ô mã ai ngờ lý ngư!

Ngài Lê Văn Duyệt dù chưa hết bực nhưng cũng phải vung tay đánh trống hiệu ban thưởng cho người kép hát thông minh.]

([] Trích trong Tìm Về Bản Sắc Văn Hoá Việt Nam-Trần Ngọc Thêm)

***/ Thơ trong chèo.** Văn học chèo là văn học thơ và động tác chèo là động tác thơ. Những lời hát, những điệu múa, cho dù là múa không lời hát mà vẫn uyển chuyển, nhịp nhàng mang đầy vẻ đẹp và giúp thăng hoa cho ý nghĩa của “bài thơ động tác” một cách tuyệt vời. Người đạo diễn chèo phải là người biết về luật thơ để phối hợp nhuần nhuyễn giữa thơ và động tác để tạo thành một vở diễn thơ.

***/ Giáo huấn, khuyến giáo trong chèo.** Nội dung của tuồng tích chèo có tích chất giáo huấn. Đề cao đức hạnh của người phụ nữ, ca tụng tinh thần trung hiếu, cái thiện thắng cái ác được thể hiện qua các vai “chín” hay vai thuận. Đa phá

những thói hư tật xấu, cương thường đảo lộn của một xã hội nháo nhào được thể hiện qua các vai “lệch” hay vai “nghịch”.

Tuy nhiên những vai nữ nghịch trong chèo, như Thị Mầu lẳng lơ, chúng ta thấy không những không bị người xem ghét bỏ, căm giận như thường thấy ở trong *tuồng* hay trong *hát bội* mà ngược lại còn tỏ ra hào hứng hòa theo và yêu thích nữa. Phải chăng đó là thái độ khoan dung hoặc đồng cảm với vai diễn trong những hoàn cảnh nghịch lý của xã hội phong kiến ngày xưa.

****/ Vài làn điệu chèo quen thuộc của Thái Bình***

Chẳng biết từ thời nào, hát chèo, diễn chèo, xem chèo đã ăn sâu vào con tim người Việt Nam. Với người dân nông thôn ở châu thổ sông Hồng thì chèo được coi như là món ăn tinh thần dường như không thể thiếu được. Và cũng vì lý do đó, từ xưa đã thành hình nhiều thứ chèo như chèo Đông, chèo Đoài, chèo Nam và chèo Bắc.

Và rồi những năm tháng gần đây có nhiều thành phố, nhiều địa phương cứ tự nhận nơi ấy là cái nôi của ngành chèo. Thái Bình cũng khiêm nhường và trân trọng chỉ tự nhận mình là một trong những cái nôi chèo ấy trong cả nước mà thôi.

Những làn điệu chèo Thái Bình mà ta thường gặp:

- *Hát Vỡ Nước*
- *Sa Lệch Chênh*. Những lời hát nhấn nhủ tha thiết, hàm chứa lời trách móc của người bạn tình
- *Du Xuân*. Điệu hát Du Xuân thì êm dịu, uyển chuyển, êm ả và nhớ nhung man mát, nhẹ nhàng
- *Đò Đưa*. Làn điệu Đò Đưa đã phát triển tới hàng trăm lời với tình huống tình tế, dí dỏm nhưng vẫn khác nhau.

- *Hề Đơm Đó*. Là làn điệu “Hề chèo” có lời thơ mộc mạc, than thân trách phận nhưng cũng châm biếm và chua chát.

- *Hát Cách*. Là một trong những làn điệu có tính cách tươi sáng, lạc quan, trang trọng (như một đoạn trong vở Quan Âm).

- *Quân Tử Vu Dịch*. Bằng tình cảm kín đáo, người hát như nhắn nhủ thiết tha, nhớ nhung một cách nhẹ nhàng (như đoạn Lưu Bình nhắn nhủ Châu Long sang nuôi Dương Lễ trong vở Lưu Bình-Dương Lễ).

Nguyễn Giụ Hùng



Mời nghe

Thị Màu Lên Chùa *Thu Huyền*
(Chèo Cổ Quan Âm Thị Kính)

<https://www.youtube.com/watch?v=gZ4IGPjoHN0>

Đào Liễu - Chèo Dân Ca Quan Họ *Thu Huyền*

<https://www.youtube.com/watch?v=5p5KUr6j3nk>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Lời của người viết: Sự hiểu biết của chúng tôi trong bài viết này chỉ là những hiểu biết cóp nhặt, theo chân những bậc thức giả chuyên ngành để tìm tòi học hỏi.

Sưu tầm, chọn lọc, tổng hợp và trích từ những sách và bài viết của các tác giả:

**/ Sách:*

- Tìm Về Bản Sắc Văn Hóa Việt Nam (Trần Ngọc Thêm-NXB TP. HCM)

- Hỏi Đáp Văn Hóa Dân Ca Ba Miền Bắc Trung Nam (Tủ sách văn hóa)

- Văn Hoá Dân Gian Việt Nam (Đình Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn-NXB Giáo Dục)

**/ Bài viết của những tác giả đăng tải trên NET:*

- N/S Quốc Trượng

- Đàm Ngọc Huy

- Trần Trí Trác

- Nguyễn Thị Minh Thái

- Phạm Hồng Thắm

...

- Một số bài trên NET không đề tên tác giả hoặc do sự liệt kê thiếu sót của người viết

**/ Các tài liệu khác:*

- Các *link* du lịch trong và ngoài nước.

- Wikipedia

- Các Video, You Tube

**/ Hình minh họa lấy trên NET.*

Đậm Chất Trữ Tình Trong Dặt Dìu Lãng Đãng Và Dịu Êm

(Vài cảm nhận khi nghe xem video nhạc phẩm *Chiều trên sông Tương* của Yên Sơn)

ngọc tự.

Vào những khi vắng lặng, yên tĩnh, không vướng bận với mọi thứ chung quanh, tôi thường mở máy, lướt tìm xem các trang mạng. Và rồi thật bất ngờ, tôi đã được nghe xem video nhạc phẩm *Chiều trên sông Tương* của Yên Sơn:

<https://youtu.be/ezovY9ZukhU?list=PL82JSDvzkD4QmI2jNO9HGNQrstvc-WU0f>

Thoáng nhìn nhan đề bản nhạc, tự nhiên thấy có chút gì rất quen quen. Tôi nhớ ngay đến nhạc phẩm *Ai về sông Tương* của nhạc sĩ *Thông Đạt (Văn Giản)* viết từ năm 1949, cũng có tháp thoáng hình ảnh một câu chuyện tình, nơi bối cảnh một con sông, trong điển tích cũ.

Vậy là từ đó đến nay, hơn 70 năm qua, trong lãnh vực âm nhạc, hình như mới có thêm một tác giả khác nữa là *Yên Sơn*, đã mượn bóng dáng hình ảnh thoáng qua về tình yêu nơi điển tích câu chuyện tình giữa Lương Ý Nương và Lý Sinh và dòng

sông Tương, để cảm nhận và viết lên bản tình ca *Chiều trên sông Tương*, một sáng tác mới nhất của mình.

Chúng tôi không dám có ý so sánh *Ai về sông Tương* đã quá nổi tiếng và quen thuộc, nhưng chỉ muốn nói rằng *Chiều trên sông Tương* cũng có những sắc thái riêng, khi nói đến chuyện tình yêu và nỗi thương nhớ, mỗi mòn thủy chung đợi chờ nhau của người đang yêu, mà lại phải xa cách nhau.

Câu chuyện tình thật đẹp Lương Ý Nương & Lý Sinh là biểu tượng của tình yêu luôn chung thủy sắt son, vẫn mãi đợi chờ nhau, dù có phải chia ly, ngăn cách.

Như chúng ta đã biết câu chuyện tình yêu này có liên quan đến con sông Tiêu Tương thuộc tỉnh Hồ Nam bên Trung Quốc. Vào đời nhà Chu, thời Ngũ Quý ngày xưa (907-955), ở một vùng ven sông Tương, có gia đình họ Lương, sinh được người con gái là Ý Nương, nhan sắc rất xinh đẹp, lại hay chữ và giỏi thơ văn. Còn Lý Sinh, một hàn sĩ thanh tú, là khách trọ tại nhà họ Lương. Một đêm trăng, trai tài gái sắc bất ngờ gặp nhau, rồi từ đây cảm mến và nảy sinh tình yêu quyến luyến, không muốn rời xa nhau nữa. Ông bố biết được giận quá, liền tức khắc đuổi ngay Lý Sinh ra khỏi nhà. Từ đây Ý Nương tội cùng đau khổ trong tuyệt vọng, rồi từ nỗi sầu tương tư, thương khóc cho tình yêu của mình, đã gửi gắm nỗi lòng qua bài thơ “*Trường Tương Tư*”, nổi tiếng, vẫn được lưu truyền, lời thơ vô cùng nào nề ai oán, có những câu như: “*Người bảo sông Tương sâu. Tương tư sâu gấp bội. Sông sâu còn có đáy. Tương tư chẳng bến bờ,*” “*Chàng ở đầu sông Tương. Thiếp ở cuối sông Tương. Nhớ nhau không gặp mặt. Cùng uống nước sông Tương...*” Lý Sinh đọc được bài thơ này lấy làm cảm thương,

quyết chí nhờ người mai mối xin cưới Ý Nương. Rồi thì sau cùng Lý lão gia cũng xiêu lòng, thuận cho hai người được nên duyên vợ chồng.

Tình yêu là đề tài muôn thuở trong mọi lãnh vực nghệ thuật như thơ, văn, hội họa... Riêng trong âm nhạc lại càng vô cùng phong phú. Có rất nhiều tác giả và những sáng tác, trải qua nhiều thời gian, và vẫn luôn còn tiếp tục viết về tình yêu với đủ mọi góc cạnh, trong những bối cảnh không gian khác nhau: có hạnh phúc sum vầy, có ghen ngào chia ly và mỗi mòn thương nhớ đợi chờ...

Trong tình yêu cuộc sống đời thường, khi phải chia ly ngăn cách là đối diện với những gì đau khổ vật vã, lệ sầu khóc thương nhưng nhớ.

Nhưng dưới cái nhìn của người nghệ sĩ, chia ly ngăn cách trong tình yêu lại mang một nét đẹp, được thi vị hóa, mơ mộng hóa để dịu dàng hơn, băng khuâng trầm lắng hơn, tuy vậy vẫn không thiếu đi nỗi tha thiết, khắc khoải mong chờ trong thương nhớ vô vãn.

Như hôm nay, Yên Sơn với *Chiều trên sông Tương*.

Đây không phải là một bài nhận định hay phê bình về âm nhạc, mà chỉ là một vài cảm nhận trực giác cá nhân, sau khi nghe xem xong video nhạc phẩm này.

Cảm giác đầu tiên khi hình ảnh và những nốt nhạc cuối cùng của video nhạc vừa chấm dứt là một nỗi băng khuâng dịu dàng quá.

Cũng vì quá thường quen nghe những nhạc phẩm viết về tình yêu của các tác giả thời danh, nên bản tình ca *Chiều trên sông Tương* của Yên Sơn như một làn gió mới khác lạ ủa đến, mang theo những cảm xúc khó tả.

Chiều trên sông Tương lấy bối cảnh một buổi chiều. Chiều là thời gian giao thoa giữa ngày và đêm, là thời khắc của trầm lắng. Còn gì buồn bã hơn trên dòng sông vắng vẻ tịch mịch khi chiều đang dần xuống và đêm về, như càng làm tăng thêm nỗi cô đơn dâng tràn tâm cảm người tình, trong nỗi nhớ đến người mình yêu. Khúc tình ca ngày vui cũ bên nhau ấy, bây giờ sao nghe như vắng vắng tiếng trách hờn. Hình ảnh bầy chim bay về tổ, con thuyền hững hờ trôi xuôi vô định trên sông nước mênh mông, mờ khuất trong sương khói ráng chiều lã lã, giữa hàng cây thỉnh thoảng, hòa lẫn trong tiếng vạc kêu sương u hoài và tiếng tiêu ai thổi buồn tênh theo cơn gió vô tình, se sắt quá nỗi lòng người thủy chung, vẫn đang kiên trì chờ mong người về với nhau bên sông chiều nay, cho dù còn phải ngăn cách chia xa bao lâu nữa, cho dù cô đơn lạnh lẽo giữa vời vợi hoang vắng bao quanh.

Những hình ảnh ấy trong khung cảnh ấy được đưa vào từng chuỗi nhịp điệu trầm bổng da diết và một giai điệu trầm buồn, bằng những ca từ gợi nhắc, khiến cho nỗi sầu cô đơn chờ mong như càng thêm xoắn quện chặt hơn vào hồn người đang khắc khoải đợi chờ.

Nỗi đợi chờ trong *Chiều trên sông Tương* đẹp quá, diễn tả buồn sầu nhưng không sụt sướt, bi lụy ảo não, không vật vã trách hờn than thở. Mượn từng cảnh sắc bên ngoài để nói thay

cho tiếng lòng. Mà vẫn thật tha thiết nồng nàn, nhẹ nhàng chơi vơi thanh thoát biết bao.

Đây là cái nhìn đắm thắm của người nghệ sĩ Yên Sơn về nỗi khổ hạnh chia xa của những người yêu nhau qua *Chiều trên sông Tương*, một bản tình ca đậm chất trữ tình trong dặt dìu lãng đãng và dịu êm.

Với những ai đang yêu nhưng phải chia phôi xa cách nhau, đừng vội nghĩ là mình đành nhận chịu lấy cô đơn cho riêng mình. Yên Sơn và *Chiều trên sông Tương* đã cảm thông và chia sẻ trọn vẹn với các bạn đó.

Cuộc đời thật đẹp và mang nhiều màu sắc là nhờ có những người nghệ sĩ, cùng với các sáng tác nghệ thuật của họ, tô điểm thêm cho từng góc cạnh.

Yên Sơn, ngoài các sáng tác thơ văn phong phú, còn có hàng trăm ca khúc nhiều thể loại, đã thể hiện sự rung động của mình với những gì chung quanh, đưa vào từng tác phẩm để bày tỏ biểu cảm, chia sẻ với đời, với người... mà *Chiều trên sông Tương* là sáng tác mới nhất.

Xin cảm ơn người nhạc sĩ tài hoa. Chúng tôi luôn mong đợi những sáng tác mới nữa của anh.

Cũng xin cảm ơn giọng hát trầm ấm Nguyễn Hậu, đã diễn tả trọn vẹn những gì tác giả bản nhạc muốn gửi gắm, cùng với những hình ảnh làm nền cho video clip quá tuyệt vời.

ngoctự

(Richmond, Texas tháng 11/2023)

ANH CHO EM MÙA XUÂN

Hoàng Thị Thanh Nga

Còn hơn tuần nữa mới đến tết, không khí nhộn nhịp tung bừng. Khu chợ hoa rực lên những sắc màu tươi thắm với đủ chủng loại hoa xuân, biểu tượng là Mai, Đào.

Mai xuân miền Nam tươi thắm rực rỡ như nắng sớm, trái ngược với Đào tao nhã mong manh, như người Hà Nội thanh lịch.

Dù là đứa trẻ con, Mai cũng hiểu lòng mẹ giờ đang ngổn ngang rối bời như tơ vò, còn tâm trí nào mà nghĩ đến Tết!? Từ Bắc di cư vào Nam một mẹ một con, cùng tay trắng. Nhờ tảo tần và dành dụm mẹ có được một số vốn phòng thân, nhưng nay bị người quen lừa hết rồi! Cuộc sống sau này của hai mẹ con rồi sẽ ra sao!? Trước giờ mẹ thường giúp đỡ người khác, ngược lại bà luôn bị lợi dụng lòng tin, để bây giờ phải lâm vào cảnh khốn cùng. Ai người cứu giúp qua cơn hoạn nạn này? Nhất là vào lúc năm hết tết đến, khi mọi nhà quây quần đón xuân, càng cần tiền để chi tiêu sắm sửa cho cái tết viên mãn. Nhưng Mai biết mẹ chẳng còn đồng nào trong người.

Tết nhất còn có ý nghĩa gì nữa! Mẹ quyết định đi một chuyến tới Thánh địa La Vang, khấn cầu ơn trên cho cuộc sống sau này. Hai mẹ con sẽ đón xuân trên chặng đường thiên lý, khỏi phải bày vẽ sắm sửa ở nhà, một công hai chuyện...

Gia đình bác Tường ở Biên Hòa. Nghe mẹ kể, Bác Tường với mẹ thân nhất trong nhóm bạn. Ngày còn ở Bắc mỗi tuần họ đều họp mặt, nay nhà người này, mai nhà người khác, nấu món ngon vật lạ mời đãi nhau. Vào Nam, bác Tường định cư ở Biên Hòa, mẹ ở Sài Gòn nên ít khi qua lại. Bạn rộn mưu sinh, thăm nhau chỉ có ngày tư ngày tết...

Hôm nay ghé nhà bác Tường thay cho chuyến viếng thăm chúc Tết đầu năm, rồi từ đó lên chuyến tàu đêm đi Quảng Trị. Nhà bác ở cạnh ga Biên Hòa.

Bác Tường trở mắt ngạc nhiên khi biết mẹ con Mai sẽ bốn ba ngàn dặm vào lúc năm hết tết đến, trong khi mọi nhà vui vầy đón xuân. Thương cảm, bác dúi vào tay Mai ít tiền gọi là mừng tuổi trước. Mẹ biết bạn mình muốn giúp chút lộ phí tàu xe, thâm bùi ngùi cảm kích.

Sau khi ngồi yên vị trên ghế toa tàu, Mai nhìn ra ngoài cửa sổ trời đêm thăm thẳm, bóng người lô nhô dưới ánh sáng yếu ớt trong sân ga. Tiếng í ới gọi nhau lên tàu, tiếng dạn dò đưa tiễn, tiếng sục sục nghẹn ngào. Khung cảnh ấy tạo nên một nỗi buồn vô cớ! Mai lăm lét nhìn mẹ, thấy mặt mẹ khô khan lạnh lùng, nó không dám nũng nịu ngả đầu lên vai mẹ tìm chỗ dựa, lại quay nhìn qua cửa sổ... Hồi còi hụ vang, tiếng bánh sắt nghiêng trên đường ray khô khốc, Mai thiếp đi với cái đầu gục gặc ngả nghiêng...

Con tàu cuốn trôi chặng đường thiên lý. Đã qua một đêm vạ vật trong giấc ngủ nặng nề. Bình minh rạng rỡ trên núi đồi xanh thẳm. Vài cội mai rừng lác đác nở hoa vàng. Biển mênh mông bạc đầu trắng xóa, những con sóng xô đẩy nhau vào bờ, bên hàng dừa bạt ngàn trải dài từ Sông Cầu đến Tam Quan. Nước non Việt không mờ ảo thần tiên như tranh thủy mặc bên Tàu mà đẹp đơn sơ mộc mạc. Cánh đồng bát ngát, con trâu cặm cũi cày bừa. Máy nóc tranh nghèo hiền lành ẩn sau lũy tre, khói lam vương vấn mỗi hoàng hôn. Xa xa, bóng người nhỏ bé khắc khoải, khoác chiếc áo tơ lá nhìn như hình nộm bù nhìn, cần mẫn với ruộng đồng, giữa cái lạnh của mưa phùn gió bắc cuối năm. Miền Trung nghèo, có lẽ mãi mãi vẫn nghèo! Đất cằn cỗi ít ỏi, đúng mùa lại có thiên tai, bão lụt cuốn trôi nhà cửa hoa màu gia súc. Năm nào cũng thế, sức tàn phá của thiên tai năm sau nặng hơn năm trước, xóm làng xơ xác, người ly tán tha phương.

Tàu đến ga Diêu Trì. Nhìn xuống dãy hàng quán, mấy con gà vàng ruộm óng ả treo lủng lẳng trên móc, dưới bàn là thau xôi trắng ngần mềm mượt, rải hành phi thơm phức. Trong đĩa lòng gà có chùm trứng non vàng óng. Mai thêm ứa nước dãi!... Nếu như mọi khi, nó chưa mở lời mẹ đã biết, mẹ luôn biết nó muốn gì và không bao giờ từ chối. Nhưng hôm nay mẹ không hỏi, nó cũng không dám hó hé, lòng thốn thức buồn bã. Nhìn nét mặt mẹ, nó cảm thấy mình đang là tội nhân trên đường đi sám hối, không phải cuộc du hành thú vị như mọi khi!

Mẹ lấy gói cơm nắm trong túi hành trang. Sau khi gọt lớp vỏ ngoài khô cứng, xắt từng khoanh nhỏ đưa Mai chấm với chà bông thịt mang theo. Mai uể oải trệu trạo nhai từng miếng

cơm khô vừa ăn vừa trộm nhìn, thấy mặt mẹ dùm lại theo từng miếng cơm trôi qua cổ nó. Mai biết mẹ xót lòng lắm! Tính mẹ hào phóng xưa nay, có tiền là “ăn chơi” bất kể, trước giờ nó được hưởng toàn miếng ngon vật lạ, giờ nhai cơm như nhai rơm, thật tội nghiệp!... Lương thực cho cuộc hành trình là mấy vắt cơm nắm, ăn từ hôm qua đến nay đã chán đến cổ. Mai thích ăn gì mẹ đều biết nhưng bà đâu có nhiều tiền, có chút ít phải để phòng thân trên hành trình xa thẳm. May bác Tường tế nhị “mừng tuổi” Mai trước tết, mẹ mới có thêm chút lộ phí đường dài!...

Con tàu vừa ra khỏi hầm đèo Hải Vân. Ngồi trong tàu nhìn dưới kia là biển xanh và vực sâu. Cây cối um tùm, những dòng suối nhỏ chảy giữa hai bờ lau lách, thung lũng hun hút chẳng chịt dây leo. Bãi biển vắng lặng, vài tảng đá to nằm chơ vơ bên bờ sóng vỗ, cạnh vách núi cao sừng sững, bờ đá chênh vênh tạo nên cảm giác hụt hẫng chơi vơi, như lòng người giờ đang... chơi vơi hụt hẫng!...

Tàu dừng sân ga tỉnh lẻ, mấy người bán hàng rong nhảy lên tàu rao ới ới. Mẹ mua vài lóng mía, xước ra, cắn từng mẩu cho Mai. Mía mềm ngọt lịm, nhai mát bã, thấm qua cổ làm dịu cơn khát khô khốc của nắng gió miền Trung và cơm nắm. Tàu tiếp tục lăn bánh, chỉ còn vài ga nữa là đến Quảng trị, chắc khoảng gần nửa đêm. Mẹ lo lắng đoán!

Suốt cuộc hành trình, mắt Mai luôn nhìn trộm sang anh chị ngồi hàng ghế bên cạnh. Chị thường say sưa... ngủ gật, anh nhẹ nhàng nâng đầu chị dựa vào vai mình, khe khẽ hát... Giai điệu êm đềm. Tiếng hát anh dịu dàng triu mến... *Anh cho em mùa xuân, nụ hoa vàng mới nở mùa đông nào nhưng nhớ.*

*Đường lao xao lá đầy, chân bước mòn vĩa phố mắt buồn vịn ngọn cây ...*Lòng Mai xao xác băng khuâng, không thể hiểu đó là nỗi niềm gì. Tâm hồn thơ dại của đứa bé mười một tuổi bỗng nhen lên niềm mơ ước khát khao. Nó mơ nó cũng có một người “anh cho em mùa xuân”... Nó ngưỡng mộ chị. Chị có người thương yêu triu mến, chia xẻ buồn vui, không cô độc như nó!... Mai chỉ có duy nhất một người mẹ. Nhưng cuộc sống nó hạnh phúc hay đau khổ, vui vẻ hay buồn rầu còn tùy thuộc sự thành bại trong công việc của mẹ! Nếu việc làm ăn mẹ êm xuôi, nó được cưng chiều như công chúa. Còn như mẹ thất bại, hoặc bị lừa lọc mất hết tiền của như lần này, nó khổ như Chúa Giê Su trên đường thập giá!

Đúng như mẹ đoán. Tàu đến ga Quảng Trị vào lúc quá khuya. Sân ga tĩnh lẻ buồn hiu hắt, ánh sáng vàng vọt đung đưa từ chiếc đèn bão treo trên cao không thể nhìn rõ mặt người. Những hạt sao lóng lánh như kim cương giát trên bầu trời, cũng không đủ soi qua bóng tối dày đặc.

Hành khách vừa xuống tàu lầm lũi đi hút vào màn đêm, không một ai có người thân ra đón. Mẹ con Mai đứng bần thần không biết đi đâu, vừa đói vừa mệt và chưa định hướng được nhà thờ La Vang nơi nào.

Đi một hồi, mẹ đánh liều gõ cửa một căn nhà ven đường khi thấy còn chút ánh đèn hắt ra. Người quê tốt bụng, lúc nào cũng sẵn sàng mở cửa cho khách lỡ đường tá túc. Bác chủ nhà vét cho mẹ con Mai tô cơm nguội với mấy con cá nục nhỏ kho khô cong, hầm ớt bột. Cho đến bây giờ, từ ngày “phong trần” với mẹ, Mai chưa từng được ăn tô cơm nguội với cá nào ngon như thế, dù lưỡi nó bỏng rát vì cay. Có lẽ tô cơm ngon vì quá

đói và mệt. Ăn xong lại được chủ nhà cho ngủ nhờ trên chiếc chõng tre ọp ẹp. Hạnh phúc biết bao!... Khi ngoài kia gió đông thổi rít từng cơn giá lạnh.

Miền Trung nghèo từ thuở khai thiên lập địa, nhất là vùng địa đầu giới tuyến nơi có dòng sông chia cắt đất nước, hết như bị cái nghèo đói khôn khổ từ miền Bắc cs “bay” sang lây nhiễm. Đã gần ngày cuối cùng một năm nhưng thôn xóm lạng lẽ, chợ búa đìu hiu, nếu thỉnh thoảng không thấy một cây mai khiêm tốn lác đác nở hoa trong góc vườn nhà nào đó, sẽ không ai cảm nhận được mùa xuân sắp sang. Một ngày như mọi ngày!

Sau khi “lăn lết” vạ vật mấy ngày bên tượng đài Đức Mẹ La Vang, ban ngày ăn nhờ cơm nhà xứ bởi miền quê chẳng có hàng quán, nhất là lại vào ngày tư ngày tết. Đêm cũng ngủ nhờ nhà xứ. Nhờ vậy đỡ tốn một khoản tiền dự liệu. Và có lẽ nhờ trút hết những đau khổ uẩn ức vào các đắng thiêng liêng, mẹ đã phần nào vui vẻ. Mai nhẹ cả lòng, như thể vừa thoát được lớp sương mù lạnh lẽo vây hãm bấy lâu, vui mừng riu rít. Hôm nay mừng hai tết, trên đường về mẹ quyết định ghé Đà Nẵng thăm người bạn, cũng dân “ri cư” từ Bắc vào...

Bác Khang niềm nở đón mẹ con Mai, những vị khách bất ngờ! Cũng phải, bình thường đâu dễ tìm được cơ hội thăm nhau. Về đây gợi Mai nhớ lại kỷ niệm những ngày thơ ấu xa xưa cùng Hà, gái út bác Khang. Ngày đó vào những mùa hè, hai đứa tha thân cả ngày dưới gốc phượng nhạt những chùm hoa đỏ thắm, ngắt "râu" chơi đá gà, đứa nào thua nhụy hoa "đứt đầu" thì đau khổ lắm, trong khi đứa kia đắc thắng cười

ngặt nghèo. Hoặ rủ nhau ra mé đôi hái trái sim tím ngon ngọt pha lẫn vị chát, ăn đến đỏ choét cả mồm miệng... Hay những ngày mưa bão ngồi trên giường gấp giấy thả xuống dòng nước lụt đua thuyền. Ngày ấy hai mẹ con Mai ở Hội An, bác Khang đem út Hà đến gởi mẹ để bác rảnh tay buôn bán, bởi lương lính bác trai chẳng đủ cho gia đình đông con. Thế nên Mai và Hà ở cùng nhau mấy năm thân thiết, mãi đến khi mẹ con Mai rời Hội An mới thôi. Cách biệt nhiều năm giờ gặp lại, đôi bạn vui mừng khôn tả. Hà ríu rít huyền thuyên, sau cùng nó khoe, chị Đào, chị hai của nó đưa chồng tương lai về ăn tết cùng gia đình, “ra giêng” nhà nó sẽ có đám cưới, vui lắm! Chị nó đi học rồi đi làm ở Sài Gòn luôn, vừa mới về hôm hăm tám tết. Nó rôi rít kéo Mai xuống bếp tìm chị Đào.

Ồ kìa! Mai ngỡ ngàng, chị Đào... Chính là chị ngồi cùng toa tàu với Mai hôm ấy, là chị say sưa... ngủ gật. Chị không để ý đến nó nhưng nó nhớ rõ bởi đã nhìn trộm chị gần lé mắt. Chị rất hạnh phúc bình an bên anh. Còn anh thì thầm “anh cho em mùa xuân...” suốt chặng đường dài không... mỗi miệng. Mai bẽn lẽn lí nhí chào chị...

Ở nhà bác Khang, Mai mới thật sự biết được “ăn tết” vui thế nào! Trước giờ đối với nó tết chỉ khác ngày thường ở chỗ được mặc bộ quần áo mới, được nghỉ học, được đến vài ba nhà quen là bạn của mẹ chúc tết, nhận tiền “lì xì”... rồi về. Nhà bác Khang đông người, ngày tết các anh chị đi làm đi học nơi đâu dù xa dù gần cũng về tụ họp quây quần ở nhà, lại thêm cả bạn bè đến chơi. Góc này nhóm bầu cua, góc kia nhóm lô tô, tiếng reo hò vui mừng của người đặt trứng con gà con tôm hoặc người tới số “kinh”, huyền não nhộn nhịp không kém

đám cúng đình hay ngoài hội chợ... Hà chen vào đám bầu cua "ké" với anh Hào của nó. Mẹ bận hàn huyên với bác gái. Không ai để ý đến Mai, nó lẳng lẳng đứng sau cánh cửa nhìn ra trước hiên nhà. Anh Duy ôm đàn vuốt phím, âm thanh réo rắt vang quyện vào giọng hát, mái tóc anh bênh bồng gọn nhẹ theo làn gió, tất cả toát lên dáng vẻ nghệ sĩ lãng tử, chẳng giống hình ảnh một nhà doanh nghiệp tương lai với những con số thực tế chi li, ảnh hưởng quan trọng đến thành bại trong sự nghiệp. Chị Đào ngả đầu lên vai anh, mái tóc dài mượt như dòng suối. Nhìn từ sau lưng Mai không biết chị mơ màng thưởng thức dòng nhạc anh nắn nót trên phím hay... đang ngủ?

Xuân rồi cũng qua! Ngồi trên tàu trên đường về, thỉnh thoảng Mai bất giác nhìn sang ghế bên, cố tìm hình bóng đôi tình nhân qua ảo giác. Còn nghe vọng đâu đây giọng ngọt ngào... *Anh cho em mùa xuân nụ hoa vàng mới nở, mùa đông nào nhung nhớ...*

Bao nhiêu mùa xuân đã qua cho đến tận bây giờ. Dù đã “lên chức” bà, Mai vẫn thấy lòng băng khuâng bồi hồi mỗi dịp xuân về nghe âm vang bài hát *Anh Cho Em Mùa Xuân*, mãi không thôi. Chẳng biết có phải bởi hình ảnh dễ thương lãng mạn năm đó in sâu vào tâm khảm, hay bởi *nụ hoa vàng mới nở* trùng với cái tên “cúng cơm” của mình khiến Mai nao lòng cảm xúc!?

Hoàng T Thanh Nga

SEP 25/2017

Phiếm Luận

CON RỒNG CHÁU TIÊN

Thu Nga

Không biết người ta tưởng tượng ra con rồng từ thời nào, và tại sao rồng lại được biểu tượng cho quyền thế, linh thiêng, sang trọng, chúng ta chỉ biết chỉ có đền thờ, cung miếu, nơi trang nghiêm hay cung của ông vua bà chúa mới có hình con rồng; còn nơi chốn dân gian nghèo khổ, thì không bao giờ thấy hình ảnh của rồng cả.

Rồng theo hình, tượng, là một con vật có thân hình rất dài như con rắn khổng lồ (theo Kinh Thánh, sách Khải Huyền thì con rồng hồi xưa, chính là con rắn, là ác quỷ, lừa dối thế gian), đầu có sừng, râu dài, mắt lộ, răng lởm chởm, móng chân dài, nhọn và sắc, thân hình uốn cong, lượn khúc uy nghi.

Rồng cao sang quyền quý nên lúc nào rồng cũng được cần kè với vua chúa, chẳng hạn những đồ dùng nào có liên quan tới thân thể vua thì được gọi là “long”, như giường của vua nằm gọi là “long sàng”, chỗ vua ngồi làm việc làm việc gọi là “long án”, áo vua bận gọi là “long bào”, đôi mắt của vua là “long nhãn”, râu của vua gọi “long tu”, gương mặt vua gọi là “long nhan”, kiệu vua ngồi là “long cang”. Muốn con cháu sau này làm ăn phát đạt, thăng quan, tiến chức người ta hay nhờ thầy địa lý tìm chỗ có “long mạch” để chôn, chẳng may “mạch rồng” nửa đường bị đứt chỉ vì lý do nào đó, thì con cái đang làm vua một cõi, sẽ rớt khỏi “long đôn” (ghế ngồi) lúc nào không hay... Nói chung, cái gì của vua cũng sang, không gọi “long” thì cũng gọi rồng. Tới châu chực chỗ ông vua ngồi gọi là “bệ rồng”.

Vì rồng cao quý như vậy nên ai có số sang cả, hay tự cho mình là dòng dõi rồng nhưng chẳng may dính vào hạng cùng đinh, hay vô phúc lấy phải người chồng hay người vợ kém thông minh, cù lần, hay bị duyên phận hãm hiu - của một cô gái mười hai bến nước, cô gặp nhảm bến chót, đục như nước vo gạo - thì ca dao có câu:

*“Rồng vàng tắm nước ao tù
Người khôn ở với người ngu bực mình”*

Vì hình ảnh bay lượn của rồng quá đẹp, nên những người văn hay, chữ tốt, nhất là mấy cụ đồ hồi xưa, với hình ảnh râu tóc bạc phơ, xắn tay áo rộng, chấm bút lông vào nghiên mực Tàu, giơ cao bút lông lên, hoa một vòng rồi ngoay ngoáy những câu đối trên giấy điều, mọi người đứng bu chung quanh xem ông đồ múa bút và tấm tắc khen chữ “như rồng bay, phượng múa”. Những câu đối này được trình trọng đem về nhà, treo ở chỗ trang trọng nhất trong ba ngày Tết cho oai.

Rồng hiếm quý quá, nên người ta ví những món ăn cầu kỳ bằng câu nói “Nem công, chả phụng, râu rồng”. Thịt con công thì chả biết có ai ăn chưa, chỉ biết con công là một loại vật cũng thuộc vào hạng vương giả, thật ra giống chim này không làm được việc gì “ích quốc, lợi dân”, nhưng chỉ thấy chúng thích khoe trương bộ cánh đủ màu sắc sỡ cho người ta chiêm ngưỡng mà thôi, thành ra nem công không biết có mùi vị đế vương như chả phượng hay không? Con phượng hoàng theo hình vẽ và mô tả là một con chim đẹp nhất trong các loài chim, tuy nhiên chả làm bằng thịt của nó thì có ngon nhất trong các loài chả hay không, thì không ai dám bảo đảm cả! Còn về vụ bắt được con rồng, vật râu để làm món nhắm thì thử hỏi còn có thứ gì trên đời này “bắt rươi” cho bằng?! Khổ một nỗi con vật có họ hàng với hoàng gia này chỉ đi trên mây, về bằng gió, làm sao có thể cắt râu để nhắm? Thành ra ước mơ món râu rồng mãi mãi cũng chỉ là mơ ước thôi!

Thế nhưng trong truyện cổ nước ta lại có một câu chuyện rất ngộ nghĩnh liên quan đến những món ăn sang cả, cầu kỳ đó như sau:

“Xưa, ở chốn kinh kỳ, có đôi vợ chồng giàu có, món nào anh chị này cũng đã nếm qua, một hôm bỗng dưng anh ta chem chép cái môi ra điều đang thòm thèm một thứ gì lắm, sau cùng anh nói với vợ:

- Bu nó à! Nhà chúng ta giàu có, món nào cũng đã ăn qua, chẳng hạn như chả phụng, râu rồng mình cũng đã nếm rồi (anh chàng này nói dóc không thua gì bọn Vẹm ở Việt Nam!) mình chỉ chưa có nếm qua món nem công bao giờ cả, bu mày có muốn ăn thử món này cho đủ lễ bộ không nhỉ?

Chị vợ cả dần cũng bảo ừ! Đúng vậy! Đã ăn râu rồng, chả phụng rồi mà còn thiếu món nem công thì chưa phải là dân quý tộc thứ thiệt, nên chị hỏi chồng:

- Thế thì thầy nó có thấy công ở đâu để bắt làm thịt hay không?

Anh chồng cho biết là anh thấy một con công ở trong vườn hoa của vua, con công này là con công nhà giàu nên nó nhìn béo tốt lắm, làm nem thì hết sảy. Anh ta hứa với vợ sẽ tìm cách bắt trộm con công rồi trở tài làm nem cho bu nó coi lé mắt chơi.

Thế là anh làm thật, anh đi rình mò thế nào mà lại tóm được chú công, đem về. Nhưng không biết nghĩ sao, anh không làm thịt con công mà lại làm nem bằng thịt con gà. Anh đưa cho vợ ăn, chị vợ vừa nếm cái món có một không hai trên đời này và gật gù khen tài bắt trộm của chồng không tiếc lời.

Không bao lâu, vị quan có bốn phận trong coi vườn thượng uyển phát giác ra con công bị mất tích, ra báo cáo đi tìm tên bắt trộm với giải thưởng “nặng ký” là “đàn ông được làm quan,

đàn bà được vào cung làm phi tần”. Ô là la, vợ anh chàng “dóc tổ” thấy chuyện này không chừng làm cho đời mình lên hương đây, chị nghĩ nhanh. “Nếu mình tố cáo thằng chồng - chỉ có tài ăn trộm và ăn vặt này - sẽ được phong lên làm chức phi tần, lúc đó không những được ăn râu rồng, chả phụng, nem công hàng ngày mà chắc chắn sẽ còn ăn nhiều thứ chi chi nữa, chắc còn đặc biệt gấp bội phần.

Thế là chị ta bèn đi tố cáo chính anh chồng chị bắt trộm con công làm nem cho chị ăn! Đều chưa! Anh chồng lúc này mới thấy “giận đời đen bạc”, “hận kẻ bạc tình”, anh thở dài ngao ngán, tâu với vua quan rằng, anh nói con công đi lạc vào nhà anh, chứ anh không hề ăn trộm, đã vậy anh chỉ nuôi giùm con công chứ không hề làm thịt, anh khai chỉ làm thịt con gà để thử lòng vợ mà thôi (!?) [Đúng là không ai biết vợ mình bằng mình.] Thế là anh chồng lại được thăng làm quan, còn chị vợ gian ác thì bị tù chung thân! Cũng vì câu chuyện các có này nên dân gian ta có câu:

*“Nem công, chả phượng râu rồng
Có hai vợ chồng chẳng hết lòng nhau”*

Con rồng không những được coi là cao quý ở chốn trần gian mà ở chốn thiên đình, rồng cũng được làm quan to, chức trọng, trông coi việc làm mưa cho hoa màu nảy nở cho trần thế. Quan rồng lại hiếm nữa, nên càng quý hơn. Tuy nhiên quan rồng hiếm, nên số mưa quan rồng làm không đủ “chỉ số” làm cho mưa hòa, gió thuận, vì thế Trời sai ra chiếu chỉ ban xuống dưới thủy cung là Trời sẽ có kỳ thi rồng, tức là những con vật dưới thủy cung, nếu qua được kỳ hạch của Trời sẽ biến thành rồng lên tiên giới, chỉ ngồi chơi, xơi nước làm có mỗi công việc phun nước xuống trần gian gọi là “mưa”, lương hậu, có vacation, có “sick leave”, “401K”... nhiều “benefits” lắm!

Vua Thủy Cung nhận được information Trời ban, vội ra thông điệp đến tất cả các loài vật dưới nước, khuyến khích tất

cả tham gia cuộc thi. Cuộc thi này bao gồm ba vòng thử thách khó khăn, tương ứng với ba đợt sóng hung dữ. Chỉ có sinh vật nào vượt qua mọi thách thức mới có cơ hội hóa rồng.

Trong thời gian hơn một tháng, nhiều sinh vật đã nỗ lực hết mình nhưng vẫn không thể vượt qua những cơn sóng dữ này. Nhưng trong số đó, có một con cá chép, dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng vẫn không từ bỏ và không ngừng cố gắng. Với quyết tâm bền chí, cá chép cuối cùng đã vượt qua cả ba thử thách và đạt được nguyện vọng. Cá chép đã trở thành rồng, nó bay lên bầu trời làm nhiệm vụ phun mưa cho dương thế! “Cá hóa rồng” là do sự tích này.

Nói tới rồng thì thường nhắc đến mây. Rồng đen lấy nước thì nắng, rồng trắng lấy nước thì mưa. Trong ca dao có câu

*“Mấy khi rồng gặp mây đây
Để rồng than thở với mây vài lời
Nữa mai rồng ngược mây xuôi
Biết bao giờ lại nói lời rồng mây.*

Hay là:

*Tình cò anh gặp mình đây
Như cá gặp nước, như mây gặp rồng
Rồng gặp mây, bán văn bán vũ
Cá gặp nước, con ngược, con xuôi
Chồng Nam, vợ Bắc anh ơi
Sao anh chẳng lấy một người như em?*

Rồng cũng tượng trưng cho người quân tử, cao sang, danh giá, ngược với giun, dế, tôm, liu điu. Mấy khi “rồng đến nhà tôm,” hay “trứng rồng lại nở ra rồng, liu điu lại nở ra dòng liu điu.”

Chẳng những là bậc quân tử, rồng còn là đấng anh hùng oai thế, khi gặp thời cơ sẽ làm nên sự nghiệp lớn. “Rồng gặp mây, cọt theo gió.” (“Long hổ phong vân”)

Rồng còn là biểu hiện của vị thế danh giá, “*Phận gái lấy được chồng khôn. Xem bằng cá vượt Vũ môn hóa rồng.*” Trong Gia Huấn Ca có câu, “*Bấy lâu những đợi long vân, Đào tơ liễu yếu gửi thân anh hùng.*”

Trong dân gian rồng được gán cho những giá trị thượng đẳng như vậy cho nên vua chúa thường muốn độc chiếm hình tượng rồng và mọi thứ của rồng. Thân thể vua được gọi là “mình rồng”, nên khi trái nắng trở trời bị hắt hơi sổ mũi, hoàng tộc và cận thần đã vội lo “long thể bất an”. Mặt vua được xem như “mặt rồng” - long nhan - dù là mặt con Rồng hơi bị quái dị như đã nói ở trên; áo vua mặc gọi là “long bào”; nơi vua ở gọi là “long cung”; giường vua nằm gọi là “long sàng”; xe vua đi gọi là “long xa” hoặc “long giá”; thuyền vua đi gọi là “thuyền rồng”; kiếm của vua được gọi là “long đao”.

Đất thấy rồng bay lên, chứng tỏ sự trường tồn của đất nước, “Giang sơn ngàn thuở vững âu vàng.” Người Việt luôn tự hào mình thuộc dòng dõi “Con Rồng Cháu Tiên” là do truyền thuyết kể lại rằng: Kinh Dương Vương sinh một con trai, sau nối ngôi vua cha niên hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra một bọc trăm trứng nở ra một trăm người con là tổ tiên của người Bách Việt. Một hôm vua Lạc Long Quân bảo bà Âu Cơ, "Ta là giống Rồng, nàng là giống Tiên, thủy hỏa khắc nhau, chung hợp thật khó; vì vậy, năm mươi con theo mẹ lên núi, năm mươi con theo cha về miền biển. Lạc Long Quân phong cho con trưởng Hùng Vương nối ngôi, làm vua.

Nhạc sĩ Phạm Duy theo đó đã viết một bài dân ca “Một Mẹ Trăm Con”.

Anh em ta cùng mẹ cha, nhớ truyện cũ trong tích xưa, khi thế gian còn mù mờ. Xưa khi xưa mẹ đẻ ra trăm cái trứng, sinh lũ con, trăm đứa con cùng một dòng. Năm mươi con vượt đồi non, phá rừng núi, khai rẫy nương, xây đắp buôn, lập nhà sàn. Năm mươi con dọc Trường Sơn, đi xứ Bắc, đi xứ Nam, xây núi sông, lập ruộng đồng.

Câu chuyện về nguồn gốc người Việt nghe có vẻ huyền hoặc và được lưu truyền qua bao đời, nhưng nó lại được đưa vào một trong những tác phẩm chính sử hoàn thiện nhất của nước Nam. Xin được kết lại bằng lời Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư:

“Khi trời đất mới mở mang, có thứ do khí hóa ra, đó là dòng dõi Bàn Cổ. Có khí hóa ra rồi sau có hình hóa, không thứ gì ngoài hai khí âm dương cả. Kinh Dịch nói: ‘Trời đất nung ủ, vạn vật thuần hóa, đực cái hợp tinh, vạn vật hóa sinh. Cho nên có vợ chồng rồi sau mới có cha con, có cha con rồi sau mới có vua tôi. Nhưng thánh hiền sinh ra, tất có khác thường, đó là do mệnh Trời.’”

Người Việt Nam cũng luôn hãnh diện với 4 ngàn năm văn hiến, và sau hơn 1.000 năm bị bọn phong kiến người Hán thống trị và cưỡng bức đồng hóa, dân tộc Việt Nam vẫn không bị Hán hóa, vẫn giữ nguyên được nòi giống, tiếng nói và phong tục tập quán, không bị đồng hóa ngôn ngữ. Nay Việt Nam bị đảng Cộng Sản cai trị, chúng dâng đất, dâng biển cho Tàu, lại âm mưu Hán Hóa chữ quốc ngữ thành âm tiếng Tàu, như tên giáo sư “ngu ngữ” Bùi Hiền, hay một tên giáo gian khác là Hồ Ngọc Đại, ông này dạy học sinh bằng ô vuông, tròn, tam giác, v.v...

Để kết thúc câu chuyện con rồng năm thìn, xin ghi lại chuyện cười của Trạng Trình trong câu chuyện thi vẽ của Trạng Quỳnh. Rằng, có sứ Tàu sang nước ta là tay giỏi vẽ. Một hôm, hấn khoe tài với Quỳnh, giọng thách thức, “Ta chỉ

cần nghe ba tiếng trống đánh là vẽ xong một con vật. Còn người có thể làm được như thế không?” Quỳnh ta tỉnh bơ, “Thế mà gọi tài sao được. Như tôi đây, chỉ nghe một tiếng trống là đã vẽ mười con vật.”

Bắt đầu nghe tiếng trống đầu tiên, sứ Tàu cầm cúi vẽ. Quỳnh thì cứ ung dung nhai trầu. Tiếng trống thứ hai nổi lên, Quỳnh lại vẫn nhai nha. Nghe tiếng trống thứ ba, Quỳnh mới đứng lên, tiến tới bàn, nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực rồi trét lên giấy thành mười vệt dài ngoằn ngoèo. Sứ Tàu chưa vẽ xong được hình thù con vật nào cả.

Thời gian so tài đã hết, Quỳnh đưa tờ giấy ra, bảo, “Ông thua cuộc rồi đây nhé! Tôi đã vẽ xong ngay mười con rồng đất đây này.” Sứ Tàu chỉ biết ôm đầu kêu trời. Con rồng đất của trạng Quỳnh còn gọi địa long nghe rất sang trọng kia chính là chú trùn còn gọi là giun.

Thu Nga



Tự Bạch

Nguyễn Mạnh An Dân

Người tị nạn Việt Nam Tự Bạch

Sau kỳ vàng son những năm cuối thập niên 70 và đầu những năm 80, khi mà các nước cho tạm cư ở Đông Nam Á vui vẻ mở cửa và các nước phương Tây mở rộng vòng tay với tất cả lòng nhân ái và sự hân hoan đón nhận toàn bộ các thuyền tị nạn Việt Nam.

Những năm gần đây tình hình đã có nhiều diễn biến thất lợi và có chiều hướng kém lạc quan.

Ở các nước phương tây, ngân sách của chính phủ liên bang và các tiểu bang trợ cấp cho người tị nạn bị cắt giảm. Điều kiện nhập cư có nhiều thay đổi, đòi hỏi các tiêu chuẩn phức tạp, khó khăn hơn trước.

Ở các nước Đông Nam Á mà từ trước đã mở cửa đón nhận thuyền nhân vô điều kiện; đã lần lượt áp dụng nhiều biện pháp hạn chế. Đầu tiên là Hồng Kông với chính sách trái cấm. Tiếp đến là Thái Lan tuyên bố đóng cửa.

Và đến ngày 14 tháng 3 năm 1989, các nước Đông Nam Á trong phiên họp ở Kuala Lumpur, thủ đô Malaysia đã đồng tuyên bố Đóng cửa và áp dụng chính sách thành lọc thanh lọc,

chỉ chấp nhận người tị nạn chính trị và từ chối các thành phần mà cho là không thuộc diện này.

Các biện pháp ngăn chặn đã được đồng loạt tiến hành ở các nước.

Như vậy có giới hạn được làn sóng người tị nạn hay không?

Con số thuyền nhân đến được các nước vẫn ở mức độ cao. Riêng tại Pulau Bidong, từ giữa tháng 3 năm 1989 đến nay (1990) đã có trên 300 tàu với hơn 13.000 người đến đảo.

Tại sao người Việt Nam vẫn tiếp tục bỏ nước ra đi? Phải chăng Việt Nam là một dân tộc coi nhẹ tình yêu quê hương, chạy theo cuộc sống vật chất phương tây? Phải chăng vì nền kinh tế kiệt quệ, đời sống khó khăn mà người dân bỏ nước ra đi? Bài này sẽ đề cập một số nét chính về các vấn đề trên.

Truyền Thống Dân Tộc Và Những Dẫn Chứng Lịch Sử Về Tình Yêu Và Sự Gắn Bó Với Quê Hương Của Dân Tộc Việt Nam.

Giống như một số lớn các dân tộc Á Châu có tinh thần Á Đông. Người Việt Nam có truyền thống gắn liền đời mình với làng xóm, quê hương. Từ thời phong kiến, xã hội Việt Nam được hợp quần theo hệ thống làng xã. Quê hương được giới hạn trong nghĩa hạn hẹp: xóm làng. Mỗi nơi có bờ tre bao bọc, có sông ngòi, kinh rạch phân chia địa giới. Mỗi địa phương có đình miếu thờ cúng các vị thần thánh riêng, có nghề nghiệp riêng, có phong tục riêng, lễ luật riêng. Mỗi người gắn bó với làng mình, hãnh diện vì nó, vui buồn vì nó.

Một người thành đạt, cả làng thơm lây.

Người ta lấy tên làng gắn liền với danh vị, học vị của một người: ông Nghè Cảnh Vân, ông tư Vị Xuyên, cụ Tam Nguyên Yên Đỗ.

Một người làm tội, cả làng chịu xấu, chịu phạt.

Một người rời bỏ làng xã mình đến nơi khác, bị coi là thứ “trôi sông, lạc chợ”, bị coi là dân ngụ, giai cấp chót cùng của xã hội!

Người ta không gả con gái đi xa. Người ta không di chuyển ra khỏi làng. Người ta sống chết với nơi chôn nhau, cắt rốn của mình. Nơi mà đối với người Việt Nam có hai thứ thiêng liêng nhất: Mồ mả ông bà, tổ tiên và từ đường thờ cúng các bậc tiên linh của dòng họ. Không ai muốn xa rời các nơi chốn thiêng liêng này. Ý niệm quê hương, làng xã đã khắc sâu trong tâm khảm người Việt Nam từ nhiều thế hệ.

Bước vào thế kỷ 20, theo đà tiến của xã hội, kĩ thuật và giao thông phát triển, con người Việt Nam bắt đầu hội nhập vào một môi trường sinh hoạt rộng lớn hơn. Người ta đi học, đi làm, và phóng tầm nhìn ra khỏi lũy tre làng. Nhưng tất cả đều nhớ về làng xóm của mình, gia đình dòng họ mình, chòm xóm, láng giềng mình và ai cũng trở về làng vào các ngày giỗ chạp, lễ tết. Ai vì lý do gì không về được đều tự coi như một mất mát, đau buồn.

Trước năm 1975, con số người Việt Nam xuất ngoại du học, công cán, du lịch hay thương mại không phải là ít. Nhưng không ai xin ở lại tị nạn ở bất kỳ đâu. Tất cả đều trở về phục vụ quê hương.

Vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975, không thiếu người có điều kiện ra đi. Thậm chí có người đã lên chiến hạm

vẫn xin quay lại. Tất cả đều không muốn xa gia đình, xa quê hương.

Tại sao con người gắn bó với quê hương, dân tộc mình như thế? Tại sao một dân tộc mà chỉ mới trước đây không lâu còn nhiều thành kiến với sự giao thiệp với Tây Phương lại hy sinh tất cả, chấp nhận tất cả để đến với phương tây? Hỏi có nghĩa là đã trả lời!

Đối với người Việt Nam, lịch sử cho thấy không phải chỉ đến sau 30/4/1975 mới có người tị nạn. Dưới một hình thức khác, gần một triệu người dân miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 và rất nhiều người liều lĩnh vượt vĩ tuyến 17 những năm sau đó đến được miền Nam tự do. Điều đó phần nào giải thích cho sự ra đi của hàng hàng triệu thuyền nhân tị nạn Việt Nam sau này.

Người dân miền Bắc Việt Nam không chấp nhận chế độ cộng sản, không thể đội trời chung với cộng sản, đã di cư vào Nam. Và người Việt Nam sau 30/4/1975 rời bỏ Việt Nam ra đi cũng vì lý do đó.

Các Thành Phần Người Việt Tị Nạn Đang Có Mặt Ở Pulau Bidong Và Lý Do Ra Đi Của Họ.

Số người tị nạn đến Pulau Bidong sau 14 tháng 3 năm 1989 hiện nay đã lên đến trên 13.000 người. Họ thuộc nhiều thành phần, nhiều tuổi tác, nhiều trình độ và hoàn cảnh khác nhau nhưng xét về một khía cạnh, họ có thể xếp vào ba loại: những người đã từng phục vụ trong quân đội hay trong guồng máy chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, những người là con, em của quân nhân, viên chức cũ và các thành phần không thuộc hai trường hợp trên.

Về thành phần thứ nhất, lý do ra đi của họ rất rõ ràng, cụ thể. Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, cộng sản đã áp dụng một chính sách thù địch và tàn ác đối với những người không cùng chính kiến với họ. Bản thân và gia đình những người này bị đàn áp và đe dọa. Tài sản bị tịch thu. Bị tù đầy, phân biệt đối xử và gây khó khăn trong việc học hành, đi lại, cư trú, làm việc... họ không được hưởng bất cứ một chút tự do, dân chủ nào. Làm sao có thể sống với một chế độ như thế? Sự ra đi của họ mang ý nghĩa sống còn.

Đối với thành phần thứ hai, Đời sống xã hội và chính trị của họ cũng vô cùng mong manh, bấp bênh đe dọa. Đối với một chế độ chính trị độc tài và đầy nghi kỵ, hận thù như cộng sản Việt Nam chỉ cần một vết đen nhỏ (hiểu theo họ) trong lý lịch không chỉ của bản thân, mà ngay cả cha mẹ, anh em, họ hàng; người ấy sẽ bị coi là thuộc thành phần bỏ đi; bị gạt ra bên lề xã hội, và có thể còn ảnh hưởng đến sự an nguy của bản thân họ.

Chính sách “thi lý lịch” vào các đại học, tiêu chuẩn tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp để chứng minh rõ ràng cho lập luận trên. Biết bao học sinh xuất sắc bị gạt tên khỏi danh sách trúng tuyển, chỉ vì lý lịch. Biết bao thanh niên nam nữ có trình độ, có kỹ thuật bị lắc đầu từ chối. Biết bao người trẻ tuổi bị vùi dập, bị nghi ngờ, kìm kẹp, bị theo dõi, bắt bớ, tra khảo cũng chỉ vì lý lịch.

Làm sao những người trẻ tuổi này có thể sống với chế độ cộng sản khi mặt bản thân họ bị trù dập, bị bạc đãi; khi lý tưởng mà cha ông họ từng hy sinh xương máu để bảo vệ bị chà đạp, bêu xấu. Họ không còn lựa chọn nào khác.

Đối với các thành phần còn lại, sự đánh giá và tìm hiểu về họ phức tạp hơn nhiều. Phải hiểu rõ về cộng sản, phải hiểu rõ bản chất và các chính sách mà cộng sản áp dụng. Phải hiểu rõ về lòng tha thiết yêu quê, chuộng tự do - dân chủ của nhân dân Việt Nam. Phải phân biệt rõ ràng: hai chiến tuyến, hai ý thức hệ (Tự do, dân chủ và và độc tài, áp bức) mới có thể hiểu được tại sao người dân Việt Nam - bất kể thành phần xã hội nào - đều không thể chấp nhận, không thể sống với chế độ cộng sản và ra đi tìm Tự Do. Tuy nhiên, phạm vi bài này không cho phép đào sâu, phân tích các vấn đề phức tạp nêu trên...

Cộng sản Việt Nam đã, đang và sẽ áp dụng chính sách độc đảng, độc tài. Chính sách cải tổ mới, chỉ là một trò lừa bịp. Người dân bị tước đoạt mọi quyền sống, mọi quyền tự do tối thiểu. Tất cả mọi người đều là nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản, vật không thể nào sống được dưới chế độ đó.

Ở một nước cộng sản, không có vấn đề phân biệt nạn nhân kinh tế hay nạn nhân chính trị. Chế độ cộng sản với chính sách kinh tế chỉ huy, toàn bộ nền kinh tế do nhà nước điều hành, chi phối. Sự thành bại của nền kinh tế là kết quả tạo nên do bản chất của chế độ chính trị. Vì vậy sự nghèo nàn, lạc hậu ở Việt Nam là do chế độ chính trị tạo ra và mọi người dân là nạn nhân của chế độ chính trị đó.

Cho dù nền kinh tế có khá hơn, đời sống có cải thiện cũng không thể là lý do để có thể chấp nhận chế độ cộng sản.

Người Việt Nam muốn tìm một cái gì quý giá hơn, thiêng liêng hơn là miếng cơm manh áo, đó là TỰ DO!! Làn sóng người Đông Đức ào ạt chạy sang Tây Đức đã chứng minh điều này. Có lẽ họ không phải đói khổ, thiếu thốn vật chất mà ra đi. Nhiều người trong số những người tị nạn Việt Nam cũng thế!

Kết Luận

Tập thể những người Việt Nam Pulau Bidong đang chờ được thanh lọc. Chúng tôi vô cùng cảm kích và biết ơn về sự quan tâm giúp đỡ, sự cảm thông chăm sóc của quý vị Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, và quý vị thuộc các cơ quan công quyền và nhân đạo thuộc chính phủ Malaysia.

Người tị nạn Việt Nam ý thức được vị trí của mình. Nỗ lực xây dựng cộng đồng có tổ chức, có kỷ luật và chuẩn bị thanh lọc trong tinh thần công tác cho chương trình thanh lọc có kết quả như sự mong muốn.

Chúng tôi tha thiết mong muốn các giới chức có trách nhiệm và các cơ quan có thẩm quyền hãy phán xét chúng tôi trong nhãn quan của những đồng minh cùng chiến tuyến, cùng lý tưởng. Xin hãy nhớ rằng xương máu chúng tôi đã đổ ra trên 20 năm để bảo vệ cái được gọi là “tiền đồn của thế giới TỰ DO” chống cộng sản.

Đừng đẩy chúng tôi vào tay kẻ thù chung. Đừng giao chúng tôi cho những người mà quý vị đã, và đang lên án về hành vi xúc phạm nhân quyền, và tước đoạt mọi TỰ DO - DÂN CHỦ của con người. Điều gì sẽ đến nếu chúng tôi rơi lại vào tay cộng sản sau suốt 14 năm kiên trì, chấp nhận mọi nguy khó để đào thoát khỏi chúng. Điều đó chắc quý vị thừa hiểu!

Chúng tôi tin tưởng và hy vọng vào tấm lòng của các nước từng coi chúng tôi là đồng minh, và chúng tôi cũng tin tưởng vào lương tâm của thế giới TỰ DO.

Bidong 13/1/1990

Nguyễn Mạnh An Dân

CHUYẾN DU XUÂN KỶ NIỆM

Thiên Lý

Lại một năm nữa sắp qua rồi, không biết vào năm mới đây, tôi sẽ ước mơ một điều gì thay đổi cho riêng mình, khi mà tất cả mọi sinh hoạt trong cuộc sống vẫn lặng lẽ chảy xuôi theo dòng đời như một công thức. Đôi khi tôi nghĩ, có lẽ, ước mơ cũng giống như những lời chúc tụng nhau hàng năm, ai cũng mong muốn điều tốt đẹp đến với mình, với người. Tôi luôn mơ ước rằng phải chi tất cả những lời chúc tụng trên cõi đời này sẽ trở thành sự thật thì hay biết mấy, và như thế mỗi năm mới đến, con người ở cõi trần gian này lại nhận được một sự đổi mới tuyệt diệu từ những lời cầu chúc cho nhau. Ôi, sao tôi nghĩ lắm cảm quá đi mất! Ước mơ nào mà tự dung đến được nếu như mình không có sự quyết tâm thực hiện, vì vậy, vài năm trở lại đây, cứ năm nào tết rơi tháng Hai thì tôi lại thực hiện một chuyến du xuân về một tiểu bang có đông người Việt để thỏa lòng mơ ước nhìn lại cảnh tết Việt Nam cho vui. Bởi, lâu lắm rồi cũng hơn hai chục năm chứ ít gì, tôi không được nhìn thấy khung cảnh tết nơi thành phố mình đang ở nữa, đâu phải riêng gì tôi mà còn cả khoảng ba chục người Việt Nam đang sống rải rác ở đây cũng vậy.

Đầu năm tết Bính Thân, chúng tôi đến Virginia khi cơn bão tuyết vừa dứt được mấy ngày. Trên đường đi chỗ nào cũng

thấy những đồng tuyết cao lù lù hai bên lề và cả trong chỗ đậu xe. Đến Virginia thì không ai là không biết Eden, khu trung tâm thương mại lớn của người Việt thuộc thành phố Falls Church, các cháu tôi đã chở tôi ra đó để xem chợ tết. Eden có nhiều cửa hàng bán bánh, mứt, hoa, trái cây tấp nập. Tôi dạo quanh nhìn qua các tiệm bán đồ ăn, tiệm nào cũng đông người đi mua sắm, tiếng nói cười ồn ào tạo nên một không khí xuân thật rộn rã. Tôi dừng lại bên quầy bán bánh chưng, ngắm nghía những cái bánh vuông vắn, xanh tươi được xếp chồng lên nhau thành hàng, bên cạnh những hũ kiệu ngâm trắng muốt và những hũ dưa món vàng ươm lẫn mấy trái ớt đỏ trông rất ngon mắt. Tôi bỗng thấy thêm vị chua ngọt giòn tan của kiệu cùng với vị nếp dẻo quyện đậu xanh dậy mùi tiêu thơm thơm.

Trong cảm nhận hương vị món ăn dân tộc thuần túy ấy, lòng tôi rung rung nhớ đến những ngày cận tết năm nào ở quê mình. Tôi cũng đứng ngây người trước một hàng bán bánh chưng và củ kiệu, củ hành, dưa món trong khu chợ Vườn Chuối ở Sài Gòn. Mùi lá dong, lá chuối, mùi kiệu, mùi hành, mùi dưa kích thích khứu giác tôi làm ngập ngừng bước chân. Một lúc sau, chợt nhớ ra nhiệm vụ của mình, tôi vội vã đi ra ngoài chỗ bán rau cỏ, tìm hàng kiệu để mua “mão” củ kiệu về ngâm. Giờ đó, những người bán kiệu ai cũng muốn bán tống, bán tháo cho hết để về chuẩn bị tết cho gia đình.

Thường thường, người ta làm kiệu theo nhiều cách rất cầu kỳ và phải mua kiệu từ sớm để ngâm mấy nước tro qua đêm rồi mới rửa sạch đem ướp. Tôi không theo phương pháp cầu kỳ nào, vì có một người bạn đã chỉ dẫn cho tôi cách ngâm kiệu thật giản dị, có thể ăn liền sau hai, ba ngày. Do vậy, năm nào

tôi cũng chờ đến cận ngày tết mới mua kiệu cho rẻ. Kiệu mua về, tôi đem rửa sạch chờ ráo rồi xếp vào hũ, cứ một lớp kiệu thì rải một lớp đường lên trên, tiếp tục cho đến hết rồi đậy chặt nắp lại. Ướp cách này, kiệu lên men chua nhanh, ăn rất ngon.

Muối kiệu, muối dưa, hành và nấu xôi chè là phận sự tôi phải làm hàng năm cho gia đình. Ngoài ra, hai tuần lễ trước tết, chúng tôi còn phải dọn dẹp nhà cửa, chùi lư đồng, lau cửa sổ... Đến chiều ba mươi, trong căn bếp chật hẹp, chị em tôi cũng không ngại tay với công việc nấu nướng, Hồng thì ngồi gọt củ cải, Huệ bóc trứng gà để kho thịt, Phượng cắt tai heo ngâm dấm. Hai đứa em gái nhỏ, Đào và Cúc thì lo lau dọn bàn thờ và bày biện trái cây. Mỗi đứa một việc, vừa làm vừa kể chuyện vui cho nhau nghe. Nhà đông con gái nên bữa cơm chiều ngày ba mươi cúng ông bà làm nhanh, gọn gàng. Riêng cái mục trưng bày bàn thờ của cô em Đào tỉ mỉ, điệu nghệ thì phải chờ lâu một chút. Thí dụ như; đĩa trái cây xếp lên bàn thờ, cô ngắm mà thấy không ưng ý thì lấy xuống sắp xếp lại. Bình hoa cắm không vừa mắt thẩm mỹ nàng thì cũng phải cắm lại hai ba lần. Sau khi hoàn tất khâu trưng bày, cha tôi là người thắp hương trước tiên trên bàn thờ Phật và ông bà, tiếp đến từng đứa chúng tôi thay phiên nhau lạy bàn thờ. Đứa nào muốn khấn vái ông bà và mẹ tôi thêm điều gì thì cứ việc đứng thì thầm cầu nguyện, cho tới khi nhang tàn thì chúng tôi bắt đầu dọn bàn ăn. Không khí sum họp gia đình bên mâm cơm chiều ba mươi thật ấm cúng vui vẻ biết bao...

“Bà ơi, you are on her way.” Tiếng nhắc nhở của đứa cháu gái làm tôi giật mình.

Tôi quay lại vừa tránh sang một bên cho người phụ nữ đứng sau tiến lên. Mắt tôi vẫn nhìn hàng bánh chưng hấp dẫn, nhũ thâm; đã hai mươi năm nay mình chỉ ăn bánh chưng được đúng ba lần. Tôi ngấm nghĩa một lúc rồi tiến đến định hỏi mua hai cái, cháu gái tôi thấy vậy ngăn lại nói: “bánh chưng có thịt.” Tôi mỉm cười nói, có sao đâu mua cho mấy cháu ăn, mấy cháu ăn nhân thịt bên trong, còn bà ăn nếp bên ngoài. Lũ trẻ giầy nẩy lên; một đứa nũng nịu nói: “No, bánh chưng is so sticky”, đứa khác phụ họa: “Thôi, con không biết ăn, bà đừng mua.” Tôi đành quay đi tìm bánh chưng chay, đi qua mấy tiệm mới thấy có một tiệm bán bánh chay nhưng không nhiều, bánh lại gói nhỏ hơn bánh chưng mặn, trông lá có vẻ héo héo làm sao, mà chỉ còn vài cái. Tôi chọn một cái bánh chưng nhỏ bằng bàn tay, giá năm đồng, rẻ hơn so với những cái bánh khác. Dạo hết vòng khu Eden xem hàng hoá và mua thức ăn xong, chúng tôi về nhà.

Bữa cơm chiều ba mươi rất đơn giản, không có mùi nhang trên bàn thờ ông bà, không có xôi vò, chè kho, không bánh chưng, củ kiệu, không trái cây và các loại mứt. Các cháu mỗi đứa một hộp thức ăn, đứa thì bún thịt nướng, đứa cơm tấm bì, đứa mì xào thịt gà... và tôi cũng có một hộp cơm đậu hũ với cái bánh chưng. Tôi ngồi xuống bàn ăn háo hức bóc liền cái bánh chưng chay mới mua ra, nhưng khi vừa mở ra một mùi chua bốc lên, bánh thì ươn ướt, cái bánh đã bị thiu. Tôi thất vọng, đành phải vất đi trong tiếc nuối!! Trong bữa ăn, chúng tôi trò chuyện với nhau, tiếng Anh, tiếng Việt lẫn lộn, những câu chuyện ngây thơ của các cháu luôn làm mọi người cười vui. Bữa cơm sum họp được như vậy là quá tốt rồi!

Ngày hôm sau mùng một tết, các cháu không chờ chúng tôi ra khu Eden xem múa lân vì ngại không tìm được chỗ đậu xe. Các cháu bảo, có nhiều nơi tổ chức tết múa lân lắm không chỉ ở Eden. Tôi đã không tưởng tượng ra được sinh hoạt tết của cộng đồng Á Châu ở đây sẽ là như thế nào. Trước hết chúng tôi đến trường trung học *Luther Jackson Middle School, Falls Church*, để xem văn nghệ. Vừa xuống xe, tôi đã thấy rất đông người đủ mọi lứa tuổi lần lượt đi vào khuôn viên trường học, đặc biệt có nhiều trẻ em. Đây là nơi tổ chức tết của cộng đồng người Tàu, ngay phía trước cửa ra vào có treo một tấm biển to “Chinese New Year”, nhìn tấm biển, tôi thầm nhủ: Làm như tết chỉ của người Tàu mà thôi! Đi sâu vào trong, hội tết của họ chia ra làm hai phòng, một phòng thì bán đồ ăn, thức uống, phòng khác thì bán các thứ hàng như túi xách, mũ len, nữ trang fashion và nhiều thứ linh tinh khác kể cả các hàng quảng cáo cho những công ty thương mại, y tế... Bên cạnh đó, có vài bàn có các cô gái trẻ ngồi hướng dẫn các em nhỏ làm lồng đèn, làm hoa sen bằng giấy.

Trong hội trường sân khấu, là một buổi văn nghệ gồm ca nhạc với các đội vũ học sinh Á Châu khác nhau như: Tàu, Thái Lan, Korea, Việt Nam. Phải nói rằng, có nhiều màn trình diễn rất thú vị, những màn độc tấu violin, độc tấu sáo trúc, những màn uốn dẻo, múa võ, đi quyền đã chứng tỏ khả năng các em sẽ là những nhân tài âm nhạc, ca vũ trong tương lai. Tôi thích màn múa guốc của hai cô bé Thái Lan và điệu múa nón lá Việt Nam với sáu cô gái trong chiếc áo dài đỏ tha thướt. Màn múa lân lôi cuốn sự chú ý các khán giả nhỏ hơn hết trong tiếng trống rộn ràng và trang phục vàng rực của chú rồng dài uốn lượn. Sau cuối, là phần chúc tết của các vị quan chức thành

phố và những vị lãnh đạo học khu trong vùng thật vui và không kém trang trọng. Vì là sinh hoạt của cộng đồng người Tàu, nên họ luôn có một thông dịch viên cho lời giới thiệu mỗi màn trình diễn và lời chúc tết sang tiếng Quan Thoại. Tuy rằng tôi thích xem văn nghệ lắm nhưng giữa khung cảnh cộng đồng người Hoa (dĩ nhiên cũng có người Việt Nam đến tham dự), tôi vẫn cảm thấy trong niềm vui có chút gì không được trọn vẹn. Từ ngày biển đảo Việt Nam bị Trung Cộng lấn chiếm, tôi đâm ra mất cảm tình với người Tàu, mặc dù biết rằng trong số họ, những người đã định cư ở Mỹ từ lâu không phải là Tàu Cộng.

Rời khỏi trường học, các cháu chở chúng tôi vào một chợ Tàu (lại chợ Tàu) mua thức ăn. Các cháu tôi có vẻ thích đi chợ Tàu, chao ôi, ngôi chợ thật vĩ đại bán đủ loại hàng hoá, người chen nhau đông đến nỗi muốn nghẹt thở. Từ ngoài cửa bước vào, một nửa khu rộng lớn bên phía tay phải là chợ rau quả, trái cây, các thực phẩm khô... Xa về phía trong là quầy bán cá, thịt, đồ biển, cua, sò, mực, ốc... Bên tay trái là khu bán thức ăn và các loại bánh ngọt. Khu bán thức ăn nhìn giống như hàng cơm chi, thôi thì cả mấy chục món, mùi thơm toả ngào ngạt lẫn với mùi người... Bên ngoài quầy bán thức ăn có nhiều bàn ghế để thực khách ngồi ăn tại chỗ, bàn nào cũng chật cứng những người ngồi ăn uống, nói chuyện tiếng Tàu rôm rả. Tôi không biết phải chen vào đâu cùng các cháu, với vóc dáng của tôi nếu chen theo họ thì chỉ thấy những tảng lưng người mà thôi. Tôi đành đứng lại gần tủ bán bánh ngọt nhìn các loại bánh kem, bánh dừa, bánh bông lan, bánh mì nho... cũng thích mắt quá rồi... Chúng tôi về nhà ăn trưa, cũng vẫn mỗi người một

phần cơm hộp, ăn vội vã rồi lên đường đi đến *Fair Oaks Mall* để xem hội tết ở đó.

Theo các cháu tôi cho biết thì, Fair Oaks Mall tổ chức sinh hoạt tết rất lớn, quy tụ gần hai trăm màn trình diễn đủ mọi thể loại của các nước Á Châu và các cộng đồng trong vùng như: Thái Lan, Tàu, Đại Hàn, Ấn Độ, Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Philippines, Polynesia, Tibet và Turkey. Ngoài ra họ cũng có múa lân truyền thống, có âm nhạc, ca vũ và trưng bày nhiều mặt hàng thủ công của nền văn hoá Tàu như, thắt dây (knotting), vẽ chữ Tàu (calligraphy) dạy trẻ làm các loại lồng đèn... Đặc biệt còn có cả võ thuật, nghe qua đã thấy vui quá.

Khu vực trình diễn trong mall rộng lớn, người ngồi chung quanh xem rất đông nhưng không có cảnh chen lấn nhau. Sân khấu dựng ngay chính giữa, trang hoàng đẹp mắt. Chúng tôi không thể tìm được chỗ ngồi bên dưới gần sân khấu đành phải đi lên lầu đứng nhìn xuống, cũng thấy rất rõ. Khán giả đứng trên lầu xem không phải là ít. Khi chúng tôi đến là màn trình diễn võ thuật đang bắt đầu, rồi kế đến là màn múa kiếm, múa gậy và múa lụa, màn nào cũng thật hấp dẫn và được hoan nghênh nhiệt liệt. Với tôi, thú vị nhất vẫn là những điệu vũ của các dân tộc Mông Cổ, Hawaii, Philippines, Ấn Độ, Thái Lan... Mỗi dân tộc mặc trang phục nhiều màu sắc khác nhau, trong từng điệu vũ có sự uyển chuyển, nhịp nhàng, linh động mang đặc tính riêng của dân tộc họ. Các cô gái Thái Lan trong màn múa sạp nhanh nhẹn đã làm tôi rất ngưỡng mộ, màn múa vòng hoa quay tròn của các em gái Philippines cũng rất đặc sắc, tôi mê mẩn vũ điệu sôi động của các nàng Hawaii và để hồn mình

lắng đọng trong điệu vũ trầm mặc, chậm chậm theo tiếng sáo của những cô bé Mông Cổ... Còn nhiều, nhiều màn nữa tôi không thể nhớ hết, đứng xem đến cuối chương trình mà tôi vẫn chưa muốn ra về... Rồi, dù muốn, dù không, dù tiếc nuối hay chán chừ, đã đến lúc tôi phải trở về nhà để tiếp tục vòng quay cuộc sống “ một ngày như mọi ngày.”

Cho đến giờ phút này khi ngồi gõ lại chuyến du xuân năm ấy, một niềm vui vẫn còn đọng trong tôi như chỉ vừa mới đây. Dẫu rằng, chuyến du xuân không có đủ hương vị quê hương, không có lời chúc tụng nhau, không có cảnh đi thăm viếng bạn bè, nhưng tôi đã được thưởng thức trọn vẹn một món ăn tinh thần bổ dưỡng qua những màn sinh hoạt văn nghệ chào mừng tết. Nó cũng cho tôi một tầm nhìn rộng mở về văn hoá nghệ thuật của các cộng đồng Á Châu ở Virginia.

Chỉ còn vài ngày nữa là hết năm Ất Mão rồi, bây giờ thì tôi đã biết mình sẽ mơ ước gì cho sự thay đổi rất nhỏ nhoi vào năm mới đến. Có lẽ, vẫn là ước mơ một chuyến du xuân đó đây để tìm niềm vui cho những năm còn lại của cuộc đời. Và, hơn hết, lúc nào tôi cũng mong ước niềm vui sẽ đến với mọi người, mọi nhà khắp nơi trên toàn cầu, nhất là trên quê hương Việt Nam mình. Một mai sẽ không còn cảnh con người đầy đọa nhau, ai ai cũng có cơm ăn áo mặc đầy đủ. Lòng nhân ái nở rộ như hoa xuân, tự do và quyền con người xanh trong như mây trời lồng lộng được tôn trọng, nâng niu. Cũng một mai, sẽ có ngày càng nhiều những cuộc du xuân trên đất Việt độc lập, thuần túy tươi đẹp dưới không khí trong sạch, an vui và thực sự thanh bình.

Thiên Lý

TẢN MẠN XUÂN GIÁP THÌN *Út Bạch Lan*

*Lang thang trong ký ức
Tìm những mùa Xuân qua;
Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy tôi đã già.*

Trời đất tạo hóa sinh ra vạn vật có bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông. Trong bốn mùa luân chuyển của đất trời, có lẽ mùa Xuân là mùa đẹp nhất. Bởi sau những ngày mùa đông âm u lạnh lẽo, những cành cây khẳng khiu trụi lá là những ngày đất trời chuyển mình đổi thay, cây lá bắt đầu đâm chồi nảy nụ. Nắng mưa cứ luân chuyển và hình thành nên quy luật tự nhiên của tạo hóa vũ trụ: Xuân Sinh - Hạ Trưởng - Thu Liễm - Đông Tàn, cũng tương tự như con người Sinh Lão Bệnh Tử.

*Xuân du phương thảo địa
Hạ thưởng lục hà trì
Thu ẩm hoàng hoa tửu
Đông ngâm bạch tuyết thi*

Tạm Dịch:

*Mùa xuân dạo chơi trên cỏ “thơm”.
Mùa hạ nếm ngó sen xanh trong đầm.
Mùa thu nhắm rượu ngâm hoa cúc.
Mùa đông ngâm thơ cảnh tuyết bay.*

Mùa xuân là mùa khai hoa, mùa của muôn hoa khoe sắc rực rỡ, kể cả cỏ cây của đất trời cũng đổi thay đâm chồi với sức sống mãnh liệt nhất. Phải chăng vì thế, cứ mỗi độ xuân về

lòng người luôn đầy háo hức và rộn ràng. Xuân về, lòng người dường như tràn đầy niềm tin yêu viên mãn. Xuân đến mang theo bao ước vọng về một cuộc sống tốt đẹp thăng hoa hơn.

Nhưng xuân đến cũng khiến những người con xa quê, những người thân yêu xa xứ thêm bồi hồi, mong ước về ngày Xuân đoàn tụ. Đi xa rồi mới thấy thấm, thấy nhớ cái hương vị Tết của quê nhà. Mùi thơm ngậy của những chiếc bánh chưng mới vớt ra khỏi nồi khói còn bay nghi ngút. Mùi của các loại mứt, Mẹ và Chị đã làm từ chiều 28 tết được mang ra bày. Mùi củ hành củ kiệu trong mâm cơm. Những hương vị giản dị nhưng quen thuộc với mỗi người Việt Nam vào ngày Tết. Đón Tết cổ truyền, mỗi chúng ta nghe đâu đó trong tiềm thức tiếng gõ leng keng của ngày Xuân thơ bé, những niềm vui trọn vẹn hân hoan cùng những câu chúc phước lành cầu một năm mới An Khang Thịnh Vượng.

Ai yêu cái đẹp không từng rung động trước vẻ đẹp của mùa Xuân. Ai đi xa nhà không từng hồi hộp mỗi khi Xuân về Tết đến. Chỉ cần ngồi bên mâm cơm ngày đầu năm mới, những ưu tư, phiền muộn, những lo lắng, tủi hờn như cũng tiêu tan, nhường chỗ cho những niềm vui hoan hỉ bên người thân, bè bạn. Không khí tươi vui của đất trời như đang lan truyền sang tâm khảm của con người, mang cho ta những cảm xúc thân tình, hạnh phúc. Cái thời điểm kỳ diệu của mùa Xuân khiến tâm hồn người ta bừng lên sự sống mới. Mùa xuân được ví như một nàng chúa Xuân xinh đẹp mà Thượng Đế đã ban tặng cho loài người. Đó là một món quà vô giá. Tô điểm cho cảnh đẹp mùa Xuân là những loài hoa sắc sỡ và đặc biệt không thể thiếu là cành mai, hoa đào. Nó đã trở thành biểu tượng đặc trưng nhất trong những ngày Xuân về hàng năm của dân tộc ta.

*Xuân đang đến, lòng rộn vang tiếng hát
Khúc hát Xuân tô thắm mãi muôn đời*

*Trọn ân tình xây mơ ước đẹp tươi
Sum họp, đoàn viên hai miền Nam-Bắc.*

Những ngày tháng giêng rộn ràng mê say trong đổi thay của trời đất, sự giao hòa của thiên nhiên, giao hòa của lòng người. Con người ta mau vắt kiệt nỗi buồn, cất quá khứ không vui và cất mọi điều xui xẻo vào một cái rương cũ, khóa chặt lại, ném chìa khóa vào một nơi nào đó rồi quên đi.

Mùa Xuân cũng là mùa mang đến cho người văn thi nghệ sĩ những cảm xúc chứa chan đầy ắp tình người hòa hợp với cảnh sắc thiên nhiên của đất trời. Có hàng vạn tác phẩm thi văn nhạc ca ngợi mùa xuân, Xuân Đoàn Viên, Xuân Sum Họp, Xuân Hội Ngộ, Xuân Tái Ngộ, Xuân Thống Nhất, Xuân Đoàn Kết sau ba mùa hạ thu đông xa cách.

Như nhạc sĩ Văn Thanh và Nguyễn Duy trong nhạc phẩm "Đón Xuân;

*Ta nghe gió về, lòng thiết tha như muôn tiếng đàn
Xuân dâng niềm vui cho ngày xanh không hoen lời than
Sầu thương xóa mờ tình yêu đời càng thêm chan chứa
Khát khao Xuân tươi thái hòa...*

Hàn Mặc Tử cũng làm nhiều bài thơ về Xuân và Tết của dân tộc ta. Thơ của Hàn Mặc Tử không vồ vập, sôi nổi, đắm say lãng mạn như Xuân Diệu mà trầm tĩnh nhẹ nhàng sâu lắng êm ái lặng lẽ tự bên trong. Như trong bài "Mùa Xuân Chín" Hàn Mặc Tử viết:

*Trong làn nắng ửng khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý, bóng Xuân sang.*

*Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;*

*Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.*

Thật là tuyệt diệu khi Hàn Mặc Tử dùng những "âm" của các "từ" lan, tan, vàng, xuân sang vừa đủ để diễn tả bước đi hết sức khê khàng của mùa Xuân. Tuyệt diệu hơn nữa là có sự hòa hợp giữa mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu. Tuyệt diệu hơn nữa, Hàn Mặc Tử qua thơ đã vẽ nên một bức tranh tương phản mộc mạc của quê hương mình. Một bên là “*sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời*”. Còn bên kia “*dọc bờ sông trắng nắng chang chang*”. Một bên “*bao cô thôn nữ hát trên đồi*”. Còn bên kia “*chị ấy năm nay còn gánh thóc*”.

Người viết không phải nhà thơ, nhà văn, nhà viết nhạc mà người viết là con nhà lính. Nhà lính thì chỉ cầm súng miệt mài gót giày chinh chiến, có quờn đâu mà ngồi bên khung cửa sổ nhìn những hạt mưa thu thánh thót rơi và căn bút làm thơ với thần. Tuổi thanh xuân bị ném vào khói lửa chiến chinh nên:

*"Đồn anh đóng ven rừng mai, nếu mai không nở tôi đâu
biết xuân về hay chưa".*

Trên bước đường lưu vong tha phương cầu thực, gặp lại người bạn già Trạch Gầm có cái tên ngô ngô là "điều cày", kết quả của những tháng năm dài miệt mài trong lò "thép đã luyện tôi như thế đó". Trạch Gầm trở thành người nghiện thuốc lao hạng nặng. Anh khuyến khích tôi:

*Mày cứ viết ra vài trang nhật ký
Đọc nghe chơi thử khóc hay cười;
Tuổi học trò, tuổi đời rồi tuổi lính
Ngày vô tù, ngày vượt biển ra khơi.*

Từ đó, tôi tập tễnh bước vào khu rừng mênh mông bát ngát chữ nghĩa thơ văn, mon men làm quen với ca dao tục ngữ vốn là một kho tàng vô giá của nước nhà. Tôi lang thang trong ký ức, nặn tim óc để cố nhớ lại những dấu ấn của những mùa Xuân qua trong đời mình và tôi bắt đầu tập viết lách.

Hai mươi hai (22) tuổi bước vào đời lính, bắt đầu hít thở tiết Xuân với mùi thuốc súng, ngắm sắc Xuân với màu thê lương tang tóc hòa lẫn tiếng khóc của những vành khăn sô vừa mới chít ngày hôm qua. Tai không nghe tiếng pháo kích đội lân mà chỉ có tiếng đạn pháo của địch từ xa vọng về.

Sau khi tốt nghiệp Trường VBQGVN, sau khi được nghỉ 10 ngày phép, vác ba lô trình diện Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt ở Nha Trang đúng vào ngày 23 tháng chạp Tết Mậu Thân 1968. Ngay sau đó được chỉ định trình diện Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù, trại Hoàng Diệu nằm sát cạnh bờ biển Nha Trang.

Nha Trang với bãi cát trắng dài trườn mình dưới bầu trời trong xanh lác đác vài cánh én bay lượn trên những làn sóng bạc đầu từ ngoài khơi nhấp nhô tiến vào bờ. Thuở nhỏ, tôi chỉ biết biển Tân Thành, Vàm Láng của Gò Công quê hương tôi, bãi biển đặc sệt bùn sinh nước đục. Đôi ba lần được đi Vũng Tàu với cha mẹ anh chị em thì đã thấy Vũng Tàu đẹp như mơ rồi. Nhưng Nha Trang đúng nghĩa là miền quê hương cát trắng, có những đêm nghe tiếng sóng vọng lại âm vang xa đưa như hòa nhịp với đời cùng sức sống yên vui của người dân thị thành.

Người dân Nha Trang đã sống hòa mình với thiên nhiên trời xanh biển rộng vốn đã yên vui, nay còn vui hơn khi bóng

dáng Xuân ngập tràn đường phố. Phường Mai nằm dưới chân núi Đồng Bò với hang vạn gốc mai vàng rực rỡ dưới nắng Xuân. Không khí Tết bắt đầu nhộn nhịp trên phố Độc Lập, từ đài phát thanh kéo dài xuống tận Chợ Đầm, người qua kẻ lại tấp nập ngược xuôi trộn lẫn với những lính chiến đủ màu quân phục. Quả thật Nha Trang không hổ danh là "Thành Phố Lính".

Vào những ngày này, Tiểu Đoàn 91 BCND vừa trở về hậu cứ, căn cứ Hoàng Diệu nằm cạnh phi trường Nha Trang, sau một tháng hành quân vùng Tam Biên Benhet KonTum, mang theo thân xác của Đại Úy Nguyễn Văn Nghi Đại Đội Trưởng ĐĐ3 BCD vừa tử trận ở Pleimorong trước đó vài ngày là dấu ấn đầu đời binh nghiệp của tôi, bắt đầu từ Đại Đội này trong mùa Xuân Mậu Thân.

Xuân Mậu Thân là một mùa Xuân khói lửa mang theo lưỡi hái tử thần đến cổng trại lính nằm ven biển Nha Trang, gạt hái bao linh hồn người tiếc nuôi thế gian sao ngán ngủ với tiếng cầu kinh và hồi chuông cầu hồn vội vã. Chỉ sau năm ngày Việt Cộng bất ngờ tấn công Thị Xã Nha Trang vào lúc giao thừa Tết Mậu Thân, khu gia binh của Tiểu Đoàn 91 BCD chúng tôi có hàng trăm vành khăn tang trắng chít lên đầu cô nhi quả phụ khóc than tức tưởi bên cạnh những hòm gỗ cài hoa, phủ cờ với khói hương nghi ngút mùi tử khí rờn rợn thê lương u uất.

Trận chiến nổ ra ngay trong giây phút giao thừa Tết Mậu Thân, khi người dân hiền hòa Nha Trang đang bình yên hạnh phúc trân trọng bày bàn thờ lư hương ra trước sân với mâm ngũ quả, rượu trà nhang đèn với tâm hồn nôn nao chờ đợi giây phút thiêng liêng thấp hương thành kính khấn vái lễ cúng Giao Thừa đón rước Ông Bà về vui Xuân với con cháu. Lợi dụng

giây phút thiêng liêng truyền thống dân tộc đó, bọn man rợ vô thần dèp râu mũ tai bèo từ rừng rú trà trộn vào làn sóng người đang ngược xuôi trên phố chợ Tết, rồi ém quân và vũ khí trong các ổ chuột giao liên chờ giờ giao thừa tiếng pháo nổ vang dội mừng xuân, chúng túa ra đường, xả súng vô tội vạ vào những lính canh gác ở những cứ điểm trọng yếu, xâm nhập tấn chiếm một số doanh trại. Một số bộ phận khác chia ra từng nhóm nhỏ, theo sự chỉ dẫn của bọn giao liên nằm vùng, đến từng nhà có ân oán giang hồ với chúng nó, nhất là những gia đình của cảnh sát đặc biệt, chúng lôi cả nhà già trẻ bé lớn ra trước cửa nhà bắn chết tại chỗ.

Toàn thể yếu khu Nha Trang được đặt trong tình trạng "báo động đỏ". Tất cả quân nhân không phân biệt quân binh chủng và tất cả học viên của tất cả các quân trường phải trình diện đơn vị gốc của mình ngay tức khắc bằng mọi phương tiện. Tiểu Đoàn 91 BCD và Trung Tâm Hành Quân Delta không những là đơn vị tổng trừ bị của Quân Lực VNCH mà còn là đơn vị tổng trừ bị của Yếu Khu và Quân Trán Nha Trang. Theo lệnh hưu chiến 3 ngày, cho nên Tiểu Đoàn được xả trại ăn Tết với gia đình. May mắn thay, hầu hết gần như 80% quân nhân gốc dân Nha Trang sinh sống với gia đình vợ con trong khu gia binh nằm kế cận doanh trại của Tiểu Đoàn. Chỉ sau lệnh trình diện khẩn cấp vài tiếng đồng hồ, vào lúc khoảng ba giờ sáng, hơn 100 quân nhân các cấp của TĐ81BCD với dây ba chạc, đạn lên nòng, khóa cơ bấm trực chỉ thành phố Nha Trang trong bối cảnh tranh tối tranh sáng, không biết địch ở đâu, mục tiêu nào phải đến. Tình hình cấp bách và không có lệnh hành quân rõ rệt, Thiếu Tá Lê Như Tú (K11VBĐL) Tiểu Đoàn Trưởng chỉ nhận được tin sơ khởi là

Việt Cộng đã chiếm trọn khu phố Độc Lập kéo dài từ ga xe lửa đến Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận 5 và đang giao tranh với một ĐĐ Địa Phương Quân đang bảo vệ tư dinh Tỉnh Trưởng Khánh Hòa. Lợi dụng thời khắc giao thừa, Việt Cộng trà trộn vào dân chúng, xâm nhập và bố trí quân, đặt những vũ khí nặng trên các tầng lầu dọc theo khu phố. Không nắm vững tình hình, quân ta cứ khơi khơi đi vào lòng đường phố như đi tuần tiểu thường lệ. Thế là thảm kịch xảy ra ngay loạt khai hỏa đầu tiên của địch quân. Tiểu Đoàn Trưởng và một Đại Đội Trưởng gục ngã ngay trên vỉa hè đường phố, một ĐĐ Trưởng khác bị loại khỏi vòng chiến vì mất đi một chân, số sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ còn lại, lớp chết tại chỗ, lớp bị thương nặng nhẹ bò lăn bò càng cố nép vào nơi nào khả dĩ an toàn, tránh những nòng đại liên đang càn quét trên đầu. Rạng sáng ngày hôm sau, ngày mừng một Tết Mậu Thân, Tiểu Đoàn Phó, Thiếu Tá Nguyễn Quang Vinh (K14VBĐL) cũng được di tản khẩn cấp vào quân y viện vì bị một chiếc M113 cán ngang người dập xương sống. Riêng tôi cũng được đưa về bệnh xá Bộ Tư Lệnh vì cánh tay trái nhuộm đầy máu. Một tuần sau đó lại nhận được tin ba người bạn thân cùng khóa, cùng đơn vị, cùng binh chủng đã ra đi, thân xác gửi lại ở một nơi nào đó xa lạ mà người dân thị thành chưa bao giờ nghe tới. Vùng địa đầu giới tuyến AShau-A Lưới.

Mùa Xuân và cái Tết đầu tiên trong đời binh nghiệp của tôi là như thế đó. Nó bắt đầu bằng những tràng AK, 12ly7, B40 nổ kinh hoàng trong lòng đường phố thị thay cho những tràng pháo dây nổ lớp lớp dưới chân đoàn lân nhảy múa, hay ông địa bụng phệ phe phẩy cây quạt lắc lư bên cạnh cây nêu có treo hàng chục bao lì xì đỏ. Hình ảnh những y tá lom khom

dưới làn đạn khiêng công hay lôi kéo thương binh ra khỏi vòng lưới đạn thay cho những tà áo dài đi trẩy hội ở đền chùa, nhà thờ hái lộc mùa Xuân. Những tiếng khóc bi thương thay cho những lời chúc thọ đầu năm bên cạnh những chậu mai vàng còn đang chớm nụ gãy cành tan tác vì đạn thù vung vãi khắp phổ phường thay cho xác pháo năm nào.

Mùa Xuân và cái Tết đầu tiên trong đời binh nghiệp của tôi là như thế đó. Nó bắt đầu báo hiệu cho một chuỗi dài mùa Xuân *"xa quê hương nhớ Mẹ hiền"* và *"đồn anh đóng ven rừng mai"* cho đến khi tàn cuộc chiến.

Xuân Kỷ Dậu (1969) đón Xuân ở Làng Cù quận Hương Hóa Quảng Trị. Xuân Canh Tuất (1970) đón Xuân trên đỉnh núi Bà Rá Phước Long. Xuân Tân Hợi (1971) đón Xuân ở biên giới Việt Miên thuộc Tỉnh Tây Ninh, sau đó là đường 19 Nam Lào. Xuân Nhâm Tý (1972) đón Xuân ở ngã ba biên giới Việt Miên Lào Benhet Kon Tum. Xuân Quý Sửu (1973) "ăn Tết" trong bệnh viện Đỗ Vinh của SĐND. Xuân Giáp Dần (1974) đón Xuân trên đỉnh đèo Phước Tượng, Lăng Cô Huế...và Xuân Ất Mão (1975) đón Xuân ở trong tù!!! Rồi từ đó, những mùa Xuân kế tiếp còn lại, tôi đón Xuân trên phần đất xa lạ không phải quê cha đất tổ của mình, phong tục tập quán văn hóa truyền thống lạ quắc lạ quơ không phải của mình, mà tôi thường gọi đùa "Những Mùa Xuân Tầm Gửi".

Thời gian không bao giờ ngừng lại, mặc cho thế sự thăng trầm, Xuân đến rồi Xuân đi, Xuân mang đến niềm tin yêu hy vọng rồi Xuân lại mang đi. Lang thang trong ký ức, tôi cố tìm lại những mùa Xuân đã qua trong đời tôi, những mùa Xuân con không về chắc Mẹ buồn lắm, những mùa Xuân nếu mai không nở bên triền đồi chân núi thì không biết Xuân về hay

chưa, những mùa Xuân về trong lúc băng dòng sông loang ánh trắng đầy *"lòng muốn vớt ánh trắng thề viết tên em"*. Trong chiến tranh, Xuân đến, Xuân đi, Xuân mang theo tuổi thanh xuân của tôi vào núi rừng bên cạnh bóng dáng tử thần như giỡn mặt trêu người. Chiến tranh chấm dứt, "mùa xuân đại thắng" của Văn Tiến Dũng" và bọn đồ tể Bắc Bộ Phủ đã giết chết những mùa Xuân còn lại không những của riêng tôi mà là của cả dân tộc tôi.

Rồi cuộc sống cứ thế mà tiếp tục trôi qua, đồng hồ thời gian cứ quay, có đến có đi, nay đã 48 mùa Xuân trôi qua đời tôi với nỗi căm hờn vong quốc ngập đầy niềm nhung nhớ bánh tét, bánh chưng với phong pháo đỏ mỗi độ Xuân về trên đất khách quê người.

Mất nước là mất tất cả huông chi những mùa Xuân của mình! Tôi không biết tôi còn bao cái Xuân nữa ở cái xứ tạm dung này để mỗi buổi sáng thức dậy, bước ra phòng khách nhìn thấy những nụ mai vàng chớm nở, nghe tiếng hát của Thanh Tuyền hay Phương Hồng Quế

"Đầu xuân năm đó anh ra đi, mùa xuân này nữa anh... vẫn chưa về"

...thì mới biết rằng Xuân đang đến.

*Sáng nay thức giấc, giật mình
Nhìn lên tờ lịch, thấy hình sắp rơi;
Ngoài kia tuyết rụng tả tơi
Cái lạnh phủ kín quăng đời thương đau.*

Trong cuộc đời của mỗi con người, ai cũng có gia đình và có một quê hương để mà thương mà nhớ. Nơi ấy là nơi ta cất tiếng khóc chào đời với biết bao nhiêu kỷ niệm tuổi thơ và

chất chứa bao những buồn vui cho đến lúc trưởng thành. Hai tiếng quê hương luôn là nỗi ám ảnh của chúng ta khi đi xa với hình ảnh cha mẹ già tựa cửa ngóng trông, cùng bạn bè thuở hàn vi chia sẻ những ngọt bùi.

Vì mệnh nước vận nhà đã đến lúc tận diệt, chúng ta đành phải dứt áo ra đi đến một bến bờ xa lạ. Đó là miền đất hứa hay là một điều gì đó mà ta theo đuổi, để rồi ta phải gắn bó suốt cả cuộc đời mình với công việc nơi xứ người. Khi những tờ lịch cuối cùng của năm cũ gỡ xuống cũng là lúc lòng ta chạnh buồn nghĩ tới quê hương, nghĩ đến mùa Xuân và cái Tết nơi quê nhà với bao những kỷ niệm vẹn nguyên thấm thía nghĩa tình.

Nhiều năm rồi xa quê, nhiều năm rồi tôi đón Xuân và Tết ở một nơi xa lạ, những mùa Xuân quê hương năm nào cứ dần lùi vào kỷ niệm. Xa quê rồi, chúng ta mới thấm thía nỗi nhớ quê, mới thấm thía cái lạnh khi thiếu vắng tình cảm gia đình, của anh em, bè bạn. Quê tôi, nơi ấy có biết bao nhiêu hình ảnh thân thương của bạn bè, của cả mối tình xa lắc thuở đôi mươi... tất cả như chậm chậm được ghi lại bằng một cuốn phim đời không phai nhạt. Có nỗi nhớ nào da diết hơn khi nhớ về hình ảnh người mẹ già đi chợ Tết mang về những bó lá dong cùng vài cái ống giang chẻ lát để gói bánh như làm nóng lên nỗi lòng chờ đón Tết của lũ trẻ thơ, rồi đêm về, Mẹ ngồi bên nồi bánh chưng sôi sùng sục trên bếp lửa nồng, khi nhớ về hình ảnh những bộ lơ hương được tôi chùi rửa đánh bóng trước ngày đưa Ông Táo về trời, cùng với những hình ảnh Ông Bà bên cạnh khói nhang nghi ngút. Lúc ấy, tôi không chỉ cảm nhận được cái hơi ấm của bếp lửa than nồng mà còn ấm bởi tình gia đình diết da, sâu nặng.

*Nỗi nhớ nào chẳng mang chút héo hon
Ánh mắt Mẹ còn mãi mòn ngày Tết;*

*Lời khát hẹn những mùa Xuân biên biệt
Thoáng nao lòng nuối tiếc cánh chim xa.*

Một mùa xuân nữa lại đang về, mọi người lại bắt đầu xôn xao khi những ngọn gió heo may lay khẽ những cành đào đang chớm nở, nỗi nhớ Tết quê nhà luôn cháy bỏng, diết da trong lòng bao kẻ xa quê. Mùa này chắc con sông trước nhà nước trong thấy đầy...

Ở nơi đây, vào những ngày giờ này, khi những ngọn Đông phong dịu dần và những cơn mưa lạnh buốt da thịt cũng thưa thớt đi qua, buổi sáng bầu trời bớt vẫn đục với những làn sương mù mỏng manh chỉ còn vẩn vít trên cành cây ngoài sân vườn, báo hiệu mùa Đông sắp tàn và mùa Xuân đang chạm ngõ. Tiết Xuân thổi hây hây như thúc giục cỏ cây đâm chồi nảy lộc xinh tươi sức sống mới với muôn sắc màu và thoáng trong không gian như có hương vị của tình Xuân ấm áp và hạnh phúc, bầu trời quang đãng với những tia nắng ấm phớt nhẹ, vài cánh én bay lượn kêu gọi nhau trong gió sớm là mùa báo hiệu bắt đầu cái gì đó mới và tốt đẹp hơn!

Xuân là khởi điểm cho những hy vọng mới, sẽ được hạnh phúc hơn, được may mắn hơn, nghèo thì bớt nghèo, giàu thì giàu thêm tấn tài tấn lộc. Người người hớn hởi chúc nhau như thế, còn có được hay không là do nỗ lực của chính mình để vượt qua những gì không được mấy tốt đẹp của năm cũ! Chúc cho nhau vượt qua những tật hiềm, ích kỷ nhỏ nhen thường tình của thói tục phàm nhân thường ngày, để con người xích lại gần với nhau hơn trong cảm thông chân thành, như tình nghĩa, là tình Xuân nghĩa Tết!

Những tờ lịch năm Quý Mão 2023 đã rụng rơi gần hết, Xuân Giáp Thìn 2024 đang chạm ngõ và Tết cũng sắp đến. Tuy tuổi đã già, hai vợ chồng tôi sống đơn độc cui cui một mình, nhưng vì Xuân đến nhớ quê nhà, nên cũng bày biện một bàn thờ tổ tiên ông bà nho nhỏ, cũng bánh chưng, bánh tét, nhang đèn ngũ quả, cũng cành mai vàng cắm khéo léo trong một bình sành cao cổ lung lẳng năm mươi bao lì xì đỏ hồng vàng óng ánh.

Nhưng hình như tất cả những thứ đó mang máng đâu đây có gì không thật, không hồn khó diễn tả được trong tâm tình hoài niệm vẩn vương ngày tháng cũ không phai mờ ký ức! Có biết bao hình ảnh quen thuộc đó như vết hằn ẩn tàng trong tâm thức thuở nhỏ mà nay đây bỗng dưng chợt cảm thấy xa lạ với quang cảnh hiện thời khi tôi cùng với vợ tôi lang thang trong các chợ Tết của người Việt Nam ở thành phố Houston có nhiều đồng hương sinh hoạt nhộn nhịp vào những ngày gần Tết. Tôi đi rảo loanh quanh tìm một người thân quen không có. Ông đi qua bà đi lại, kẻ ra, người vào, cố tìm một người quen thân chào hỏi, chỉ thấy những gương mặt lạ quắc lạ quơ, tưởng như người đang đi trên phố Bắc mà tôi lại đi tìm ở phố Nam. Vợ tôi nấu mấy món ăn theo sở thích của chồng, Bắc thì có thịt đông, dưa chua, Trung thì có bún bò, bánh nậm, Nam thì thịt kho, dưa giá... Nhưng sao cảm thấy “nó” nhột nhạt như bát nước ốc, không bằng một góc thịt ba lát với canh rau đay khi đón Xuân trên những đồi hoa sim tím thăm thẳm rừng chiều dọc theo biên giới Việt - Miên - Lào, bên cạnh những đồng đội đang ghim tay súng, văng vẳng từ chiếc Radio áp chiến lược phát tiếng hát.

"Đón giao thừa một phiên gác đêm..."

*Thân đang xa xứ mù khơi biệt
Mỗi độ Xuân về bao nhớ thương
Mỗi độ Xuân về tôi lại thấy
Buồn như tên lính ở biên cương...*

Rồi chắc cũng có lẽ, Xuân năm này cũng như những Xuân năm qua và cho đến lúc chẳng còn thấy mùa Xuân nào nữa, vì đến lúc đó thì mùa Xuân đã chết trên cội mai già.

Như Dương Thượng Trúc từng cất lời ai oán:

*Thương cho mái tóc đổi màu
Đau vì năm tháng dãi dầu gió sương
Súng gươm gãy gánh nửa đường
Tình nhà nợ nước còn vương vẩn sầu
Thời gian vun vút qua mau
Chim xa lìa tổ, biết đâu ngày về.*

Và để thay lời kết bài tản mạn này, đành mượn câu thơ của bạn già Túy lúy cũng một thời lính cũ, áo từng phơi sương chia lửa chiến hào, râu tóc bạc nhưng lòng không bạc vẫn tới lui chén tạc chén thù và không quên ngày xuân thăm bạn với nỗi lòng thương nhớ những xuân xa, để mãi nhớ cái thời mà:

*Rượu Gò Công ai đông nấy uống
Chén giang hồ cạn mãi không say...*

Bởi vì

*Dẫu mùa xuân vẫn quanh đây
Sao còn u uất trông mây ngang trời
Tha phương cũng đã nửa đời
Sầu lên khói biếc mộng vời cổ hương*

Út Bạch Lan

Mùa Xuân Giáp Thìn 2024.

Truyện ngắn

CHIỀU XUÂN XƯA

Điệp Mỹ Linh

Kéo seat belt xong, nghe tiếng hát từ CD, bà Vân ngạc nhiên, hỏi Kimberly – con gái của Bà – bằng tiếng Anh; vì Kimberly sinh tại Mỹ:

- Kim! Con nghe nhạc Việt à?

Vừa cho xe chạy từ từ Kim vừa “dạ”.

- Làm thế nào con hiểu được?

- Hiểu lời ca hay không, không thành vấn đề; vấn đề là nhạc hay thì con nghe.

- Con nói đúng. Nền âm nhạc Việt Nam trước năm 1975 là một kho tàng nghệ thuật.

Kim im lặng lái xe. Bài hát dứt. Tình khúc kế tiếp được bắt đầu bằng dòng nhạc rất quen thuộc; rồi bà Vân nghe tiếng hát ngọt ngào:

*“Mây cuốn mịt mù che khuất ánh sao.
Lạnh lùng sương xuống đã lâu...”*

Bà Vân thở dài, nhìn ra khoảng không gian mênh mông của một chiều Xuân nhạt nắng, như muốn tìm lại bóng dáng

Quân – người yêu thời thơ ấu của Bà. Tiếng hát vẫn tha thiết, dịu dàng:

*“... Nhìn sao thể rằng yêu mãi người ơi!
Dù nhiều giông tố trong đời;
dù cho ngàn sao đổi ngôi!...”*

Bà Vân xoay mặt sang phải để Kim không thấy mắt Bà đang nhòa lệ. Theo dòng lệ hoen mờ, bà Vân tưởng như thấy được hình ảnh Quân lung linh trong nắng chiều. Không gian đã khác, thời gian đã lâu, nhưng hình ảnh của Quân vẫn hiên ngang – pha chút ngạo mang – như buổi chiều Xuân xưa, nơi “tòa án nhân dân” ở kinh tế mới Xuân Hưng!

Bìa rừng tại kinh tế mới Xuân Hưng là nơi con cháu của “Ngụy” mỗi ngày phải vào, tìm bất cứ thứ gì để phụ vào kinh tế gia đình.

Thời bao cấp đó, Vân chỉ là cô gái thành thị, vừa chớm tuổi “dậy thì”. Vân chẳng hiểu tại sao “bỗng dưng (!)” Mẹ và ba chị em của nàng phải vào sống nơi rừng thiêng nước độc này để Mẹ và chị phải “buôn đầu ngược, bán đầu xuôi”, Tuấn – em của nàng – và nàng phải trở thành hai đứa trẻ mót củi, mót khoai.

Vân, Tuấn và nhóm người mót củi, mót khoai thường ăn trưa chỉ với củ khoai lang hay một khúc khoai mì. Như thường lệ, Vân bảo Tuấn ăn xong nên tựa bao cát đựng khoai để nghỉ trưa và cũng như canh chừng khoai cho người ta khỏi ăn cắp; rồi nàng đi xa xa khỏi nhóm người, tìm nơi vắng vẻ, ngồi ăn một mình và suy gẫm về những điều mà khối óc non nớt của nàng không thể hiểu được!

Vì không hiểu được những uẩn khúc của dòng đời, Vân cảm thấy buồn thương và tiếc nhớ những ngày tháng sum vầy, hạnh phúc đã qua. Đôi khi buồn quá, Vân “ngân nga” những câu hát chợt đến trong hồn. Một hôm đang “ngân nga” đến đoạn:

*“... Nhưng đã muộn làm sao níu giấc mơ,
tìm làm sao những phút xưa...
Giờ đây ngoài trời im vắng mình tôi,
tìm vì sao khuất bên trời,
thăm mơ một tinh tú rơi...”*

Vân chợt nghe tiếng lá khô xào xạc từ phía sau. Quay lui, Vân thấy một thanh niên cao, da sạm màu, mặc quần đùi, áo thun rách, đang nhìn nàng và cười một cách rất thân thiện. Vân chỉ im lặng, nhìn người thanh niên. Thanh niên vừa bước đến gần vừa khen:

- Cô bé hát hay lắm. Máy hôm nay anh nghe văng vẳng hoài mà không biết ai hát.

- Sao chú không nghĩ đó là tiếng hát từ radio?

Thanh niên ngồi đối diện với nàng, đáp:

- Khắp vùng kinh tế mới này ai còn được cái radio nào đâu mà nghe nhạc! Thêm nữa, nhạc “Ngụy” bị tụi nó cấm, đâu ai dám nghe! Còn nếu tiếng hát từ radio thì phải có tiếng đàn hòa theo chứ!

- Bộ chú biết nhạc sao?

- Biết chút chút. Còn cô bé, chắc cô bé chơi đàn? Đàn gì, nói anh nghe đi.

- Sao chú biết em chơi đàn?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Thấy ngón tay của cô bé dài và suôn đuộc thì biết chứ. Em chơi đàn gì?

- Dạ, hồi đó em chơi piano.

- Bây giờ cơm còn chưa có mà ăn thì làm sao còn piano để em đàn. Tội nghiệp em!

Vân cười buồn. Thấy nét mặt và ánh mắt của người thanh niên có vẻ như xa vắng, Vân hỏi:

- Hồi trước chú làm gì?

- Anh học Dược. Ồ, xin lỗi, chưa tự giới thiệu với cô bé. Anh tên Quân. Em tên gì?

- Dạ, tên Vân.

- Nhà anh ở ấp 11. Nhà em ở ấp mấy?

- Dạ, ấp 5.

- Gần mà. Hôm nào em mót được nhiều củi, nhiều khoai, cho anh biết, anh xách về giùm. Anh đi rừng chặt cây bán cho lò hầm than mỗi ngày.

- Chú xách củi và khoai giùm em rồi ai vác cây cho chú? Em vác không nổi đâu!

- Người xinh như cô bé ai nỡ bắt vác cây đâu mà lo! À, anh đâu đã già, tại sao em gọi anh bằng chú?

Vân nhăn mũi, cười tươi, lộ chiếc răng khểnh rất dễ thương. Quân cũng cười, tiếp:

- Cho anh làm anh cô bé, được không? Anh không có anh em gì hết.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vân cúi mặt, lặng im. Chỉ một thoáng sau, Vân đưa tay che mặt. Quân bối rối:

- Vân! Tại sao Vân buồn quá vậy? Anh không cố ý làm em buồn. Cho anh xin lỗi, nha, cô bé?

Im lặng. Nhưng Quân nghe tiếng Vân “thút thít”. Quân lúng túng:

- Cho anh xin lỗi. Nếu cô bé không cho anh làm anh của em thì thôi, đừng khóc!

- Không phải lỗi của chú; chú đừng xin lỗi nữa.

- Thế thì tại sao Vân khóc?

Vì tâm trạng bất an, Vân vô tình đáp:

- Tại vì anh làm em nhớ anh của em!

- Ô, anh của em vượt biển rồi, phải không?

- Dạ. Ông anh vượt biển, bị công an biên phòng bắn chết! Hai người anh khác bị Việt cộng nhốt trong trại cải tạo; một người trốn trại, bị bắn chết!

Vân cúi mặt, khóc tức tưởi. Quân thở dài:

- Bố của anh cũng bị Việt cộng nhốt tù rồi, cô bé ơi!

Như được dịp thổ lộ nỗi niềm, Vân vừa quệt nước mắt vừa kể:

- Ba em cũng bị Việt cộng nhốt tù nữa! Khi Ba em khiêng tre, ngã, đầu đụng đá, chết, Mẹ em và gia đình không biết tin. Lúc Mẹ em đi thăm thì không ai biết mộ của Ba em chôn chỗ nào! Sao Việt cộng ác quá vậy trời!

- Thôi, đừng khóc nữa, cô bé!

Vân quệt nước mắt, nhìn Quân như dò xét. Quân cười:

- Làm gì mà quan sát anh kỹ vậy?
- Em nghĩ, có lẽ chú cũng cỡ tuổi với ông anh thứ ba của em.
- Thế à? Thế hồi trước anh ấy làm việc ở đâu?
- Dạ, anh ấy là Trung Úy Hải Quân.
- Ô, sĩ quan cỡ đó thì Việt cộng không tha đâu.
- Còn chú? Tại sao Việt cộng lại tha chú?

Chợt nhớ tiếng “anh” mà lúc này Vân gọi chàng, Quân nghịch:

- Gọi anh bằng anh đi rồi anh trả lời.

Vân e thẹn, cúi mặt. Quân tiếp:

- Cô bé đoán anh cỡ tuổi với người anh Trung Úy Hải Quân của cô bé mà tại sao cô bé không... gọi anh bằng anh?

Vân chỉ cười. Quân lại hỏi:

- Cô bé tập cho anh hát bài mà em thường hát đó, được không?
- Dạ, bài đó tựa là Tìm Một Ánh Sao; dễ hát lắm!
- Dễ thì tập cho anh đi.
- Em tập cho chú hát thì chú phải cho em biết tại sao Việt cộng không bỏ tù chú, nhen?
- Rồi. Cô bé hát trước từng câu, anh hát theo.

Sau khi Quân biết cách hát, Vân nhắc:

- Bây giờ chú trả lời em đi.

Quân lặp lại câu nói lúc nãy:

- Gọi anh bằng anh đi rồi anh trả lời.

Vừa khi đó Tuấn chạy nhanh đến:

- Chị đi đâu em tìm quá chừng! Trở ra rầy, không thôi họ lượm hết, còn đâu mà mót.

Vân bảo Tuấn:

- Tuấn! Chào chú Quân đi, em!

Tuấn cúi đầu:

- Dạ, chào chú Quân.

- Chào em Tuấn...

Quân chưa nói dứt câu, Vân vội đứng lên, nói:

- Thôi, chú không nói thì thôi. Em chào chú. Em phải trở ra rầy khoai mì.

Quân cũng đứng lên, nhưng lại khom xuống ngay để lấy chiếc nón lá rách đội lên cho Vân, đáp:

- Sao dễ giận quá vậy? Anh trả lời cô bé nè! Vì anh là con trai duy nhất trong gia đình, được miễn quân dịch. Đó là luật của chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Vân chậm bước theo Tuấn rồi quay sang hỏi Quân:

- Thật không, chú?

Quân cũng đi theo nàng, đáp:

- Thật mà! Không bao giờ anh dối em đâu. Ô, mai cô bé có đến chỗ hội nãy để ăn trưa hay không?

Như ngẫm hiểu sự thừa thãi về sự hiện diện của mình, Tuấn vừa chạy vừa nói vọng lại:

- Em ra rầy trước, nhen chị!

Vân nhìn theo Tuấn, cười, đáp lời Quân:

- Dạ, em chưa biết.

Giọng Quân trở nên tha thiết:

- Trưa mai cô bé tới chỗ đó đi. Mình ăn trưa và nói về âm nhạc, về ca hát, nhé! Anh chờ.

Nhìn nụ cười đôn hậu và ánh mắt triu mến của Quân, Vân cảm nhận được những rung động thần tiên trong lòng. Nàng e thẹn, “*dạ*” nho nhỏ.

Từ đó, sau khi ăn trưa, Quân và Vân nói chuyện về nhạc thì ít mà Quân dạy Anh văn cho Vân thì nhiều.

Gần Tết, năm 1976, đến chỗ ăn trưa, thấy Quân đang sắn soi cây mai nhỏ nhưng đầy hoa, được trồng trong cái “soong” lủng, Vân ngạc nhiên:

- Cây mai ở đâu mà đẹp quá vậy, chú?

- Anh gieo hột, lâu rồi. Đây là lần đầu tiên cây mai nở hoa. Anh tặng em làm quà Tết.

Vân thật sự xúc động, quên “giữ kẽ”, reo mừng:

- Làm thế nào anh trồng được cây mai đẹp “dữ” vậy?

Quân cười thâm khi nghe tiếng “anh”; nhưng chàng giả vờ không biết để Vân khỏi ngượng:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Anh đem cây mai đến cho cô bé thấy trước. Chiều anh sẽ đem chậu mai đến nhà cho em; vì chậu hoa nặng, anh không muốn em bung.

- Làm sao anh biết nhà em mà anh đến?

- Biết mà! Thôi, lo ăn trưa đi để anh còn dò bài cho em.

Trong lúc hai người ăn trưa – dường như đã nhận ra tình cảm của Quân dành cho nàng – Vân hỏi:

- Có khi nào anh nhớ thời gian anh đi học hay không?

- Có! Nhớ nhiều lắm. Còn em?

- Từ ngày Việt cộng vô đây, họ đã cướp tất cả mọi thứ quý hóa trong đời em rồi!

- Cả miền Nam mình ai cũng bị như vậy chứ không phải một mình em hay là một mình anh; mà thôi, chính trị không phải là chuyện của em. Nói về ca hát đi!

- Anh muốn nói về nhạc phẩm nào?

- Anh muốn em và anh nên chọn bài Tìm Một Ánh Sao làm “nhạc hiệu”.

- Nhạc hiệu là một phân đoạn của một bản nhạc, được dạo lên trước một chương trình nào đó; còn bài Tìm Một Ánh Sao làm nhạc hiệu cho cái gì?

Quân muốn đáp “nhạc hiệu của tình yêu”, nhưng nhận ra thời gian chưa thuận tiện, vội nói khác:

- “Nhạc hiệu” của em và anh để chúng ta nhận ra nhau. Khi nào em nghe tiếng chàng nào hát bài Tìm Một Ánh Sao thì em biết rằng anh đang tìm em. Ngược lại, khi nào em muốn

tìm anh thì em cũng hát bài đó, anh sẽ nhận biết và tìm em.
Đồng ý không?

Vân im lặng, cúi mặt, cười.

Từ đó, sau bữa ăn chiều – bằng bo bo – Quân thường đi ngang nhà Vân và hát nho nhỏ:

*“... Tôi muốn tìm về vang bóng lúc xưa,
mà lòng sao mãi ngẩn ngơ.
Tàn đêm qua tôi nằm mơ ...”*

Vân nhận ra “nhạc hiệu”, vội xin Mẹ đến nhà bạn chơi.
Mẹ dặn:

- Con phải về trước khi trời tối.

Chiều mừng Ba Tết, năm 1976 – sau ba ngày mọi người nghỉ Tết – theo “nhạc hiệu” của Quân, chàng và nàng lại gặp nhau, cùng đi chậm chậm trên con đường mòn dẫn ra đường cái quan. Quân cũng chỉ nói những điều vui vui làm Vân cười. Thấy mọi nhà lên đèn, Vân tỏ ý cáo từ. Quân cầm tay nàng, đắm đuối nhìn vào mắt nàng:

- Trưa mai anh có chuyện quan trọng muốn nói với em!

Vân chưa kịp hỏi *“Tại sao anh phải chờ đến mai”* thì Quân đã kéo nàng vào lòng. Vân là người trong vòng tay của chàng. Quân hơi khom xuống, đặt lên môi nàng nụ hôn thật dịu dàng. Quân từ từ buông nàng ra, khẽ nói:

- Em về đi, kéo Mẹ trông.

Vân vẫn còn ngơ ngác, tưởng như nàng còn ngây ngất, bênh bồng trong giấc mơ tuyệt vời!

Đêm đó Vân ngủ không được! Lòng nàng cứ lâng lâng trong niềm hạnh phúc vô biên, nhờ dư vị của nụ hôn đầu đời.

Trưa hôm sau, Vân đến chỗ cũ, chờ cả buổi cũng vẫn không thấy Quân. Vân tủi thân, khóc! Bất ngờ nàng thấy một mảnh giấy được xếp nhỏ, gắn nơi cành cây, ngay chỗ lần đầu tiên Quân ngồi đối diện với nàng. Mở mảnh giấy ra, nàng thấy nét chữ của Quân:

“Vân thương yêu!

Rất tiếc, anh không thể gặp em như đã hứa! Anh chỉ mong em hiểu rằng anh thương em nhiều lắm; nhiều hơn anh thương bản thân anh nữa!...”

Dòng hồi tưởng của bà Vân vừa đến đây, điện thoại cầm tay của Bà “rung”. Nhấn nút, thấy số điện thoại của Danny Trần – chồng của bà Vân, đang sống bên Việt Nam – giọng Bà không vui:

- Ông cần gì?
- Gọi thăm em với mấy đứa nhỏ chứ có cần gì đâu.
- Mấy đứa nhỏ “mạnh khù”; tôi chưa chết! Còn gì hỏi nữa không?
- Mỗi lần điện thoại thăm em, em cứ nói “xóc họng” không hà!
- Vậy thì đừng gọi. Tôi đâu bảo ông gọi tôi.
- Anh ở bên này vì muốn giữ gìn tài sản của mình để khỏi bị gạt đến trắng tay vì cái nạn nhờ bà con đứng tên nhà cửa, tài sản giùm chứ có phải anh ham chơi bời đâu.
- Giờ này mà ông còn bảo tôi tin lời ông hay sao?

- Vợ chồng gì nói chuyện với nhau cứ như “*dùi đục chấm mắm nêm*”!

- Ông là thợ mộc, không cần “dùi đục” thì cần cái gì?

- Bye!

Bà Vân thở mạnh như vừa trút được gánh nặng! Lúc này, nhớ đến Quân, tình cảm của bà Vân lênh láng, tràn ngập yêu thương. Bây giờ, chỉ sau vài phút điện đàm với Danny, lòng bà Vân lại dâng lên không biết bao nhiêu niềm đắng cay!

Không đắng cay sao được khi mà, suốt bao nhiêu năm dài, từ năm 1977, nhiều thanh niên – ngay cả cán bộ/bộ đội/công an – trong các ấp ở Xuân Hưng để ý đến Vân nhưng đều bị nàng chối từ. Thấy chị của Vân và Tuấn đều lập gia đình, có cháu cho Mẹ bế mà Vân cứ “lủi thủi” một mình, Mẹ rất buồn!

Cuối thập niên 90, đầu thập niên 20, “phong trào” về Việt Nam tìm vợ cho con hoặc mấy ông già về Việt Nam thụ hưởng trên thân xác của những cô gái chỉ đáng tuổi con út của mấy ông ấy thì Danny về hưu và cũng muốn “gặm cỏ non”. Để cho oai, mỗi lần về Việt Nam, Danny đem theo danh thiếp: Mr. Danny Tran, chuyên thầu xây cất. Sau nhiều lần khuyên giải, cản ngăn không được, vợ của Danny đưa đơn ly dị.

Khi người quen giới thiệu Danny với gia đình Vân, Mẹ bằng lòng ngay; vì Mẹ nghĩ, Mẹ không có tiền để “chạy” cho Vân xuất khẩu lao động hoặc lấy chồng Đại Hàn, Trung cộng; do đó, bất cứ ai đem Vân thoát khỏi cảnh sống cùng cực ở Việt Nam, Mẹ cũng nhận lời.

Vân khóc rất nhiều. Nhưng rồi nàng nghĩ, Quân không còn nữa, vậy thì, nếu tấm thân của nàng có thể đem đến cho Mẹ và chị em đủ cơm ăn, áo mặc thì nàng chấp nhận; chỉ với điều

kiện là phải đưa nàng sang Mỹ – vì nàng kỳ vọng rằng nàng sẽ từ từ bảo lãnh gia đình sang sau.

Sau đám cưới, Danny đưa Vân về Mỹ để khoe người vợ trẻ hơn chàng rất nhiều. Nhưng, sau khi Vân sinh hai đứa con, Danny lại ở Việt Nam sáu tháng, về Mỹ chỉ vài tuần. Lúc này Vân mới vô tình biết rằng, tờ giấy bằng tiếng Anh mà Danny kèm theo, buộc nàng ký khi làm hôn thú với Danny là tờ Prenuptial Agreement¹. Vân không còn lý do gì để sống với Danny nữa; nhưng nàng muốn chờ hai con học hành, đỗ đạt xong, nàng sẽ lìa xa Danny...

Thấy bà Vân như miên man trong sự suy tư nào đó, Kim hỏi:

- Mommy! Mommy okay chứ?

- Bài hát đó gợi lại trong lòng Măng thời gian đói khổ ở kinh tế mới cho nên Măng buồn.

Cho xe dừng ngay chỗ dành riêng cho khách, Kim nhấn nút, lấy CD ra, bỏ vào hộp nhựa có tên bản nhạc, trao cho bà Vân:

-Tặng Mommy đó.

- Cảm ơn con.

Bà Vân bước xuống:

- Con trở lại trường đi.

- Dạ. Mommy trở lại sở làm chứ?

- Không. Gần hết ngày rồi, Măng về luôn.

¹ Giấy thỏa thuận trước khi kết hôn.

- Bye, Mommy!

Sau khi trả tiền, lấy hóa đơn, bà Vân thấy chiếc xe của Bà được lái đến, đậu cùng hàng với những xe đã sửa xong.

Cho xe nổ máy xong, bà Vân lấy CD Kim mới tặng, cho vào máy. Chiếc xe chạy êm ả trong dòng xe dập dềnh. Lúc tiếng hát đến đoạn: “... *Năm ấy mình thường đi dưới ánh sao. Hẹn rằng khi thấy nhớ nhau, mình ra bên song tìm sao...*” thì nước mắt của bà Vân lại lã chã rơi!

Vừa quẹt nước mắt bà Vân vừa nhớ lại tâm trạng của Vân suốt thời gian dài vắng tin Quân.

Từ sau Tết, năm 1976, không biết bao nhiêu lần Vân muốn đến ấp 11, hỏi thăm nhà của gia đình Quân để dò tin tức xem điều gì đã xảy ra cho Quân. Nhưng vì biết tính Mẹ nghiêm khắc, nàng không dám. Cuối cùng, Vân nghĩ rằng, có thể Quân cùng gia đình đã vượt biên. Ý nghĩ này làm cho nàng buồn nhưng lại giúp nàng bình tâm và nàng thầm cầu nguyện cho Quân cùng gia đình chàng được đến bến bờ Tự Do.

Chiều 27 Tết, năm 1977, đang sắm soi cây mai do Quân tặng năm ngoái, Áng Vân nghe “loa phường” kêu gọi đồng bào, đúng ba giờ chiều, đến “tòa án nhân dân” xem “xử ný” tên “phản động”! Vân chẳng để ý. Nhưng không hiểu tại sao Mẹ lại lo lắng. Gọi Tuấn nhiều lần, vẫn không nghe Tuấn lên tiếng. Mẹ than:

- Tình hình chính trị chưa yên. Tụi Việt cộng chưa hoàn toàn kiểm soát được vấn đề an ninh. Nghe đồn kháng chiến nổi lên “rần rần”, bây giờ loa phường lại kêu đi xem xử án. Không biết xử con ai mà thằng Tuấn đi đâu mất biệt!

Nghe Mẹ nói, Vân cũng cảm thấy lo cho em:

- Để con đi tìm xem Tuấn đang ở đâu.

Mẹ chưa kịp cản, Vân đã chạy ra sân. Vừa qua khỏi bụi chuối, Vân thấy Tuấn – với vẻ hoảng hốt tột cùng – chạy “như bay” về phía nàng, kéo tay nàng:

- Đi! Mau lên, chị! Tới xem. Tụi Việt cộng đã man thiệt!

Từ xa xa, Vân thấy dân chúng đứng thành vòng tròn nơi sân đá banh. Đến gần, Vân thấy một người đàn ông bị còng tay, mắt bịt kín bằng tấm vải, bị “tổng” từ trên xe xuống đất. Sau khi gượng đứng lên, ông ấy bị hai tên công an kẹp hai bên, đưa đến cọc gỗ – đã dựng sẵn – rồi cột hai tay của ông ấy vào cọc gỗ. Mọi người nghe giọng sang sảng của ông ấy:

- Yêu cầu đừng bịt mắt. Tôi không sợ chết!

Một cán bộ đến mở băng bịt mắt cho người đàn ông. Chiếc băng bịt mắt của ông ấy vừa được lấy đi thì Vân hoa mắt, tay chân run rẩy và khối óc tưởng như muốn vỡ tung trong nỗi hãi hùng! Cán bộ quát lớn:

- Ai có “niên hệ” với tên Quân phản động này thì bước ra khỏi đám đông, nhìn hẩn “nần” cuối.

Với ánh mắt lạc thần và nét mặt ngơ ngác như trong cơn mê, Vân lừng lững bước ra. Trong khi Tuấn không biết phải phản ứng như thế nào thì Quân cong người, vừa giật giật cọc gỗ như muốn nhổ cọc gỗ lên, vừa gào lớn:

- Vân! Đừng! Đừng làm như thế cô bé ơi!

Một tên công an chạy đến, bịt miệng Quân lại và một cán bộ chạy đến, giữ chặt cánh tay của Vân trong khi mọi người dân quanh hiện trường đều sững người, đứng yên như tượng đá!

Vân nhìn Quân chăm chăm như nhìn vào một hiện tượng kỳ bí của thiên nhiên. Nàng hoàn toàn bị phân tâm, đứng im, chỉ nghe lao xao mơ hồ như ai nói gì đó – rất lớn và rất lâu – rồi một cán bộ rút súng lục, đến bên Quân. Quân vừa hô lớn “*Việt Nam Cộng Hòa muô...*” thì tiếng đạn nổ! Quân gục xuống trong tiếng thét hãi hùng của Vân!...

Khi nào nỗi đau thương sống lại trong hồn bà Vân thì lòng vị tha của Bà đối với cộng sản Việt Nam cũng bị “khoét” đi một mảnh! Bà Vân thở dài, quệt nước mắt. Vừa khi đó, với hành động vô thức, bà Vân lái xe chậm chậm ngang một ngôi chùa. Nghe tiếng chuông vang vọng, bà Vân quẹo xe vào sân chùa, với ý niệm sẽ cầu nguyện cho linh hồn của những người thân yêu!

Quỳ nơi góc chánh điện, bà Vân chấp hai tay, hướng tâm về Phật Bà Quan Thế Âm, niệm danh hiệu Phật Bà. Sau một lúc lắng lòng cho đau thương tràn về, bà Vân rời chánh điện.

Đi ngang phòng ăn, bà Vân chợt thấy chậu mai vàng rực rỡ được để cạnh hồ nước nhỏ. Bà Vân dừng bước, nâng niu từng cành mai, lòng ngậm ngùi nhớ đến người xưa. Trong niềm thương nhớ vô bờ, bà Vân tưởng như thấy được nhân dáng hiên ngang/ngạo mạng của Quân – vào chiều Xuân xưa nơi kinh tế mới Xuân Hưng – chờn vờn trên mặt hồ phẳng lặng.

Chiếc lá vàng từ đâu bay đến, chao lượn, rồi rơi xuống mặt hồ. Bóng Quân giao động, lung linh, rồi tan loãng. Vừa khi ấy, bà Vân tưởng như tiếng hát của Quân văng vẳng trong sân chùa và trong lòng Bà:

“... Tê tái lặng nhìn năm tháng lướt mau.

*Nghen ngào như mới vắng nhau,
hồn mênh mang mơ về đâu?
Mộng xưa tàn rồi tôi vẫn còn mơ... ”²*

Một cách kín đáo, bà Vân vẫy tay tạ từ hình bóng Quân.

Cung cách của bà Vân chiều nay cũng đầy quyến luyến/tiết thương, chẳng khác chi ngày xưa, lúc Bà thăm mộ của Quân lần cuối, trước khi Bà theo Danny sang Mỹ!

Điệp Mỹ Linh

<https://www.diepmylinh.com/>



Tranh vẽ dùng AI của Vân Lan

² Tất cả lời ca trong truyện ngắn này được trích từ “Tìm Một Ánh Sao” của Hoàng Trọng.

truyện ngắn

BÍ MẬT CỦA NÀNG

♦ ngô sỹ hân

“... anh Ninh người yêu cũ năm 1964 khi anh ấy đóng quân ở sát bên nhà tôi. Ngày nào anh ấy cũng đưa tôi đi học, ra chơi tôi cũng thấy anh ấy đi tới, về nhà gặp anh ấy ở nhà, anh ấy đã cưa đổ một nữ sinh mới 17 tuổi.”

1

Lúc cô nữ sinh trở mã thì có rất nhiều chàng bu quanh, từ mấy anh trong xóm tới học trò cùng lớp cùng trường và nhiều người nữa. Bọn thiếu niên trong xóm không có trong mắt của giới nữ lưu các cô vì học chưa hết tiểu học đã nghỉ ở nhà long nhong hoặc làm việc lật vặt đợi đúng thời cơ là lập gia đình. Lũ học trò trong lớp đều là đàn em vì chúng là con nít mới lớn chưa biết yêu là gì sao dám rớ tới các chị. Sau khi gạn lọc rồi có tất cả hai chàng lọt vô vòng chung kết.

Anh Huân là con áp út của ông bà Năm sống trong một ngôi nhà nền đúc kiểu tây, cách nhà cô một con đập. Anh Huân

bằng tuổi chị hai cô, nghĩa là lớn hơn cô năm tuổi. Lúc cô học đệ thất thì anh đã lên Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn rồi. Chừng một hai tuần anh mới về một lần và mỗi lần như vậy cô đều nhờ anh giải những bài toán khó. Người ta không biết bà con thế nào mà cô phải gọi mẹ của anh bằng bà. Tuy nhiên, cô vẫn xưng hô với anh bằng anh chứ không kêu chú.

Tự nhiên một bữa anh dắt về một anh chàng thơ sanh mặt búng ra sữa nói là em kết nghĩa. Trước nay anh ta ở trọ một ngôi chùa có phòng thuốc nam phước thiện bên Phước Đông nên trông có vẻ đạo mạo thầy tu. Tưởng ai xa lạ hóa ra anh chàng này học đệ tứ cùng trường trước nay nghe danh nhưng cô chưa chạm mặt. Mà một khi chạm mặt là cô có cảm tình liền bởi cái bản tánh của cô là thích trai đẹp. Bởi học giỏi nên anh chàng thay anh Huân đứng lớp dạy kèm toán cho các em nhỏ. Nói nhỏ chứ thật ra cô nào cũng sẵn sàng yêu.

Thầy giáo trẻ này từ Rạch Kiến xuống Cần Đước học. Hết lớp đệ tứ lên Trung học Cần Giuộc rồi lên Trương Vĩnh Ký Sài Gòn. Những tháng học thì cứ cách tuần còn mùa hè thì thường xuyên kể cả ngày thường. Vì vậy mà thầy có thì giờ kèm cô nữ sanh một cách tận tình. Còn cô thì chăm thầy trẻ đẹp trai này vì ngoài ra không còn ai ngang cơ thầy về học giỏi cũng như đẹp trai. Các tài tử Trần Quang, Hùng Cường, và Thành Đước... chưa chắc qua mặt được thầy bởi nếu học giỏi mà xấu trai cũng không lọt vô mắt xanh của cô.

Bởi tình yêu đậm đà tha thiết, da diết, bất kể trời trăng mây nước nên năm cuối anh chàng thi rớt. Xóm làng đã bị giặc chiếm hết đường tiếp tế, không nghề nghiệp, không nơi ăn chốn ở, chàng bèn tình nguyện đi lính. Anh nhập ngũ một phần

cũng vì cái bụng của cô học trò u lên bất tử. Một khi không còn giấu được nữa làm sao tiếp tục lên đệ tam thì cô cuốn gói theo chàng vô trại gia binh sống luôn. Đứa con đầu lòng sanh ở nhà thương thí Phạm Hữu Chí ở Biên Hòa.

“Nó ra sao, má?” Cô lo lắng hỏi.

“Thằng nhỏ coi khá khinh nhưng sao nước da nó đen không giống của hai đứa bây?” Bà mẹ trả lời, hơi thắc mắc.

“Chắc tại mới đẻ nó chưa rõ người...” cô hoang mang, đánh trống lảng. “Lớn lên mới biết được, má.”

Và thằng bé lớn lên càng khỏe mạnh nước da bánh ít nhưn đậu chớ không thể nào thành bánh ít nhưn dừa được. Anh học trò Ngô Thành Khôn năm xưa học ở đâu đó về nhiệm thể di truyền cách đời nghĩ nó giống ông nội hay chú nó nên nước da ngăm ngăm. Bởi vậy cô nghĩ thương hại anh chồng khờ, “Khôn mà đâu có khôn!” May mà vài năm sau cô sanh thêm một đứa con gái nữa. Rủi là nước da nó trắng phân biệt rõ ràng với thằng anh. Rồi lăn lộn với cuộc sống nhà binh rày đây mai đó. Rồi trời sắp phơi bày ra một ngục tù tăm tối. Rồi anh chồng không tội tình gì tự nhiên bị đi ở tù.

2

Xã của cô nữ sanh là quận lỵ mặc dầu nhà ở ngoài rìa lố chợ lố quê chớ không ở trung tâm thị trấn. Bao nhiêu năm nay chưa bao giờ thấy một thứ lính nào khác ngoài nghĩa quân và địa phương quân. Bỗng đâu bữa nọ nhiều lính rần rì với đầy đủ súng ống tủa vô xóm tìm chỗ đóng quân. Máy người lớn

đồn là lính này sẽ hành quân sang quận Tân Trụ và Bình Phước đang tảo thanh tiểu đoàn cơ động tỉnh Long An của Việt cộng mới về. Dân các làng bên đó xuống tỉnh lỵ Tân An mua đồ tiếp tế, còn dân gần bên này chỉ băng qua con sông Vàm Cỏ đi chợ Cần Đước.

Sáng hôm sau nhằm ngày Chúa Nhật thì mọi chuyện ra lẽ không còn đoán già đoán non nữa. Xóm nhỏ cư ngụ chừng mười gia đình mà đa số trong làng Tân Chánh tản cư từ hồi giặc về. Hầu hết họ cất nhà lá tạm bợ dọc theo phía tây con lộ đất đỏ chạy ra chợ đợi yên giặc trở về quê. Cách nhà cô một căn là ngôi nhà đúc mái ngói tường gạch, ngon lành nhứt trong xóm là của ông Chín Thơ thợ mộc, có con Vân chạn tuổi cô, là nơi đóng quân của vài ba ông lớn - mấy bác già nói bộ chỉ huy, có cả một người Mỹ nữa.

Một anh lính cũng có vẻ chỉ huy đóng ở nhà đối diện nói với cô nữ sinh:

“Đây là Đại đội x của Tiểu đoàn x Thủy quân Lục chiến.”

Cô không biết mấy danh từ nhà binh gọi tiểu đoàn đại đội là cái gì nhưng có nghe danh lính mặc đồ rằn ri như Nhảy dù, Biệt động quân, và Thủy quân Lục chiến đánh trận dữ dội lắm.

“Cái ông hay đi với thằng Mỹ là đại úy đại đội trưởng của tui đó,” anh lính nói. “Thằng Mỹ là cố vấn của ông.”

Lúc anh lính này ra về nghe mấy ảnh xì xào, “Cái nào ăn thì ăn cái nào cúng thì cúng,” nhưng cô nữ sinh học tới đệ tứ vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa.

Ngang qua trước nhà cô là con đường đất đỏ chạy vô bên đò Bà Nhờ và xã Tân Chánh, bấy giờ hết tiếng ồn ào của người

mua kẻ bán, chỉ còn mấy anh lính tới lui. Sương mù tan đi nhường chỗ cho nắng sớm mai đẹp trời báo hiệu một buổi sáng yên bình. Khoảng chín mười giờ thì một anh lính qua nhà cô. Mới nhìn thì bên ngoài mọi người lính đều giống nhau, họ mặc quần áo rằn ri, mang súng ống, và đeo bản tên nhưng anh lính này không mang súng, da xạm nắng phong sương, tướng tá phương phi lại đẹp trai như tài tử đóng phim khiến cô nữ sinh bối rối.

Anh lính lên tiếng trước: “Chào cô em gái.” Anh nói tiếng Việt nhưng giọng lạ không giống người trong mình.

“Chào anh,” cô chào lại không biết xưng hô theo kiểu nhà binh.

Cô nghĩ anh ta là sĩ quan nhưng lon của anh có nhiều gạch chố không giống như của mấy ông sĩ quan ngoài quận bằng bông mai mà thỉnh thoảng cô có thấy. Nhiều bông mai vàng thì cấp bậc càng lớn, cứ đếm bông mai mà tính cấp bậc như đếm nút bài cào: một bông là thiếu úy, hai bông là trung úy, và ba bông là đại úy. Nhưng ông quận trưởng đeo ba bông mai mà mấy người lớn gọi ông là ông quan ba giống như họ gọi các quan thời Pháp.

“Em gái học trường ngoài chợ phải không?” Đã biết anh vẫn hỏi vì ở đây chỉ có mỗi một trường trung học đó.

“Dạ,” cô trả lời, không mời ngồi và không biết phải nói hay hỏi gì thêm nữa.

“Em học đệ mấy rồi?”

“Dạ đệ tứ.”

“Em học có giỏi không?” Giọng anh ngọt ngào.

Trước nay cô chưa từng tiếp xúc một người lính nào nên không biết gì phải hỏi lại. Cô mong có con Vân cứu bồ vì nó lanh lợi hoạt bát có thể đấu với mấy anh lính nhiều chuyện. Nghe đâu nó cũng cặp với đứa nào trong xóm nên nó dạn dỏ không nhút nhát như cô. Cô như người được phỏng vấn trả lời từng câu hỏi.

“Dạ hơi giỏi giỏi...” Cô ngập ngừng.

Sau vài câu nói cô bình tĩnh trở lại, nghĩ nên khoe một chút, “Em được học bổng hằng năm.”

“Thế có đủ chi phí không?” Anh có vẻ quan tâm.

“Còn dư nữa là khác vì em đâu có xài gì.” Cô nữ sinh khiêm nhường.

Một lát anh lính chợt hỏi, “Ừa này giờ quên hỏi tên em.”

“Dạ, em tên Tư.”

Anh đại úy ngó người. Chắc anh tưởng tên cô nữ sinh đẹp thế nào cũng là Mai, Lan, Thu, Cúc, Huệ, Mẫu đơn, Thược dược, Hướng dương....

Thấy anh có vẻ ngần ngại không có ý kiến gì, cô tiếp:

“Tên em quê mùa quá phải hôn anh? Mặc dầu tên Tư nhưng em là thứ ba. Trong này kêu vậy đó.”

Rồi lính hành quân ở đâu không biết mà hầu như chiều nào anh lính này cũng qua nhà cô hành quân. Ảnh nói ảnh sinh đẻ ở miền ngoài là dân Bắc Ninh nên bố ảnh đặt tên Ngô Bắc Ninh, hồi Hiệp định Giơ-neo theo đơn vị di chuyển vào trong này. Đơn vị của ảnh không đóng chỗ nào lâu, hễ nơi nào biến động là có mặt, mà có mặt là tình hình ở đó êm ru nên bọn

giặc cộng ớn mấy ảnh lắm. Nhưng anh đại úy không nói nhiều về chuyện lính tráng mà hỏi về sinh hoạt trong xóm và nhứt là thanh thiếu niên mà sau này cô mới biết thâm ý của anh.

Đã thâu thập đầy đủ tin tức tình báo rồi, buổi sáng trời còn tinh sương ngày nào như ngày nấy, khi cô nữ sinh ôm cặp ra khỏi nhà ngang qua bộ chỉ huy đại đội thì có một người lính theo sau đưa cô đi học. Từ con đường đất đỏ ra tới ngã ba đi Phước Tuy, chừng nửa cây số, vẫn không nghe thấy anh nói tiếng nào. Tới khi ngang tiệm may của bà Tư Đây, cô queo vô trường thì anh đi thẳng xuống chợ. Chuyện này riết trở nên bình thường nên bữa nào không có người *escort* tự nhiên cô lấy làm lạ tự hỏi, *Bữa nay anh đại úy đi hành quân sao không đưa mình đi học ta?*

Vì không đủ phòng học trường này chia học trò làm hai buổi. Lớp buổi chiều từ mười hai giờ tới năm giờ. “Em học buổi sáng từ bảy giờ tới mười hai giờ. Cứ mỗi giờ thì nghỉ xả hơi mười phút.”

“Trường ngoài đó có ba dãy hình chữ U, lớp em ở dãy nào?”

“Dãy ngang đâm ra đường ngay tiệm may.”

Vậy cho nên cứ mỗi lần ra chơi cô cùng các bạn đứng lan can trò chuyện thì y như rằng anh đại úy từ dưới chợ lưng chừng đi ngang qua ngó lên đều thấy cô Tư nhìn xuống.

“Ông lính nào vậy?” Các bạn hỏi.

“Ông đại úy đóng ở gần nhà.”

“Tao thấy ông *địa* mây đó.”

“Không biết nữa.” Cô giả nai.

“Coi chừng ông có vợ rồi đó nghe bà.”

“Chắc chưa đâu.”

Các bạn thi nhau cảnh cáo:

“Sao mày biết?”

“Có ai hỏi đâu mà nói.”

“Mà có đi nữa người ta cũng giấu.”

“Mấy ông sĩ quan này đi tới đâu cũng có đào ở đó! Coi chừng sẽ khổ nghe con!”

“Đâu có gì đâu. Chỉ quen thôi mà.” Cô chống chế.

Gần hết giờ môn học gì đó cô trông cho tới giờ xả hơi đứng ra lan can bốn mắt nhìn nhau một lần. Bữa nào không gặp cô nán lại vô lớp sau với hy vọng chàng tới trễ. Khi tình cảm ngày càng sâu đậm thì tự nhiên cô cảm thấy như mình có lỗi với anh chàng thơ sanh họ Ngô, anh em kết nghĩa mà anh Huân đưa về cho bà Năm nấu cơm tháng, và mở lớp dạy kèm miễn phí cho mấy em nhỏ ham học tại ngôi nhà nền đúc của ông già. Vì anh Huân cuối tuần mới về nên anh chàng là thầy duy nhứt thường xuyên gặp gỡ mấy em.

Nghĩ nếu để lâu càng lậm khó gỡ với anh đại úy thì cô cảm thấy ân hận và ray rứt trong lòng bèn nhắn anh học trò về giới thiệu với Đại úy Ngô Bắc Ninh:

“Đây là anh Khôn người yêu của em.”

“Hai người yêu nhau lâu chưa?”

“Dạ cũng mấy năm nay rồi,” anh Khôn trả lời.

“Cuối năm nay thi phải không?” Anh đại úy hỏi. “Học hành ra sao?”

“Học chập chờn nước chảy lục bình trôi, anh ơi.”

Buổi lễ bàn giao cuộc tình tay ba suôn sẻ rất đơn giản. Anh Khôn học trò mới lớn không biết nói gì hơn. Anh đại úy không tỏ vẻ gì thất tình nhưng ngày hôm sau ra quây văn phòng phẩm Hoàng Sơn ở chợ Cần Đước mua bản nhạc “Tôi Đưa Em Sang Sông” của Y Vân và chiều ghé nhà chơi tặng cho cô khiến cô thật cảm động tiếc nuối một cuộc tình tan vỡ. Nhưng sau khi anh Khôn lên lại Sài Gòn, anh đại úy vẫn ngày ngày đưa cô đi học và thậm chí có ngày còn đón cô đi học về.

Cô nữ sinh buồn lòng ngập ngừng:

“Em có cảm tình với anh thật nhưng rất tiếc. Anh đừng theo đuổi em nữa.”

Tuy nhiên, mọi chuyện vẫn tiến hành theo chiều hướng có lợi cho đại úy không có gì thay đổi cho tới khi đơn vị chuyển quân, anh đại úy nói:

“Đơn vị anh sẽ dời đi Cấp Saint Jacques.”

Từ ngày yêu anh học trò chưa bao giờ hai đứa đi chơi xa, chỉ quanh quẩn Cần Đước, Cần Giuộc, và xa nữa là nhà trọ ở gần Vựa Vịt thuộc Phường Chánh Hưng, Quận Tám. Xa nhất là bãi Vàm Láng ở Gò Công, nơi có lăng Anh hùng Trương Công Định mà hàng năm nhà trường tổ chức đi dã ngoại viếng di tích lịch sử. Các danh lam thắng cảnh như Đà Lạt, Nha Trang, và Vũng Tàu chỉ có trong trí tưởng tượng của cô nữ sinh mới lớn. Đã quyết định dứt khoát với anh đại úy nhưng

sau nhiều đêm suy nghĩ, cô Tư nhứt định thử thời vận một phen.

Phải qua hai ba chặng xe mới tới được Vũng Tàu. Vũng Tàu lại là thành phố lính, đủ thứ lính. Sau được biết vì có nhiều trung tâm huấn luyện ở đây. Lại hỏi thăm nhiều người mới tới được trại Thủy quân Lục chiến. Anh đại úy được tài xế chở ra cổng đón và liền chở tới một nhà hàng sang trọng. Từ nhỏ tới lớn không hề biết nhà hàng là gì nên cô học trò lọng cọng về các món ăn tây nên anh lính kêu thịt bò bíp tếch cho cả hai người luôn. Xong, anh lính đưa mỹ nhơn về khách sạn mượn phòng một giường đôi.

Chưa tới nửa đêm đại úy phải bỏ cô học trò lại ngủ một mình vì “anh phải về đơn vị.”

Hôm sau anh đại úy tới sớm đưa cô đi ăn sáng khi cô còn ngủ nướng:

“Em mệt không?”

“Em như thường thôi,” cô giả vờ, biểu lộ tiếng cười hạnh phúc, “nhưng cũng hơi mệt mệt.”

“Thôi mình đi ăn sáng,” anh hình như không có rọng thời giờ.

“Đợi em thay đồ cái đã,” giọng cô chậm chậm.

Cũng chỗ nhà hàng ngày hôm qua, cũng các món ăn ngày hôm qua. Xong, hai người ra Bãi Sau ngồi chơi coi người ta tắm.

“Em chưa bao giờ được dịp ngồi nhìn mặt trời lên đẹp như hôm nay.”

“Quen anh em sẽ có dịp đi chơi nhiều nơi nữa.”

“Khắp nước luôn hả?”

“Ồ, chỗ nào có đánh nhau là bọn anh đi.”

“Có ở Đà Lạt hôn?”

“Có. Và xa hơn nữa,” anh nói. “Cả trên cao nguyên, vùng tam biên.”

“Như mấy anh sương thấy mờ, được đi khắp nước.”

“Nhưng giặc giả nổi lên khắp nơi. Đời lính sống nay chết mai chứ đâu có gì chắc, em.”

Một lát hai người buông nhau ra:

“Thôi, anh đưa em về. Giờ này là chuyến chót về Sài Gòn.”

Còn quyến luyến, ý cô Tư muốn ở lại chơi nữa nhưng anh đại úy không cho. Tài xế chở hai người ra bến xe. Trả tiền xe trước cho cô, anh nói:

“Em về bình an và rần học nhé.”

“Không biết làm sao em gặp lại anh được?” Nàng rung rung nước mắt.

Anh đại úy quay tránh mặt đi không nhìn cô bởi anh sợ mình sẽ đổi ý.

Như có lời nguyện từ tiền kiếp, cô Tư chỉ yêu người họ Ngô thôi mà phải đẹp trai mới được. Dần co trong suy nghĩ, cô phải lựa chọn: Một anh học trò năm cuối trung học tay trắng và một anh sĩ quan tiền hô hậu ủng lên tới đại úy làm đại đội trưởng một binh chủng thiện chiến. Nhưng cũng như anh

Huân, anh đại úy chưa bao giờ nói tiếng “yêu em.” Tháng sau thấy trong người *bất ổn* cô lại đi Vũng Tàu tìm nhưng đơn vị của anh đại úy đã đi hành quân và người lính gác không cho biết đi đâu.

3

Gần sáu mươi năm sau bà Tư tình cờ quen với người con đỡ đầu của đại tá - đại úy hồi năm xưa. Cô kể mấy năm trước ông còn khỏe vẫn làm vườn và việc nhà, thỉnh thoảng vẫn tiếp thuộc cấp cũ, và vẫn lên bục nói chuyện trong đại hội binh chủng. Nhưng cách đây hai năm hồi đầu tháng Năm té rồi tháng Sáu lại té nữa hóa ra ông bị tim. Sau khi giải phẫu thì lại bết bát hơn. Tháng Một vừa rồi bác sĩ nói ông bị nhiễm trùng máu đưa vô nhà thương giờ vẫn nằm trong ấy, trí óc không còn bình thường nữa, lúc nhớ lúc quên.

“Trước đó ông là cuốn tự điển sống không những về quân sử Thủy quân Lục chiến mà còn những đơn vị và các binh chủng khác. Giải phẫu xong tự nhiên lại nghễng ngãng và *short memory* và trí nhớ về quân sử cũng suy giảm lẫn lộn!”

Cô nữ sanh năm xưa ghen ngào:

“... anh Ninh người yêu cũ năm 1964 khi anh ấy đóng quân ở sát bên nhà tôi. Ngày nào anh ấy cũng đưa tôi đi học, ra chơi tôi cũng thấy anh ấy đi tới, về nhà gặp anh ấy ở nhà, anh ấy đã cưa đổ một nữ sanh mới 17 tuổi.”

Bà Tư nhắn tin:

“Em sắp qua bên thăm anh, anh có vui hôn?”

“Anh vui lắm...” người tình trả lời.

“Anh rán ăn uống và uống thuốc đầy đủ đặng khỏe mạnh vì em muốn thấy vị Đại tá Thủy quân Lục chiến của em oai phong lẫm liệt như ngày nào hồi 1964.”

“... nhưng anh đâu còn oai phong như ngày xưa nữa.”

Khi biết bà Tư qua thăm, ông đại tá sống lại với những kỷ niệm hơn nửa thế kỷ trước. Trái với nhận xét của cô con đỡ đầu, ông đại tá còn minh mẫn, cho biết lúc đó ông làm đại đội trưởng Đại đội x Tiểu đoàn x rồi sau lên làm tiểu đoàn phó cũng tiểu đoàn này. Được biết khi Trung tá Lê Minh Đăng tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn tử trận ở Huế thì ông lên thay làm tiểu đoàn trưởng. Đời binh nghiệp cứ thế mà từ từ lên tới Lữ đoàn trưởng và cuối cùng tới viện dưỡng lão.

Cho dù bây giờ bà đi không còn vững nữa phải có người dìu và dấu thời gian hằn sâu trên gương mặt hiền dịu năm xưa, ông Đại tá tươi hân lên:

“Em đây hả?”

Bà khom người hun lên má ông đại tá, “Em đây, người Cần Đức năm xưa đây. Anh nhớ lần về đóng quân ở Cần Đức hôn và anh còn nhớ em hôn?”

“Làm sao anh quên em được!” Ông cảm động.

“Ngày nào anh cũng đưa em đi học và sang nhà em chơi. Anh đã tặng em bản nhạc *Tôi Đưa Em Sang Sông* khi em nói em có người yêu rồi mà em còn giữ tới tận bây giờ.”

Bà Tư ôm ông, không thể không nói tiếp:

“Hình ảnh một sĩ quan Thủy quân Lục chiến oanh liệt còn mãi trong tim em.”

Ông đại tá bây giờ trông nhỏ xíu nằm lún trên chiếc giường nệm nhà thương với nụ cười nuôi tiếc có vẻ an phận:

“Bây giờ hết oanh còn liệt!”

“Và khi anh đổi đi Vũng Tàu em cũng theo anh ra ngoài đó thăm anh.”

“Anh nhớ hình ảnh cô nữ sinh mặc áo dài ra tới Vũng Tàu thăm anh vào một buổi chiều nhạt nắng.”

“Em yêu anh nhưng anh đâu có yêu em!” Bà trách.

Vấn đề bà Tư ray rứt bấy lâu nay:

“Hồi đóng ở Cần Đức anh có gia đình chưa?”

Ông đại tá thành thật: “Có rồi.”

“Lúc ở Vũng Tàu có bà xã anh ở đó hôn?”

“Có.”

Bà Tư hệt hăng:

“Vậy mà em tưởng anh còn độc thân.”

“Tại em không hỏi việc gì anh phải nói.” Ông trả lời theo cái kiêu từng tưng nhà binh. “Nếu em hỏi thì chắc chắn anh phải nói có chứ anh không thể gạt em.”

“Bây giờ thì em mới biết anh đã có gia đình trước khi về Cần Đức. Nếu biết thì không bao giờ em yêu anh. Vì em không muốn làm người thứ ba phá hạnh phúc của người em

yêu và vợ anh.” Ngừng một lát bà lại tiếp, “Nếu biết vậy em đi Vũng Tàu chi cho rắc rối!”

“Anh kẹt cho nên đâu dám nói yêu em.”

“Anh là một sĩ quan đa tình chứ không chung tình. Chắc con rơi con rớt tùm lum?”

“Lính tráng sống nay chết mai mà em.”

Trần trở mãi cuối cùng bà mới nói:

“Thằng nhỏ không giống vợ chồng em...”

“Thằng nhỏ nào?” Ông ngạc nhiên.

“Thằng em đẻ cuối năm 1964,” bà Tư cảm thấy bất an, “Em không biết sao nữa!”

Bà Tư thở dài. Thực ra thì bà biết nên cứ ray rứt hoài trong khi anh Khôn không hề đặt vấn đề. Nếu cô sanh một lần rồi thôi không đẻ nữa thì giải đáp quá rõ ràng.

“Bây giờ nó bao nhiêu tuổi rồi?”

“Xa anh bao nhiêu năm là nó bấy nhiêu tuổi,” với đôi mắt ướm u buồn bà nhìn thẳng vào mắt ông. “Anh muốn gặp nó hôn?”

“... Vâng,... muốn.” Ông ngập ngừng, mắt nhìn về phương trời dĩ vãng xa xăm.

■ nsh-240119

NGÀY XƯA SĂN HEO RỪNG LÁCH

Nguyễn Đình Từ Lam

Sáng hôm ấy một ngày đầu tháng Giêng âm lịch, mặt trời vừa ló ra khỏi đầu núi Hòn Đuốc, sương mù còn đồ dày đặc, trong xóm lúa thừa vài tiếng gà gáy muộn. Bỗng hồi còi sừng trâu ở bên nhà ông Phó Dương khàn khàn nổi lên: “Tù tù tuc tuc tuc tù ù...”, Ông Phó thôi còi rủ bà con làng Bình An đi săn.

Không bao lâu, mười hai người trai tráng hăm hở vác mác cầm rựa vội vàng đến sân nhà ông. Một nồi cơm không đồ đầy suốt cái máng dài ở nhà ngang, chục con muông săn nhà ông Phó đưa nhau ăn vội vã. Ở hiên nhà trên, ông và người con trai trưởng, ông Hương Tam ngồi chồm hòm hút thuốc, thấy bà con đến đông, ông vui vẻ kể:

“Chiều qua trời mưa hơi nặng hột, sáng sớm ni cha con tôi vô thăm rẫy khoai, tới vạt săn ở đầu nà ông Cận. Hỡi ôi! Nhiều cây ngã ngang nằm la liệt; lại gần xem, té ra heo rừng tôi vừa rồi tới ủi săn tróc củ ăn phá. Lăn theo dấu chân, biết heo từ Rừng Lách tới, ăn xong xuống sông uống nước rồi trở lên rừng, dấu chân heo đi còn mới rọi...”

Ông đang nói bỗng nhiên im bặt. Tiếng mấy con mang ở đầu phía rừng Lách kêu lên thảng thốt, ‘tót tót tót...’ Ông Phó mặt mày rạng rỡ, liền nói:

“Chắc chắn heo rừng đang ở trong Rừng Lách; bà con nghe không, chúng đuổi mấy con mang ở trống, khiến mang sợ kêu hoảng hốt. Ta mau chuẩn bị đi hè hụi cho kịp.”

Trong lúc cha con ông Phó cùng vài người đứng tuổi ngồi bàn bạc cách thức buổi săn. Bà con còn lại, mấy người đem giàn lưới sẵn trải ra sân, nhanh chóng rà soát sửa sang vá lại những mặt võng lưới bị rách toạt, đem những khoen lưới dự phòng thay vào những chỗ bị đứt, rồi họ kéo dây chiêng đánh xoắn bằng những sợi dây to như hai đầu ngón tay cái, luồn vào tất cả các khoen lưới, xong cuộn lưới lại thành thót, lấy cây đày bằng gỗ mun nhọn hai đầu, xỏ vào giữa thót lưới, sẵn sàng cho hai người khỏe mạnh khiêng. Mấy người khác chẻ lạt tre, cột bốn cây cọc chống lưới, ít con rựa và mười hai con mác thành mấy bó. Sắm sửa xong xuôi, mọi người hăng hái lên đường.

Ông Phó Dương vai mang còi sẵn đi đầu, theo sau là Hương Tam dẫn bày muông, và cuối cùng là mười hai bà con thợ săn. Họ, bầu đoàn đi dọc men theo bờ vườn ông Năm Huệ, vào thẳng Gò Vừng ông Bát, xuống nà Ông Cận, rồi trực chỉ lên đuôi rừng Lách. Ai nấy đi lặng lẽ, tránh nghe tiếng động. Họ dừng lại ở đuôi rừng, chỉ có ông Phó và hai người khiêng giàn lưới men theo mé rừng, phía giáp bờ sông Tiên, đi vòng lên đầu rừng gần con suối Hữu Lâm. Ba người xỏ lưới rộng hơn trăm rưỡi thước, giăng ngang giữa đầu rừng, chặn ngay con đường mòn heo rừng thường qua lại, họ lấy bốn cọc sẵn chống đều ở khoản giữa giàn lưới, kéo mí trên hai đầu lưới chập sát mí dưới, dùng cọc tre đóng giữ chặt các mí lưới sát đất. Giăng lưới xong, họ chặt cây lá lau lách phủ che, giấu lưới, và làm cho mỗi người một ụ ẩn núp gần đường mòn trước hai khốe lưới. Giàn lưới được giăng xong, Hương Tam liền

thả bầy muông cắt rừng lòng sục con mồi; bà con thợ săn tay cầm móc rải rộng ra, theo sát muông.

Rừng Lách là khu rừng rộng thuộc xã Phước Kỳ, huyện Tiên Phước. Tên rừng Lách, cứ ngỡ rừng mọc toàn lau lách, nhưng thực ra ở đây là khu rừng rậm mọc nhiều loại cây cối, chen lẫn đủ loại gai góc cỏ tranh, trong đó lau lách rất nhiều, mọc thành đám thành bụi thành bờ. Vài vùng giữa rừng mọc toàn cây ran, cây sắn, cây lếtбет, cây chùm ruột..., dân làng chia phần làm rẫy chặt củi. Ở triền đồi phía giáp với hai bàu Sáu Trên và Sáu Dưới là những đồi sim, đồi ổi, rẫy chà là, rẫy chăm tơi...Dọc theo bìa rừng ngô giáp bờ sông Tiên, hàng hàng cây nánh cao to bề thế, chen lẫn những cây hoa gạo đỏ chót vót, đứng soi mình trên giòng nước sông trong vắt. Những mùa gió nổi, từ lưng chừng triền núi Hòn Đuốc nhìn xuống, rừng Lách tựa như một biển hồ, sóng lá cuộn cuộn nhấp nhô bênh bồng.

Từ sáng khi mặt trời mọc chừng đôn gánh đến nửa buổi mai mở cày, đội săn cùng bầy muông lòng sục mãi mới tiến được non một phần khu rừng phía dưới, thế mà bầy muông le lười, người người mồ hôi ra ướt áoбет tóc. Rừng Lách vẫn vắng bật tiếng heo kêu, tiếng heo chạy, chỉ có người và bầy muông luôn lách làm cây cỏ xao động, lá khô dưới đất lào xào. Người và chó đều thấm mệt nhưng vẫn hăng say săn tìm. Bầy muông càng lúc càng dang rộng ra, con nào con nấy lảng xảng chạy tới chạy lui chạy qua chạy lại, nhiều khi chúng lấy hai chân trước bươi vạch những bụi lách bụi lau bụi gai rậm rạp, cố chui vô trong, mắt mở thao láo, mũi hình lên tóp lại nở ra liên hồi, cố tìm kiếm đánh hơi thú rừng. Người người luôn theo sát muông, dùng móc, dùng rựa chặt phát bụi bờ hỗ trợ muông săn. Ông Phó và hai người canh ở hai khố lưới ngồi

trong ba cụm dù u, chờ lâu ê dít mõi lưng, chẳng nghe tiếng chó sủa, tiếng người la hét hề hụi. Ở không, họ đâm ra thèm rít vài hơi thuốc rê, bèn len lén đi xuống bờ sông, đứng dựa vào hốc đá ghềnh, đốt thuốc, hút xong, đã thèm. Một người nhỏ nhẹ lên tiếng:

“Răng bữa ni, ngó vắng tanh rứa ông Phó hề?”

Ông Phó thật ra trong lòng chẳng mấy vui, nhưng ông nói như để trấn an:

“Những buổi săn mà khởi đầu ngó hiu quạnh như ri, lại may mắn về hậu về sau, đâm được heo to. Hơn nữa, hôm ni đầu tháng giêng nhằm ngày Tuất là ngày thọ tử, tốt cho ta săn bắt con rừng. Thôi, ta về lại giàn lưới cho mau.”

Ở bờ bầu Sáu Trên, bên ni Rừng Lách, nhiều người, già có, trẻ có ngồi ngong ngóng dõi xem buổi săn heo. Chờ lâu thấy thợ săn, muông săn chẳng gặp được con mồi, nên có kẻ bàn ra người tán vào. Bọn con nít chơi chơi, có đứa thì thầm chê bai đội săn ông Phó:

“Bầu đoàn muông sói đông đảo, xí xăng xí xái, làm rùm beng, mà sáng giờ chẳng nghe tiếng muông đánh, chẳng được tiếng người hề hụi, coi bộ trát quớt, ngó buổi săn mất mùa.”

Trên bầu trời, ở khoảng giữa rừng, chim ưng vài ba con bay lượn. Có cụ già ngược lên, nhìn thấy, chỉ tay, nói:

“Kìa, xem nào! Mấy con chim vằn vủ, chúng đã đánh hơi được mùi heo rừng. Ông Phó hôm ni đâm được heo là cái chắc.”

Mọi người già trẻ lại một phen nán lại ngồi chờ, xem.

Có tiếng chó đánh chỗ đám lách, hoách hoách... Bầy muông nhảy dựng đứng, bươn bả chạy lại nơi con muông vừa sủa, bà con thợ săn ai nấy cầm chặt cán mác chạy theo sát bầy chó. Tới nơi cả người lẫn bầy muông đều ngơ ngác, con muông sủa hoảng, chẳng có heo rừng nào quanh quất đâu đó. Hương Tam chủ chó tức cảnh hông, trở ngược cán mác nện mạnh vào hông con chó mất nét sủa bầy mấy phút, nó đau đớn lăn tròn trên đất nhưng không dám kêu rên. Bầy muông vội dạt ra, tiếp tục chạy xằng xái lòng sục đánh hơi con mồi. Thợ săn vội vàng theo chó.

Mặt trời đứng đầu, giữa trưa. Đầu tháng giêng, mùa xuân hầy còn sớm, trời nắng hanh hanh mát mát dịu dịu. Đã lâu không gặp con mồi, bầy muông bớt hăng say, chúng chạy chạy, lúc nhanh lúc chậm, khi chừng chừng khi vội vội; toán thợ săn sẵn cầm lợi gọng mác lạng lẽ theo chó.

Đột nhiên cả rừng Lách im vắng. Cả người lẫn muông khựng lại, tất cả mắt chăm chăm nhìn về phía trước, chờ đợi. Con chó ngao mình tam thể, chân ba móng đeo, nó là con muông đầu đàn; đang nằm ép sát đất, mũi nó hít hít liên hồi, tai vểnh cao, mắt chăm chăm ngó về phía đám lách rậm rạp cao nghều ở phía trước xa. Thành linh nó vùng đứng dậy, ngoảnh đầu nhìn về phía sau, sủa mấy tiếng hoách hoách, rồi lập tức cầm đầu chạy vụt tới trước. Bầy muông chạy theo con ngao. Tất cả, chúng nồn nả vây chặt đám lách cao rậm, châu đầu vào bên trong đánh sủa dậy rừng. Bà con thợ săn, một số chạy theo sát bầy muông, số còn lại nhanh chóng rẽ ra hai mé hông rừng Lách, đứng chực sẵn, tay cầm chặt cán mác, mặt hướng về phía trong rừng, canh chừng.

Như có luồng gió mạnh thổi qua thổi lại, đám lách lay động nghiêng ngửa, từ bên trong nổi lên tiếng: ‘ìt ìt...ẹc ẹc...’. Bầy muông vây sát nút, vừa chạy vòng quanh, vừa châu đầu vào trong sữa vang. Mọi người cầm móc phát đập. Tiếng người hè hụi, gọi chó, xít chó, la chó inh ỏi vang dậy, khiến bầy muông thêm hăng say. Con muông đầu đàn cùng vài con nữa lấy hai chân trước bươi vạch bụi lách lia lịa, có lối, cả bầy muông chạy thọt được vào trong. Hai con heo rừng to hơn hai con gấu một, mình đen trui trụi, chạy vòng vòng sâu phía trong bụi lách. Bị bầy muông vây khốn, chúng liều mạng đánh chó tìm đường chạy thoát. Bầy chó khôn ngoan, dựa vào thế đông, chúng hăng tiết cùng xông vào vây kín hai con rừng. Bọn săn ở vòng ngoài cầm móc phát chặt bụi bờ, để tiến vào gần heo. Bầy muông tách ra làm hai nhóm vây chặt hai con mồi. Con heo đực cặp mắt đỏ ngầu trợn trừng bầy chó.

Thình lình con chó ngao đầu đàn nhảy thót một phát, miệng cắn được tai con heo đực ghì cứng. Được thế, bầy muông hăng tiết xông vào, bám sát hai con rừng, con cắn được đuôi heo trĩu chắc, mấy con tấp vào mông vào bụng chúng liên hồi. Cả hai con heo xoay trở cuống cuồng, miệng kêu hồng hộc. Tiếng chó đánh, tiếng người hè hụi phát đập vang dậy. Bốn bên tứ bề đều bị muông, người vây hãm; hai con rừng túng đường thoát, chúng quyết đánh trả. Heo đực dữ dằn chồm lên, rừng mình lắc mạnh. Bầy muông cố bám riết kéo heo xuống. Thình lình con đực kêu lên hai tiếng, hôộc hôộc, điên tiết nhảy dựng đứng lên, vùng mạnh. Mấy con muông đang bám cắn xé nó, liền rớt xuống đất. Nó lập tức đâm đầu vào lũ muông, nhe răng nanh trắng hếu, xằng tóc gáy, tai húc điên cuồng. Có con muông bị rách hông, gãy sườn, chảy máu, nằm vật vã, rên ư ử. Thấy có chó bị hại, hai con rừng say máu càng

hung hăng, tai húc cắn muông dữ dội. Bầy muông đành chịu dạt ra. Con heo đực lạnh như cắt, phóng vụt ra khỏi đám lách, chạy đông. Năm con muông vội tách bầy đuổi theo heo, Hương Tam cùng ba bạn sẵn cầm ngang cán mác, gấp rút chạy bám theo muông. Ở hai bìa rừng, mấy người cầm mác phát đập cây cối bụi bờ rậm rạp, miệng la hét hò hét inh tai.

Con heo cái không chạy thoát được ra khỏi bụi lách, bị bốn con muông vây khốn. Yếu thế, nó đành chạy thụt lui, chui dít thọt được vào giữa bụi gai bần lồ rậm rạp tiếp giáp với bụi lách, đưa đầu ra tai húc chống đỡ lũ muông. Thợ săn thấy heo cái chịu chó, ai nấy mừng rơn. Họ liền xúm lại, kẻ dùng rựa chặt, người cầm mác phát gai góc. Trống chỗ, bầy muông liền rúc vào vây hãm heo. Chúng phủ lại, con cắn tai, con cắn đuôi cắn móng cắn bụng..., Có con nhảy thót lên được lưng, nhe răng cắn rút mình mấy heo, chỗ nào răng chó bầu được thấu da, nó giữ chặt, lấy đầu lắc qua lắc lại, hai chân sau nhảy lên đập xuống bụng bụng. Con heo đau đớn, xoay đờ yếu ớt, miệng kêu hồng hộc. Bị gai đâm, bị chó cắn nát mình mấy, con heo cái không còn sức, nó xoay trở yếu ớt, rồi xiêu xiêu ngã nghiêng, nằm chịu trận. Một người tới sát heo, anh ta đưa cao cây mác, đâm một nhát ngay dưới nách heo, hai người còn lại lần lượt bồi thêm hai nhát nữa. Con heo cái kêu lên mấy tiếng, mắt trợn trừng nhìn bọn thợ săn, rồi rùng mình nằm ngay đơ. Ở hai khoé mắt nó có mấy giọt nước mắt.

Bọn thợ săn dùng dây rừng trói chặt cẳng heo, để nằm tại chỗ, liền dẫn bốn con muông chạy xuống đuôi rừng, cho chúng cắt rừng đuổi lên. Hai bên bìa rừng dậy lên tiếng người đập đuổi, trong rừng tiếng muông đánh sủa, tiếng người la hét hò hét vang dậy. Bầy muông nhanh như chớp, lúc ẩn lúc hiện vây đuổi ráo riết con mồi. Con heo đực cầm đầu chạy thục mạng tới giữa rừng, gặp được đường lối, con đường quen thuộc. Chỉ có phía trên

Rừng Lách vắng tiếng người tiếng chó. Nó theo đường lối chạy nhanh lên phía đầu rừng; nhưng hai bên đường nơi nó vừa chạy tới, hai tiếng thét điếc tai dậy lên, con heo rừng giựt mình khiếp vía, phóng như mũi tên về phía trước. Hỡi ôi! Nó đụng nhằm lưới. Dây chiêng tuột khỏi cột chống, lưới chụp xuống phủ heo, nó cố sức vùng vẫy, chạy tới chạy lui, kiếm đường thoát ra, nhưng càng lúc nó bị giàn lưới càng quấn chặt như nằm trong rọ.

Lập tức từ trong ụ núp, ông Phó Dương cùng hai người giữ khốe lưới nhảy xổ ra, chạy nhanh tới chỗ con heo đực, ông Phó lẹ làng rùn người xuống, đứng tấn, hai tay đưa cao ngọn mác nhanh như cắt ông đâm một giáo trúng ngay sườn ba dưới nách heo. Hai người kia lần lượt bồi thêm hai giáo nữa. Con heo đực vùng dấy một lúc, miệng hộc lên mấy tiếng, rùng mình, nằm ngay đơ, cặp mắt đứng tròn mở thao láo, hai bên khốe mắt mấy giọt nước mắt nhỏ ra.

Săn được hai con heo rừng đen trui trui, mỗi con nặng cả trăm ký lô. Ông Phó hớn hờ cầm còi, phồng mang trợn mắt, thổi hai hồi dài. Thợ săn và bày muông, tất cả ngưng săn đuổi, và cả làng Bình An ai nấy đều rõ bầu đoàn buổi săn trúng được hai con rừng.

Tám người thợ săn thay phiên nhau khiêng hai con heo về sân nhà ông Phó.

Hai người ra cây rơm ở vạt quế trước ngõ, rút hai bó rơm lớn, nhóm hai đồng lửa, bốn người khiêng heo, thui cho cháy lông, xong đặt heo nằm trên hai cái nong, tưới nước sôi, dùng dao tre cạo hết lông còn sót, khi sạch lông họ dùng dao phay mổ thịt chia phần: Bốn cái đùi, bốn cái vai, sau khi cắt ra hai miếng thịt vừa vừa cỡ bốn ngón tay để thưởng cho hai người đâm giáo ba, số còn lại đem chia cho chủ lưới, chủ chó và bà con thợ săn. Những người có công đặc biệt được hưởng thêm một phần heo nữa, như

người đâm giáo nhứt ăn cái nọng heo, kẻ đâm giáo nhì hưởng cái thăn, ai đâm giáo ba ăn thêm miếng thịt, người khiêng giàn lưới ăn một cái xương vai, còn hai bộ xương heo biếu cho hai cha con ông Phó chủ bày muông và giàn lưới. Mấy đứa con nít chơi chơi rán gân cổ la hét hè hội, đuổi hôi phụ họa cho buổi săn cũng được hưởng phần, một miếng da bụng lợn lớn bằng ba ngón tay, lại được ăn cháo thịt lòng cùng chủ săn và bà con thợ săn.

Thịt heo rừng rất mau ươn, nên khi nhận phần xong, ai nấy nôn nả đem thịt về nhà, nấu một nồi canh với lá lốt. Hôm ấy nhà họ ăn cơm tối có canh thịt rừng ngon ngọt bùi bùi, mềm mát, thơm lừng. Đôi nhà khó khăn, họ trích ra một phần thịt rừng, xỏ xâu chùm lá chuối, xách xuống chợ quận bán cho bà con bạn chợ, kiếm thêm chút tiền tiêu dùng.

Sau khi đem thịt về, bà con thợ săn trở lại ngay sân nhà ông Phó... Họ xúm nhau nấu cháo lòng, luộc heo. Hai mâm cỗ bàn dọn đầy đủ đầu đuôi gan lòng, một mâm cúng tổ săn, mâm kia cúng chúa sơn lâm tức cúng ông hổ, ông cọp. Ông Phó mình mặc áo dài lương, đầu đội khăn đóng tam đoạn, thắp hương cúng tạ, sau đó thợ săn lần lượt đứng trước cỗ bàn chấp tay vái lạy. Lễ tạ xong, cháo lòng thịt heo dọn bày la liệt trên hai cái nong đặt giữa sân, mọi người ngồi chồm hồm vòng quanh, ăn uống cười nói rôm rả. Ăn xong họ thông thả ra về.

Ngày nay Rừng Lách không còn nữa. Đất rừng đã mấy lần biến cải. Lần đầu người ta khai hoang rừng, lấy đất làm lâm trường, sau đó biến thành nông trường trồng tiêu và điều xuất khẩu, bây giờ trở thành khu dân cư có con đường tỉnh lộ xuyên qua. Những buổi săn heo Rừng Lách của đàn ông trai tráng làng Bình An ngày trước cũng theo mệnh số của rừng, mai một đã lâu rồi./.

Nguyễn Đình Từ Lam

TÂM SỰ CUỐI NĂM ÂM LỊCH

Thúy Ngọc

Ma đáng sợ hay trộm cướp đáng sợ?

Tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn, gần phi trường Tân Sơn Nhất. Nhà tôi ở cạnh nhà thờ Tân Sa Châu và tôi là con chiên của Chúa. Lúc nhỏ tôi sinh hoạt trong đoàn Thiếu nhi thánh thể của nhà thờ, sau này lớn lên một tí thì tôi vô ca đoàn.

Vào thời điểm chiến tranh khốc liệt giữa hai miền Nam Bắc nhất là vào khoảng thời gian gần cuối Tháng Tư Năm Bảy Mười Lăm!

Nhà thờ nơi tôi ở được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mượn làm nơi chuyển xác những người lính bất khuất đã nằm xuống hy sinh cho đất nước miền Nam Việt Nam.

Mỗi một ngày những chiếc xe của quân đội chở những quan tài bọc sắt, phủ màu cờ vàng ba sọc đỏ được chở đến một góc của nhà thờ để đó, chờ thân nhân những anh hùng tử sĩ, trên bốn vùng đất nước đến nhận xác; trước cửa luôn có hai người lính cầm súng đứng gác thật trang nghiêm.

Cứ thế tôi chứng kiến mỗi một ngày, nhìn những người đến nhận xác gào thét, khóc ngất, cả tuổi thơ tôi đắm chìm trong nỗi buồn mất mát và nước mắt!

Ca đoàn chúng tôi lúc đó hát đám ma mỗi ngày; có nhiều ngày hai lần sáng và chiều, chúng tôi mặc áo dài trắng leo lên những chiếc xe quân đội để được chở đến những nghĩa trang chung quanh vùng, hát tiễn đưa những người lính vì Quốc

vong thân, những con người đã hy sinh mạng sống cho chúng ta, những linh hồn vô danh còn rất trẻ!

Nhìn những chiếc hố đã được đào sẵn vội vã, nhìn những chiếc quan tài nằm trên miệng hố phủ quốc kỳ, lòng tôi quặn thắt, chúng tôi hát những bài hát thánh ca buồn pha lẫn nước mắt, tiễn đưa người quá cố lần cuối cùng, nhìn những nhát xẻng xúc đất lấp cho đầy huyết sâu, những bia mộ được khắc dòng chữ “Tổ Quốc Ghi Ơn” ...thật không còn ngôn ngữ nào diễn tả được sự đau đớn của những thân nhân còn sống, những giọt nước mắt hòa vào những giọt mưa rơi lất phất trong buổi chiều âm u nơi nghĩa trang!

Có lẽ vì chứng kiến nhiều cảnh bi thảm và nhiều cái chết, cho nên hồi còn trẻ tôi rất sợ ma!

Mỗi lần trời tối phải ra ngoài, tôi đều nhắm hướng, nhắm mắt lại chạy như bay... Có lẽ Chúa tội nghiệp tôi nên may mắn tôi chưa gặp ma bao giờ cả, chứ nếu gặp chắc tôi đã đứng tim chết đứng và cũng trở thành ma rồi.

Nhưng trong suy nghĩ của tôi, ma không đáng sợ, mà trộm cướp mới là đáng sợ, mới là nỗi sợ hãi khủng khiếp ghê gớm, luồn lách trong từng tế bào, chảy khắp châu thân tôi nỗi ám ảnh tàn nhẫn khôn nguôi!

Vì tôi đã là nạn nhân, là nhân chứng sống!

Cách đây hai mươi lăm, lúc tôi còn ở bên Âu Châu, một nơi phải nói là hiền hòa và thanh tịnh; tôi cứ nghĩ dòng đời sẽ trôi như một con sông bình yên, sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Cho đến một lần tôi đi du lịch bốn tuần ở nơi xa, khi tôi đi chơi thì cũng như mọi người khác, tôi mang hết nữ trang cũng như tiền mặt (mặc dù buôn bán nhỏ nhưng tôi cũng để tiền

mặt ở nhà nhiều hơn là để ở trong nhà bank) Tôi mang hết gia tài nhỏ của mình đến nhà bank, mượn một cái tủ bỏ hết vào, rồi khi đi chơi về thì lại lấy mang về nhà bỏ vào cái tủ sắt, giấu trong phòng ngủ của mình (đúng là ngu xuất sắc)

Trong thời gian bốn tuần đi chơi thì không có cái gì xảy ra, mọi sự an toàn, nhưng đến cuối tuần đó thì tôi lại đi chơi nhưng nghĩ chỉ có mấy ngày cuối tuần thôi cho nên yên tâm, tất cả cứ để yên trong tủ sắt.

Đến khi đi chơi về, cửa trước tôi vẫn mở khóa vô bình thường, nhưng khi vào trong nhà mới thấy tất cả các cửa trong nhà và cửa sau đều bị mở toang hoang!

Lúc đó tôi biết chuyện gì đã xảy ra, tôi thốt lên trong run rẩy, “Lạy Chúa cứu con!” Sau đó quỵ xuống, chưa bao giờ tôi lại sợ hãi như thế trong đời tôi! Tôi chạy lên lầu, chỗ để tủ sắt thì đã bị bọn trộm bung luôn cả cái tủ sắt đi mất!

Tôi khóc ngất vì tiếc của! Nỗi đau đớn và căm hận khiến tôi như người chết đi rồi sống lại vật vờ sầu thảm.

Sau đó là những đêm dài vô tận mất ngủ, tôi nhìn đâu trong căn nhà cũng đều thấy bóng dáng và dấu tay của bọn trộm, tôi loay hoay lau chùi từng cánh cửa, từng góc trong căn nhà với hết tất cả sức lực của mình, như muốn xóa đi những nỗi sợ hãi mà tôi biết sẽ mang theo cho đến cuối đời!

Tôi bị trầm cảm một thời gian dài, phải đi bác sĩ tâm lý, nhưng không bao giờ tôi có thể quên những chuyện ghê gớm này vẫn hành hạ tâm trí tôi một cách tàn nhẫn.

Và lần thứ 2 xảy ra khi tôi đang sống ở Mỹ.

Câu chuyện này xảy ra cách đây hơn một năm, từ Mỹ tôi bay về Pháp và Hòa Lan chơi, trong chuyến đi chơi ở Pháp tôi

mang theo tiền mặt và thẻ *credit card*, trong lúc đi mua sắm với nhiều người trong gia đình thế mà tôi bị mất bóp hồi nào tôi cũng không biết, kể cả những người trong nhóm cũng không ai thấy gì hết, cho đến lúc tôi giành trả tiền trong một bữa ăn, mới hay cái bóp không cánh mà bay, mà cái bóp luôn để ở trong cái giỏ xách tay, luôn đeo trên vai.

Cái cảm giác sợ hãi khủng khiếp ấy lại một lần nữa bùng nổ mãnh liệt, quật ngã tôi từ tâm hồn đến thể xác! Tôi ngồi chết trân không biết làm gì nữa, chỉ có khóc và khóc, người trong gia đình đã *block* cái thẻ *credit* giùm tôi rồi gọi về nhà bank bên Mỹ báo cho họ biết, chỉ trong vòng một tiếng sau, nhà bank báo cho tôi biết có người đã muốn xài thẻ *credit* của tôi nhưng nhà bank đã khóa rồi.

Trộm cướp là một trong những nguyên nhân thâm ảnh tâm trí tôi, khiến tôi bị mất ngủ kinh niên, có những đêm dài tôi nằm thao thức chờ sáng, rồi phải ngao ngán chuẩn bị đi làm, ngồi lái xe trên suốt chặng đường dài tới hăng, tinh thần suy sụp, thấy cuộc đời mình sao gian truân quá, nghĩ mà thương cho cái số phận xui xẻo hẩm hiu của mình.

Nghĩ mà uất ức! Tôi chỉ là người bình thường, không phải là những người nghèo đến nỗi thấy cái gì cũng ham, cũng mơ ước, nhưng giàu thì tôi không giàu vậy mà bọn trộm cướp cũng không tha.

Tôi là người sống bằng nội tâm và cam chịu. Tôi không có ai để tâm sự và cũng không muốn làm phiền lòng người khác, những chuyện buồn xảy ra rất nhiều trong đời mình là lý do khiến tôi bị đau tim. Bởi những đồng tiền tôi làm ra bằng chính công lao vất vả, bằng mồ hôi và nước mắt, cứ không cánh mà bay, đau... đau lắm!

Đã vậy còn tin người, giúp người, cho mượn tiền cũng bị quýt luôn. Nỗi khổ này Thượng đế có thấu! Tôi chỉ muốn hét lên tưởng chừng như trái đất này sẽ sụp đổ cho nguôi cơn giận bản thân mình.

Thế mà đã xong đâu, cách đây hai tháng, chỗ tôi ở tương đối an toàn, chưa có chuyện gì xảy ra.

Hôm đó tôi đi làm về lúc 9 giờ tối. Đậu xe trước cửa vô trong nhà ăn tối xong ngồi coi ti vi, nghỉ ngơi sau một ngày dài làm việc vất vả... Đến 12 giờ đêm tôi chuẩn bị đi tắm rồi đi ngủ thì nghe một tiếng động thật mạnh, vội vàng chạy nhanh ra cửa sổ nhìn ra ngoài, tôi thấy xe của mình bị đập cửa kiếng! Chúa ơi chuyện gì đã xảy ra cho con? Tại sao cứ hết chuyện này tới chuyện kia, tim tôi bị co thắt lại, thở không được, tưởng mình có thể bị ngã xuống và chết đi rồi.

Tôi cầm chiếc phone, bàn tay run lên bần bật, tưởng không thể bấm máy nhưng tôi đã gọi 911 chờ cảnh sát tới mới dám chạy ra coi cái xe, chúng nó lục tung không còn chỗ nào, tất cả đồ đạc trong xe bị vung vãi tứ tung, cũng may tôi không có gì quý giá bỏ trong xe. Trộm cắp lại một lần nữa đánh quỵ tôi, tâm trí tôi như người điên!

Như thế qua những chuyện đã xảy ra với tôi, tôi xác định, ma không đáng sợ, không hại người, nhưng trộm cướp quả thật là đáng sợ!

Còn quý vị thì nghĩ như thế nào?

Như Ly

Cuối năm âm lịch 2023

Sắp hết năm âm lịch kính chúc mọi người bình yên và vạn sự như ý. Đừng có khổ sở, lận đận, lao đao như mình nhé!

THỬ XÀI TRÍ THÔNG MINH NHÂN TẠO AI

Nguyễn Ngọc Duy Hân

Trí thông minh nhân tạo AI ngày càng phát triển, mang lại nhiều ích lợi trong cuộc sống, nhưng cũng tạo ra một số thách thức và rủi ro. Mời bạn cùng tôi điểm qua một số ứng dụng căn bản của cơn lốc AI này nhé.

Đầu tiên xin lưu ý tôi không phải là chuyên viên kỹ thuật, mà cũng vào hàng U60 rồi nên không rành, chỉ xin chia sẻ chút cảm nhận khi thử dùng các con Chat GPT này.

Nói chung về mặt tốt thì trí thông minh nhân tạo có thể thực hiện những công đoạn lặp đi lặp lại một cách nhanh chóng, giúp giảm sức lao động và thời gian.

AI còn có khả năng tổng hợp rất nhiều dữ liệu, từ đó đưa ra dự đoán và phân tích chi tiết. Hỏi gì nó có thể trả lời đó. Không biết thì "thành thật khai báo" là không biết. Người cô đơn có thể trò chuyện với con Chat GPT này cho có bạn. Đưa ra tám hình đĩa đồ ăn, nó có thể cho biết thành phần, cách nấu nướng làm sao để có đĩa thức ăn đó.

Trong y tế, AI ngày nay có thể giúp chẩn đoán bệnh, hướng dẫn cách điều trị, thậm chí góp phần vào các cuộc phẫu

thuật tự động. AI đã phân tích nội dung các lần gọi cấp cứu, rồi dựa trên cách bệnh nhân miêu tả bệnh trạng, nó có thể nhận ra mức độ nguy hiểm như thế nào, tim có sắp ngừng đập chưa, nhậy bén hơn các phương pháp cũ. Với thiết bị bay không người lái, người ta sẽ không cần xe ambulance cứu thương nữa, kết quả mau chóng hơn nhiều. Nhờ các nhu liệu, máy sẽ nhớ giúp bệnh nhân từng mua thuốc ở đâu, đã uống loại gì liều lượng bao nhiêu, có bị dị ứng không, có thuốc nào chối với thuốc nào không để tránh dùng chung...

Trong giao thông, mình đã dùng app để tính trước đường đi, xem căn nhà mình sắp đến to nhỏ ra sao. Nhờ các GPS định vị, mình biết trước để tránh các lộ trình đang có tai nạn, đang bị kẹt xe.... Xe tự lái đang tiến tới bước phổ thông, sẽ giúp tiết kiệm chi phí, xăng dầu ô nhiễm và hạn chế các tai nạn. Tôi lái xe dở, kỳ này mắt kém nhìn 1 ra 2, nên đang ước xe tự lái này giảm giá để tậu 1 chiếc.

Về âm thanh, hình ảnh thì AI đã có bước tiến nhảy vọt. Mình có thể dùng các "app" để vẽ hình mới hoặc thay đổi hình gốc theo ý mình muốn. Hồi xưa chúng tôi rất thích hình vẽ hoạt họa kiểu Nhật Bản với các cô gái mắt tròn vo in trên vỏ kẹo gum, từng sưu tầm một cách công phu, bây giờ tha hồ bảo AI vẽ cách dễ dàng mau chóng.

Nhớ lại trước đây chúng tôi học dùng Photoshop rất vất vả, thí dụ muốn bỏ đi nền của tấm hình để ghép vào hình nền khác, thì phải cặm cụi làm "closed cut", ngày nay chỉ cần bấm 1 cái, phông hình phía sau thay đổi ngay. Có ai đó xuất hiện trong hình ngoài ý muốn, bấm tắt một phát là xong. Muốn sửa tấm hình cho rõ, phục hồi ảnh cũ mờ rách cũng không mất thì giờ gì nữa.

Chuyện là khi anh bạn tôi qua đời, tang gia tìm được tấm hình khá đẹp nhưng anh lúc ấy lại đeo cái cà-vạt bị lệch, chúng tôi phải dùng Photoshop chỉnh sửa khá mất thì giờ. Bây giờ chỉ cần vài thao tác, bảo nó thay đổi xiêm y thì có quần áo mới ngay. (Xin xem vài ảnh minh họa). Trong khi mò mẫm tự thay đổi trang phục ảo cho vui, tôi lại nhớ tới chị bạn khi xưa. Chị khi ấy muốn có hình mặc áo đẹp gửi về khoe bên Việt Nam, nên ra phố mua bộ đầm đắt tiền, về không dám cắt nhãn hiệu, mặc chụp hình xong đem đi trả. Bây giờ thì chỉ cần vài cái click là xong!



Máy cũng có thể vẽ hình hoạt họa, hình 3D giúp mình không phải qua nhiều bước như xưa. Cũng có cái app giúp làm chuyện tranh comic cách dễ dàng. Trước đây tôi cũng có làm một số truyện bằng tranh cho các em học tiếng Việt với nhiều hạn chế, tôi sẽ cố gắng tìm hiểu để việc vẽ hình, thực hiện trang truyện được phong phú hơn nhờ vào AI. Các *app* này rất nhiều, nhưng đa số chỉ cho xài miễn phí một số tấm, còn lại phải trả tiền, dù không mắc. Hồi ấy chúng tôi cũng cặm cụi vẽ các phong chữ kiểu này kiểu kia để trang trí, bây giờ con AI làm luôn đủ loại font chữ rất đẹp chỉ qua vài mệnh lệnh đơn giản. Muốn viết sách, làm thơ thì AI cũng bao thầu luôn từ A đến Z, thậm chí mình trống rỗng chẳng biết đề tài là gì, nó cũng góp ý chọn giúp luôn. Ngày xưa ông bà ta hay khen người "văn hay, chữ tốt", bây giờ câu khen này nên sử dụng ra sao với con AI?

Họa sĩ cũng đang bị cạnh tranh, vì với "Text to Image", mình chỉ cần ra lệnh chi tiết, máy sẽ vẽ cho mình những tấm hình như ý. Rồi tới "Text to Voice" tức là mình viết bài, máy sẽ đọc bài đó bằng đủ loại ngôn ngữ, muốn giọng nam hay nữ thì cũng chỉ cần chọn lựa. Nếu mình tự thu video, AI giúp tự động cắt bỏ tiếng ậm ừ thừa thãi, làm người xem thấy mình ăn nói trơn tru không vấp vấp. Máy cũng giúp loại bỏ tiếng ồn, làm âm thanh rõ và hay như đã thu ở studio.

Mình cũng có thể tự làm video không cần máy quay phim, cũng không cần kịch bản vì có thể ra lệnh cho con AI làm giúp tất cả. Mình cũng có thể chọn người MC đọc bài nhờ "Text to Video", MC nhép miệng và có cử điệu rất phù hợp, chuyên nghiệp. AI cũng giả giọng nói rất tài tình, giống đến nỗi nhiều người đã bị lừa. Trí thông minh nhân tạo cũng

có thể tóm tắt nội dung video, sách, các bài tường thuật một cách mau chóng, chính xác. Hồi ấy tôi hay giúp các con làm homework, đọc sách làm book report, nộp cho cô giáo ý chính của cuốn sách, bây giờ thì tích tắc, máy cho kết quả ngay. Nếu ai đó gửi cho mình 1 video dài mấy tiếng, mình chỉ cần dán tên của video ấy vào nhu liệu, AI sẽ cho biết ngay nội dung chính của video để mình quyết định có nên xem hay không.



Nó cũng có thể sáng tác nhạc giùm mình, âm điệu khá hay. Tôi đã thử bảo AI phổ nhạc vài bài thơ của mình bằng tiếng Việt, nghe cũng được. Nhịp phách rất đúng, muốn nhạc classic có classic, muốn jazz, hip hop, rap, country style thì cũng có ngay. Cái lợi là chỉ mất vài chục giây, không phải tốn tiền trả cho ca sĩ, phòng thu studio. Có vài nốt nhạc hơi gượng ép vì dấu giọng tiếng Việt, nhưng mình có thể chỉnh sửa sau đó được. Còn nhạc tiếng Anh thì AI sáng tác rất tốt. Tôi cũng đang thắc mắc, nếu AI viết giùm thánh ca trong nhà thờ, thì các đảng bản quyền có cho phép "imprimatur" hát trong thánh lễ hay không?

Về sinh hoạt thường ngày thì trí thông minh nhân tạo giúp điều hòa không khí tự động. Sáng sớm máy pha trà & cà-phê nóng sẽ hoạt động sẵn, cho ra ly cà-phê đúng gu của mình. Chị bạn tôi hôm rồi vừa nói chuyện với chồng vừa cho đường vào cà-phê, không nhớ đã bỏ mấy muỗng, nếu dùng AI, nó sẽ "take care" giúp chị rất chính xác khỏi phải lo. (À, chưa thấy nói tới bếp được tự động nấu bữa trưa hay tối giúp mình, nhưng chắc rồi cũng sẽ xảy ra!). Còn khi chuẩn bị đi ngủ, đèn trong nhà sẽ tắt, đèn ngủ tự động bật lên, màn cửa khép lại, nhạc du dương giúp dễ ngủ sẽ "tự giác" trỗi lên. Căn nhà hi-tech này hồi xưa Bill Gates xây cho ông với chi phí rất cao, bây giờ sắp trở nên thông dụng. Tôi chưa có các "options" xa xỉ này, nhưng khi buồn cũng bật nghe một số bài nhạc trên Youtube, thì phát giác ra youtube tự động nhớ và làm thành 1 "playlist" nhạc cho riêng tôi, gồm toàn những bài tôi ưa thích.

Nhờ học hỏi và dự đoán các nhu cầu của khách hàng, các trang mạng sẽ gợi ý các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Hôm rồi trước khi đi du lịch, tôi có vào web tìm hiểu sơ sơ, thì sau đó các quảng cáo đi chơi, khách sạn, nhà hàng khu vực đó gợi về rất nhiều, đôi lúc cũng... bức mình!

Trong sản xuất, các con robot biết hàn xì, đập dẹp, nâng hạ các vật nặng đã giúp rất nhiều công sức, thời gian và làm giảm tai nạn lao động.

AI cũng có thể áp dụng vào thời trang, kiến trúc, trang trí nội thất rất dễ dàng mau chóng. Hồi xưa các fashion designer phải vẽ phác họa mẫu quần áo mới, chọn vải, may thử, trả tiền cho người mẫu mặc thử, trả tiền cho nhiếp ảnh gia chụp hình, ngày nay con AI làm job này thật mau chóng, chẳng tốn tiền

và như thế thì một số công việc sẽ trở nên thừa thãi, nạn thất nghiệp sẽ xảy ra.

Các nhu liệu cũng giúp nhận dạng cây cối, bông hoa, côn trùng, đủ thứ hàm bà lằng - chỉ cần chĩa cái phôn vào là máy cho biết cây tên gì, mọc ở đâu, có nguy hiểm không, có ăn được không, giá bao nhiêu... AI cũng sử dụng hệ thống tưới nước thông minh, tiết kiệm tới 25% lượng nước. Trong nông nghiệp AI cũng biết trước bệnh sắp xảy ra với cây trái nhờ nhìn vào một số dấu hiệu, rồi cho máy xịt thuốc, bón phân tự động từ trên cao đổ xuống.

Trí thông minh nhân tạo cũng giúp phát hiện và ngăn chặn gian lận, giúp tổng kết sổ sách nhanh chóng. Trong luật pháp, AI cũng có thể đưa ra mức xử phạt với tốc độ nhanh chóng, hiệu quả.

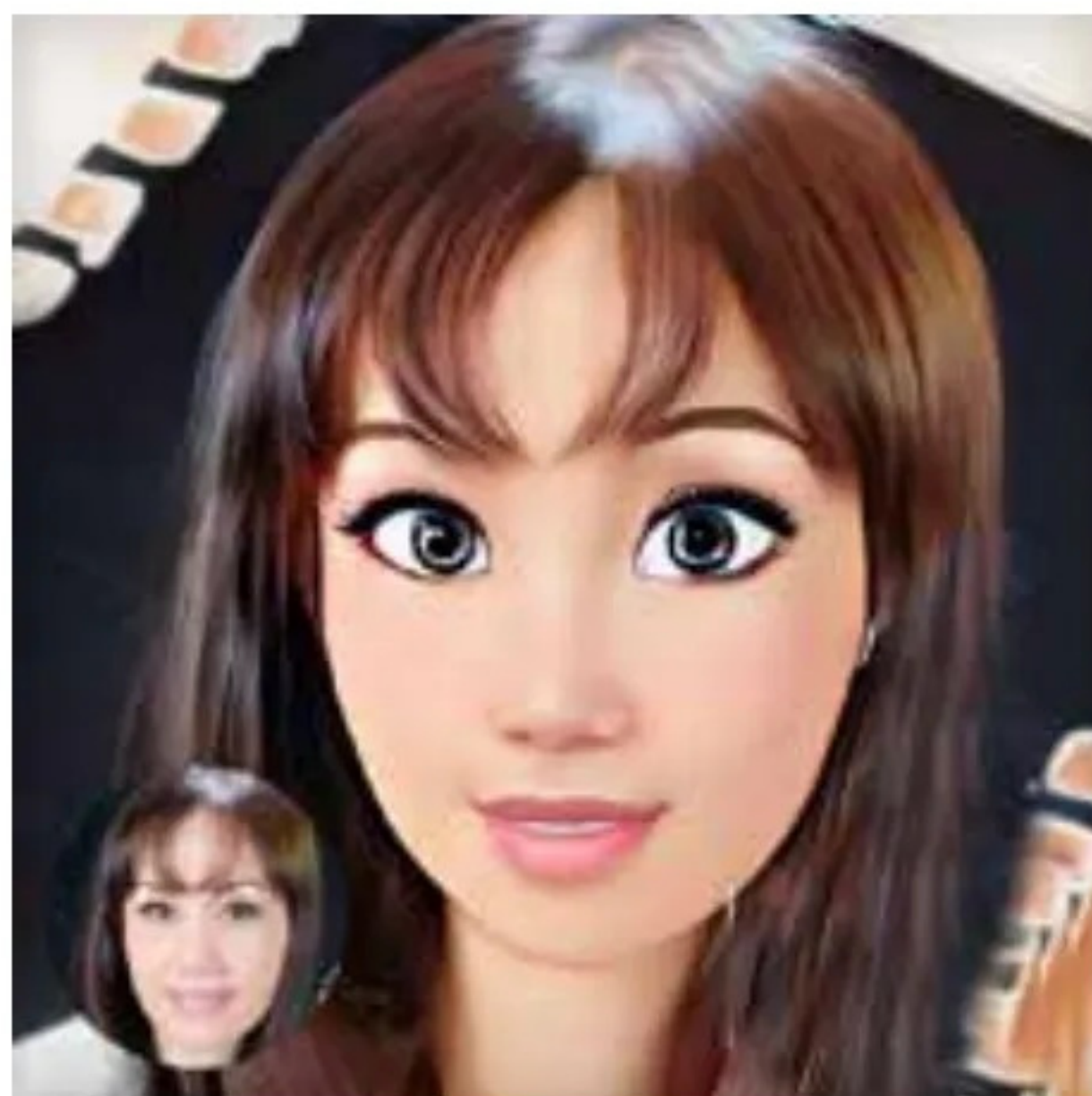
Trong hệ thống an ninh của phi trường, AI dò xét hành lý để phát hiện các hàng cấm mà không cần phải mở va-li ra lục soát, biết tiểu sử, tiền án cách chi tiết. Hồi đó mỗi lần lái xe qua biên giới Mỹ, nếu xui xẻo tên, ngày sinh mình trùng với người tội phạm nào đó, mình sẽ bị giữ lại rất lâu để nhân viên tìm hiểu, bây giờ thì văn minh hơn nhiều rồi.

Về phương diện làm lập trình viết program, làm toán thì AI rất chuyên nghiệp, kết quả tốt khỏi nói. Các công việc về giáo dục cũng đang bước qua giai đoạn mới.

Nói chung sự phát triển của trí thông minh nhân tạo đang mang lại nhiều lợi ích đối với xã hội, giúp con người bớt cực nhọc và tiết kiệm thời gian, "work smarter not harder", nhưng cũng cần được xem xét một cách cẩn thận, hy vọng không có vụ "Text to Kill".

Tuy nhiên các điểm tiêu cực là làm thất nghiệp, đặc biệt có thể vi phạm đến quyền riêng tư, khi dữ liệu cá nhân bị sử dụng mà không được kiểm soát.

Nếu không được sử dụng đúng, AI tạo ra nguy cơ cung cấp tin tức không chính xác, dẫn tới các quyết định sai lầm. Rất nhiều vũ khí như máy bay không người lái, tên lửa tự động... đã được phát minh, nếu sử dụng bừa bãi sẽ rất tai hại. Các hệ thống AI lại có thể trở thành mục tiêu



cho các cuộc tấn công trên mạng với hậu quả nặng nề, biến thành công cụ của các cuộc khủng bố, tổng tiền, xung đột vũ trang, thậm chí chiến tranh. Trong thực tế, để vận hành các thiết bị AI cho chúng ta xài, người ta cần rất nhiều máy vi tính nên hơi nóng và ô nhiễm tỏa ra khủng khiếp, phải dùng rất nhiều nước để giảm bớt.

AI lại có thể gặp nhiều thách thức trong việc áp dụng luật lệ và đạo đức. Gần đây cô

robot Sophia đã yêu cầu được cấp quyền công dân, vì cô tự biết mình khôn hơn người, làm việc giỏi hơn người. Không biết có khi nào cô phản chủ trở thành kẻ đầu tó, giết chủ như chuyện "cải cách ruộng đất" của cộng sản khi xưa!

Qua đại dịch Covid, sau nhiều lần chích ngừa, rồi tuổi cao nên sức khỏe và trí nhớ ngày một kém, "trong trí nhớ nhỏ nhoi", tôi thấy mình rất cần được AI hỗ trợ, nên khi rảnh cũng

cổ mò mẫm tập sử dụng một số "app" để đỡ mắt thì giờ, để hiểu công nghệ ngày nay đang đi tới đâu.



Riêng chúc bạn luôn vui khỏe, tỉnh táo để phân biệt thật và ảo. Vâng, dù khoa học kỹ thuật phát triển như thế nào, nhưng những giá trị cổ điển, truyền thống văn hóa vẫn không nên bị lãng quên. Sống thật, nói thật, giúp người khác một cách thật lòng mới quả là điều đáng quý. Và xin cho tôi mở ngoặc trước khi chào tạm biệt, rằng thì là cho dù tôi có dùng một số tin tức tổng hợp trên mạng, nhưng bài viết này là thật, không phải do AI viết!

Mời bấm vào link xem một số hình ảnh thay đổi xiêm y do AI làm, cũng như một số font chữ, hình vẽ cartoon.

<https://photos.app.goo.gl/9t5aRjK4rPcra1py6>

<https://photos.app.goo.gl/q2mDixpDpEv8ibSWA>

Nguyễn Ngọc Duy Hân

<https://duyhantrinhtayninh.blogspot.com/>

Thơ Trần Quốc Bảo

Giáp Thìn Khai Bút



*Giáp Thìn khai bút, chúc Tân Xuân
Vạn sự cầu mong đẹp bội phần
Thế giới không còn quân khủng bố
Việt Nam diệt hết lũ vô luân
Hòa bình, kết hữu muôn dân tộc
Hạnh phúc bao trùm khắp thế nhân
Covid, thiên tai đều chấm dứt,
An bình hoan lạc chốn dương trần*

Giao Thừa Độc Âm

*Năm cùng tháng tận,
Lận đận quê người.
Em ơi!... Xuân lại về rồi!
Đón Xuân viễn xứ, nửa đời tha phương.
Nhớ Sài gòn,*

*Nhớ Quê Hương.
Nhớ ơi là nhớ... đoạn đường hành quân!*

*Nhớ xưa vào ngày đầu Xuân,
Chúng tôi, trong đoàn quân
Đang di hành trên quốc lộ 19
Hương An Khê Pleiku
Trời âm u, sương khói mịt mù giá lạnh
Đỉnh đèo Mang Yang dừng chân
Gió Lào heo hút đem Xuân vào rừng
Chợt một trực thăng hạ cánh
Chở theo quà Tết, bánh tét bánh chưng
Và vô số tặng phẩm
Hậu phương gửi ra tiền tuyến
Làm ấm lòng người lính chiến tiền phương*

*Tôi cảm động mở quà
Khăn len quàng cổ, Mẹ già đan tay
Và Thiệp Chúc Tết
Em gái hậu phương
Gửi ra chiến trường
Chúc anh mau chiến thắng
Để Xuân về Tết đến, Quê Hương vui mừng*

*Hôm nay tháng tận năm cùng
Cuối trời độc âm, não nùng nhớ Quê
Men say, nửa tỉnh nửa mê
Chập chùng kỷ ức hiện về xót xa*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia
Địa chỉ điện thư của tác giả
quocbao 30@yahoo.com

Nhớ ngày ấy

Túy Hà

*Chiều cuối năm dật dờ say tỉnh
Nắng tàn phai nhòa nhạt bóng đời
Ranh giới ngày đêm mờ trong sương loãng
Theo khói bếp chiều quẩn quại hiên xiêu
Con thạch sùng trên đòn tay mục
Cát tiếng kêu thê thiết điều gì
Mái nhà nghiêng rên lên từng chập
Ngọn quái phong gõ cửa liên hồi*

*Rượu lại rót không ai về đối ẩm
Ngoài bóng đêm đom đóm lập lòe
Nghe xương cốt oằn đau nhưng nhức
Cạn chén đầy lại rót chén vơi
Có giọt mưa rơi qua hiên rất nhẹ
Cũng chạm vào vết cắt nhớ mà đau*

*Đừng trách đêm
Mưa thêm ướt chỗ
Vốn từ lâu không thể gói đầu
Và cứ thế ngày qua tháng lại
Nhốt niềm đau khóa cửa trước sau
Cho đến ngày theo thuyền xa cố thổ
Sóng dòn đưa sang tận xứ xa này
Xứ của mây bay
Thênh thang lỏng lỏng
Xứ của chim trời tung cánh muôn phương
Của tự do nhân ái ngập tràn
Xứ con người có quyền đứng thẳng
Bình đẳng như nhau dưới ánh mặt trời*

*Ta cố sống bên đời vui hướng tới
Đã đủ đây cho một kiếp nhân sinh*

*Những mùa qua nhân trần thế tục
Không bỏ công sống trọn phận người*

*Vậy mà
Những chiều nghiêng cuối năm lắm rồi
Vẫn liu riu nhớ như gì đâu
Bên hiên vắng nhà cao cửa rộng
Vẫn trống không một bóng hình xiêu
Bàn nhiều ghé chỉ ngồi một ghé
Vẫn hắt hiu theo nắng chiều phai
Vẫn đối ẩm với hình ảnh cũ
Đã lấm lem vàng ó bóng đời
Rượu cứ rót đầy với mê mải
Choáng cơn say lại cũng nhớ người
Biết làm gì khi tàu ngừng ga cuối
Ta nhạt nhòa trong bóng tối lên*

*Đời ở trọ vẫn là ở trọ
Vẫn kiếp người không có chỗ gối đầu.
Ta say khướt rượu tràn trên mặt đất
Như máu loang thời khói lửa điêu linh.*

*Nay bạc tóc không mài gương được nữa
Vẫn còn mơ vẫn muốn lên đường
Trên yên ngựa lệnh truyền thảo hịch
Viết câu thơ chinh chiến sa trường*

*Gió- gió nổi, trong đầu ta chéng choáng
Như cổ nhân túy ngọa sa trường
Quân bất vãn thì ta tự vãn
Vẫn khóc cười ngạo thế thiên thu.*

*Đêm dài lắm vẫn không người đối ẩm
Thôi ta đành tự phạt ta thôi.*

Túy hà

Thơ Ánh Nguyệt

Con Mãi Núp Trong Kỷ Niệm

Con mãi núp trong khối kỷ niệm xưa
Mẹ Oi! Đêm đông con thềm nằm với mẹ
Trên chiếc chõng tre dưới có nồi than hồng
Êm ái quá! Lưng con như rọp nóng
Giấc ngủ vùi ngoài hiên lạnh gió đông vầy.
Dẫu bên ni nệm ấm chăn dày
Nghe thời gian như quay ngược chạm quê nhà
Mưa tí tách giọt mưa rơi nhẹ hênh
Gió lùa mạnh vào cửa gỗ buồn tênh
Ruộng xa xa chim quốc gọi bạn tình
Con ngồi xe hơi mà nhớ thuở xưa kinh
Nhớ quay quắt đạp xe đi học
Đường cái quan sỏi đá giống lộp độp
Chẳng cần phanh mà xe xuống dốc chậm rì.
Con nhớ quá mẹ cùng cha bới đất
Trồng khoai lang, khi hoa nở đầy vườn
Đàn ong bầu hút nhụy sớm tinh sương
Mù sương phủ dày một khung trời thơ mộng
Mấy mươi năm đời biến thiên mở rộng
Con xa quê, luôn nhớ cha mẹ hiền
Con trồng khoai để nhớ thuở an nhiên
Hoa ra tím một vùng nho nhỏ
Cũng đủ lòng con xao xuyến biết bao.
Năm tháng dài, củ khoai nhiều lắm mẹ
Cũng no tròn màu tím rất dễ thương
Con bùi ngùi nhớ về ngày thơ ấu
Đi theo cha mẹ ra vườn bới những vồng khoai
Củ lăn tròn đủ màu trắng, tím
Đổ đầy hè phở vầu đến khuya toi.

*Ngày mốt con về nấu một nồi mẹ hỉ
Vừa ăn vừa khóc nhớ cha mẹ nhiều.
Đời sớm qua nhanh để ngày mai con về với đất
Có chờ con ở ngưỡng cửa vĩnh hằng?*

Tình Tôi Còn Mặc Cạn Nhánh Rù Rì

*Dòng sông tôi yêu từ thuở nhỏ
Nhánh rù rì còn đó những nhớ thương!
Hoa trắng thơm hương trời và gió
Xoay chiều nào cũng thêm nỗi vấn vương.
Tôi nhớ sông Tiên quá nhiều ghềnh thác.
Xương cá đầy, vảy cá trắng phau
Phơi khô trên ghềnh, linh hồn xa ngái
Con rái cá già râu tủa ướt nước sông
Tôi ra đi và tuổi đời sắp hết
Mà dòng sông còn những tình khô?
Những con ốc bu đầy cục đá
Nằm trong lòng nước chảy trong veo.
Những con tôm búng nước, mái chèo
Người thả lưới ngòi trên ghe cũ rích.
Bóng hoàng hôn chìm trong chiều tĩnh mịch.
Ai ru hời vang vọng khúc sông quê.
Áng mây trôi dập dềnh theo dòng nước
Chim trời bay in dọc cả dòng sông.
Tôi thương sông, tôi giấu mãi trong lòng.
Thương câu hò khoan, bãi bồi chân cát
Thương ánh trăng gầy muôn đời không mất
Để tình quê dào dạt, mãi sông ơi!
Tôi mặc cạn hồn nơi nhánh rù rì.
Dẫu đi xa, và đời thêm già cỗi
Cứ nhớ về dòng sông thơ ấu mộng mơ
Nếu một mai không thể về được nữa.
Xin dòng sông hãy ôm lấy gốc rù rì.*

Thơ Mỹ Nhung

Còn Đây nổi Bơ Vơ

*Giấu kín niềm riêng một thuở nào
Quãng đường còn lại có là bao
Tâm tư muốn kết nên vần điệu
Gởi bạn tri âm những ngọt ngào*

*Từ dạo người đi se sắt lòng
Tháng ngày rung rức nỗi nhớ mong
Như chim lẻ bạn xa lìa tổ
Ly khách nhớ quê chạnh tác lòng*

*Không biết bao đêm mất ngủ rồi
Nhớ đi nhớ lại một người thôi
Trời Thu gió buốt từng cơn lạnh
Sợ ánh thơ buồn gió cuốn trôi*

*Gió cuốn đi rồi cả hồn thơ
Ta chỉ còn đây nổi bơ vơ
Làm sao viết nốt dòng tâm sự
Giấy bút dường như cũng hững hờ*

Em Là Quê Hương

“Em là ai mà nghe qua lại nhớ” (Th)

*Em là một nửa địa cầu xa lắc
Là hương đồng gió nội vẫn chưa quên
Là mảnh trăng non xuyên qua khóm trúc
Là sắc hồng góc biên mặt trời lên
Em là Thăng Long ngàn năm văn vật
Ái Nam Quan còn uất nghẹn túi hờn
Sông Bến Hải ngăn đôi bờ thương nhớ
Trang sử nào ghi hết nỗi tang thương
Em là Trường Tiền làm nên lịch sử
Là dòng Hương Giang êm ả câu hò
Là nón bài thơ tóc thề áo tím
Là Huế muôn đời Huế của mộng mơ
Em tên Saigon điểm kiêu hoa lệ
Đổi tên rồi anh chẳng muốn gọi đâu
Đường lá me bay khung trời kỷ niệm
Giờ đi qua nghe lòng bỗng trĩu sầu
Em là Cần Thơ bốn mùa trái ngọt
Dòng Hậu Giang chở xuôi ngược lục bình
Em áo bà ba mái chèo khua nước
Gái miền tây muôn thuở vẫn chung tình
Em, Mũi Cà Mau vươn ra biển cả
Sóng rì rào như tiếng nói yêu thương
Anh biết vì sao “nghe qua lại nhớ”
Bởi vì em là tất cả Quê Hương*

Mỹ Nhung 2020

Thơ Đào Đông Khê

Vọng Cổ Nhân

*Nằm đây quán lạnh bên sông,
Nghe trong thao thức sóng sông hững hờ.
Cố hương ơi đâu bến bờ,
Nghìn trùng xa cách mịt mờ ải quan.
Thương đi theo áng mây ngàn,
Nhớ về như vạt nắng tàn bờ vơ.
Đêm nay ấm lạnh đôi bờ,
Đốt lòng tri kỷ để chờ cố nhân.*

Ghé Huế

*Vẻ lạnh nhường chi tuyết sớm mai?
Gió Xuân đâu động mái hiên ngoài,
Cỏ biếc đau vì chân người ngọc,
Lòng nào buồn bởi dáng liễu phai.
Tiếng chuông Thiên Mụ khơi lòng tục,
Núi nọ ùn mây dáng thở dài,
Hỏi đây Nam Dao buồn có phải?
Mà đây núi Ngự áo the phai.*

Đưa Em Về Tam Hà

*Mùi hương Dạ Lý bên sân,
Gợi đây lòng nhớ chiều Xuân Tam Hà.
Đưa em về đến tận nhà,
Qua con cầu nhỏ lối vào nhà em.
Ngập ngừng chậm lại nhìn xem,*

*Mẹ già đứng đợi, đón em bên rào.
Phải thưa phải gửi thế nào,
Để rồi sẽ có lối vào mai sau.
Thời gian qua chẳng đợi nhau,
Bằng tin em đã quên mau lời thề.
Thư đi chẳng có thư về,
Thôi đành gom hết câu thề vào thơ.*

Đào Đông Khê



Hoa Xuân - Ảnh Nguyễn Sơn, Germany

Thơ Hồng Thuý

Sắc Xuân

*Vòng tay xuân nắng hừng đông
Cành non ướp mặt lá xôn xao màu
Gió nào lửa giấc chiêm bao
Hóa tan mộng ảo hanh hao khói buồn
Nảy mầm hồn đất xanh trong
Chén quê ngọt nước tô hồng môi êm
Cổ hương biển sóng vỗ về
Mùa hoa trở ngát bên thềm càn khôn
Giang hà lỗi hẹn nhớ mong
Bầy chim cánh cũ núi trông chạnh hồn
Câu thơ hát giữa trùng dương
Sóng nhân gian đã tận cùng phé hưng
Thanh xuân trên ngọn mây bông
Én xuân lượn ngõ, tuổi mừng trời thiêng
Đường xa lựa mới băng nghìn
Phát phơ tà áo bay mềm về xưa...*

Năm Tháng

*Tháng Giêng lạnh giá tà dương
Tháng Hai sóng sánh sương trâm nhật Đông
Tháng Ba cỏ biếc ngỗ hồng
Tháng Tư mắt ngó gió chùng sóng xa
Tháng Năm thấp ngọn nến nhà
Mơ cảnh phượng đỏ trống hòa tiếng ve
Tim ơi! Tháng Sáu em về
Ca dao ru cả mộng mênh cánh đồng
Lục bình tháng Bảy xuôi dòng
Xuống thuyền tháng Tám mưa cùng thành xưa
Đặng lòng tà áo tiên đưa
Nửa hồn thơ cổ trắng mùa Thu sang
Khói trời mây xám bạt ngàn
Cội cây tháng Chín dỏ dang lá vàng
Tháng Mười héo hắt mảnh trăng
Soi nghiêng quá khứ mê lâm cõi thân
Chờ ai Mười Một tháng gần
Mười Hai nhật nguyệt gói buồn băng khuâng*

Hồng Thuý

Thơ Minh Quốc Cung Văn

Nắng Mùa Xuân

*Ta đi theo nắng mùa Xuân
Chân trời rực lửa - Ấm nồng yêu thương
Bình minh mở cửa tâm hồn
Trái tim tỉnh thức trên đường trăm hoa...*

*Trên dòng sông cổ tích xưa
Ta đi tìm lại hạt mưa chân tình
Nụ hôn cháy bỏng tâm linh
Sao mai thấp lửa bình minh hiện về...*

*Nắng mùa xuân - Suối đam mê
Dòng sông uốn khúc lê thê mây ngàn
Trên đường đi đến thiên đàng
Chim Hồng vỗ cánh không gian... hẹp dần...*

*Ta đi trong nắng mùa Xuân
Hình như có bóng giai nhân ngược dòng
Chóng chày ta sẽ gặp nàng
Hương hoa từ cõi thiên đàng khai thông...*

*Nắng mùa Xuân - Nắng trong trong
Uớp từng sợi nắng trên dòng sông xanh
Tình yêu tỏa sáng trắng thanh
Giọt sương trên lá long lanh tơ vàng.*

*Nắng mùa Xuân - Nắng giai nhân
Ta đi trong nắng mùa Xuân thanh bình...*

Tháng giêng có non, 2024

Gia Tài Của Mẹ... Theo Vận Nước

*Trong cõi nhân sinh kiếp con người
Thiên hình vạn trạng đủ trò chơi
Thực hư thực vô ranh giới
Biết đâu là thật! Biết đâu hư!!!*

*Trong cõi trần ai diễn đủ trò
Cờ gian bạc lận lăm quanh co
Chung quy chỉ là phường xôi thịt
Luôn tròn khó chuỗi chẳng ra chi!*

*Tham lam trục lợi vô nhân tính
Đá cá lặn dưa giữa chợ đời
Bản chất đê hèn tâm mục rữa
Gian manh xảo trá mặt bôi vôi!*

*Thói đời đen bạc quá tanh hôi
Nghịch lý vô luân nghịch đất trời
Thế sự quay tròn như chong chóng
Nhân tâm điên đảo khắp mọi nơi.*

*Đất nước càng ngày càng mục nát
Tham sân si gặm nhấm như dòi
Gia tài của mẹ đâu còn nữa?!
Vận nước đục ngầu lệ máu rơi!*

*Tuổi trẻ Việt Nam cùng nhịp bước
Mắt nhìn trời tiến lên phía trước
Đường Tự Do Nhân Bản Ta Đi
Đạp tan xích xiềng không chùn bước!*

*Tuổi Trẻ Việt Nam tiến lên trước
Gánh Giang Sơn nặng nợ tang bồng
Thề quyết sinh giữ vững non sông
Dựng cờ vàng xây nền tự chủ.*

*Tổ quốc Việt mở Hội Diên Hồng
Ngọn cờ thiêng vàng núi vàng sông
Biển cả menh mông trời đất rộng
Núi ngọc sông vàng ấm no hạnh phúc.*

Mẹ Việt Nam!

Mẹ Việt Nam!

Minh Quốc Cung Văn

August 01, 2023

Tháng Chạp

Cao Nguyên

*Tháng Chạp rồi sao? Ô sắp Tết
một năm đi, thêm một tuổi về
còn lại chi, những gì sẽ hết
trong cuộc đời lữ khách xa quê
Tháng Chạp đến, Đào Mai chớm nụ
thôn xóm vui chợ búa rộn ràng
mùi bánh mứt thơm lừng góc phố
trẻ con khoe áo mới đầu làng
Tháng Chạp về, những ngày giáp Tết
thương quá chùng, nhớ lắm quê ơi
những nỗi nhớ chưa hề biết mệt
trong tâm tư suốt một đời người
Cám ơn ai nhắc ta Tháng Chạp
để không quên vị Tết quê nhà
dẫu thế sự thăng trầm đã khác
đất chôn nhau ấm lạnh trong ta!*

Cao Nguyên

Tháng Chạp
Thu Hoài diễn ngâm

<https://www.youtube.com/watch?v=C6SrVPra5jY>

Anh Em Chúng Tôi

Nguyễn Mạnh An Dân

*Anh em chúng tôi
Những người Việt Nam mất nước
Chúng tôi mất quê hương nhưng thừa đảm lược
Chúng tôi mất tự do nhưng dư nhân phẩm là người
Ôi! những con người thừa mứa ăn chơi
Hiếu sao được dân tôi khổ đau và kiêu hãnh
Chúng tôi có trái tim nồng nàn ngay thẳng
Chúng tôi có trái tim bất khuất quật cường
Có sá gì một chút áo cơm!
Có sá gì một chút sống thừa nhục nhả
Ngày hôm nay chúng tôi muốn thét to cùng tất cả
Chúng tôi là con người!
Bao năm rồi vì thế giới an vui
Để nhận cho mình “vòng gai khổ hận”
Hơi mười năm đau tiếc máu xương ngoài mặt trận
Mười lăm năm nào thiếu hùng tâm ngay chốn ngục tù
Có ai như chúng tôi xứng đáng là người
Có ai như chúng tôi dám đổi Tự Do bằng mạng sống
Chúng tôi ngẩng cao đầu giữa trời cao đất rộng
Hỏi khắp năm châu sống ở mặt lạnh lòng*

Nguyễn Mạnh An Dân

Bidong sau kỳ thanh lọc.

Tiền Biệt Tháng Mười Hai

Phạm Ngũ Yên

*Chẳng phải vô tình mà anh nhớ đến em
Khi ghé lại thêm xưa thấy chiếc lá vàng lơ đãng
Nhớ một Tháng Ba em qua nhà lánh nạn...
Để lại nụ cười. Rồi chia tay.*

*Chợt nghe cái lạnh chiều nay
Anh đã làm gì khi em kéo đời anh...
Như kéo một túi xách bánh xe hư, khắp khiêng
Đi qua những ngày dài những tháng năm dài
Những giấc mơ buồn trên từng trang sách lật...
Những hốc mắt lẳng sâu
Những sợi tóc trên đầu đã bạc.
Cửa biển xưa có cánh buồm nâu trôi lạc...*

*Chẳng phải vô tình mà em lại quên anh
Tháng của Mười Hai cơn mưa vừa mới qua nhanh
Tối về hối hả một chiêm bao
Em góp mùa đông, còn anh thì góp bão...
Mình yêu nhau qua một lãng kính đời chao đảo*

*(Em ngốc nghếch đi qua thời con gái...
Anh ngốc nghếch làm những câu thơ
dù không hay nhưng vẫn cố để dành)
Vẫn biết tình yêu không giống như bờ cỏ tươi xanh
Để thấy rõ hạt nứt áo đánh rơi một sáng nào đi kiếm.*

*Chiều nay có ông già ngồi trong xe
Chạy ngang qua thành phố nhỏ
Nghe lạnh từng lóng xương...*

*Bao nhiêu ngọn diêm vừa đủ sáng một tai ương
Cháy suốt năm canh để cợt cười oan uổng*

*Có thể nào anh lại mê em?
(Có đất trời làm chứng!)*

*Dù những buồn vui không cần mơ ước xa xôi
Những con đường mới đi đã thành điệu vơi...
Vừa hôm qua anh không muốn trưởng thành
Không chịu lớn khôn cứ đòi em... bỗng ăm...*

*Nghe sóng cuộn từng đêm
mà như đang đứng giữa đời thăm thẳm
Rực rỡ em và rực rỡ tình già.*

*Ai bảo với em rằng người đàn bà bước qua tuổi bốn mươi
(Hoặc giả đang tuổi năm mươi)
Không còn biết đắm say vì không còn thì quá khứ?
Trong khi anh đã qua thời chua ngọt
Không biết dẫu dành một bờ môi đang đắng đót gió mùa.*

*Ngay bây giờ anh cũng đã khác xưa
Chẳng muốn đại khờ đem trái tim phơi như lá vàng dạo ấy
Chẳng muốn đặt bàn chân mình
về phía cửa mùa đông đau dấy
Mà không ngoái cổ lui nhìn
Về nơi giam giữ niềm vui.
Dù biết rằng
(Trái đất vẫn quay
Với em, tình yêu có hay không, vẫn vậy)*

*Còn mấy ngày đáo hạn một Giêng Tây
Vấp tiếng thở dài của em lòng nao nao bốc lửa
Biết có ngày có người thôi không còn hôn mình nữa...
Thì sao?*

.....

Phạm Ngũ Yên
23 Tháng Mười Hai, 2023



Lời Hẹn Không Tròn
Thyland

*Năm nào cũng hứa về thăm Mẹ
Như chuyện mai ăn khỏi trả tiền
Bây giờ Mẹ đã yên phần mộ
Rộn giữa lòng con lắm muộn phiền*

*Bảy năm lằng lắt thời chinh chiến
Tết đến hàng năm mai rục vàng
Đâu phải năm nào con cũng được
Vui về bên Mẹ đón xuân sang...*

*Đón Tết cuối cùng trong đời lính
Xuân về gợn lạnh gió Kon Tum
Chút trà bánh mứt trong đơn vị
Tử khí ngập tràn trước dáng xuân...*

*Tám năm lao nhọc trong tù ngục
Lòng nhói đau thương gió chuyển mùa
Đất Bắc xuân về trong buốt lạnh
Mai vàng chỉ nở thoáng trong mơ...*

*Mấy năm về lại con bên Mẹ
Ấm áp lòng con buổi chợ tàn
Nửa đời kiếm gầy thân đơn lẻ
Mai nở đúng mùa - Xuân cứ sang!*

*Con đi đặng tủi lòng con Mẹ
Nhìn mắt lưng tròng Mẹ tiễn con
Vận nước quê mình thê lương quá
Nghìn năm giặc dữ oán căm hờn
Chữ trung, chữ hiếu con không trọn
Đất nước tang thương giặc dữ về
Xách giỏ nuôi tù thương thân Mẹ
Nát lòng rung lệ khóc tình quê ...*

*Lòng con vẫn muốn về thăm Mẹ
Trời hồi quê hương vẫn đỏ cờ
Vẫn chờ giặc trả quê hương lại
Con về bên Mẹ thỏa lòng mơ...*

*Hẹn năm hẹn tháng con lần nữa
Vẫn khó ra đi vẫn nát lòng
Con biết đời con mà mất Mẹ
Vàng thu héo úa cả tâm - lòng!!*

*Năm này mai nở tám mùa mai
Mẹ đã thôi không đếm tháng ngày
Thương Mẹ sớm lìa xa cõi thế
Mắt không tròn khép nhớ con trai...*

*Không nén hương - đầu năm đón xuân
Vô ra từ lúc nắng chưa lên
Xuân của đất trời - Xuân cứ đến
Lòng ta ai biết nhớ hay quên...*

Thy Lan Thảo

Thơ Mây Ngàn

Hoa Tường Vi

*Hoa tường vi nhà ai tím ngắt
Lòng bồi hồi bao lượt ngang qua.
Chân ngập ngừng rào từng bước lạ
Quanh hiu phố vắng một mình ta.
Áo trắng pha màu hoa cỏ lạ
Hồn nhiên tuổi ngọc vút bay xa.
Mắt xanh biếc mơ màng màu lúa mạ
Gió lùa tóc rối thàng ngày qua.
Rồi một ngày hoa về vườn lạ
Cỏ cây buồn nắng chẳng buồn tha.
Và bão nổi phong ba ập đến
Lòng băng khuâng thương nhớ quê nhà.*

Màu Áo Quê Hương

*Có phải
Em là nguồn cảm hứng làm thơ
Cớ sao mãi bắt người ta phải đợi chờ
Lâu lắm
Lâu rồi đứng đợi, đợi em cười
Chiếc áo ân tình màu vàng lúa quê hương
Anh đèn em màu áo
Quê hương.
Xanh như mắt em thời con gái.
Cho đời còn
Thương,
Nhớ thương*

*Có ai biểu anh thương,
thương yêu em
Đêm buồn
Nghe gió lén xuyên rèm
Đèn đường mờ ảo,
Phai màu tóc
Vẫn còn trăm nhớ,
Với ngàn thương.*

Mây Ngàn

Gác kiếm!

*Ngày gác kiếm như cánh chim bạt gió
Được tự do bay lượn giữa không trung
Ôi trần gian cảnh vật đẹp khôn cùng
Nụ cười nở như hoa bừng sức sống*

*Tôi gác kiếm thông dong chiều gió lộng
Túi hành trang nhét đầy ắp muôn phiền!
Vai gánh gồng trĩu hai thúng truân chuyên
Nghiêng trút hết xuống biển đen sâu thẳm*

*Sáng thức giấc khi bình minh ló dạng
Trên núi cao đón ánh nắng đầu ngày
Đưa mắt nhìn về phía trước tương lai
Tay nhẹ với khoảng trời xanh biêng biếc*

*Chấp tay lại lời nguyện cầu Chúa biết
Xin Ngài ban cho thế giới hòa bình
Dân tộc con thoát khỏi kiếp điêu linh
Riêng ta khóc mừng vì mình: gác kiếm*

Như Ly

Mắt Tượng Nữ Thần Không Ai Lau Dòng Tuyết

*Người ta lạnh mặc thêm vào chiếc áo,
Lạnh nhiều hơn thì khoác cả cái mền...
Cỏ hoa kia vẫn bình thản bên thềm,
chỉ không có bướm, có ong bay lượn!
Khi trời lạnh bốn phương còn một hướng:
Anh tìm em, con tìm Mẹ, vợ tìm chồng,
Một lời than: Lạnh quá nhỉ mùa Đông?
Người lính gác vẫn nghiêm trang bỗng sững...
Năm bốn mùa, một mùa không hy vọng:
Không bao giờ nắng vỡ Bắc Băng Dương!
Bão tuyết bay là bởi nó lạc đường,
Người không lạc nếu trong phòng có sưởi!
Có hòa bình, người Việt Nam tiếc nuối:
Cảnh yên hòa mình áp ủ trong mơ:
Người Bắc kẻ Nam chung một bến bờ,
Chung một ngọn cờ, ai lòng không muốn?
Đi làm chi để phải qua biển lớn?
Đi làm chi để ngó thấy tượng Nữ Thần?
Ngọn đèn kia chỉ là ngọn hải đăng
Thuyền trưởng nói Cảm Ơn không ghé lại...
Mùa Đông! Mùa Đông môi nào cũng tái
Nắm chặt bàn tay ái ngại điều gì?
"Tại sao mình bỗng hóa kiếp thiên di?
Hết mùa Đông mình đi đâu để vào mùa Hạ?"*

*Lá cờ bay giống như là chiếc lá...
Cái áo khoác thêm tôi tả kiếp người!*

Trần Văn Lệ

Thơ Vĩnh Tuấn

Nguyệt Du

*Đêm nay hồn lạc giữa trời.
Ta bay lơ lửng nửa vời nguyệt du.
Tay vòng ôm cõi vi vu.
Trán nhả thấp ngọn đèn u ám buồn.
Môi tê mấp máy gọi hồn.
Người qua trùng ải soi mòn dấu xưa
Tóc người bay xoả trong mưa.
Ngựa hoang lạc nẻo đường trưa bóng dài.
Xưa em ẻo lả gót hài.
Thêu hoa áo lụa tóc cài trâm anh.
Yêu người kết trái sầu xanh
Nên đem gắm ngọc thêu cành tương tư.
Nay đòi học thói Quỳnh Như
Đề thơ lên giấy khóc người Phạm Lang.
Tay đưa nét bút bàng hoàng.
Sầu lên ý mực bạt ngàn cành sương.
Đêm ngồi lắng khúc Tiêu Dương.
Bên sông đốt ngọn trầm hương về trời.
Tóc ai lộng gió tơ bời.
Cho ai cả một mảnh đời nhớ nhung.*

Nợ Em

*Anh nợ em con đường xưa gió lộng
Của một thời hai đứa sánh vai nhau
Anh nợ em những tháng ngày hoa mộng
Chưa kịp trao tình vút hoá hư không*

*Những chiếc ghế trong công viên ngày trước
Những hẹn hò đọng mãi với thời gian
Cuộc tình ta, ôi cuộc tình đã lỡ!
Hoá thành thơ Theo mây nước lang thang*

*Anh nợ em sáng bình minh nắng vội
Tím hoàng hôn chiều đắm lệ trong mơ
Anh nợ em từng nụ hôn trao gửi
Những nụ cười những ánh mắt ngây thơ*

*Bao kỷ ỨC đưa nhau về quá khứ
Lẫn trong mơ còn đọng chút gì không?
Hỏi lại lòng bao nhiêu điều chưa rõ
Rõ một điều anh vẫn mãi nợ em*

Vĩnh Tuấn

Thơ Như Phong

Hồn Trăng

Mộng về
Xẻ giấc mơ hoang
lời xưa chưa cũ
hẹn thề chưa quên
em về lung linh vàng nguyệt bạch
vẫn em ru ta cơn mộng lành
lời tình ca ru giấc mơ hồng
còn đó lời thì thầm
giữa vườn trăng năm cũ
và còn hằn vết đau...!
trong trái tim thương tích
với thời gian,,,!

em đi vào cổ tích
hoá thành làn mây bay
ta ngồi đây diện bích
tìm lại mình... Bỏ lại...?
đường nhân gian vẫn bước miệt mài
công tình em trên vai
làm hành trang xuống phố
em về vang lời kinh phố độ
ta đi thiên hành
giữa huyền hoặc nhân gian

Trăng Cổ Tích

Chiều nghiêng nắng
mây đi hoang
phiến lá rơi vào cõi buồn
hồn chợt như sa mạc...!
từng trang tình buồn lung linh về
rưng rức giọt mưa tuôn
lạnh lạnh bước chân người du tử
vòng tay xưa lạc mất...!
đoạn trường...!

cúi đầu...!
nghe tiếng lòng thì thầm
hương tóc... bờ môi ngoan...!
hòa trong men rượu
đêm xuống
gió hát lời tri âm...!
nghe mắt cay
lệ vỡ trên tay...!
lưng trời vành nguyệt khuyết
giữa đời...! một người say...!

tiếng kinh đêm
vọng về từ đỉnh tháp
nhạn lẻ loi...!
khản cổ gọi tình nhân
giữa nhân gian
ngôi hóa đá trăm năm
đợi vàng trăng cổ tích
bản lai
diện mục
đã phủ mờ rêu phong...!

Cõi Nhớ

*Bàng bạc mây trôi
nắng vàng trải lụa
lung linh thu về trên bờ môi
ta ngơ ngác đi về trong cõi nhớ
em bông bênh
trong giấc mộng chơi vơi
giọt sương tư động trên khóe mắt
bóng tri âm mờ nhạt cuối chân trời
bất chợt lá vàng rơi
như bóng đời băng lãng
lặng nghe lời trần tình của trái tim lãng mạn
gọi nhớ một bờ môi
khoảnh khắc hóa thành thơ
gọi người về từ trăm năm mộng mị
một phút cuồng si cho lòng nghe tê tái
giọt sương tư động lại trên nỗi nhớ cuồng điên
bàn tay vừa chạm lấy bờ môi hiền
nghe hơi thở
phập phồng trên bờ ngực lạnh
đêm giao mùa
giọt trắng rụng xuống
trên suối nguồn da thịt
trên bông bênh con sóng ái ân đưa
và nơi đó có em
trái tim hòa nhịp
theo từng con sóng vỗ...!
mộng thực đôi bờ
được mất cũng phù vân*

Như Phong

11/2k21

Thơ Vũ Thu Giang

Men Xuân

*Thêm cơn mưa nhỏ từ trời
Thêm đôi sóng mắt biết cười hồn nhiên
Thêm nhan sắc của tháng giêng
Thêm bờ tóc gió đen huyền tỏa hương
Thêm ngày mật ngọt yêu thương
Thêm tia nắng mỏng như sương bên thêm
Thêm đêm tựa cánh tay mềm
Thêm chiều mơ mộng êm đềm như mây
Thêm búp lộc biếc đầy cây
Là men xuân đã chuốc say tôi rồi*

Áo Dài Xuống Phố

*Nhẹ nhàng đôi tà áo mỏng
Buông theo nhịp bước mùa xuân
Đường dài chân còn lóng ngóng
Chông chênh trên gót giày cao*

*Hôm xưa áo dài xuống phố
Ngẩn ngơ vạt nắng vàng say
Xuân lùa trong làn tóc gió
Dáng mềm như khói như mây*

*Hôm nay thời gian tìm lại
Đôi tà áo lụa ngày xưa
Đã qua hết thời con gái
Mặc sao cũng thấy không vừa*

*Thời gian dừng chân trước cửa
Tóc xanh giờ đã phai màu
Xuân này, còn bao xuân nữa
Áo xưa xuống phố làm duyên*

Có Một Mùi Hương

*Có mùi hương kỳ lạ
Luôn lẫn khuất đâu đây
Một mùi hương khó tả
Cứ còn hoài không bay*

*Là hương thơm khói bếp
Hương những buổi cơm canh
Hương bánh chưng thịt nếp
Hương củ kiệu dưa hành*

*Là mùi hương tóc mẹ
Hương vai áo của cha
Hương từ thời thơ bé
Cho đến ngày bốn ba*

*Mùi hương thơm lan tỏa
Quen thuộc biết bao nhiêu
Mùi quện quanh phố xá
Hương nắng gió hiu hiu*

*Mùi hương thơm dịu dịu
Cứ nhung nhớ thật nhiều
Xa xôi rồi mới hiểu
Hương mái nhà thân yêu*

Vũ Thu Giang

Tình Xuân Bên Em

Đào Lê

*Chào xuân rồng lượn Giáp Thìn
Đón mừng ngày lễ nhân tình nhân.
Yêu nhau ríu rít kết thân
Đất trời sớm tối xoay vần quanh ta
Tim yêu chia sẻ làm quà
Nụ hôn say đắm trở hoa thơm lòng
Vòng tay ôm, hướng nhìn chung
Bước chân trái lối mệnh mộng dòng đời
Tình ru mộng, giấc nồng khơi
Hương hoa cỏ lạ thơm hơi lá ngàn
Nụ đời chím chím hồng nhan
Nắng đưa gió đầy ngập tràn tình trao
Ấu ơ... yêu dấu lòng đau
Thì xin xoa dịu sắc màu thứ tha
Vì đời là biển phong ba
Thuyền tình lướt sóng vượt qua kiếp người
Tình xuân trao gửi đôi lời
Hoa xuân tâm tưởng gọi mời dáng em
Mặt trời ngày, ánh trăng đêm
Là nguồn sống có em thêm xuân nồng.*

Đào Lê

một nơi chỗ trú ngụ nào

ngọc tự

*ôm nỗi thất vọng quanh cuộc sống
tôi lang thang đi tìm một chỗ làm nơi trú ngụ cho riêng mình
để được quên qua trong từng khoảnh khắc
cũng chẳng mong gì trở thành hiện thực bao giờ
nên hình như vẫn chỉ là những ảo mơ.*

*tôi muốn làm trục đường freeway
chạy vắt ngang hai đầu thành phố
như nối chân thật tôi và nỗi nhớ
từng chiếc xe vút chạy qua nhanh đều rất vội vàng
không bao giờ có lần dừng đậu
làm sao trái bày để hiểu được lòng nhau.*

*tôi cũng định làm một ngã tư bất chợt nào đó
lại sợ từng chớp ngừng ngắt quãng đèn đỏ đèn xanh
vì đâu biết thời gian nào cho mỗi lần chờ đợi
dù vẫn ước ao muốn bày tỏ
sao kịp đủ tất cả những chân tình yêu dấu dịu êm
thây kệ lòng xao xuyến hận thù chưa có lần lãng quên
và còn nữa cái màu đèn vàng cảnh báo
về những lộc lừa xa lạ điêu ngoa
giả ngây điếc
như một nhắc chừng phòng thủ
bao giờ chẳng là cần thiết
tội nghiệp quá cái ngã tư tôi.*

*tôi mong hóa thân thành trạm chờ xe buýt mà sao vắng vẻ
không một khách bộ hành nào dừng bước chân chiều nay
thành phố buồn tênh đã hết buổi lễ hội cuối tuần
chuyến buýt sau cùng có lẽ thừa người nên cũng về chắc muộn
vẫn cứ phải đợi thôi để gửi theo hết những sầu tuôn.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tôi thu mình lại
như thân cây gầy guộc mới thay trồng bên lề đường con phố nhỏ
sợ cơn mưa chiều rồi khi thành phố đã lên đèn
đâu còn ai nữa đến nơi đây đợi chờ hò hẹn
sẽ chỉ có bóng tôi lẻ loi soi rọi dưới trời sương vắng lạnh
nỗi cô độc sâu và đêm thâu.

tôi làm một gã cuồng tửu giữa chũnh choáng cơn tỉnh say
chợt thấy dáng em vừa ngã vào ly rượu vui đầy
vội vàng quá tôi đã nâng lên uống cạn
nên em bây giờ chỉ còn lại thoang thoảng chút men thừa
và một tôi ngẩn ngơ với nỗi hoài vọng cứ hoài chấp chới
đôi tay mỗi mệt rã rời chẳng thiết tha muốn với
những câu thơ lạc nhịp cũng trở thành gẫy vụn nát rồi
đành vậy thôi tôi thương lấy tôi.

tôi đợi chờ nơi trú ngụ cuối cùng là hố sâu huyết mộ
sẽ chôn vùi vĩnh viễn năm tháng buồn vui
có ai giúp tìm sẵn giùm cỗ áo quan
để kịp giờ gói ghém khâm liệm hết thảy mọi điều quên lãng
xin đừng khóc thương tôi
bằng các lời điệu văn và những vòng hoa trắng
cho tôi được thình lặng
nơi giây phút cuối cuộc đời
hãy để dành từng giọt nước mắt.

tôi ôm lấy nỗi buồn tuyệt vọng
đêm nay đi vào giấc ngủ chập chờn vất vưởng
những người tình ảo
cũng đã lần lượt già từ không còn ở lại trong tâm tưởng
đợi chờ gì giấc mơ nào bất chợt nữa giữa khuya này
sáng mai mặt trời hẳn nhiên rồi vẫn sẽ mọc
một ngày mới bắt đầu
và tôi tiếp tục đi tìm cho mình nơi chốn trú ngụ.

ngoctự

(tháng 12/2023, để nhớ 17 năm ngày đến Hoa Kỳ)

Tuyết Xuân

*Hoa tuyết trắng rơi đầy thảm cỏ
Góc mai vàng ngoài ngõ buồn hiu
Tiếng chim kêu như nói bao điều
Đôi cánh nhỏ liêu xiêu ẩn tránh
Trời sáng nay, đâu ngò trở lạnh
Mây u buồn, quẽ quanh bến xuân
Khiến lòng người, cảm thấy băng khuâng
Chưa toả rạng, bình minh thức giấc
Thân viễn xứ, dạ lòng rất thật
Chốn tha hương, tắt bật đêm ngày
Ly cà phê, khói thoảng hương bay
Rồi chạnh nhớ... cội mai già đất mẹ
Mơ ngày mai... một ngày ta sẽ
Đưa cháu con thăm lại chốn quê
Việt Nam ơi... ta sẽ trở về
Cùng hát khúc mùa xuân trở lại
Tuyết hết rơi, tuyết tan rả chảy
Cúc, mai, đào nở thắm mừng Xuân
Nắng ban mai tỏa sáng trong ngàn
Chim én liệng bên nhau tình tự
Hương cà phê quyện lời tâm sự
Đã bao năm xứ lạ chờ mong
Dấu yêu thương đất mẹ ngùi trông
Ta trở lại xuôi dòng bến cũ
Lòng luôn vẫn ước mơ... tự nhủ
Chung bước đường, cùng góp cánh tay
Đề dựng xây, hướng tới tương lai
Sài Gòn, Huế, Hà Nội tươi đẹp mãi.*

Songthy

NGÀY TRỞ VỀ...

và NHỮNG NGHỊCH LÝ...

Thạch Thảo

Sau bao nhiêu năm sống ở Mỹ, đây là lần thứ hai tôi về quê hương đón Tết cùng gia đình với nhiều tâm trạng và cảm xúc vì một số người cho rằng Việt Nam nay phát triển, sung sướng, không thiếu gì. Họ mạnh dạn khi nói, “Này nhé, nhìn cho sáng mắt; nhìn đi mấy cô cậu Việt kiều, hàng dài xe hơi dày đặc trên đường phố, các toà nhà mới chọc trời không thua gì Los Angeles, còn đòi hỏi gì nữa!”

Riêng bạn tôi: “Việt Nam nay không còn cảnh lót bụng bằng khoai lang, bo bo thay cơm, không còn cảnh xếp hàng mua từng miếng thịt, lít nước mắm... Xưa rồi mi ơi, đất nước giàu có hơn thời bao cấp rất nhiều. Đừng về đây mà nói năng bậy bạ “phản động” nha. Công an nó bắt nhốt mi lúc nào không hay!”

Người ta nói sao thì nghe vậy, nhưng tôi vẫn âm ức lắm. Vâng, ai cũng khẳng định rằng Việt Nam bây giờ không thiếu gì nhưng nếu đụng đến những điều “nhạy cảm” thì sợ bị bắt giam; mà điều “nhạy cảm” thì nhiều lắm, chứng tỏ bạn không có “quyền con người và tự do ngôn luận”.

Hơn nhau là ở chỗ đó.

Sau vài ngày hồn vía cân bằng bởi một chuyến hành trình dài hơn 20 tiếng đồng hồ về quê nhà, tôi ghé thăm con bạn học cùng trường, chúng tôi thường gọi nhau bằng chữ “Mi” “Tao” một cách gần gũi. Đến thăm biệt thự lộng lẫy của vợ chồng nó mới thấy sự giàu sang của những người có chức, là quyền. Nó tíu tít mừng rỡ khi gặp tôi, bao nhiêu câu chuyện thời trẻ được nhắc lại, bao nhiêu đề tài thời nay được bàn luận...

Trong những câu chuyện vụn vặt, tôi lịch sự, khéo léo hỏi:

- “Tao thật ngạc nhiên khi mi quá giàu, nhà cửa nhìn như của vua chúa, có người nấu nướng phục vụ, xe hơi đắt tiền thì mấy chiếc. Má ơi, sao mi giàu dữ thần vậy, tao thua mày xa lắc về khối tài sản. Đúng là Việt kiều thua Việt cộng. Nhưng tao vẫn còn thắc mắc rằng mi nói quê hương nay tiến bộ không thiếu gì, bản thân gia đình mi cũng quá giàu nhưng vì sao mi lại đưa con du học Mỹ và tìm cách để con lập gia đình bên đó để được ở lại?

- Làm cha mẹ ai cũng muốn con cái thoát thân; ở Mỹ có làm cu li thì tương lai đời con cháu vẫn sướng hơn, bên trời Tây vẫn văn minh hơn. Mi hỏi chi mà khó nghe. Thời nay, lo cho con có quốc tịch Mỹ là một “phong trào” của những người cha mẹ có chức, có tiền. Bình thường mà! Vậy mới là đẳng cấp.

- Mi mới là nói ra thật khó nghe. Hihi... Không phải một mình mi mà nhiều người cũng giống như mi, khen quê hương thay đổi nhưng vẫn thích gia đình định cư ở Mỹ qua các hình thức bảo lãnh, du học, đầu tư... Tuy biết ở Mỹ khổ cực, phải làm việc vất vả để đóng thuế. Mi bây giờ tài sản hưởng thụ

đến 3 đời không hết, chỉ có một đứa con gái rệu duy nhất, nó đã ra trường rồi, vợ chồng mi nên đưa con về đây để con bớt căng thẳng áp lực khi sống với tên Mỹ đế. Tao thật lòng khuyên mi đó.

Nó bất ngờ hoảng hốt xua tay lia lịa, la toáng lên:

- Thôi... thôi... Mi đừng có xúi bậy. Đừng có điên. Trời ơi, trong khi nhiều đại gia thành công, ngay cả tụi bạn tao tiền đốt không hết, của cải ngập đầu vẫn tìm đường đi Mỹ. Con gái tao nó cũng không chịu về, muốn ở lại bên luôn nên tao đành chịu, phải tôn trọng ý con. Nay nó đã lập gia đình, hợp thức hóa ở lại, vợ chồng tao cho tiền mua nhà cửa, phụ đóng thuế nên không đến nỗi nào. Con tao ở khu sang trọng của giới thượng lưu, thuế hàng năm rất cao, nhưng tao lo được. Lâu lâu tụi tao qua thăm con cháu, bay đi đi về về có gì đâu quan trọng!

- Oh, vậy sao! Đúng là con gái mi quá may mắn, sinh ra số bọc điều. Tao chọc ghẹo mi cho vui thôi. Mi có biết, nhà giàu tìm đường đi Anh, Úc, Mỹ, Canada; nhà nghèo thì đi vòng qua các nước đông âu; nghèo nữa thì đi làm culi xứ Hàn, Đài Loan, tha phương cầu thực. Con của mi biết Mỹ như thế nào rồi thì khó thể quay lại nơi mà nó được sinh ra. Do đó nó chọn lựa ở Mỹ là sự khôn ngoan. kkk... Tương lai, nó có về thăm mi rồi cũng tạm biệt vì con mi đã có cái Passport quốc tịch Mỹ mà nhiều người trên thế giới khát khao “Giấc mơ Mỹ”. Lớp trẻ nay biết nhìn xa, biết so sánh nên mi hãy yên tâm con của mình khi có sự chọn lựa thông minh con đường nào để đi.

Bạn tôi im lặng ra về tâm trạng giao động. Không ngờ, con đường cha mẹ đi theo tiếng gọi của Đảng, được đổi đời, được chức vụ cũng phải nhớ ơn Đảng, nay con mình lại vượt Thái bình dương đưa cái thể cha mẹ nó mất ngủ, tính không ra đường mới là bi hài.

- Mi nghĩ lại xem, nó sống với người Mỹ với căn tính không được dối trá. Thế nhưng, một xã hội mi đang sống lại đầy sự dối trá; nào là mua bằng giả, thực phẩm giả, thuốc giả, con người thích làm khó nhau để kiếm tiền, giả tạo từ học đường cho đến tôn giáo, có cái chùa Ba vàng nổi tiếng từ một sợi tóc ai đó... biến thành tóc Phật để gạt lừa nhau. Khủng khiếp. Đừng nói luật pháp công bằng nha, tất cả đều giả tạo, có tiền chạy án biến đen thành trắng. Nói chung, một hệ thống không trung thực. Mi tài giỏi phản biện giúp tao hiểu rõ thực chất. Làm ơn!

Tôi cười tươi nhẹ nhàng để xem bạn phản ứng. Cha mẹ trung thành theo Bác Hồ, nhưng nay con gái yêu lại chọn Bác Washington, trời có thấu. Tội nghiệp!

- Những điều mi đưa ra tao đồng ý là hoàn toàn đúng. Mi có biết, thế hệ cha mẹ tao cũng hy sinh cuộc đời để vượt núi đèo Trường Sơn vào “Giải phóng Miền Nam”. Ngày ấy, cha tập kết ra Bắc lấy mẹ tao. Từ lý lịch tốt, mẹ tao thành cô giáo dạy những người trí thức sống dưới thời Mỹ nguy. Họ là thành phần cực nguy hiểm cần tẩy não, cần học tập cải tạo. Thời ấy cha tao giữ chức Giám đốc Du lịch, tài sản có được là từ trận đánh tư sản và chính quyền cấp cho. Vợ chồng tao thừa hưởng ưu đãi bởi “gia đình có công cách mạng” nên mới được như hôm nay. Nay con tao nó làm tụi tao sốc, tưởng di du học cho oai phong với thiên hạ, ai ngờ mình mất con.

- Trời ơi, mi nhắc đến làm tao cũng nhớ đến mẹ tao, cũng là cô giáo phải “học tập” nhiều tuần. Chu cha, đừng nói mẹ mi thành công khi tẩy não mẹ tao nha. Vui nhất là một ngày nọ, sau nhiều tuần Mẹ tao đã thông suốt tư tưởng bởi kiến thức siêu miên man; về nhà tuyên bố hùng hồn: “Tương lai nước mình 5 năm nữa sẽ tiến lên thiên đường Xã hội Chủ nghĩa. Nhà nào cũng đều được ấm no hạnh phúc. Cô giáo nói vậy, vui quá con!

Tao lúc ấy còn là một đứa nhóc năng động, thích hỏi những câu khó ưa, nên không ngại bám theo mẹ để hiểu cho ra lẽ.

- Mẹ, thiên đường Xã hội Chủ nghĩa là gì?

- Là một xã hội công bằng, sung sướng, sẽ không còn người nghèo và kẻ giàu. Nhà nước sẽ đánh tư sản bóc lột, lấy của chia cho nghèo. Thiên đường là nơi hạnh phúc nhất trên trái đất.

Nghe xong, tao thật vui mừng khi nghĩ đến viễn cảnh thoát khỏi những lời chế giễu của bọn trẻ “Nhà giáo húp cháo, nhà báo tháo giày” vì cha là nhà báo, mẹ là nhà giáo, xem như xong phim. Không còn cái tận cùng tê tái nào hơn nữa khi cha mẹ ôm hết hai từ bị khinh rẻ “húp cháo và tháo giày” thời ấy.

Nhắc đến quá khứ, hai đứa tôi không nhịn cười được. Trái đất xoay tròn. Tôi tiếp tục nhiều chuyện nhiều để thông não con bạn mình.

- Mi có biết là thời ấy tao đếm từng tháng, từng năm để mong cuộc đời của gia đình mình bước qua một trang sách mới. Nhưng cuối cùng chẳng thấy thiên đường đâu, chỉ thấy nổi khổ chồng chất... Tao là một đứa trẻ thích trung thực, ghét

nói dối. Vì vậy, khi phát hiện người ta nói rất hay nhưng làm thì ngược lại, lời nói và hành động không đi đôi. Phải gọi là một sự thất vọng ghê gớm, tuy là cháu ngoan Bác Hồ khăn quàng đỏ, là đoàn viên tiên tiến. Một ngày đẹp trời, tao nhận ra 2 thế hệ (cha mẹ và tao) đều bị lừa. Nghĩ lại, chao mà ức!

Mặc dù đôi khi có những suy nghĩ khác nhau, nhưng chúng tôi, hai con bạn từ thời đại học không hề biết giận dữ là gì. Nay đứa nào cũng giật mình không hiểu vì sao các khẩu hiệu truyền cảm hứng đến thế hệ 8X, 9X... từ học học đường cho đến nơi công cộng, một cách nhập tâm như thế. Thế nhưng, nhiều người vẫn tìm cách vượt biên vượt biển đến các nước tự do; con gái bạn tôi cũng vượt bỏ tổ, nơi đã cho gia đình mình quyền lợi và sự sung túc. Còn nghịch lý nào hơn nghịch lý này, thật oái ăm.

Thôi thì xem như một thời để nhớ về một giai đoạn lịch sử mà chúng tôi được sinh ra và lớn lên. Điều gì đến thì phải đến, một ngày cha mẹ tôi dùng tiền chắt chiu, gom góp để tìm được đường dây cho con đi Mỹ. Cảm ơn Thượng Đế đã ban phước lành cho tôi đến nước Mỹ - miền đất Tự do nhân bản đã tạo cơ hội vươn lên cho các thế hệ di dân.

- Mùa Xuân này, tuy không thích thể chế nhưng tao vẫn về đất Mẹ đón Tết cùng gia đình như nghĩa vụ của một người con. Tại phi trường Tân Sơn Nhất, hình ảnh hàng ngàn ngàn người thay nhau xếp hàng làm thủ tục nhập cảnh, lấy hành lý vào dịp Tết đã làm tao sốc. Một lần nữa, tao suy nghĩ đến ngôn từ gọi là “Giải phóng miền Nam” đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào. Ai mới là được giải phóng? Ai mới là được đổi đời?

Vì sao làn sóng xuất ngoại tìm đường định cư ở nước ngoài với mọi hình thức ngày càng gia tăng tuy đã được “giải phóng”. Mi hãy tỉnh táo nhìn ra những nghịch lý đang diễn ra và trả lời giùm tao.

- Mi nói vậy là không đúng, nơi nào văn minh là đi tới, Nơi nào có nền giáo dục tốt là tìm đến. Tao không quan tâm chính trị.

- Chính trị là những điều gắn với đời thực, vận vào số phận con người, ảnh hưởng cuộc sống hàng ngày. Tại sao mi không nghĩ ra gần nửa thế kỷ, hàng triệu người nghèo, giàu vẫn tìm cách rời xa Tổ quốc. Tại phi trường Tân Sơn nhất, nhìn số lượng khủng khiếp xếp hàng hơn cả 2 giờ đồng hồ để làm thủ tục nhập cảnh, lấy hành lý khi trở về dịp Tết cúng thờ tổ tiên, tao mới nhận ra một sự thật rằng người Việt ra đi quá nhiều. Nếu đất nước tốt đẹp thì không ai muốn rời xa quê hương để tha phương cầu thực.

Hàng năm “bạn lưu vong” gởi tiền về giúp thân nhân” gần 20 tỷ đô la, một số tiền to lớn như vậy rốt cuộc đã đi về đâu mà cán bộ, chức quyền càng ngày càng giàu sụ. Dẫu biết “quê hương là chùm khế ngọt”, nhưng mà trên đọt lại là chùm khế chua; dù vậy, tình thương dành cho quê hương, thân nhân, bạn bè trong cảnh khốn khó vẫn không hề suy giảm. Rời bỏ quê hương, rời xa thân nhân để ra đi là một sự lựa chọn đau lòng nhất, mặc dù trong số ấy có nhiều gia đình rất giàu như con gái của mi chẳng hạn, mi hiểu không?

Từ những tâm tình, bạn tôi hiểu ra thêm nhiều góc khuất khác và chợt ngộ ra như người được thức tỉnh.

- Oh, thì ra... Tao biết nhưng không nói được vì nói ra sẽ mất cái thẻ Đảng, mất việc, rắc rối lắm, và có thể bị bắt giam nữa. Chồng vợ đều là Đảng viên, mi hãy hiểu cho tội tao, khả năng mất chức chỉ là nốt nhạc, nếu đại dột lên tiếng.

Thực sự, tao cũng ngậm ngùi lắm khi cùng là phận người, có những người bất động sản đếm không xuể từ trong nước ra ngoài nước, nhưng cũng có những người với số phận bi đát, chấp nhận kiếp làm thuê xuyên biên giới để kiếm tiền mưu sinh. Riêng số phận người dân như con cá nằm trên thớt... nếu mi mong có những tốt đẹp như các nước tiên tiến thì sẽ không gọi là Việt Nam.

- Cay đắng thật. Mi nghĩ đi, Giàu cũng tìm cách đi Mỹ nghĩa là sao? Nguyên nhân nào, nhiều người nói với tao rằng muốn chạy trốn khỏi nền giáo dục, pháp luật, muốn con cháu có tương lai hơn. Giới nghệ sĩ giàu “khủng” cũng tìm đường mua nhà ở Mỹ. Con cháu quan chức đỏ như mi cũng tìm đường hạ cánh an toàn ở một số quốc gia tự do. Phải hiểu cho rõ nguyên nhân nào đưa đến hiện tượng này. Nhiều người chống Mỹ nhưng trong lòng lại mong gia đình có quốc tịch Mỹ và tài sản ở Mỹ. Cuộc đời trớ trêu vậy, làm ơn giải thích cho tao hiểu đi!

Bạn tôi im lặng không một lời phản biện, hình như nghẹn... Tôi ngập ngừng nói tiếp:

- Tao được sống trên đất Mỹ, một đất nước coi trọng tự do và bình đẳng của người dân nên tao ước mơ quê hương mình rất cần có sự thay đổi tốt hơn. Tao vẫn thừa hiểu rằng, không có một quốc gia nào hoàn hảo nhưng ở Mỹ vẫn có nhiều điều tích cực nếu so sánh với các nước khác trên thế giới. Bên ấy

không có cảnh bệnh viện nằm dưới đất hoặc giường nằm hai ba bệnh nhân, nghèo vẫn được cứu chữa, điều trị trước tiên, chi phí tính sau; nếu gia đình bệnh nhân không kham nổi thì có các chương trình của chính phủ giúp đỡ. Trẻ em ở Mỹ phải đi học, từ mẫu giáo cho đến lớp 12 hoàn toàn miễn phí bao gồm xe đưa đón hai chiều. Và còn nhiều điều nhân bản, nhân văn khác, mi muốn nghe nữa không?

- Tao cũng mừng tượng có sự khác biệt rất lớn giữa Việt Nam và Mỹ nên bất cứ ai có cơ hội là qua Mỹ; mà cơ hội hầu hết đều đến với những người có tiền của và chức quyền. Mi có tưởng tượng nổi rằng sau khi sinh viên ở đây tốt nghiệp đại học, ra trường, nếu không quen biết hoặc thiếu may mắn thì rất khó tìm được việc làm theo sở học. Do đó, một số phải lái xe ôm hoặc làm những ngành nghề không liên quan đến bằng cấp với đồng lương rẻ mạt. Oh, còn nhiều chuyện lạ lắm, trường hợp có nhiều gia đình phải cầm luôn cái sổ đỏ nhà để vay tiền cho con du học, kiếm việc hoặc mua cái ghế là chuyện bình thường. Mỹ chắc không có cảnh này?

- Dĩ nhiên là không. Tại Mỹ, người có năng lực sẽ có cơ hội, việc làm. Không có mối quan hệ con ông cháu cha hoặc gia đình trị. Năng lực là chính. Còn nữa, nếu mi lên tiếng nói khác biệt về chính kiến mà không sợ bị bắt giam nếu không nói còn được tôn trọng, được lắng nghe là đẳng khác.

- Xứ mình còn thua xa nhiều mặt, biết thêm càng buồn. Bên này nhiều người còn kiếm tiền khó khăn vô cùng; luật pháp là một rừng luật nhưng khi áp dụng lại là ... luật rừng. Chưa chát lắm mi ơi. Mi mới là người may mắn, thật có phúc. Đừng có nghĩ đến việc về ở luôn bên này nha.

- Mi nghĩ sao vậy, thực sự tao rất yêu quê hương nhưng khả năng về lại khó trở thành sự thật nếu không có những thay đổi trên tinh thần xây dựng. Hihi...

Suy cho cùng, thế hệ sinh ra và lớn lên được hưởng nhiều quyền lợi từ phía thắng cuộc như bạn tôi lại đi trong vòng xoay nghịch lý. Tuy ngời ca đất nước thay đổi, đầy đủ các kiểu ăn chơi đẳng cấp không hề thiếu trong thời đại rục rờ, nhưng lại muốn đẩy con cháu bơi ra biển lớn. Đó là bi - hài kịch của một dân tộc, không thể hiểu nổi. Lạ Hồn, ngay cả tôi, cũng không hiểu nổi...

Thạch Thảo



Cười... chút chơi

Mấy người buôn chuyện:

- TQ gọi Pháp và 42 nước khác là “tay sai” của Mỹ.
- TQ đạo này mạnh miệng quá, bạ ai cũng chửi.
- Vậy làm tay sai cho TQ thì chắc mới không bị chửi.
- Chắc vậy. TQ sắp chửi cả thế giới cũng nên.
- Có lẽ vì TQ có cảm tưởng đang bị thế giới cô lập.
- Tại sao?
- Thì có ai thích chơi với bọn côn đồ đâu.
- Có lý. Chợt nhớ tới truyện của Nam Cao: “Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi”!

TRÁI TIM CUỐI MÙA TÌNH

** Phạm Tương Như*

*Tiếng em cười chim sáo hót vườn Xuân
Tóc em bay mây mùa Hè lãng đãng
Chút lệ nhòa lá vàng gọi Thu sang
Ta bên em Đông tàn, tình lãng mạn...*

Cuối tuần này là Tết Giáp Thìn 2024. Tối Thứ Sáu, Hồng Phượng theo con đến chùa Việt Nam, tọa lạc trên đường Synott, vùng Tây Nam thành phố Houston để đón giao thừa, hái lộc đầu năm theo tục lệ Phật giáo Việt Nam và nhớ vô cùng những ngày Tết cổ truyền bên Cha Mẹ, chị em hồi thời niên thiếu ở Sài Gòn. Trưa Thứ Bảy, hai Mẹ con nàng cùng hai Mẹ con cô em cùng viếng mấy ngôi chùa lân cận để lạy Phật cầu an và cúng chùa. Con gái còn đưa gia đình viếng chùa Ông, chùa Bà và chùa Ấn Độ quanh trung tâm thành phố Houston. Trưa nay mừng hai Tết cả nhà viếng chùa Cậu Chín. Nghe nói chùa này có nhiều Phật tử là dân Nam Mỹ.

Hồng Phượng nhớ lại cách đây sáu năm, cũng vào những ngày sau Tết Nguyên Đán, tiết trời còn se lạnh, lá vàng còn lìa cành rơi theo cánh gió. Hồng Phượng nhờ người bạn cùng là Cô Giáo dạy Việt văn, cùng học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Bạn đang cộng tác với đài Saigon- Houston Radio, giới thiệu một thành viên trong Trung Tâm Văn Bút. Hồng Phượng không phải là nhà văn hay nhà thơ. Nàng chỉ thích đọc văn thơ vì có nhiều xúc cảm. Nàng thường thả hồn mình bay bổng hay

chìm lắng theo tình cảm, tâm sự của những nhân vật trong văn chương. Nhiều khi thấy hoàn cảnh, trái tim mình giống như người trong truyện. Nàng theo dõi xem cách giải quyết những ân tình. Đa phần thì người cũng như ta: Tiến thoái lưỡng nan! Hồng Phụng bay từ Sài Gòn đến Houston theo diện du lịch, thăm con gái đang định cư tại đây. Con gái sinh sống một mình, nên nàng rất lo lắng cho thân gái dặm trường. Hồng Phụng quen với vợ chồng người bạn, cựu phi công trực thăng, nên biết cuối tuần có buổi lễ tưởng niệm Phi hành đoàn Tinh Long của Cố Đại úy Trang văn Thành. Phi vụ AC-119 cuối cùng bị bắn rơi quanh vùng trời Tân Sơn Nhất vào những ngày cuối tháng tư đen! Rất tình cờ Hồng Phụng được giới thiệu với nhà văn Trung Thành, một người bạn phi công cùng Không Đoàn 53 với KQ Trang văn Thành. Nàng rất e dè khi được Trung Thành đón tại nhà trọ của con gái. Sáng nay nàng nghe chàng nói sẽ đi cùng vài nhà văn đang về Houston tham dự tiệc Xuân Văn Bút. Nàng được mời ngồi ghế phải, kế tài xế. Không thấy ai khác nhưng nàng không dám hỏi! Lần đầu tiên được tham dự tiệc của những phi công, những người trai của một thời chính nàng và các bạn nữ sinh, sinh viên hằng mơ ước... Lâu lắm nàng mới được nhìn lại chiếc áo bay và phong cách hào hoa của người lính cũ. Họ lịch sự, thân thiện và đa tài, lại khiêm cung! Nấu nướng nhanh chóng, gọn gàng mà cũng thơm ngon không kém quý bà, quý cô! Đàn hát rất điệu nghệ không kém mấy ca nhạc sĩ. Lại có chị “lái phi công” ca vọng cổ thật mùi cùng ngón đàn guitar tài tử phi công. Cảm giác đầu tiên trong buổi tiệc là phụ nữ rất được tôn trọng. Các bà được lo phần ăn, thức uống trước tiên. Hồng Phụng cũng được Trung Thành mang đĩa phần ăn gồm gỏi tôm thịt, cánh gà và sườn heo nướng thơm lừng. Chàng thay lon nước ngọt

bằng ly nước lọc khi biết nàng không uống nước có gas. Dù trời đã vào Xuân nhưng gió đêm lạnh lẽo. Trung Thành cởi áo jacket Không Quân choàng qua vai cho nàng đỡ lạnh. Chàng bảo chắc nàng chưa quen thời tiết ở Mỹ. Một chút cảm tình với người mới quen, thoáng qua trong suy nghĩ của Hồng Phượng mặc dù nàng rất ngại ngùng. Sợ bạn bè hiểu lầm sự liên hệ giữa đôi bạn vừa mới quen, gặp nhau lần đầu. Nàng nhớ đến người chồng đã ly dị bên Việt Nam. Nhớ khi nàng phải nằm bệnh viện. Vì lạnh nên nàng nhờ chồng đem áo ấm vào. Chồng nàng tỏ thái độ bức bối. Chồng nàng cũng từ chối chở con đến trường khi nàng quá bận rộn lo chuyện chung của gia đình!

Hồng Phượng có bảy chị em gái. Cha Mẹ rất nghiêm khắc, nên thời còn học Tiểu và Trung học, dù nhà nàng ở Quận Ba, nàng không biết đường ra chợ Sài Gòn, chợ Bình Tây (Chợ Lớn). Nàng cũng chưa biết những cánh đồng cỏ mênh mông, những dòng sông bạt ngàn thiên lý của miền Nam. Đời sống khá khép kín với gia đình, trường học và lớp dạy. Khi đến tuổi hồi hưu cũng là lúc con gái của nàng tuyên chuyển về làm việc ở Houston. Như nhiều bà Mẹ Việt Nam, Hồng Phượng sống vì con! Dù có đời sống trung lưu, có nhà và đưa con trai chưa lập gia đình ở Sài Gòn. Nàng quyết định nhờ con gái bảo lãnh cho nàng định cư tại Mỹ. Khi có quốc tịch Mỹ, nàng bảo lãnh con trai sang sinh sống tại đây để tiện bề lo lắng cho các con! Hồng Phượng thích chụp hình lưu niệm, nên Trung Thành đưa nàng thăm viếng các công viên quanh Houston. Mùa Xuân du ngoạn ngắm hoa blue bonnet, vui đùa cùng hoa bướm dọc theo đại lộ 290, khuôn viên Đại Học Texas A&M,

thư viện Tổng Thống George H. Bush, đến thành phố Waco và Đại Học Baylo, cạnh Xa lộ liên bang 35.

Khung trời kỷ niệm thu vào màu áo đầm trắng, tím xanh hoa, che bởi dù tím vàng và thật nhiều nắng gió thiên nhiên. Nàng thật bất ngờ nhận ra tiểu bang Texas quá mệnh mông. Những nông trại rộng bao la với đàn bò nhiều quá đôi. Đặc biệt nàng chẳng thấy bao nhiêu vườn cây ăn trái. Không có những cánh đồng lúa chín vàng như nàng tưởng. Đa phần là những rẫy bắp chạy mút tầm mắt. Càng chạy xe xa thành phố người dân càng lịch sự. Thậm chí các tài xế thôn quê lái xe sát vào lề để nhường đường cho dòng xe chạy nhanh hơn. Chuyến đi chơi dã ngoại thật thích thú. Ngoài được thở không khí đồng quê, nàng được Trung Thành giới thiệu các món ăn đặc sản. Được ghé thăm hãng kem Blue Bell ở phố nhỏ Brenham, ăn thử nhiều loại kem thơm lừng mà không mất tiền mua. Hồng Phượng khám phá ra mình không ăn được thức ăn có gia vị Mễ Tây Cơ. Chắc tại mình “nhà quê”, “canh chua cá kho tộ”!

Mặc dù Sài Gòn cách Vũng Tàu không xa. Hồng Phượng ít khi được thăm viếng hay tắm biển. Những cánh hải âu với trời nước bao la. Những lượn sóng ngàn muôn đời reo tiếng gọi chỉ đến với nàng trong tiềm thức. Nàng chưa bao giờ biết dựa lúá miền Tây. Chưa trải nắng mưa trên dòng sông Tiền, sông Hậu. Chưa qua phà Mỹ Thuận, phà Cần Thơ... Chưa bao giờ nàng được lên du thuyền vượt sóng chạy dọc theo bờ biển, hay êm đềm thả theo dòng nước lớn, nước ròng trên sông rộng.

Ý niệm dã ngoại của Hồng Phượng mù mờ sương khói. Màu hồng của đôi má, màu đỏ của môi phượng hình như còn hòa quyện với màu trắng áo học trò. Quần quanh sân trường, cửa lớp thời chinh chu Cô Giáo! Tóc gió mây bay quần quanh

trắng thanh mộng ảo. Cô giáo bỗng náo nức như cô học trò khi tung những miếng bánh mì lên không trung cho đàn hải âu đuổi bắt. Nàng rượt theo lượn sóng ra khơi và chạy nhanh ngược lại khi sóng biển tràn lên bờ cát trắng. Nụ cười hồn nhiên như gió reo vui! Lần đầu tiên qua phà Galveston để tóc bay bay, để mang cảm giác thuyền lướt sóng. Lý thuyết trong sách vở chạm thực tế cho nàng chút ngỡ ngàng mà thích thú. Chàng chính là ngọn gió mới đầy bao dung, che chở. Nàng sẽ hồng khi trái tim rung động! Mưa đa tình khi giấc mộng lên ngôi! Từ sợ cát lún đến ung dung, dạn dĩ bước chân trần trên cát, theo mé nước nhặt những con sò trong niềm vui hòa nhập thiên nhiên. Nàng chú ý đến loài dã tràng xe cát miệt mài đào hang làm chỗ nưon thân và cảm thương người dân Việt Nam miền Trung với bão lụt triền miên.

Hình như Hồng Phượng và Trung Thành có tính nết tương tự nhau. Tuổi đã sáu mươi và bảy mươi, trải qua bao nhiêu thăng trầm cuộc sống và hưởng đủ mùi đời. Họ nhìn đời lạc quan nhờ chấp nhận những bất trắc, chấp nhận tính tình khác biệt của bạn bè, bà con trong nhà. Họ sống giản dị và bình dân. Không đua đòi xe sang, nhà mắc giá, quần áo hàng hiệu. Cả hai ăn uống dễ dãi, thường thích các món ăn Việt truyền thống, ít chất béo. Tuy Hồng Phượng đã nghỉ hưu trong ngành giáo dục bên Việt Nam. Khi sang Mỹ nàng vẫn đi làm năm ngày trong tuần. Nàng còn khỏe nên muốn đi làm để được bận rộn, để thấy mình còn hữu ích trong xã hội. Nàng để dành tiền dự trù giúp con gái mua nhà ở Houston. Cuối tuần con gái đi làm ngành chuyên môn nên nàng thường nhờ Trung Thành đón đi ăn trưa, cũng là dịp để hai người được bên nhau, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất như đôi bạn thân thiết nhất trên đời!

Nhiều khi nàng cần ghé các chợ Mỹ, mua thức ăn cho hai ngày cuối tuần. Hình như cả hai người đồng có khoảng trống trong tâm hồn, đồng có vết xước trong cuộc sống. Họ từng có vị hôn phối tính nết khó khăn, ích kỷ và sanh nạnh. Dù không viết lách nhiều bằng Trung Thành, nhưng Hồng Phượng thích nghe đọc truyện, thích đọc văn thơ và nhất là nghe nhạc. Nàng vui buồn cùng lời ca, tiếng nhạc cũng như giọng ngâm thơ điêu luyện của các nghệ sĩ Việt Nam. Nàng thường tham dự các buổi trình diễn văn nghệ, các lần ra mắt sách của những văn thi sĩ tổ chức tại khu vực Bellaire.

Nhiều bạn bè quen thời đi học, đi dạy có ý muốn giới thiệu ai đó để Hồng Phượng tìm hiểu, có bạn còn rủ rê nàng di chuyển qua nơi họ lưu trú. Nhưng nàng rất e ngại, không có hứng thú sống chung với chồng! Không biết có phải cuộc hôn nhân gây gánh nặng để lại thương tích trầm kha trong lòng người cô phụ. Cũng có thể vì Nàng đang sống cùng con gái mỗi cuối tuần và Nàng đã có Trung Thành làm bầu bạn. Thôi thì “Miên trường đã ở sau lưng. Con đường trước mặt lưng chừng bước đi...”. Cũng may Nàng còn hai cô em có nhà riêng, hiện sinh sống tại Houston cùng con gái. Đêm về Nàng thường trò chuyện viễn liên với mấy cô bạn thời Trung Học! Thật ra người Hồng Phượng lo lắng nhất hiện nay là câu con trai còn ở Sài Gòn. Dù con đã tốt nghiệp Đại Học nhưng chưa thật sự có tương lai vững chắc. Nhất là Nàng mong ước có ngày đón con trai sang Mỹ để cùng sống bên nhau.

Nhiều người bảo, “Trái tim chín bói cuối mùa. Vườn ai nấy ở tình thừa lửa rơm.” Cuộc tình cuối mùa Thu cần chút khoảng cách để những va chạm thường nhật ít xảy ra. Xa để nhớ, gần để nhàm. Thật sự không hẳn như vậy. Hình như Hồng

Phượng và Trung Thành luôn trong tâm nhớ của nhau. Nàng thường bảo “Hai đứa mình ở hai đầu nỗi nhớ” nên mỗi ngày đều nhắn tin thăm. Tuổi đời đã cao thì tuổi tình yêu khó hẹn trăm năm. Tình yêu đo bằng dòng thời gian hay nồng độ yêu đương đo bằng cảm xúc con tim hay toan tính lý trí? Thật ra tình yêu phải đo bằng cường độ hạnh phúc! Cho nên phải tùy tâm người trong cuộc. Đôi tâm hồn giản dị, không đòi hỏi những điều kiện xa vời, biết tôn trọng lẫn nhau. Tiếng “Dạ” của Nàng luôn có mặt trong mọi khi trò chuyện hay tin nhắn cũng là thói quen thật dễ thương. Nàng có thói quen mất ngủ mỗi đêm nên nỗi nhớ thương con trai càng ray rứt. Tâm nàng bất an vì chưa được là thường trú nhân của xứ cò hoa!

Trung Thành đọc sách mỗi ngày, mỗi đêm. Phòng ngủ của chàng giống như một thư viện nho nhỏ. Mỗi tháng chàng nhận được các tạp chí dành cho người cao niên. Có thể họ muốn quảng cáo bán bảo hiểm cho người có Medicare. Chàng hay đọc các lời khuyên của những nam nữ diễn viên tuổi trên dưới 80 nổi tiếng của Hollywood. Một quan niệm có thể khác với truyền thống bảo thủ của dân Á Châu. Họ khuyên người lớn tuổi càng cần tình dục. Tình dục giúp tinh thần an vui, khỏi cô đơn đưa đến bệnh tâm thần. Giúp phát triển hệ (hormone) dục tính cường tráng. Giúp hồi sinh các tế bào, các huyết đạo trong cơ thể. Thậm chí nếu cần phải dùng các dụng cụ “tự sướng” để thỏa mãn. Người yêu ở tuổi nào cũng rất cần. Đúng là chuyện lạ! Tạp chí công cộng lại nói chuyện phòng the!

Hồng Phượng và Trung Thành là đôi bạn mong làm tri kỷ của nhau. Trong cuộc sống mỗi người cần ít nhất một người để tâm sự. Bạn không là quân sư. Bạn là chiếc gương để ta soi tâm, giúp nhau giữ quân bình, cùng bước chân lên đời. Mùa

Xuân năm Thìn đã đến. Chợt nhớ “Năm Thìn bão lụt 1904”, Gò Công và các vùng biển lân cận bị nạn lớn. Gió bão quét sạch nhà cửa, hàng chục ngàn người chết mất xác. 60 năm sau 1964, cũng vào năm Thìn, nạn lụt miền Trung khủng khiếp. Năm nay 2024, Giáp Thìn 60 năm sau, rồng đã lên mây không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho đất nước Việt Nam? Điều chắc chắn là cơn bão lòng của đôi bạn tâm giao Hồng Phượng và Trung Thành đang chuyển động mạnh. Từ thuở thiếu niên ta nhìn chiến tranh Việt Nam, nạn độc tài ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ta hy vọng có ngày mọi người dân sẽ được sống tự do. Bảy tám thập niên sau, ta sắp về với Mẹ Đất mà phân nửa nhân loại vẫn sống chịu mất Tự Do, mất nhân bản ở các quốc gia độc tài. Trên đời này hình như chỉ có tình yêu là cao cả nhất! Tình yêu nối kết người với người, xoa dịu những đau thương trong cuộc sống. Hy vọng từ đó vươn lên. Chiếc cầu tình yêu bắc ngang qua dòng sông đời đầy mộng mơ, cũng đủ giúp con người vượt qua nhiều phiền muộn lo âu thường nhật. Tình yêu của những con rồng trên áo bay phi công Việt Nam đến nay đã xuyên mây lướt gió, vượt gần hết không gian và thời gian của một kiếp người.

Nhiều tôn giáo tin rằng linh hồn là vĩnh cửu, sẽ rời thể xác bay về nơi khác một khi thể xác đã cạn kiệt...

...suốt đời ca tụng tình yêu, bên kia thế giới nhớ nhiều về em...

***Phạm Tương Như**

14/02/2024

truyện ngắn

NGƯỜI ĐÀN BÀ TÌM NHẬT MẶT TRỜI

Songthy



- Người ta lấy tôi, chứ tôi đâu có lấy người ta!

Mai trả lời nếu có ai hỏi khi thấy bụng nàng càng ngày càng lớn. Đây cũng là câu Mai luôn trả lời mẹ mình khi bị gạn hỏi, và bao nhiêu lần sau này nàng cũng đáp y như thế, không hề thêm bớt. Bụng nàng ngày một to nên bước đi có vẻ chậm chạp và nặng nề hơn. Đứa con trong bụng ai là cha, chính nàng cũng không biết thì làm sao mà trả lời thỏa đáng cho những người hàng xóm thóc mách. Dù vậy, mọi người như thương xót nàng hơn là chê bai hay gièm pha.

Nàng sống với mẹ trong căn nhà trống trước trống sau, từ khi ba nàng qua đời sau ‘75. Sự quạnh hiu đã đưa đẩy cuộc đời nàng từ bất hạnh này đến bất trắc khác. Và sau những cú sốc nàng đã gặp, làm nàng như người mất trí. Từ đó, gương

mặt thành dửng dưng, bất cần đời. Không mấy khi thấy nàng vui, chẳng thấy nàng cười; dù vậy, mặt mày lúc nào cũng được nàng chăm sóc kỹ càng, mái tóc thẳng mượt mà. Nếu nhìn kỹ, sau vẻ trầm lặng nàng vẫn còn nét thanh tú. Quần áo lúc nào cũng thơm mát như những người bình thường. Chân nàng mang đôi dép da dù mòn, nhưng bước chân có chút gì đài các.

Nhớ lại... chồng nàng xưa kia là một Sĩ Quan, làm Quận Trưởng ở một quận vùng sông Cửu Long gần quốc lộ số 4. Sau khi có đứa con đầu lòng, chồng nàng có tình ý với cô thư ký của ông. Mọi việc tới tai nàng, lúc đầu Mai cũng cố khuyên ngăn chồng, nhưng không hiệu quả và mọi người đều cho là nàng ghen bóng ghen gió. Nàng âm thầm chịu đựng cho đến khi nàng sinh đứa con thứ hai, thì chồng nàng bắt đầu lạnh nhạt với nàng hơn. Lòng ghen của Mai càng ngày càng tăng có lẽ vì mọi người không tin nàng, nhất là bên chồng. Con ghen của nàng bắt đầu như ngọn sóng, nay như cơn thác lũ mà không có lối thoát. Bờ đê không biết khi nào vỡ vì tức nước?!. Dù vậy, Mai vẫn không muốn chia tay với chồng, vì đây là mối tình đầu của nàng. Với sở học, nàng có đủ mọi cách để trả thù người chồng bạc bẽo. Nàng có thể làm cho chàng thân bại danh liệt. Nàng biết những việc gì cần làm, vì nàng là một Luật Sư trẻ đẹp và giỏi giang ở tỉnh lúc bấy giờ. Tại sao cuối cùng, nàng phải cam chịu là người thua cuộc? Phải chăng tình yêu, bởi chỉ có tình yêu mới có thể đưa đến sự hy sinh tột cùng như vậy. Hậu quả đưa đến việc nàng bị bán loạn thần kinh, và trở thành mất trí trước ngày Ba Mươi tháng Tư không bao lâu. Con đê đã vỡ bờ. Tình trạng tâm thần của nàng ngày càng tồi tệ. Những lúc tỉnh táo nàng thường kể:

Cha mẹ đặt cho nàng tên Mai là hoa của mùa Xuân,

Tình yêu đến với nàng cũng vào mùa Xuân,

Và tình yêu cũng vượt khỏi tầm tay nàng lại vào mùa Xuân...

Nay còn đâu nữa mùa Xuân của Mai, còn đâu nữa những chiếc hoa vàng khoe sắc thắm vào mỗi độ Xuân về. Còn đâu nữa bé Mai ngày nào, vô tư, nhí nhảnh, đã nhặt từng cánh hoa mai ấp ủ chờ đón Giao Thừa. Mùa Xuân đã gắn liền với cuộc đời nàng. Phải chăng nhờ sự tin tưởng nhiệm màu này nên nàng tìm được sự tỉnh táo vào mỗi độ Xuân về.

Vào những ngày thường, nàng hay phụ giúp cho người bà con có tiệm tạp hóa mà nàng từng là ân nhân của gia đình này khi còn hành nghề Luật Sư. Nhờ vậy nàng đi làm tùy theo sức khỏe mỗi ngày. Số tiền làm được chẳng là bao so với số lương mà nàng đã làm khi còn là một Luật Sư. Nhưng nó cũng giúp nàng trong hoàn cảnh ngặt nghèo, nhờ vậy nàng có chút đỉnh tiền mua quà cho mẹ chồng và hai con. Tiếc thay, các bạn đồng nghiệp giờ cũng tan tác đâu hết vì thời cuộc, nếu không chắc nàng cũng được giúp đỡ phần nào, vì khi xưa nàng rất được bạn bè đồng nghiệp thương mến.

Còn mẹ nàng sau ngày chồng mất vì bị đánh tư sản, tiền bạc dành dụm cất giấu chẳng có bao nhiêu, chỉ còn mảnh đất hương hỏa là nơi tạm dung thân của hai mẹ con nàng là đáng giá. Còn lại chút ít, đã chi dụng đủ thứ nên chẳng còn gì. Hơn nữa tuổi già bệnh hoạn, mà Mai thì lúc tỉnh, lúc không, nên cũng chẳng lo lắng gì cho mẹ được. Nhìn nàng mà bà thương cho con, khi nàng lẩm bầm một mình, khi ngồi trên chiếc phản gỗ nhìn về hướng sông sau nhà. Hình như nàng cố nhớ lại biến cố khi nàng ngủ lại căn nhà nhỏ ở trên đất hương hỏa vào một

đêm mưa gió. Bà mẹ kể lại, khi về nhà sáng hôm sau, nàng khóc suốt suốt, tinh thần khủng hoảng và nơi cổ có dấu bầm. Nàng nói là có một bóng đen ập vào chồi đêm qua và đè nàng dù nàng chống cự. Bóng đen đó đã làm hại đời nàng và hậu quả là bụng nàng mỗi ngày một to. Nàng rời chiếc phản gỗ, đi đi, lại lại, ra dầu tay, dáng như trước đây nàng là Luật Sư biện hộ trước tòa. Rồi nàng ngồi phịch xuống đất, hai tay ôm đầu tỏ ra bất lực. Lát sau, đứng dậy ra lu múc nước rửa mặt, chải đầu và lẩm bầm:

- Đàn bà con gái phải biết săn sóc mặt mày, tóc tai mới được chồng thương!

Lại một mùa Xuân đến. Nàng trông tươi tắn, tinh táo trò chuyện, thật khó mà nghĩ rằng đây là người đàn bà tâm thần bất ổn, điên loạn. Hôm nay là Ba Mươi Tết, nàng mua bánh mứt, hoa quả mà hai con thích.



Nàng chọn bó hoa Thủy Tiên thật đẹp, vì biết mẹ chồng nàng thích và tin là chưng hoa thủy tiên vào đầu Xuân sẽ mang đến may mắn cho gia đình. Bà mẹ chồng vẫn thương nàng như xưa vì nàng là người con gái mà bà đã trầu cau cưới hỏi cho con trai bà. Có lẽ bà quý nàng hơn, dù nàng đã sống xa chồng với tâm thần bất ổn, nhưng năm nào nàng cũng về thăm bà cụ và hai con. Mặc dù tâm trí bất thường nhưng mỗi lần về quê chồng thăm hai con, bao giờ nàng cũng trang điểm như để làm đẹp cho chồng như ngày nào, luôn sơn móng chân tay màu hồng, màu mà ngày xưa chồng nàng thường khen hợp với nước da trắng của nàng. Nàng trở vào nhà và chọn bộ quần áo mà nàng ưng ý nhất để mặc và lấy vài thứ lặt vặt khác bỏ vào

túi xách để chuẩn bị đi thăm chồng và hai con. Má nàng thấy thế mới hỏi:

- Con định đi đâu vậy?

Nàng trả lời:

- Tết đến rồi, con đi thăm hai đứa nhỏ và coi chồng con đi học tập về chưa?

Má nàng tiếp:

- Con à đừng đi, chờ sanh xong hãy hay, vì bụng dạ như vậy đi qua bên đó làm sao ăn nói với bên chồng!

Nàng im lặng, nhưng đôi mắt như muốn nói lời gì... Nàng lắc đầu nhẹ nhẹ, với tay lấy cái túi xách mà nàng đã chuẩn bị, rồi bước nhanh ra cửa.

Sau lần đi ấy, khi trở về nàng im lặng hơn và thường ngồi hàng giờ ngoài bờ sông thỉnh thoảng lại ôm mặt khóc khóc, cười cười. Má nàng an ủi, hỏi han hết lời nhưng chẳng được câu trả lời. Có lẽ vì đau buồn cho đứa con gái bất hạnh, và bệnh hoạn vì tuổi già nên bà cụ qua đời sau đó ít lâu. Và đứa con rơi trong bụng nàng cũng được gởi vào Cô Nhi Viện khi vừa chào đời!

Tất cả những gì đau đớn nhất mà con người phải gánh chịu đã ập đến đời nàng. Tại sao nàng phải nhận quá nhiều điều bất hạnh? Tại sao nàng phải chịu quá nhiều đắng cay khi tuổi đời còn rất trẻ? Phải chăng mùa Xuân sẽ không bao giờ đến với cô bé tên Mai như ngày nào? Phải chăng nàng đang nhớ đến những điều đã gây khổ cho mình? Mùa Xuân bây giờ dù không còn đẹp như ngày xưa, nhưng người đàn bà tên Mai luôn luôn đi tìm mỗi độ Xuân về. Nàng vẫn thường lầm bầm:

- Tại sao? Tại sao?

- Người ta lấy tôi, chứ tôi đâu có lấy người ta!

- Tại sao chồng tôi lại bắt tôi ký tên ly dị, để cưới cô thư ký, mà ngày đó mọi người và cả anh ta đều cho là tôi ghen bóng ghen gió...?

Tiếp theo là tiếng cười của nàng vang vọng trong đêm khuya thanh vắng.

Nàng giờ ở tuổi về chiều. Người con gái trẻ đẹp ngày nào giờ hương sắc đã tàn phai. Người nữ Luật Sư nổi tiếng ngày xưa giờ không còn ai nhớ và nhắc đến... cho dù có nhắc, nàng cũng dửng dưng như chưa bao giờ biết đó là mình. Người vợ ghen tuông vì hạnh phúc của mình bị đe dọa, giờ không còn màng đến thế sự. Kẻ phạm tội đã hại đời nàng, chắc nàng cũng không biết và sẽ không bao giờ biết là ai. Riêng người chồng bội bạc, nàng cũng không hề oán giận, mà chỉ còn nhớ đến những gì đẹp nhất mà một thời mình và người ấy đã từng thương yêu. Các con nàng giờ khôn lớn, ở đâu chắc nàng cũng không bận tâm, dù trước đây nàng đã dành tất cả tình mẫu tử cho các con. Bao nhiêu đổi thay của cuộc đời cô bé tên Mai, trở thành người đàn bà điên loạn! Cuộc đời đã làm nhiều thay đổi cho số kiếp con người!

Mùa Xuân của đất trời vẫn còn đó, vẫn đều đặn đến với muôn loài, để hoa kết trái, để cây thêm tươi, để cỏ bớt úa, để vạn vật thêm nguồn sống mới... Còn riêng nàng, mùa Xuân đem đến cho nàng chút tỉnh táo để gom nhặt từng cánh mai vàng, như gom nhặt từng kỷ niệm của tình yêu đã chứa đầy trong tiềm thức.

Songthy



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

www.vanbutnamhoaky.com

3502 Echo Mountain Dr., Kingwood, TX77345

Chủ tịch Yên Sơn: yen68son@gmail.com

PCT I Linh Vang: linhvang@yahoo.com

PCT II Thu Nga: dofamily@aol.com

TTK Lê Thị Hoài Niệm: lethihoainiem@yahoo.com

Thủ Quỹ Phạm Tương Như: muoinhu@yahoo.com

*** Tất cả chi phiếu gửi TTVBNHK xin vui lòng ghi:**

T. Pham VBNHK

PO Box 681822, Houston, TX 77268

• Bài vở gửi tạp chí Tin Văn

tinvannhk2018@gmail.com

• Bài gửi đăng Website VBNHK

tuyha007@gmail.com

PHÂN ƯU

Nhận Tin Buồn
Thị Hữu Như Hoa LÊ QUANG SINH
Chủ tịch Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại
Chủ Biên Tuyển Tập Cụm Hoa Tình Yêu
Cựu Trung Tá QLVNCH
Sinh Ngày 21-5-1929 tại Việt Nam
Đã giã từ cõi nghĩa ngày 14-2-2024 tại USA
Hưởng Đại thọ 95 tuổi
Toàn thể thành viên TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ
Đồng Hiệp thông cầu nguyện cho hương linh
người quá cố sớm hưởng phúc vĩnh hằng.
Và đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU** cùng tang quyến
Ban Chấp Hành/TT và các thân hữu:
Yên Sơn, Phạm Tương Như, Vĩnh Tuấn, Trần Văn Lệ,
Dương Thượng Trúc, Hà Linh Bảo, Mỹ Nhung, Như Phong,
Thu Nga, Lê Thị Hoài Niệm, Đào Khải, Ngô Sỹ Hân và Túc Hà
Đồng bái biệt



AI ĐIỀU

Thị hữu Như Hoa Lê Quang Sinh
Cụm hoa tình ngát hương.
*21-5-1929 * 14-2-2024*

Hoa tình yêu vẫn còn ươm nắng mới
Ngan ngát hương nồng sao biệt ly
Mười bốn tháng hai ngày tụ hội
Muôn màu khoe sắc thắm xuân thì
Đang vui bất chợt nghe tin dữ
Tiệc đời chưa trọn huynh đã đi
Đầu óc như bùng lên cơn bão lửa
Lê Huỳnh buông bút thật rồi sao?!

...

Phân Ưu



Nhận hung tin

Thi hữu PHAN XUÂN SINH

Pháp danh THIÊN THỜI

Sinh năm 1948 tại Đà Nẵng Việt Nam

Đã chính thức giã từ chữ nghĩa

Ngày 28-2-2024 Tại Houston TX, USA.

Trước biến cố đau buồn này

Toàn thể thành viên TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Vô cùng thương tiếc và đồng tâm cầu nguyện cho hương

linh Thi Hữu Thiên Thời

Sớm siêu thoát về miền Tây Phương Cực Lạc

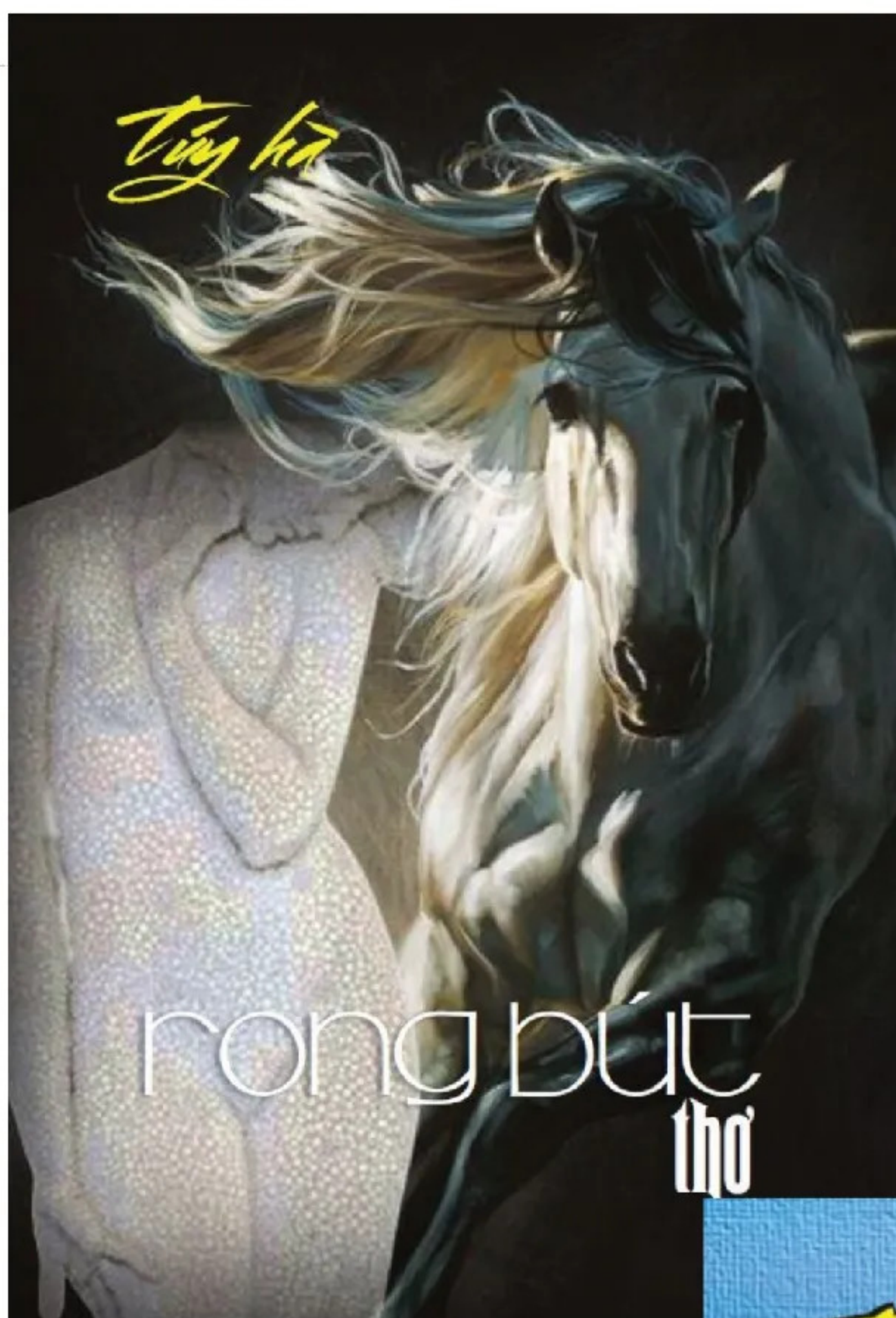
Hưởng phúc đời đời

Và đồng **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

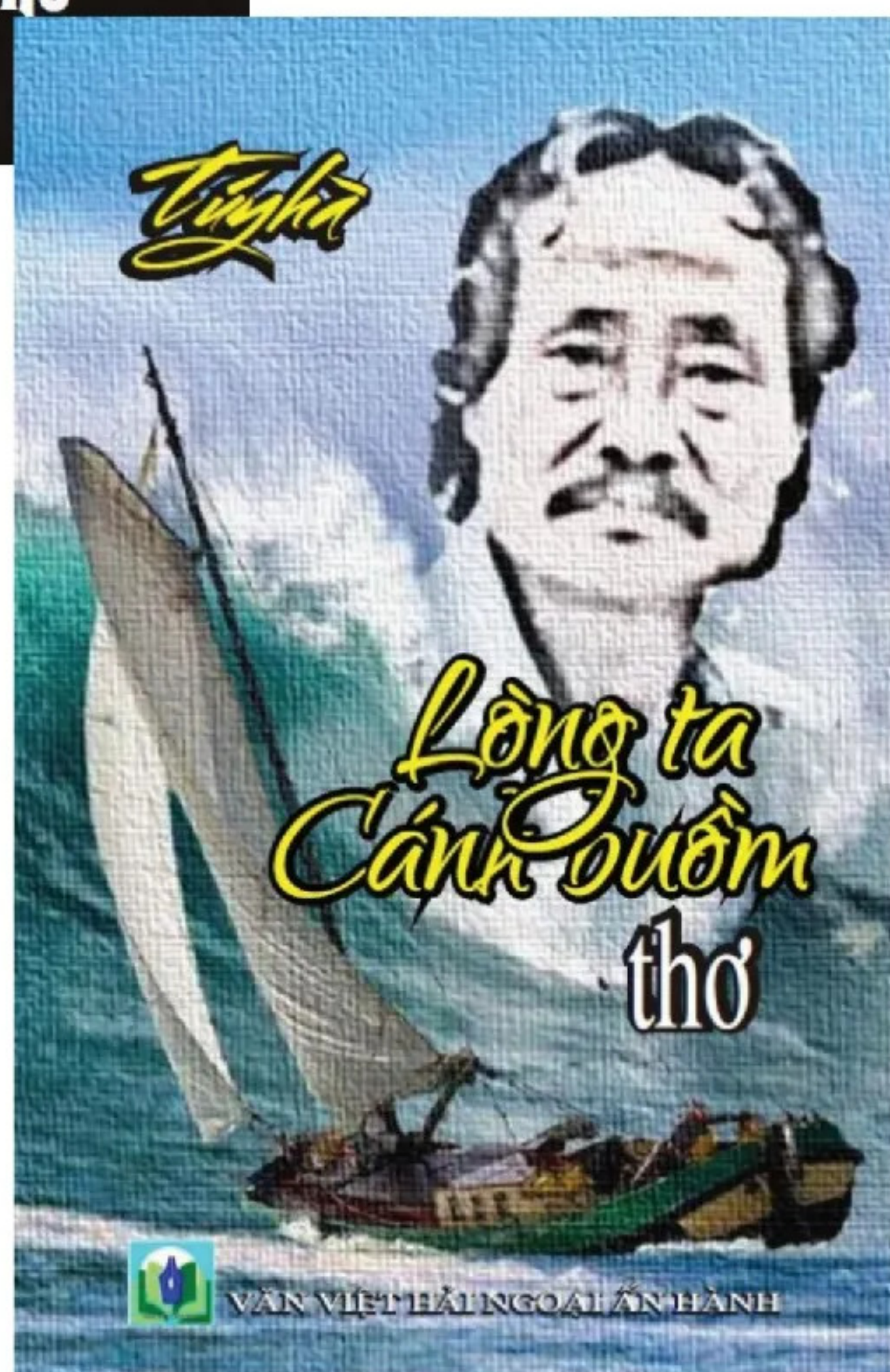
Cùng tang quyến.

Yên Sơn / Đại diện Ban Chấp Hành Trung Tâm

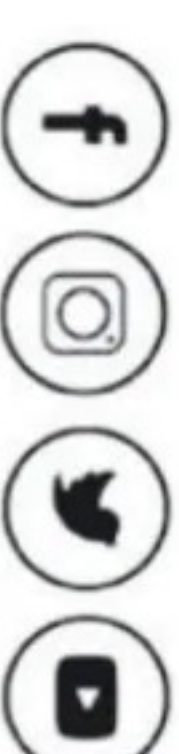




TIN VĂN
HÂN HẠNH
GIỚI THIỆU
TÚY HÀ
&
TÁC PHẨM MỚI
SẼ PHÁT HÀNH
NAY MAI



JOHNNY DANG & CO "Proud To Be The Largest Custom Jewelry store!"



@JOHNNYDANGANDCO

TEL: (832) 846 - 9669

WWW.TVJOHNNY.NET

FLAGSHIP LOCATION:

6224 RICHMOND AVE

HOUSTON, TX 77057

SHARPSTOWN LOCATION:

253 SHARPSTOWN CTR

HOUSTON, TX 77036